

Markus Zusak

# KẸ TRỘM SÁCH

*"Đây là một cuốn tiểu thuyết có thể khiến bạn phải nin thờ..."*

*Guardian*



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

**dtbooks**  
A Member of PACE

# **Kẻ trộm sách**

**Tác Giả:** Markus Zusak

**Dịch Giả:** Cao Xuân Việt Khương

Biên tập Ebook: <http://www.SachMoi.net>

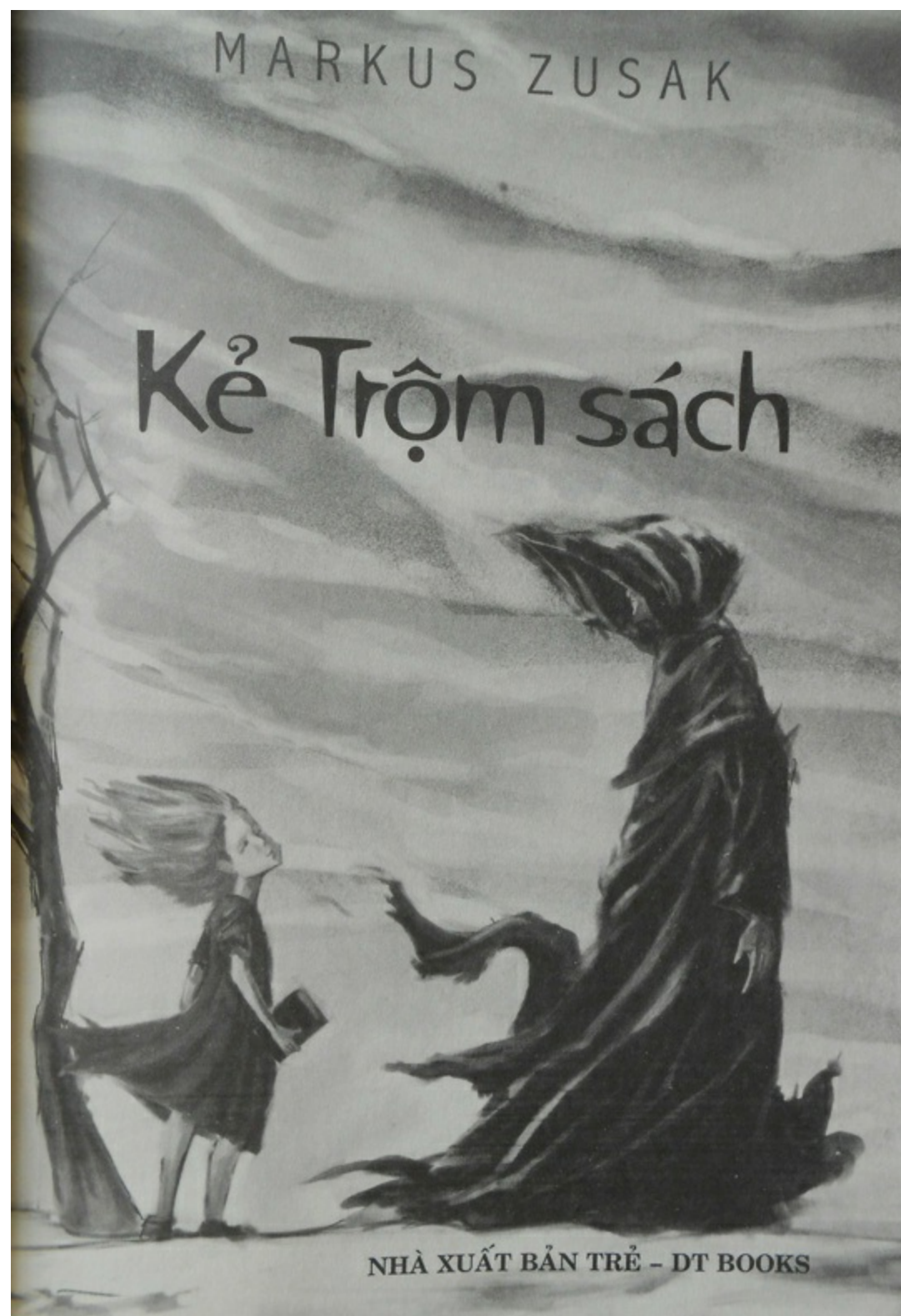
Ebook thực hiện dành cho những bạn chưa có điều kiện mua sách.

**Nếu bạn có khả năng hãy mua sách gốc để ủng hộ tác giả, người dịch và Nhà Xuất Bản**



MARKUS ZUSAK

# Kẻ Trộm sách



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ - DT BOOKS

# LỜI GIỚI THIỆU

Đã bao giờ bạn đọc, hay được kể cho nghe, một câu chuyện mà người kể chuyện là Thần Chết chưa?

*Kẻ trộm sách* là một câu chuyện như thế.

Đây là câu chuyện về một *Kẻ trộm sách*, những từ ngữ một người chơi đàn xép, vài gã người Đức cuồng tín, một tay đấm Do Thái, và khá nhiều vụ ăn trộm - và được kể bởi Thần Chết. Chỉ có vậy, nhưng câu chuyện về *Kẻ trộm sách* đã làm rung động trái tim của hàng triệu triệu độc giả trên khắp hành tinh.

Kể câu chuyện về chiến tranh, hẳn không ai kể hay hơn Thần Chết (có lẽ đó cũng là lý do Thần Chết được chọn làm người kể chuyện). Xuyên suốt quyển sách này, hình ảnh cái chết và chiến tranh được nhắc lại nhiều lần. Và cuộc chiến tranh mà chúng ta đang nói đến ở đây là Thế chiến II - cuộc chiến mà mức độ tàn phá của nó đã khiến chính bản thân Thần Chết cũng phải rùng mình. Zusak đã viết nên một câu chuyện đầy ắp những nỗi kinh hoàng một cách chân thực và đầy sức mạnh. Nỗi kinh hoàng của chiến tranh trong *Kẻ trộm sách* không phải được thể hiện bằng chiến trường đẫm máu hay những cỗ xe tăng súng đạn chết người, mà bằng quãng thời gian bốn năm của một cô bé tại một thị trấn nhỏ thuộc ngoại ô thành phố Munich, Đức. Với một phong cách dễ dàng đến khó tin trong bút pháp và khả năng tưởng tượng tuyệt vời, tác giả đã cho chúng ta thấy làm thế nào mà một đứa trẻ có thể sống sót qua một trong những giai đoạn kinh hoàng nhất của lịch sử nhân loại.

*Kẻ trộm sách* còn là câu chuyện về sức mạnh của từ ngữ. Chính nhờ có từ ngữ mà Hitler đã gần như thông trị được cả thế giới, nhưng cũng chính nhờ từ ngữ mà cô bé Liesel mới thoát chết. Từ ngữ trong *Kẻ trộm sách* được nhắc đến thường xuyên và khó nắm bắt cũng như những nốt nhạc của một bản giao hưởng vậy.

Hơn hết, câu chuyện của *Kẻ trộm sách* là câu chuyện của những xung đột. Đó là sự xung đột giữa cá nhân và xã hội: Hans Hubermann, một người Đức thuần chủng, giấu trong nhà mình Max Vandenburg, một người Do Thái sinh ra trên đất Đức nhưng bị chính quê hương mình ghẻ lạnh. Chính vì hành động này mà Hans đã phải sống trong sự dằn vặt, sợ hãi, vì xã hội ông đang sống không chấp nhận điều đó. Hoặc tinh vi hơn, sâu sắc hơn, là xung đột giữa cái tốt đẹp và cái xấu xa của loài người. Ta có thể sẽ thấy lạnh sống lưng khi đọc những đoạn nói về sự tàn khốc của chiến tranh, sự man rợ của bọn phát xít, hay nỗi khốn khổ của những người Do Thái. Nhưng đồng thời, xuyên suốt quyển sách ta vẫn luôn thấy ấm lòng nhờ những nghĩa cử cao đẹp và tấm đùm tình người.

Một yếu tố không thể bỏ qua đã làm nên thành công của *Kẻ trộm sách* chính là tài năng khắc họa nhân vật của Zusak. Ngôi bút của ông đã thổi một luồng sinh khí vô cùng mạnh mẽ vào từng nhân vật, khiến cho họ - tuy chỉ được biết đến qua những con chữ trên mặt giấy - vẫn sống động và đầy cá tính, vẫn khiến người đọc phải đau nỗi đau của họ, vui niềm vui của họ, và hồi hộp theo dõi câu chuyện cuộc đời họ cho đến tận trang sách cuối cùng.

Hy vọng thông điệp đầy sức mạnh và tính nhân văn sâu sắc của *Kẻ trộm sách* sẽ được người đọc thấu hiểu và đón nhận một cách nguyên vẹn, dẫu là thông qua bản dịch hẳn còn nhiều khiếm khuyết này.

Việt Khương

# CÁI CHẾT VÀ MÀU SÔCÔLA

Trước hết là màu sắc

Rồi đến những con người.

Đó là cách tôi thường nhìn vào sự việc.

Hay ít ra, là cách tôi cố gắng nhìn vào sự việc.

## SAU ĐÂY LÀ MỘT THỰC TẾ NHỎ NHỎ

Bạn sẽ chết.

Tôi thực sự rất cố gắng duy trì thái độ vui vẻ đối với toàn bộ chủ đề này, dù hầu hết mọi người đều khó mà tin được điều đó, mặc cho tôi có cam đoan long trọng thế nào đi nữa. Làm ơn, hãy tin tôi. Rõ ràng là tôi có thể trở nên vui vẻ được chứ. Tôi có thể cư xử nhã nhặn. Dễ chịu. Lịch sự. Và chỉ trong một chừng mực nào đó thôi nhé. Đừng đòi hỏi ở tôi sự tử tế. Cái sự tử tế ấy chả có dây mơ rễ má gì đến tôi sất.

# PHẢN ỨNG ĐỐI VỚI THỰC TẾ NÓI TRÊN

Điều này làm bạn lo lắng?

Nghe đây - đừng sợ.

Tôi sẽ chẳng là gì hết nếu không công bằng.

Dĩ nhiên rồi, một lời giới thiệu.

Một khởi đầu.

Phép lịch sự của tôi để ở đâu cơ chứ?

Tôi có thể tự giới thiệu mình cho phải đạo, song quả thực việc đó không cần thiết. Bạn sẽ biết tôi là ai vào đúng thời điểm thích hợp, điều này phụ thuộc vào rất nhiều chuyện có thể xảy ra. Chỉ cần nói rằng, đến một lúc nào đó thì tôi sẽ ở sát bên cạnh bạn, thân ái hết mức có thể. Linh hồn của bạn rồi sẽ yên vị trong vòng tay tôi. Một sắc màu đọng lại trên vai tôi. Rồi tôi sẽ nhẹ nhàng đưa bạn đi.

Trong cái khoảnh khắc ấy, bạn sẽ nằm ngay đơ ở đó (hiếm khi tôi thấy người nào còn đứng được). Bạn bị đóng dính cứng ngắc ngay trong chính thân xác mình. Có thể người ta sẽ phát hiện ra bạn; rồi một tiếng hét sẽ cào xé không gian. Âm thanh duy nhất mà tôi sẽ nghe được sau đó là tiếng thở của chính mình, rồi đến âm thanh của mũi, của những bước chân tôi.

Câu hỏi được đặt ra ở đây là, vạn vật sẽ có sắc màu nào trong khoảnh khắc tôi đến rước bạn đi? Bầu trời sẽ nói lên điều gì?

Phần tôi, tôi thích một bầu trời màu sô-cô-la. Sẫm, màu sô-cô-la sẫm. Người ta nói cái màu ấy hợp với tôi. Dầu vậy, tôi vẫn cố gắng tận hưởng tất cả những sắc màu mà mình

nhìn thấy - toàn bộ dải quang phổ màu. Hàng tỉ mùi vị, không mùi nào hoàn toàn giống mùi nào, và cả một bầu trời mùi vị cho tôi từ từ tận hưởng. Nó khiến sự căng thẳng tan biến. Nó giúp tôi thư giãn.



# MỘT GIẢ THUYẾT NHO NHỎ

Con người chỉ quan sát những sắc màu của một ngày vào lúc nó bắt đầu và kết thúc, nhưng với tôi,

một ngày trong từng khoảnh khắc trôi qua, rõ ràng là sự hòa trộn của vô số lần chuyển màu và âm điệu.

Chỉ một giờ đồng hồ thôi cũng đã có thể bao gồm hàng ngàn màu sắc khác nhau.

Màu vàng sáp ong, màu trời xanh trứng sáo.

Những bóng tối ảm đạm. Trong lối làm việc của mình,

tôi có lý do để chú ý đến chúng.

Như đã nói, ân điển cứu rỗi duy nhất của tôi là sự xao lãng.

Nó giữ cho tôi tỉnh táo. Nó giúp tôi vượt qua được khó khăn xét đến quãng thời gian dài dằng dặc mà tôi đã dành để làm cái công việc này. Vấn đề là ở chỗ, liệu ai có thể thay thế được tôi cơ chứ? Ai có thể làm công việc của tôi trong lúc tôi nghỉ ngơi thoải mái ở một điểm nghỉ mát đạt chuẩn chất lượng nào đó của các bạn, dù nó là khu nghỉ mát nhiệt đới hay khu du lịch trượt tuyết cũng được? Dĩ nhiên câu trả lời là: không có ai cả, và điều này đã khiến tôi đưa ra một quyết định hoàn toàn tỉnh táo, có cân nhắc - ấy là xem sự xao lãng này như kỳ nghỉ của mình. Đến đây thì chẳng cần nói chắc bạn cũng hiểu, tôi nghỉ mát trong khi đang làm việc. Trong những sắc màu.

Dù vậy, có thể là bạn vẫn còn thắc mắc, Tại sao gã này lại cần đến một kỳ nghỉ cơ chứ? Gã cần sự xao lãng khỏi cái gì?

Điều đưa tôi đến với điểm dừng tiếp theo của mình.

Là những người còn lại.

Những kẻ sống sót.

Họ là những người mà cứ nhìn thấy họ là tôi lại không chịu nổi, dù tôi vẫn thường thất bại trong việc này. Tôi thận trọng tìm kiếm các sắc màu để giữ cho tâm trí mình không còn bị họ ám ảnh nữa, nhưng thỉnh thoảng, tôi vẫn phải làm chứng nhân cho những con người còn sót lại, bị sụp đổ giữa trò ghép hình của nhận thức, sự tuyệt vọng và nỗi kinh ngạc ấy. Họ có những trái tim thùng lỗ chỗ. Họ có những buồng phổi thoi thóp.

Đổi lại, việc này đã dẫn dắt tôi đến với chủ đề mà tôi đang kể lại cho bạn tôi nay đây, hay hôm nay đây, vào bất cứ giờ nào và sắc màu nào. Đó là câu chuyện về một trong những người còn sống sót cho đến hết đời ấy - một bậc thầy trong việc bị bỏ lại đằng sau.

Cùng với những chuyện khác, thì đây thực ra chỉ là một câu chuyện nhỏ về:

- một đứa bé gái
- 1 vài lời nói
- một người chơi đàn xếp
- vài gã người Đức cuồng tín
- một tay đấm Do Thái
- và khá nhiều vụ ăn trộm.

Tôi đã nhìn thấy kẻ trộm sách ba lần.

# BÊN ĐƯỜNG RAY TÀU HỎA

Trước hết là cái gì đó màu trắng. Trắng lóa cả mắt.

Vài người trong số các bạn thường cho rằng màu trắng không phải là một màu sắc thực sự, và là tất cả những gì vô nghĩa chán ngắt đại loại như thế. Để tôi nói cho bạn hay, nó đúng là một sắc màu đấy. Không nghi ngờ gì nữa, trắng là một sắc màu, và tôi không nghĩ là bạn muốn tranh cãi về chuyện đó.

## MỘT THÔNG BÁO ĐỂ BẠN VỮNG DẠ HƠN

Làm ơn, hãy bình tĩnh,

đừng để ý đến lời đe dọa ban nãy nhé.

Tôi chỉ hùng hổ thế thôi.

Tôi không bạo lực. Chẳng ác tâm.

Tôi chỉ là một kết cục.

Đúng, nó màu trắng.

Dường như cả tinh cầu đều mặc bộ cánh bằng tuyết. Nó khoác bộ cánh này lên cứ như bạn khoác lên mình một cái áo vẫy. Bên cạnh đường ray, những bước chân đi ngập tuyết đến tận ống quyển. Đám cây cối trùm một tấm mền băng giá.

Đúng như điều bạn có thể tiên đoán, có người vừa chết.

Họ không thể đơn giản là để thẳng bé lại trên mặt đất được. Bây giờ thì đó không phải là vấn đề gì lớn lắm, nhưng đường ray phía trước rồi sẽ sớm được dọn quang, và đoàn tàu cần phải đi tiếp.

Có hai nhân viên an ninh.

Một người mẹ và đứa con gái của bà ta.

Một cái cây ma.

Người mẹ, đứa con gái và cái cây ma ấy cứ lìm lìm và yên lặng mãi như thế.

Nào, mày muốn tao làm gì nữa đây?

Có hai nhân viên bảo vệ, một thấp một cao. Gã cao luôn mở miệng trước, dù hẳn không phải là người chịu trách nhiệm chính. Hẳn nhìn tên thấp bé, đậm người hơn với vẻ dò hỏi. Thằng này có khuôn mặt đỏ ửng như gấc. Gã đáp:

Hừ, ta không thể cứ để mặc bọn họ thế này, đúng không?

Gã cao đang dần mất kiên nhẫn. “Tại sao lại không chứ?”

Thế là gã thấp đậm gằn như phát khùng lên. Gã ngược nhìn vào cằm của tên kia và thét, “Spinnst du? Mày bị ngớ ngẩn à!?” Cái vẻ ghê tởm càng lúc càng hiện rõ trên đôi gò má hẳn. Lỗ chân lông trên da hẳn như giãn nở ra. “Coi nào,” hẳn vừa nói vừa đi đi lại lại không mục đích trên đám tuyết. “Ta sẽ mang cả ba người bọn họ quay về chỗ đoàn tàu nếu buộc phải làm thế. Ta sẽ báo trạm dừng kế tiếp.”

Phản tôi, tôi đã mắc phải một trong những sai lầm sơ đẳng nhất. Tôi không thể giải thích cho bạn hiểu được là tôi đã thất vọng với bản thân mình ghê gớm đến nhường nào đâu. Từ đầu đến giờ, tôi đã làm đúng mọi việc.

Tôi quan sát bầu trời mờ mịt tuyết trắng in trên ô cửa sổ của đoàn tàu đang chuyển bánh. Tôi gằn như đã hút nó vào, dẫu vậy, tôi đã lùng khùng. Tôi khởi sự - tôi trở nên quan tâm đến đứa bé gái. Thói tò mò đã khuất phục được tôi, tôi đành ở lại đến chừng nào quỹ thời gian của mình còn cho phép và dõi theo nó.

Hai mươi ba phút sau, khi đoàn tàu dừng bánh, tôi trèo ra ngoài cùng họ.

Một linh hồn bé nhỏ đã yên vị trong vòng tay tôi.

Tôi đứng hơi dịch về mé phải một chút.

Bộ đôi nhân viên an ninh đường sắt nằng nỏ quay về chỗ người mẹ, đưa bé gái, và cái thây ma con trai nhỏ nhắn. Tôi nhớ rõ là hôm ấy tiếng thở của mình rất nặng, đến mức tôi lấy làm ngạc nhiên khi thấy hai nhân viên nọ chẳng hề đoái hoài gì đến tôi trong lúc họ bước ngang qua tôi. Thế gian dường như đang vống xuống, dưới sức nặng của tất cả số tuyết bên trên nó.

Chừng mười mét về bên trái tôi, đứa bé gái tái xanh tái mét bụng lép kẹp ấy đang đứng đó, rét run cầm cập.

Miệng nó đánh bò cạp.

Đôi cánh tay lạnh giá của đứa bé gái khép chặt.

Những giọt nước mắt đã đóng giá trên gương mặt của kẻ trộm sách.



# THIÊN THỰC <sup>1</sup>

Kể đến là cái ký hiệu màu đen, để thể hiện những thái cực thay đổi của tôi, nếu bạn muốn. Ấy là khoảnh khắc đen tối nhất trước lúc bình minh.

Lần này tôi đến để rước một người đàn ông khoảng chừng hai mươi tư tuổi. Xét theo một khía cạnh nào đó, thì nó là một cảnh tượng thật đẹp đẽ. Chiếc máy bay vẫn đang khạc nhổ âm ỉ. Khói đang rò ra từ cả hai bên buồng phổi của nó.

Khi rơi xuống, nó tạo nên ba cái hố sâu hoắm trên mặt đất. Cánh của nó giờ đây trông như những cánh tay bị cưa đứt. Chúng không còn vỗ phành phạch nữa. Không còn vỗ cánh được nữa rồi, cái con chim sắt nhỏ bé ấy.

## VÀI THỰC TẾ NHO NHỎ KHÁC

Đôi khi tôi đến quá sớm.

Tôi thì vội vàng,

Trong khi có vài kẻ bám víu lấy sự sống

dai dẳng hơn mức mong đợi.

Vài phút sau, đám khói đã trở nên kiệt sức. Chiếc máy bay chẳng còn biểu hiện gì của sự sống nữa.

Đứa bé trai đến nơi trước trong hơi thở đứt quãng, cùng một thứ trông có vẻ như là thùng đồ nghề. Run lẩy bẩy, nó tiến gần đến chỗ buồng lái và quan sát viên phi công, đoán xem anh ta có còn sống không, mà vào lúc đó thì anh ta vẫn còn sống. Kẻ trộm sách đến nơi chừng ba mươi giây sau đó.

Nhiều năm đã trôi qua, nhưng tôi vẫn nhận ra con bé.

Nó đang thở hắt hắt.

Từ đồng đồ lộn xộn trong thùng đồ nghề, đứa bé trai lấy ra một con gấu nhồi bông.

Nó thò tay qua tấm kính chắn gió đã nát bấy và đặt món đồ chơi lên ngực người phi công nọ. Con gấu đang cười ấy ngòì rúc vào cái đồng lộn xộn gồm người đàn ông và đám máu me bê bết của anh ta. Vài phút sau, tôi nắm bắt lấy cơ hội của mình. Đã đến lúc rồi.

Tôi bước vào, tách linh hồn ra khỏi thân xác người phi công nọ, và nhẹ nhàng mang nó ra ngoài.

Tất cả những gì còn lại là cái thân người, mùi khói khét lẹt đang phai dần, và con gấu bông đang mỉm cười.

Khi đám đông đến nơi, thì dĩ nhiên mọi việc đã thay đổi. Đường chân trời dần hiện ra như một nét vẽ bằng than. Những gì còn sót lại của bóng tối bên trên giờ chỉ là một nét nguyệt ngoạc, và nhanh chóng tan biến.

Còn người đàn ông nọ có thể ví với màu xương. Bộ da màu xương. Một bộ quân phục nhàu nát. Đôi mắt nâu của anh ta lạnh ngắt - như đôi vệt cà phê vương vãi - và cái nét nguyệt ngoạc ở trên cùng định hình thành một thứ theo tôi có vẻ như là một hình dạng kỳ quặc, nhưng lại khá quen thuộc. Đó là một ký hiệu.

Đám đông làm điều mà các đám đông vẫn làm.

Khi tôi đi qua, mỗi người đều đứng đó và chơi đùa với sự căm lạng của riêng mình. Đó là một hỗn hợp những cử động rời rạc của bàn tay, những câu nói ghen ngào, và những cái quay người lạng lẽ, tự chủ.

Khi tôi liếc nhìn lại chiếc máy bay, cái miệng há ra của người phi công nọ khiến anh ta trông như đang cười. Một trò đùa như bản cuối cùng.

Điểm nút của trò đùa ấy lại là một con người khác.

Anh ta cứ nằm đó, như được liệt trong bộ quân phục của mình trong lúc ánh sáng âm ảm đang đánh vật với bầu trời. Cũng như với nhiều người khác, khi tôi bắt đầu rời đi, dường như lại có một bóng tối ngăn ngủ nữa, một khoảnh khắc cuối cùng của thiên thực - một sự chứng nhận rằng vừa có một linh hồn nữa ra đi.

Bạn thấy đấy, đối với tôi - chỉ trong một khoảnh khắc thôi, mặc cho tất cả những sắc màu đã chạm vào và níu giữ lấy cái mà tôi nhìn thấy trên thế giới này - tôi thường bắt gặp thiên thực khi có một con người lìa bỏ cõi đời.

Tôi đã nhìn thấy thiên thực hàng triệu triệu lần.

Tôi đã nhìn thấy thiên thực nhiều đến mức tôi không thể nhớ nổi.

# LÁ CỜ

Lần cuối cùng tôi thấy đứa bé gái ấy là màu đỏ. Bầu trời hôm đó trông như một nồi súp sôi sùng sục và đầy bất ổn. Đôi chỗ đã bị cháy sém. Có những mẩu vụn màu đen và màu muối tiêu đọng thành vệt giữa cái nền màu đỏ ấy.

Trước đó chưa lâu, bọn trẻ con đã chơi lò cò ở đây, trên con đường trông như những trang giấy loang đầy vệt dầu mỡ này. Lúc đến tôi vẫn có thể nghe thấy được những âm vọng. Tiếng chân chạm mặt đường. Giọng cười của bọn trẻ con, những nụ cười chân thật, nhưng tất cả đều thối rữa rất nhanh.

Sau đó, là những quả bom.

Lần này, mọi thứ đều quá trễ.

Những hồi còi báo động. Tiếng hú inh ỏi trên loa phát thanh. Tất cả đều quá trễ.

Chỉ trong vòng vài phút, rất nhiều bê tông và đất đá đã chát thành từng đồng lớn. Những con đường bị đứt mạch. Máu chảy thành dòng cho đến khi khô đi trên mặt đường, và xác người mắc kẹt lại, như những súc gỗ trôi dạt sau cơn lũ.

Họ đã bị dán chặt xuống mặt đất, từng người một. Một cái bọc toàn những linh hồn.

Đó phải chăng là số mệnh?

Hay một tai họa?

Có phải đó là thứ đã dán chặt họ xuống đất như vậy không?

Dĩ nhiên là không.

Đừng có ngốc như thế chứ.

Hẳn cảnh tượng này có liên quan đến những quả bom được thả xuống xối xả từ đám người đang nấp trên mây kia.

Trong nhiều giờ, bầu trời vẫn giữ nguyên một sắc đỏ hủy hoại, đặc quánh như thế. Cái thị trấn nhỏ bé của nước Đức này thêm một lần nữa bị tàn phá. Những bông tro tàn tung bay trong không trung một cách đáng yêu đến mức bạn chỉ muốn thè lưỡi ra mà bắt lấy chúng, nhắm nháp mùi vị của chúng. Chỉ có một vấn đề là chúng sẽ làm môi bạn cháy sém, chúng sẽ nấu chín miệng bạn.

Tôi nhìn thấy một cách rõ ràng.

Tôi đã chuẩn bị rời đi rồi, thì lại thấy nó đang quỳ gối ở đó. Một dãy núi toàn gạch đá vỡ đã được tạo ra, được thiết kế, được dựng lên xung quanh nó. Nó đang giật lấy một quyển sách.

Hơn hết, kẻ trộm sách rất muốn quay lại căn hầm, để viết, hoặc để đọc lại toàn bộ câu chuyện của con bé một lần cuối cùng. Trong tâm ngấm của mình, tôi thấy điều này hiển hiện trên gương mặt nó. Nó thèm muốn vô cùng sự an toàn, mái ấm gia đình nó - nhưng nó không thể di chuyển được. Ngoài ra, căn hầm không còn nữa rồi. Nó đã trở thành một phần của khung cảnh nham nhở ấy.

Một lần nữa, tôi rất mong các bạn hãy tin tôi.

Tôi đã muốn dừng lại. Để cúi xuống.

Tôi đã muốn nói thế này.

“Ta rất tiếc, cô bé ạ.”

Nhưng điều này là không được phép.

Tôi đã không cúi xuống. Tôi đã chẳng nói gì cả.

Thay vào đó, tôi ngấm nhìn con bé một lúc. Khi nó đã có thể di chuyển được, tôi liền



đi theo nó.

Cuốn sách tuột rơi khỏi tay.

Đôi chân nó khuyu xuống.

Kẻ trộm sách rống lên khóc.

Quyển sách của nó đã bị dẫm lên vài lần khi quá trình dọn dẹp bắt đầu; và dù đã có lệnh chỉ dọn dẹp những đồng bê tông và đất đá thôi, thì món đồ quý giá nhất của nó vẫn bị ném lên một cái xe tải chở rác. Lúc này, tôi thấy mình buộc phải ra tay. Tôi trèo lên xe và nhặt quyển sách, không hề nhận thức được rằng tôi sẽ đọc câu chuyện của nó đến vài trăm lần trong nhiều năm nữa, trong những chuyến đi của mình. Tôi sẽ để mắt đến những nơi chốn chúng tôi gặp nhau, và kinh ngạc trước những điều đứa bé gái ấy đã nhìn thấy cũng như cách mà nó đã sống sót. Đó là điều tốt nhất mà tôi có thể làm được - khi thấy những điều nó viết ứng với mọi sự kiện tôi đã chứng kiến trong suốt thời gian đó.

Khi nhớ về đứa bé gái ấy, tôi luôn nhìn thấy một bản liệt kê dài những màu sắc khác nhau, nhưng ba sắc màu mà qua đó tôi nhìn thấy nó bằng xương bằng thịt thì luôn có sức âm vang mạnh mẽ nhất. Đôi lúc tôi cố gắng tránh xa ba khoảnh khắc đó. Tôi cứ lơ lửng như thể trên không trung, cho đến khi một sự việc trở nên thối rữa và hình thành nên hiện thực rõ ràng.

Đó là khi tôi thấy chúng cấu thành một công thức.

# NHỮNG SẮC MÀU

MÀU ĐỎ  MÀU TRẮNG  MÀU ĐEN 

Chúng chồng lên nhau. Nét vẽ nguyệt ngoạc màu đen, trên hình cầu mờ mịn màu trắng, trên cái nền màu đỏ đặc sệt.

Phải, tôi thường nhớ đến đứa bé gái ấy, và trong một trong rất nhiều hàng túi của mình, tôi đã lưu giữ câu chuyện của nó để kể lại. Đây chỉ là một thứ rất nhỏ trong nhiều thứ mà tôi mang theo bên mình, mỗi cái đều phi thường theo cách riêng của nó. Mỗi cái đều là một cố gắng - một nỗ lực tột bực - để chứng tỏ với tôi rằng, bạn, và sự tồn tại của loài người các bạn trên cõi đời này, là đáng giá.

Nó đây. Một trong số rất nhiều thứ như vậy.

Chuyện kể trộm sách.

Nếu bạn thích, hãy đến với tôi. Tôi sẽ kể cho bạn nghe một câu chuyện.

Tôi sẽ cho bạn thấy một thứ.

# PHẦN MỘT

oOo

## SÁCH HƯỚNG DẪN CỦA PHU ĐÀO HUYỆT

gồm có:

phố thiên đàng - nghệ thuật chửi đồ con lợn

- người đàn bà có năm đấm thép - xin một nụ hôn

- jesse owens - giấy nhám - mùi của tình bạn

- nhà vô địch hạng nặng - và tổ mẹ của mọi watschen

## ĐẾN PHỐ THIÊN ĐÀNG

Lần cuối cùng ấy

Bầu trời đỏ ối ấy...

Làm sao mà một kẻ trộm sách lại phải nhận kết cục là quỳ mọp dưới đất mà gào khóc, sát bên con bé là đồng gạch đá vỡ nát, kỳ quặc và nhầy nhụa do con người tạo ra?

Nhiều năm trước, khởi đầu chỉ có toàn tuyết là tuyết.

Đã đến lúc một người phải ra đi rồi.

## MỘT KHOẢNH KHẮC BI KỊCH ĐẾN TẬN CÙNG

Đoàn tàu đang lao đi rất nhanh.

Trong đó lèn đầy người.

Một đứa bé trai sáu tuổi đã chết ở toa tàu thứ ba.

Kẻ trộm sách và em trai nó đang đi tàu hỏa đến Munich, nơi cả hai sẽ sớm được bàn giao cho bố mẹ nuôi của chúng. Cố nhiên là bây giờ thì chúng ta đã biết rằng đứa bé trai không sống được cho đến lúc đó.

## ĐIỀU NÀY XẢY RA NHƯ SAU

Có một cơn ho dữ dội vọt ra.

Gần như là được truyền cảm hứng để mà bật ho rũ rượi.

Và không lâu sau - chẳng còn gì nữa hết.

Khi cơn ho chấm dứt, chẳng còn gì ngoài sự trống rỗng của cuộc sống lê lét trôi đi, hay một sự co giật gần như không hề phát ra tiếng động. Một thứ gì đó bất thành linh đã tìm thấy đường vào đôi môi của thằng bé, đôi môi bọt bọt với lớp da tróc ra từng mảng như sơn cũ. Đôi môi ấy rất cần được tu chỉnh lại.

Mẹ chúng đang ngủ.

Tôi vào bên trong toa tàu.

Chân tôi bước qua lối đi hỗn loạn và lòng bàn tay tôi bịt chặt miệng thằng bé chỉ trong nháy mắt.

Không ai chú ý cả.

Đoàn tàu vẫn lăn bánh.

Ngoại trừ đứa bé gái.

Với một mắt mở, mắt kia vẫn nhắm mơ màng, kẻ trộm sách - còn được biết đến với cái tên Liesel Meminger - có thể thấy rõ rằng đứa em trai Werner của nó đang nằm nghiêng sang một bên, và đã chết.

Đôi mắt xanh của thằng bé nhìn trừng trừng xuống sàn nhà.

Nhìn vào cõi vô định.

Trước khi thức dậy, kẻ trộm sách đã mơ về ngài Quốc trưởng, tức Adolf Hitler. Trong mơ, nó thấy mình được tham dự một buổi mít-tinh có ngài đọc diễn văn, và đang ngắm cái phần màu sọ trắng hếu trên mái tóc và bộ râu mép đen kịt, vuông chẵn chẵn của ngài. Nó lắng nghe một cách mẫn nguyện dòng thác ngôn ngữ xối xả tuôn ra từ miệng ngài. Những câu nói của ngài bùng sáng lên trong ánh đèn. Trong một khắc yên lặng, tưởng như ngài đã cúi xuống và cười với nó. Nó đáp lại cử chỉ ấy và nói, “Chúc một ngày tốt lành, thưa Quốc trưởng vĩ đại. Ngài có khỏe không?” Nó nói không được lưu loát cho lắm, thậm chí còn không biết đọc, vì nó ít tới trường. Lý do của việc này thì nó sẽ tìm ra vào đúng thời điểm thích hợp.

Ngay lúc Quốc trưởng sắp sửa trả lời thì nó tỉnh giấc.

Đó là vào tháng Giêng năm 1939. Nó chín tuổi, và sắp sửa lên mười.

Em trai nó đã chết.

Một mắt mở.

Mắt kia vẫn nhắm mơ màng.

Sẽ tốt hơn nếu nó có được một giấc mơ trọn vẹn, tôi nghĩ vậy, nhưng tôi thực sự không kiểm soát được chuyện này.

Con mắt thứ hai bừng tỉnh và không nghi ngờ gì nữa, nó đã bắt quả tang tôi tại trận. Đó là lúc tôi đang quỳ xuống và hút linh hồn của thằng bé ra, giữ nó hờ hững trong vòng tay căng phồng của mình. Nó ấm lên không lâu sau đó, nhưng lúc đầu khi tôi tách linh hồn của thằng bé, thì linh hồn ấy mềm oặt và lạnh ngắt như kem. Nó bắt đầu tan chảy ra trong vòng tay tôi. Sau đó, nó ấm lên hoàn toàn. Bình phục hoàn toàn.

Phản Liesel Meminger, người nó cứng đờ ra, và những suy nghĩ dữ dội cứ cuộn cuộn



chảy trong đầu nó. *Es stimmt nitich*. Điều này là không có thật. Điều này không có thật.

Rồi nó lay gọi.

Tại sao người ta luôn phải lay họ nhỉ?

Được, tôi biết, tôi biết rồi, tôi phải thừa nhận rằng hành động này có cái gì đó thuộc về bản năng của con người. Để ngăn chặn dòng chảy của sự thật. Lúc ấy, trái tim của đứa bé gái trơn nhẵn và nóng bỏng, tim nó đập thành thịch rất to, thình thịch thình thịch.

Tôi đã nán lại một cách ngu ngốc. Tôi quan sát.

Tiếp theo là mẹ của đứa bé gái.

Nó đánh thức bà dậy cũng bằng những cú lay mạnh đến quẫn trí như thế.

Nếu bạn không thể tưởng tượng ra được khung cảnh này, hãy nghĩ đến sự câm lặng vụng về. Hãy nghĩ đến từng mảnh từng miếng cảm xúc tuyệt vọng trôi nổi trong không gian. Và việc bị chết chìm trong một đoàn tàu hỏa.

Tuyệt cứ rơi mãi không ngừng, và chuyến tàu đến Munich buộc phải dừng lại vì người ta còn phải dọn dẹp đường ray. Trên tàu có một người đàn bà than khóc. Một đứa bé gái đứng chết lặng bên cạnh bà.

Trong cơn hoảng loạn, người mẹ mở cửa.

Bà trèo xuống nền đất ngập tuyết, tay ôm chặt cái thây ma bé nhỏ.

Đứa bé gái còn làm được gì khác ngoài việc đi theo bà chứ?

Như bạn đã được biết, hai nhân viên bảo vệ cũng ra khỏi tàu hỏa. Họ bàn bạc và tranh cãi về điều mà họ sẽ phải làm. Tình cảnh này, nói cho nhẹ nhàng nhất, cũng là rất

đáng ghê tởm. Sau cùng họ quyết định rằng cả ba mẹ con họ nên được đưa đến thị trấn kế tiếp và giải quyết vấn đề của mình ở đó.

Lần này tàu hỏa cứ ì ạch chạy qua vùng đất ngập tuyết ấy.

Nó tập tễnh lết đi rồi dừng hẳn lại.

Họ bước vào sân ga, cái thây ma vẫn ở trong vòng tay mẹ nó. Họ đứng đó.

Thằng bé đang trở nên nặng dần.

Liesel không biết mình đang ở đâu. Bốn bề đều trắng xóa, và khi họ đứng ở ga, con bé chỉ có thể nhìn chằm chằm vào những con chữ mờ mịt trên tấm biển báo trước mặt. Với Liesel, thị trấn này không có tên, và đây là nơi mà đứa em trai Wemer của nó được chôn cất hai ngày sau đó. Những người làm chứng gồm có một linh mục và hai phu đào huyệt lúc nào cũng run lên cầm cập vì lạnh.

## MỘT QUAN SÁT

Hai nhân viên đoàn tàu.

Hai phu đào huyệt.

Khi đến lúc, một người trong số họ đưa ra quyết định,

người kia làm điều anh ta được bảo phải làm.

Câu hỏi đặt ra ở đây là, nếu người kia

lớn hơn con số một rất nhiều thì sao?

Sai lầm nối tiếp sai lầm, dường như có những lúc tôi chẳng làm được gì khác ngoài việc mắc sai lầm.

Trong suốt hai ngày, tôi tiếp tục làm công việc của mình. Tôi đi vòng quanh Trái đất

như thường lệ, chuyển những linh hồn lên cái băng chuyen dẫn đến cõi vĩnh hằng. Tôi nhìn chúng từ từ lặn vào trong một cách thụ động. Đã vài lần tôi tự cảnh báo mình rằng, tốt nhất là tôi phải tránh xa buổi chôn cất đứa em trai của Liesel Meminger. Nhưng tôi đã không để ý đến lời khuyên do chính mình đặt ra ấy.

Từ cách xa nhiều dặm, trong lúc đang tiến đến gần, tôi đã có thể thấy một nhóm người đang đứng với vẻ ơ hờ giữa vùng đất hoang phế phủ đầy tuyết trắng. Nghĩa địa đón chào tôi như một người bạn thân thiết, và chỉ chốc lát sau, tôi đã nhập bọn với họ. Tôi cúi đầu.

Bên trái Liesel, những người phu đào huyệt đang xoa xoa tay vào nhau, làu bàu về chuyện tuyết, và hoàn cảnh đào huyệt lúc đó. “Đào được qua đám băng này khó khăn lắm đây,” và những chuyện đại loại thế. Một người trong số họ hẳn chưa quá mười bốn tuổi. Một cậu học việc. Khi cậu ta đi khỏi, một quyển sách bìa đen tình cờ rơi ra khỏi túi áo khoác mà cậu vẫn chẳng hề hay biết. Lúc ấy thì cậu đã đi xa được chừng hơn hai chục bước rồi.

Vài phút sau, mẹ của Liesel bắt đầu rời khỏi nghĩa địa cùng với vị linh mục. Bà cảm ơn ông vì đã làm lễ cho buổi chôn cất thẳng bé.

Dù vậy, đứa bé gái vẫn nán lại.

Hai đầu gối của nó quỳ bệt xuống đất. Thời điểm của nó đã đến.

vẫn còn chưa tin được những gì đã xảy ra, nó bắt đầu đào xới. Em ấy không thể chết. Em ấy không thể chết được. Không thể thế được.

Chỉ sau vài giây, da thịt nó đã bị băng tuyết cắt cho bật máu.

Máu đông chạy chằng chịt trên đôi bàn tay nó.

Đâu đó trong đám tuyết phủ dày đặc ấy, nó có thể nhìn thấy trái tim tan vỡ của mình, trái tim ấy đã vỡ thành hai mảnh. Mỗi mảnh đều đang bùng sáng và đập thình thịch

dưới đám tuyết trắng xóa. Nó chỉ nhận thức được việc mẹ nó quay lại đón khi cảm thấy có một bàn tay gầy guộc chộp lấy vai mình. Nó bị lôi đi. Một tiếng thét tức tưởi thoát ra cổ họng nó.

## MỘT HÌNH ẢNH NHỎ

### CÁCH ĐÓ CHỪNG HAI MƯƠI MÉT

Khi trò lôi kéo đã chấm dứt, người mẹ

và đứa con gái của bà đứng đó và thở hồng hộc.

Có cái gì đó hình chữ nhật màu đen đang ngập trong tuyết.

Chỉ có đứa bé gái nhìn thấy.

Con bé cúi xuống và nhặt nó lên,

rồi giữ chặt lấy trong những ngón tay của mình.

Một quyển sách có in chữ màu bạc.

Họ nắm tay nhau.

Một câu vĩnh biệt bi thảm sau cùng được thốt lên thành lời, rồi họ quay người và rời khỏi nghĩa địa, thỉnh thoảng ngoái đầu nhìn lại.

Phản tôi, tôi nán lại lâu hơn một chút.

Tôi vẫy tay chào tạm biệt.

Chẳng có ai vẫy tay chào lại cả.

Người mẹ và đứa con gái của bà ta đã bỏ lại sau lưng khu nghĩa địa trống hoác, quay lại ga để đón chuyến tàu kế tiếp đến Munich.

Cả hai đều gầy gầy và xanh mét.

Cả hai đều có những vết bầm dập trên môi.

Liesel nhận thấy điều này khi nhìn vào ô cửa sổ bẩn thỉu và ám đầy sương giá của đoàn tàu, lúc hai mẹ con nó lên tàu trước buổi trưa hôm ấy. Theo những từ ngữ được viết ra bởi bản thân kẻ trộm sách, thì chuyến đi lại tiếp tục như mọi việc vẫn xảy ra.

Khi vào ga Munich, hành khách tóa ra khỏi tàu như từ một cái bao bị thủng. Có đủ mọi hạng người, nhưng trong số họ thì đám người nghèo là dễ nhận ra nhất. Những kẻ bần cùng luôn cố gắng dịch chuyển không ngừng, cứ như thể việc thay đổi vị trí có cơ may giúp họ cải thiện phần nào tình thế. Họ không thêm chú ý đến thực tế là một phiên bản mới của vấn đề cũ rích ấy sẽ đợi họ ở cuối cuộc hành trình - như người họ hàng mà bạn phải co rúm người lại mới dám hôn vậy.

Tôi cho rằng mẹ đứa bé gái biết điều này rất rõ. Bà không đưa con mình đến những nơi tươm tất hơn ở Munich, mà là tìm cho được một gia đình nhận con nuôi, và nếu không có gì thay đổi thì gia đình mới này ít nhất cũng có thể cho hai đứa con, một trai một gái, của bà ăn uống tốt hơn chút đỉnh, và giáo dục chúng nó một cách đàng hoàng.

Cái thằng bé ấy.

Liesel chắc rằng mẹ nó vẫn đau đáu trong lòng kỷ niệm về đứa em trai của nó, thằng bé đã được bà bế xốc trên vai. Bà đã làm rơi nó. Bà đã nhìn thấy đôi cẳng chân, bàn chân và thân người nó đập xuống sàn nhà ga.

Làm sao mà bà ấy vẫn có thể bước đi được?

Làm sao mà bà ấy vẫn có thể di chuyển được cơ chứ?

Đó là những câu hỏi mà tôi sẽ không bao giờ trả lời được, hay nhận thức được cho thấu đáo - rằng con người có thể làm được những điều phi thường đến nhường nào.



Bà xốc cái xác thằng bé dậy và tiếp tục bước đi, đưa bé gái nép sát bên người bà.

Các quyền lợi được thông qua, những câu hỏi được đặt ra về sự chậm trễ và cái chết của đứa bé trai làm trái tim dễ tổn thương của họ xao động... Liesel vẫn đứng trong góc văn phòng nhỏ xíu và bụi bặm ấy, trong lúc mẹ nó ngồi trên một chiếc ghế cứng quèo với những suy nghĩ ám ảnh quay cuồng trong đầu.

Sau đó là hàng loạt những lời chia tay lộn xộn.

Mái đầu của đứa bé gái vùi trong cái áo khoác len đã sờn của mẹ nó. Lại có thêm vài chập lôi kéo nữa.

Cách ngoại ô Munich khá xa là một thị trấn nhỏ với cái tên Molching, mà tốt nhất là bạn và tôi có thể đọc từ này là *Molking*. Đó là nơi họ đang đưa đứa bé gái tới, một con phố tên là Himmel.

## DỊCH NGHĨA

Himmel = Thiên Đàng

Dù người đã đặt tên cho con phố này là phố Thiên Đàng có là ai đi chăng nữa, thì hẳn gã ta phải có một khiếu mỉa mai rất sắc sảo. Không phải vì con phố ấy là một địa ngục trần gian. Không phải thế đâu. Nhưng chắc chắn là nó cũng chẳng phải thiên đàng gì ráo.

Dù sao đi nữa thì cha mẹ nuôi của Liesel cũng đang đợi.

Gia đình Hubermann.

Họ đang trông đợi một đứa bé gái và một đứa bé trai, và sẽ được trả một khoản trợ cấp nhỏ cho việc nhận nuôi chúng. Không ai muốn là người báo cho Rosa Hubermann biết rằng đứa bé trai đã không vượt qua được chuyến đi khắc nghiệt vừa rồi. Thực ra, chẳng ai muốn nói với bà ta bất cứ điều gì cả. Tính khí của người đàn bà này không được dễ chịu cho lắm, dù người ta đã dành cho bà những nhận xét tốt đẹp trong việc

nuôi dạy mấy đứa con nuôi trước đây. Có vẻ như bà đã giáo dục được vài đứa đến nơi đến chốn.

Về phía Liesel, thì đó là một chuyến đi bằng ô tô.

Trước đây con bé chưa bao giờ ở trong một cái ô tô cả.

Dạ dày nó quặn lên từng chập, và nó cứ bám víu lấy hy vọng hão huyền là người ta sẽ lạc đường hoặc thay đổi ý định. Trên hết, những suy nghĩ của nó không khỏi hướng về mẹ nó, ở Bahnhof, đang chờ để ra đi lần nữa. Bà đang run lẩy bẩy. Bà đang bị gói lại trong cái áo khoác vô dụng ấy. Bà hẳn đang gặm móng tay, đợi tàu hỏa đến. Ga tàu dài dằng dặc và chẳng dễ chịu chút nào - nó là một tấm xi măng lạnh ngắt. Liệu trên chuyến tàu quay về, bà có còn đủ sức để mở mắt nhìn lại vùng đất mông lung đã trở thành nơi chôn cất đứa con trai của bà không? Hay bà sẽ bị cơn buồn ngủ hoàn toàn đánh gục?

Xe chuyển bánh, và Liesel khiếp sợ nhìn lại khúc quanh chết chóc tưởng như tận cùng thế giới sau lưng mình.

Cả ngày hôm đó chỉ có duy nhất một màu xám xịt, màu sắc đặc trưng của châu Âu.

Những tấm màn mưa phủ dày đặc quanh xe.

“Gần đến nơi rồi.” Người của trại chăm sóc trẻ mồ côi, bà Heinrich, quay lại và mỉm cười với nó. “*Dein neues Heim*. Nhà mới của cháu đây.”

## SÁCH HƯỚNG DẪN CỦA PHỤ ĐÀO HUYỆT

Một hướng dẫn gồm mười hai bước

để đào huyệt thành công

Xuất bản bởi Hội nghĩa trang Bayern

Kẻ trộm sách đã thực hiện phi vụ đầu tiên của mình - và đó là khởi đầu của một sự nghiệp lấy lòng.

## NUÔI MỘT CON LỢN

Đúng, một sự nghiệp lấy lòng.

Dù vậy, tôi phải thừa nhận ngay rằng, có một sự gián đoạn đáng kể giữa quyền sách đầu tiên bị lấy trộm và quyền thứ hai. Một điểm đáng lưu ý khác là quyền đầu tiên được lấy trộm từ trong tuyết, còn quyền thứ hai là từ lửa. Ấy là chưa nói đến những quyền khác mà người ta cho nó. Tổng cộng con bé có tất cả mười bốn quyền sách, nhưng nó nhận thấy câu chuyện của mình được tạo nên chủ yếu là nhờ mười quyền trong số này. Trong số mười quyền sách đó, có sáu quyền là do lấy trộm mà có, một quyền xuất hiện trên mặt bàn bếp, hai quyền do một người Do Thái luôn phải lẩn trốn làm riêng cho nó, và một quyền được mang đến vào một buổi chiều nhuộm nắng.

Khi bắt tay vào viết câu chuyện của mình, nó sẽ tự hỏi rằng chính xác là từ lúc nào mà những quyền sách và ngôn từ này không chỉ là một phần cuộc sống, mà đã trở nên toàn bộ sinh mệnh nó. Có phải đó là lần đầu tiên, nó nhìn thấy một căn phòng toàn sách là sách? Hay đó là khi Max Vandenburg khốn khổ đến được phố Thiên Đàng cùng với quyền sách *Mein Kampf* <sup>(2)</sup> của Hitler? Là đọc sách trong những căn hầm tránh bom? Là cuộc diễu hành cuối cùng tới Dachau? <sup>(3)</sup> Hay đó là quyền *Người làm rung chuyển thế giới*? Có thể sẽ chẳng bao giờ có một câu trả lời rõ ràng về thời gian và nơi chốn xảy ra sự chuyển biến ấy, nhưng dù thế nào đi nữa thì đó cũng là những chuyện xảy ra sau này. Trước khi xét đến những chuyện ấy, thì đầu tiên ta phải dạo qua những khởi đầu của Liesel Meminger tại phố Thiên Đàng, và nghệ thuật chửi đồ con lợn cái đã.

Lúc nó đến nơi, bạn vẫn có thể nhìn thấy những vết của tuyết cát lên da thịt của đôi bàn tay, và máu đông trên những ngón tay nó.

Tất cả mọi thứ ở con bé đều toát lên một vẻ gì đó thiếu thốn. Hai cẳng chân loẻo

khoẻo. Đôi cánh tay gầy guộc như giá treo áo. Nó không dễ dàng rặn ra được một nụ cười, song lúc con bé cười, thì nụ cười ấy luôn nhuốm vẻ đỏi meo đỏi mốc.

Mái tóc của nó có một màu vàng kiểu Đức vẫn còn nhận ra được, nhưng nó có một đôi mắt nguy hiểm. Màu nâu sẫm. Bạn không thực sự muốn mắt mình có màu nâu ở Đức vào thời điểm ấy đâu. Có thể nó đã thừa hưởng màu mắt ấy từ cha mình, nhưng con bé không có cách nào xác minh được giả thuyết này, vì nó không nhớ cha nó trông ra sao cả. Nó chỉ thực sự biết có duy nhất một điều về cha mình. Đó là danh hiệu người ta gán cho ông, mà quả thật là nó chẳng hiểu tí nào.

## MỘT DANH TỪ LẠ LÙNG

Người cộng sản

Nó đã nghe thấy từ này vài lần trong những năm qua.

Có những ngôi nhà trọ được nhồi nhét đầy người, những căn phòng tràn ngập các câu hỏi. Và cái từ ấy. Cái từ lạ lùng ấy luôn lờn vờn đâu đó, giấu mình trong một xó xỉnh nào đấy, quan sát mọi thứ từ trong bóng tối. Cái từ đó trong những bộ quần áo, đồng phục. Dù họ có đi đến đâu, thì cái từ này cũng ở đó, mỗi lần cha nó được nhắc đến. Khi con bé hỏi mẹ mình điều này có nghĩa là gì, thì mẹ bảo nó rằng điều ấy không quan trọng, rằng nó không nên lo lắng vớ vẩn về những việc như vậy. Ở một nhà trọ, có một người phụ nữ còn tương đối khỏe mạnh đã cố gắng dạy bọn trẻ con học viết bằng cách dùng than vạch chữ lên tường. Liesel rất muốn hỏi bà ý nghĩa của từ này, nhưng việc đó chẳng bao giờ xảy ra. Một ngày nọ, người đàn bà ấy bị bắt đi thẩm vấn. Bà không quay về nữa.

Khi Liesel đến Molching, ít nhất thì nó cũng có chút ý niệm mơ hồ rằng mình đã được cứu sống, nhưng đó không phải là một cảm giác thoải mái dễ chịu cho lắm. Nếu mẹ nó yêu thương nó, thì tại sao bà lại bỏ mặc nó trên bậc cửa nhà người khác cơ chứ? Tại sao? Tại sao vậy?

Tại sao vậy?

Thực ra nó biết rõ câu trả lời - dù chỉ ở mức độ căn bản nhất - nhưng có vẻ như câu trả lời này không hề thỏa đáng chút nào. Mẹ nó ôm đầu luôn, và chẳng bao giờ có tiền chữa bệnh. Nó biết điều đó. Nhưng như thế cũng không có nghĩa là nó phải chấp nhận điều đó. Dù người ta có bảo nó bao nhiêu lần rằng nó vẫn được yêu thương đi nữa, thì cũng chẳng có bằng chứng nào của việc này nằm trong thực tế là người ta đã bỏ rơi nó. Không gì có thể thay đổi được việc nó chỉ là một đứa bé ốm yếu, lạc lõng tại một nơi hoàn toàn xa lạ, với những con người thậm chí còn xa lạ hơn nữa. Nó rất cô đơn.

Gia đình Hubermann sống tại một trong những căn nhà hộp nhỏ xíu trên phố Thiên Đàng. Vài gian phòng, một căn bếp, và một nhà xí dùng chung với các nhà hàng xóm. Mái nhà phẳng, và ngôi nhà có một tầng hầm nông chôn để chứa đồ đạc linh tinh. Đó không phải là một căn hầm với chiều sâu thỏa đáng. Vào năm 1939, điều này thực ra chẳng có gì đáng nói. Nhưng sau đó, vào khoảng năm 42 và 43, thì nó lại trở thành vấn đề. Khi những cuộc oanh kích bằng máy bay bắt đầu, người ta luôn phải nhào nhào chạy ra đường để tìm một chỗ trú ẩn an toàn hơn thay vì chui xuống hầm.

Ban đầu, những lời mắng mỏ tục tĩu là thứ tạo nên sức ảnh hưởng lớn nhất. Chúng thật *mãnh liệt*, và liên tục được sáng tác ra. Mỗi giây đều có một từ kiểu như *Saumensch* hay *Saukerl* hay *Arschloch* <sup>(4)</sup> được phun ra. Với những người chưa hiểu các từ này lắm, có lẽ tôi nên giải thích một chút. Sau, dĩ nhiên là để ám chỉ loài lợn. Trong trường hợp từ *Saumensch*, nó được dùng để khiển trách, mắng mỏ hay nói thẳng ra là sỉ nhục một người phụ nữ. *Saukerl* (đọc là Sau-ko) có ý nghĩa tương tự, nhưng dành cho đàn ông. *Arshloch* có thể được dịch thẳng ra thành cái lỗ đít. Tuy nhiên từ này thì không phân biệt giới tính nào cả. Nó chỉ đơn giản là cái lỗ đít, thế thôi.

“*Saumensch du dreckigsr!*” Mẹ nuôi của Liesel đã gầm lên như thế vào buổi tối đầu tiên ấy, khi nó không chịu đi tắm. “Cái đồ con lợn bẩn thỉu này! Tại sao mày không chịu cởi đồ ra chứ hả?” Bà là người rất giỏi trong việc nổi cơn thịnh nộ. Thực ra bạn hoàn toàn có thể nói rằng khuôn mặt của Rosa Hubermann được tô điểm bởi những

con thịnh nộ thường trực. Đó là cách mà những vết nhàu nhĩ đã hình thành trên lớp da giống như giấy các-tông của bà ấy.

Hẳn là Liesel đã từng phải tắm rửa trong lo sợ. Không đời nào nó chịu đi tắm hay lên giường đi ngủ theo kiểu đó cả. Nó bị ép vào một góc của phòng rửa mặt bé tẹo như kho chứa đồ, và bám chặt lấy những cánh tay tượng tợ của bức tường với hy vọng tìm kiếm được sự trợ giúp nào đó. Chẳng có gì khác ngoài những lớp sơn đã khô, những tiếng thở nặng nhọc và hàng tràng xỉ vả của Rosa như tát nước vào mặt con bé.

“Đừng hành hạ con bé nữa.” Hans Hubermann cắt ngang trợn la lồi. Giọng nói nhẹ nhàng của ông len vào, cứ như nó trượt qua một đám đông vậy. “Đề đây cho tôi.”

Ông tiến đến gần hơn và ngồi xuống sàn, dựa lưng vào tường. Những tấm đá lát tường lạnh ngắt và thật chẳng dễ chịu chút nào.

“Con có biết cách vẽ một điều thuốc không?” ông hỏi nó, và trong khoảng một giờ đồng hồ tiếp theo, họ ngồi trong cái bể đựng bóng tối mỗi lúc một đầy lên ấy, chơi với đám lá thuốc và những tờ giấy vẽ thuốc, rồi sau đó Hans Hubermann châm thuốc hút.

Một giờ đồng hồ trôi qua, Liesel đã có thể vẽ một điều thuốc tương đối hoàn chỉnh. Nhưng nó vẫn không chịu đi tắm.

## VÀI THÔNG TIN VỀ HANS HUBERMANN

Ông ấy thích hút thuốc.

Điều ông ấy thích nhất trong việc hút thuốc

là công đoạn vẽ thuốc.

Ông là một thợ sơn theo thời vụ

và một người chơi đàn xép (5).

Việc này đôi khi cũng có ích,

nhất là vào mùa đông, khi ông có thể kiếm được một ít tiền

bằng cách chơi nhạc trong các quán rượu ở Molching,

như quán Knolier chẳng hạn.

Ông ta đã lừa được tôi một lần trong một cuộc thế chiến,

nhưng sau đó sẽ bị lôi vào một cuộc thế chiến khác

(giống như một phần thưởng khó chịu, và ngang ngạnh vậy)

song không biết vì sao mà ông

vẫn tìm cách tránh được tôi lần nữa.

Với hầu hết mọi người, Hans Hubermann là một người đơn giản đến mức trần trụi. Một tay nhặt nhẽo. Tất nhiên, kỹ năng sơn phết của ông vào loại xuất sắc. Kỹ năng âm nhạc của ông thì ở mức trên trung bình. Dù vậy, làm thế nào đó, và tôi chắc là bạn đã gặp những người tương tự như vậy rồi, ông có khả năng xuất hiện ở hậu cảnh, ngay cả khi ông đang đứng ở vị trí đầu tiên của một hàng người đi chằng nữa. Ông luôn ở đúng *chỗ đó*. Không dễ nhận thấy. Không quan trọng hay có giá trị đặc biệt gì cả.

Chỗ thất bại của cái ngoại hình ấy, như bạn có thể hình dung được, là nó khiến người ta hiểu sai hoàn toàn về ông, hãy nói như vậy. Rõ ràng ông là một người có giá trị, và điều này không bị Liesel Meminger bỏ qua. (Trẻ con có những lúc khôn ngoan hơn rất nhiều so với những người lớn u mê đàn độn đến mức chán ngắt.) Con bé nhận ra giá trị của ông ngay lập tức.

Trong cách ông cư xử.

Trong bầu không khí tĩnh lặng bao quanh ông.

Khi ông bật đèn sáng lên trong gian phòng rửa nhỏ xíu thảm hại vào đêm hôm đó, Liesel quan sát nét lạ lùng trong đôi mắt của người cha nuôi. Chúng được làm từ lòng tốt, và bằng bạc. Như thứ bạc mềm, đang tan chảy vậy. Lúc nhìn vào đôi mắt ấy Liesel đã hiểu ngay rằng Hans Hubermann là một người vô cùng giá trị.

## VÀI THÔNG TIN VỀ ROSA HUBERMANN

Bà ấy cao chừng một mét rưỡi, mớ tóc mềm màu nâu xám

của bà được cột thành một búi. Để kiểm thêm tiền,

bà nhận giặt và là quần áo cho năm hộ gia đình khấm khá

ở Molching. Kỹ năng nấu nướng của bà rất kinh khủng.

Bà sở hữu khả năng hiếm có trong việc chọc tọc

hầu như bất cứ người nào mà bà gặp.

Nhưng bà rất yêu thương Liesel Meminger.

Cách bà thể hiện tình cảm này chỉ hơi lạ lùng mà thôi.

Thỉnh thoảng bà đánh con bé bằng những cái thìa gỗ,

và mắng nhiếc nó luôn mồm.

Rốt cuộc thì Liesel cũng chịu đi tắm, sau hai tuần sống tại phố Thiên Đàng, Rosa ôm nó một cái thật chặt, đến phát đau lên được. Gần như là bóp nghẹt con bé, bà nói, *“Đồ con lợn bẩn thỉu này - lẽ ra mày phải tắm từ lâu rồi mới phải!”*

Sau vài tháng, họ không còn là ông bà Hubermann nữa. Bằng một nắm từ ngữ đặc trưng của mình, Rosa nói, “Bây giờ thì nghe đây, Liesel - từ giờ trở đi mày hãy gọi ta là Mẹ.” Bà ta ngẫm nghĩ một lúc. “Mày gọi mẹ ruột của mình là gì?”



Liesel khẽ trả lời. “*Auch Mama* - cũng gọi là Mẹ.”

“VẬY thì ta sẽ là Mẹ thứ hai.” Bà ta nhìn về phía chồng mình. “Còn cái thằng cha kia.” Cứ như thể bà thu thập một vốc từ ngữ trong tay mình, vò lại rồi ném mạnh chúng lên khắp mặt bàn vậy. “*Cái đồ lợn* ấy, đồ con lợn bản thiu ấy - mà hãy gọi gã là *Bố*, *Verstehst?* Đã hiểu chưa hả?”

“Vâng,” Liesel đồng ý ngay không chậm trễ. Những câu trả lời mau lẹ luôn được đánh giá cao trong nhà này.

“Vâng, thưa Mẹ,” Mẹ chỉnh lại lời nó. “Cái đồ con lợn này. Phải gọi ta là Mẹ khi mà nói chuyện với ta chứ.”

Khi đó, Hans Hubermann vừa vê xong một liều thuốc, ông đang liếm miếng giấy và cuộn nó lại. Ông nhìn Liesel rồi nháy mắt. Con bé sẽ không có vấn đề gì trong việc gọi ông là *Bố* cả.

## NGƯỜI ĐÀN BÀ CÓ NĂM ĐÁM SẮT

Những tháng ngày đầu tiên ấy hẳn là quãng thời gian khó khăn nhất.

Mỗi tối, Liesel đều gặp ác mộng.

Gương mặt của em trai nó.

Đang nhìn chăm chăm xuống sàn tàu hỏa.

Nó thức dậy trong tình trạng đang quẫy đạp trên giường của mình, la hét, và chết đuối trong đống vải trải giường. Ở bên kia phòng, cái giường lẽ ra sẽ dành cho em trai nó cứ như một chiếc xuống nổi lênh bênh trong bóng tối. Dần dần, khi con bé đã tỉnh táo hơn, chiếc xuống bắt đầu chìm dần, gần như là chìm xuống sàn nhà. Hình ảnh này thường không giải quyết được vấn đề gì cả, và phải mất một lúc thì tiếng la hét của Liesel mới ngừng hẳn.

Có lẽ điều duy nhất tốt đẹp xảy đến từ những cơn ác mộng ấy, là đã mang Hans Hubermann, người bố mới của con bé vào trong phòng - để dỗ dành nó, để yêu thương nó.

Đêm nào ông ấy cũng đến và ngồi bên cạnh nó. Những đêm đầu, ông chỉ đơn giản là có mặt ở đó - sự có mặt của một người lạ để xoa tan nỗi cô đơn. Vài đêm sau, ông bắt đầu thăm thềm vào tai nó, “Suyt, bố ở ngay đây rồi, không sao đâu.” Sau ba tuần ông giữ lấy con bé. Sự tin cậy được hình thành rất nhanh chóng chủ yếu là vì sức mạnh dịu dàng của người đàn ông này, sự hiện diện của ông. Ngay từ đầu con bé đã biết rằng ông luôn xuất hiện giữa những tiếng thét, và ông sẽ không bỏ đi.

## MỘT ĐỊNH NGHĨA KHÔNG CÓ TRONG TỪ ĐIỂN

Không bỏ đi: một hành động thể hiện sự tin cậy

và tình yêu thương,

định nghĩa này thường được giải mã bởi cái nhìn của con trẻ.

Hans Hubermann ngồi trên giường với cặp mắt ngái ngủ, trong lúc Liesel khóc vùi trong ống tay áo của ông và hít ngửi cái mùi tỏa ra từ người ông. Đêm nào cũng thế, cứ sau quãng hai giờ sáng, nó lại thấy buồn ngủ trong làn hương ấy: một hỗn hợp mùi thuốc lá lâu ngày, mùi sơn tích tụ qua mấy chục năm, và mùi da người. Đến gần sáng, ông ngồi cách nó vài mét, người gần như gập làm đôi trên ghế. Bố không bao giờ động đến cái giường kia cả. Liesel trèo ra khỏi giường và khẽ khàng hôn lên má ông rồi sau đó ông sẽ tỉnh dậy và nở một nụ cười.

Có những hôm, Bố bảo nó quay về giường và chờ một phút, rồi sau đó ông trở lại với cây đàn xép của mình và chơi đàn cho nó nghe. Liesel ngồi dậy và ngân nga điệu nhạc trong cổ họng, những ngón chân lạnh ngắt của nó co quắp lại một cách phấn khởi. Chưa từng có ai chơi nhạc cho nó nghe cả. Nó nở một nụ cười ngớ ngẩn, nhìn những đường nét chạy dài trên khuôn mặt bố nuôi mình và ánh kim loại dịu dàng trong đôi mắt ông - cho đến khi có tiếng chửi vọng lên từ dưới nhà bếp.

“Có dừng ngay cái tiếng ồn đó lại không hả, đồ con lợn kia!”

Bố luôn cố chơi thêm một lúc nữa.

Ông nháy mắt với con bé và, một cách lóng ngóng vụng về, nó nháy mắt đáp lại.

Có vài lần, chỉ đơn thuần là để chọc cho Mẹ điên tiết hơn, ông mang cây đàn xếp của mình xuống bếp và chơi suốt bữa sáng.

Miếng bánh mì phết mứt ăn dở của Bố nằm trên đĩa, có đường cong theo hình miếng cắn, và tiếng nhạc sẽ nhìn thẳng vào mặt Liesel. Tôi biết điều này nghe có vẻ lạ lùng, nhưng đó chính là cảm giác của con bé. Tay phải của Bố dạo trên những phím đàn màu trắng ngà. Tay trái của ông thì bấm nút. (Nó đặc biệt thích ngắm ông bấm cái nút lấp lánh màu bạc - cung Đô trưởng.) Lớp áo ngoài trầy xước nhưng vẫn ánh lên màu đen bóng, cây đàn cứ đưa tới đưa lui trong khi đôi tay của bố - ông hét nén rồi lại buông cái ống bễ đầy bụi, bắt nó hít khí vào rồi lại nhả khí ra. Vào những buổi sáng như thế, trong căn bếp nhỏ, Bố đã làm cho cây đàn xếp sống dậy. Tôi cho rằng điều này thật ý nghĩa, khi bạn thực sự nghĩ về nó.

Làm sao mà bạn biết được cái gì đó còn sống hay đã chết?

Bạn kiểm tra xem nó có thở hay không.

Âm thanh của cây đàn xếp, xét về khía cạnh thực tế, cũng là thông điệp của sự an toàn. Đó là ánh sáng ban ngày. Vào ban ngày con bé không thể mơ thấy em trai nó. Nó vẫn hay nhớ đến em và thường khóc thút thít trong căn phòng vệ sinh bé tí nọ, cố gắng im lặng hết mức có thể, nhưng nó vẫn cảm thấy mừng là mình còn thức. Vào cái đêm đầu tiên ở nhà Hubermann, nó đã giấu mối dây liên kết cuối cùng của nó với đứa em - *Sách hướng dẫn của phu đào huyệt* - xuống bên dưới nệm, và thỉnh thoảng con bé lại lôi quyển sách đó ra rồi giữ chặt trong tay. Nhìn chăm chú vào những con chữ in trên bìa sách, rồi chạm vào những hàng chữ bên trong, nhưng nó không hiểu ý nghĩa của bất cứ chữ nào cả. Quyển sách nói về cái gì quả thực không quan trọng. Ý nghĩa của nó mới là điều quan trọng hơn cả.

# Ý NGHĨA CỦA QUYỀN SÁCH

1. Lần cuối cùng nó nhìn thấy em nó.
2. Lần cuối cùng nó nhìn thấy mẹ nó.

Đôi lúc, nó thì thầm gọi tiếng Mẹ và nhìn thấy gương mặt mẹ nó dễ đến hàng trăm lần chỉ trong có một buổi chiều. Nhưng đây chỉ là những nỗi khổ sở vất vãnh khi đem so với những giấc mơ kinh hoàng của con bé. Những lúc như vậy, trong màn đêm đang chậm chạp trôi đi, nó thấy mình thật là trơ trọi.

Tôi chắc là bạn đã nhận thấy rằng không có đứa trẻ con nào khác trong ngôi nhà này. Gia đình Hubermann có hai người con nhưng họ đều đã lớn và chuyển ra sống ở ngoài. Hans Junior (tức Hans con) làm việc ở khu trung tâm Munich, còn Trudy thì làm hầu phòng và trông trẻ. Chẳng bao lâu nữa cả hai sẽ tham gia vào cuộc chiến tranh. Một người sẽ làm ra những viên đạn. Người kia sẽ bắn chúng đi.

Trường học, như bạn có thể hình dung, là một nỗi khốn khổ khốn nạn không gì tả được.

Dù được nhà nước quản lý, ngôi trường con bé theo học vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề của Thiên Chúa giáo, mà Liesel lại là người theo giáo phái Lu-ti.<sup>(6)</sup> Một khởi đầu chẳng có chút nào được gọi là hứa hẹn. Sau đó thì người ta phát hiện ra rằng nó không biết đọc mà cũng chẳng biết viết.

Nhục nhã thay, nó bị xếp vào cùng lớp với đám con nít nhỏ tuổi hơn, những đứa chỉ mới bắt đầu học bảng chữ cái. Dù là một đứa còi xương và lúc nào cũng xanh mét như tàu lá, con bé vẫn cảm thấy mình to xác khủng khiếp giữa đám trẻ ranh ấy, và nó thường cầu mong mình xanh xao đến mức có thể biến mất hoàn toàn.

Ngay cả khi ở nhà, nó cũng không biết phải làm sao để cải thiện tình hình.

“Đừng có hỏi lão ta cái gì cả,” Mẹ chỉ tay về phía Bố và nói. “Cái đồ lợn ấy.” Bố đang

nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, một thói quen cố hữu của ông. “Lão bỏ học từ hồi lớp Bốn.”

Không thèm quay đầu lại, Bố đáp thật bình tĩnh pha lẫn chút cay độc. “Cũng đừng có hỏi bà ấy.” Ông gạt tàn thuốc ra ngoài cửa. “Bà ta chỉ học đến lớp Ba là ngưng rồi.”

Chẳng có quyển sách nào trong nhà cả (ngoại trừ quyển sách mà con bé đã bí mật giấu dưới tấm đệm nằm của mình), và điều tốt nhất mà Liesel có thể làm là đọc thầm bằng chữ cái trước khi nó bị nhắc hãy cầm mồm đi một cách cộc lốc. Tất cả chỉ là đọc lẩm bẩm trong miệng. Mãi cho đến sau này, khi có một vụ tè dầm xảy ra vào giữa con ác mộng, thì chương trình tập đọc thêm ấy mới được bắt đầu. Một cách không chính thức, nó được gọi là lớp học lúc nửa đêm, dù lớp học này thường được bắt đầu vào khoảng hai giờ sáng, đôi khi sớm hơn.

Vào giữa tháng Hai, Liesel được đưa cho một con búp bê cũ có mái tóc vàng và cụt mất một chân.

“Đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm,” Bố xin lỗi nó.

“Ông đang nói cái quái gì thế? Nó may lắm mới có được ngần ấy,” Mẹ chỉnh lại Bố.

Hans tiếp tục kiểm tra cái chân còn lại của con búp bê trong lúc Liesel thử bộ đồng phục mới của nó. Mười tuổi, có nghĩa là nó thuộc đội thiếu niên Hitler. Thiếu niên Hitler có nghĩa là một bộ đồng phục nhỏ màu nâu. Vì là con gái, nên Liesel được kết nạp vào đội thiếu niên của một tổ chức có tên gọi là BDM.

## GIẢI THÍCH TỪ VIẾT TẮT NÀY

BDM là viết tắt của Bund Deutscher Madchen

Những bé gái của nước Đức thống nhất.

Điều đầu tiên mà tổ chức này làm là đảm bảo bọn nhóc không có trực trặc gì với câu Heil Hitler - Hitler vạn tuế. Sau đó chúng được dạy đi đều bước, cuộn băng cứu

thương và may vá quần áo. Chúng cũng được cho đi hành quân và những hoạt động tương tự khác. Thứ Tư và thứ Bảy là những ngày tập trung được chỉ định trước, diễn ra từ ba giờ đến năm giờ chiều.

Vào mỗi ngày thứ Tư và thứ Bảy, Bố dắt Liesel đến trụ sở BDM và đón nó hai tiếng đồng hồ sau đó. Họ không bao giờ nói nhiều về việc này. Họ chỉ nắm tay nhau và lắng nghe nhịp bước chân, và Bố thường hút một hai điếu thuốc.

Nỗi lo lắng duy nhất mà Bố mang đến cho nó là việc ông thường xuyên đi vắng. Có nhiều buổi tối ông bước vào phòng khách (cũng là phòng ngủ của nhà Hubermann), lôi cây đàn xếp từ trong cái tủ ly cũ kỹ ra và chơi đàn từ trong bếp ra đến tận cửa chính.

Khi ông đã rải bước trên phố Thiên Đàng, Mẹ hay mở cửa sổ và gào vọng theo. “Đừng có thò mặt về nhà muộn quá đây!”

“Đừng có rông lên thế,” ông quay lại đáp.

“Đồ lợn! Liếm mông tôi đi này! Tôi rông to thế nào mặc xác tôi!”

Âm vọng câu chửi của bà đuổi theo ông suốt con phố. Ông chẳng khi nào nhìn lại, hay ít nhất là cho đến khi ông biết chắc rằng vợ mình ở không còn đứng đằng sau nữa. Vào những buổi tối như thế, ở cuối con phố, với hộp đựng đàn xếp trong tay, ông thường quay lại, ngay trước cửa hàng ở góc phố của mẹ Diller, rồi nhìn cái dáng người đã thế vào chỗ vợ ông nơi cửa sổ. Rất nhanh, bàn tay dài thượt giống như một bóng ma của ông giơ lên chào, trước khi ông lại quay đi và chậm chậm bước tiếp. Rồi Liesel sẽ lại nhìn thấy ông vào lúc hai giờ sáng, khi ông nhẹ nhàng đánh thức nó khỏi cơn ác mộng hằng đêm.

Những buổi tối trong căn bếp nhỏ ấy luôn vang lên giọng nói khàn khàn, nhất định là như thế. Rosa Hubermann nói luôn mồm và một khi bà ta đã “bật đài”, thì nó sẽ lải nhải không ngừng. Bà luôn miệng cãi vã và than phiền. Bà không thực sự cãi nhau với một ai cả, nhưng luôn xoay xở một cách xuất sắc với mọi cơ hội mà bà có. Bà có thể

cãi nhau với cả thế gian trong căn bếp ấy, và hầu như tối nào bà cũng làm việc đó. Mỗi lần họ vừa mới ăn tối xong còn Bố thì đã đi rồi, Liesel với Rosa thường nán lại trong bếp, và Rosa ủi đồng quần áo.

Vài lần một tuần, sau khi đi học về, Liesel sai bước trên những con phố của Molching cùng mẹ nuôi của nó, đi thu gom và giao đám đồ giặt ủi ở các khu vực sung túc hơn của thị trấn. Phố Knaupt, phố Heide, vài con phố khác. Mẹ làm việc này với một nụ cười đầy trách nhiệm, nhưng ngay lúc mấy cánh cửa nhà khách hàng vừa khép lại, và bà đã quay đi, thì lần nào bà cũng nguyên rửa những con người giàu có này, với tất cả đồng tiền bạc và sự lười biếng của họ.

“Bọn người này quý phái đến mức không giặt nổi đồ của mình cơ đấy”, bà hay nói như vậy, mặc cho một thực tế là bà phải sống dựa vào họ.

“Cái gã ấy”, bà buộc tội Herr Vogel ở phố Heide, “tất cả số tiền hắn có là từ lão bố. Hắn đã nướng tiền vào gái gú, rượu chè. Và dĩ nhiên là cả giặt ủi quần áo nữa.”

Nghe cứ như một bài điếm danh những kẻ đáng khinh vậy.

Herr Vogel, ông bà PlaSelhurver, Helena Schmidt, nhà Weigartner. Tất cả bọn họ đều có một tội lỗi nào đó.

Ngoài cái tật lác nào cũng say túy lúy và thói phóng đảng của mình, Ernst Vogel, theo lời Rosa, luôn gãi gãi mớ tóc đầy chấy rận, sau đó liếm liếm mấy ngón tay, rồi mới chịu đưa tiền. “Ta nên rửa sạch, số tiền này trước khi về nhà” là kết luận của bà.

Nhà Plaffelhurver thì luôn xem xét quá chi li đám quần áo được giao tới. “Làm ơn đừng để những cái áo sơ mi này có một vết nhàu nào, Rosa nhại giọng họ. “Đừng làm nhăn bộ đồ này đấy nhé. Rồi chúng nó đứng đấy và kiểm tra tất cả mọi thứ, ngay trước mặt ta. Ngay trước mũi ta! Thật là một lũ rác rưởi, rác rưởi!”

Nhà Weigartner là những người trông có vẻ đần độn và lúc nào lông mèo con lợn cũng rụng ra từ người họ. “Mày có biết mẹ mày đã phải mất bao lâu để giữ sạch đám

lông đó không hử? Lông khắp nơi!”

Helena Schmidt là một bà góa phụ giàu có. “Cái mù già què quặt ấy - cứ ngồi ỳ ra đó cho đến lúc chết dần chết mòn. Mụ ta chưa từng phải làm việc lấy một ngày nào trong đời mà.”

Dù vậy, sự khinh bỉ lớn lao nhất của Rosa được dành cho ngôi nhà trên đường cái số 8. Đó là một căn nhà lớn, tọa lạc cao trên ngọn đồi, ở phần trên của Molching.

“Cái nhà này”, bà chỉ cho Liesel trong lần đầu tiên họ đến đó, “là nhà của lão thị trưởng. Cái tên lừa đảo ấy. Vợ lão ngồi lù lù một đồng trong nhà suốt cả ngày, độc ác đến mức không nhóm nổi một ngọn lửa - trong đó luôn lạnh đến phát công lên được. Mụ ta điên rồi.” Bà gằn từng tiếng. “Thật đấy. Hoàn toàn điên rồi.” Ở cổng, bà ra hiệu cho con bé. “Mày vào đi.”

Liesel sợ phát khiếp lên được. Một cánh cửa to đùng màu nâu với tay nắm bằng đồng nằm ở cuối dãy tam cấp nhỏ đang đợi nó. “Sao cơ?”

Mẹ đẩy nó tới trước. “Đừng có đứng đây mà sao với giăng, đồ con lợn. Nhúc nhích đi.”

Liesel nhúc nhích. Nó bước theo con đường dẫn vào nhà, trèo lên những bậc cấp, do dự một chút, rồi gõ cửa.

Mở cửa là một bộ áo choàng tắm.

Bên trong bộ áo ấy là một người đàn bà đang đứng trước mặt nó với đôi mắt thẳng thốt, mái tóc rối bù như nùi bông, và một dáng điệu thất thểu. Bà ta đảo mắt nhìn Mẹ ở chỗ cổng vào rồi đưa cho đứa bé gái một túi đựng quần áo cần giặt. “Cảm ơn bà” Liesel nói, nhưng không có câu trả lời. Chỉ có cánh cửa đáp lại. Nó đóng sập trước mặt con bé.

“Mày đã thấy chưa?” Mẹ lên tiếng khi nó quay lại chỗ cổng. “Đây là cái mà ta phải



chịu đựng đây. Những kẻ giàu có khôn kiếp này, những con lợn lười biếng này...”

Lúc hai mẹ con rời đi, Liesel ngoảnh lại, tay ôm túi đồ cần giặt. Năm đấm bằng đồng trên cánh cửa nhìn theo nó.

Khi kết thúc cái công việc nhiec móc những người mà bà phải làm thuê cho họ, Rosa Hubermann thường chuyển sang một chủ đề mắng mỏ ưa thích khác của bà. Ấy là ông chồng bà. Nhìn đấm đồ cần giặt giũ và những ngôi nhà xiêu vẹo, bà cứ nói, nói và nói mãi không ngừng. “Nếu bố mày có tí tài cán gì,” bà luôn nói với Liesel như thế mỗi lần họ đi xuyên qua thị trấn Molching, “thì ta đã không phải làm cái việc này.” Bà khịt mũi chế nhạo. “Một thợ sơn! Sao lại đi cưới cái hạng lỗ đít ấy chứ? Đó là những gì mà họ đã nói với ta - gia đình ta ấy, họ đã nói với ta như thế đấy.” Những bước chân của hai mẹ con phát ra tiếng lạo xạo trên mặt đường. “Và giờ thì ta sống thế này đây, đi bộ trên đường và làm việc quần quật như một con ở trong căn bếp của mình, vì cái đồ lợn ấy chả bao giờ kiếm được công việc gì cả. Chả có cái công việc nào ra hồn cả. Chỉ có cái đàn xếp thảm hại trong những cái xô xinh bản thủ ấy mỗi đêm mà thôi.”

“Vâng, thưa Mẹ.”

“Mày chỉ nói được có ngàn ấy thôi à?” Đôi mắt của Mẹ trông như những miếng giấy rời màu xanh tái, được dán chặt lên mặt bà.

Họ lại đi tiếp.

Liesel phải mang cái túi đựng đồ bẩn.

Ở nhà, đấm quần áo được giặt trong một cái nồi nấu cạnh bếp lò được treo ở chỗ lò sưởi trong phòng khách, và sau đó được là ủi trong nhà bếp. Nhà bếp là nơi diễn ra mọi việc.

Mày có nghe thấy không? Gần như đêm nào Mẹ cũng hỏi nó câu này. Cái bàn ủi là năm đấm của bà, được nung trong bếp lò. Ánh sáng trong nhà rất mờ mịt, và Liesel, đang ngồi ở chỗ bàn bếp, thường nhìn chăm chăm vào miệng lò lửa trước mặt nó.

“Sao?” con bé đáp. “Sao cơ ạ?”

“Lại là con mẹ Holtzapfel.” Mẹ đã không còn ngồi yên trên ghế của mình được nữa. “Cái đồ lợn nái ấy lại vừa mới nhổ vào cửa nhà mình nữa đây.”

Đó là một việc gần như đã thành truyền thống với Holtzapfel, một trong những hàng xóm của họ, là nhổ vào cửa nhà Hubermann mỗi lần bà ta đi ngang qua. Cửa ra vào chỉ cách cổng vài mét, và chúng ta có thể nói rằng bà Holtzapfel có những cú nhổ rất xa - và chính xác nữa.

Cái sự khạc nhổ này bắt nguồn từ việc bà ta và Rosa Hubermann có một cuộc khẩu chiến kéo dài dễ đến cả thập kỷ nay. Không ai biết nguồn gốc của mối thâm thù này. Hẳn là bản thân hai người đàn bà ấy cũng quên mất rồi.

Holtzapfel là một người đàn bà dẻo dai, và có thái độ hằn học rất rõ ràng. Bà ta chưa bao giờ kết hôn cả, nhưng vẫn có hai người con trai, lớn hơn đứa con đầu lòng nhà Hubermann vài tuổi. Cả hai đều đang tại ngũ và cả hai đều sẽ xuất hiện khá ấn tượng khi câu chuyện gần kết thúc, tôi đảm bảo với các bạn như thế.

Theo lối hằn học, thì tôi cũng nên nói rằng Holtzapfel rất triệt để với cái công việc khạc nhổ của mình. Bà ta không bao giờ xao nhãng việc nhổ bọt vào cửa nhà số ba mươi ba và rủa “Đồ lợn!” mỗi lần đi ngang qua chỗ ấy. Có một điều tôi nhận thấy ở người Đức là:

Có vẻ như họ rất quan tâm đến những con lợn.

## MỘT CÂU HỎI NHỎ VÀ CÂU TRẢ LỜI

Và bạn nghĩ ai bị bắt phải đi chùi cái đồng nhổ

trên cánh cửa ấy mỗi đêm chứ?

Phải - bạn biết là ai rồi đấy.

Khi một người đàn bà với nắm đấm sắt bảo bạn ra ngoài đó và chùi đồng nhỏ trên cửa, thì bạn sẽ phải tuân theo thôi. Đặc biệt là khi cái nắm đấm sắt ấy nóng rẫy.

Tất cả chỉ là một phần của thời gian biểu hằng ngày, thực sự là như vậy.

Mỗi đêm, Liesel đều đi ra ngoài, lau sạch cánh cửa và ngắm nhìn bầu trời. Thường thì bầu trời trông cứ như bị ai làm đổ - lạnh lẽo và nặng nề, trơn tuột và xám xịt - nhưng thỉnh thoảng cũng có vài ngôi sao có can đảm xuất hiện và tỏa ánh sáng lấp lánh, dù chỉ trong vài phút. Vào những đêm như vậy, con bé sẽ ở ngoài lâu hơn một chút và chờ đợi.

“Xin chào, những ngôi sao kia ơi.”

Chờ đợi.

Chờ giọng nói vọng ra từ nhà bếp.

Hay chờ cho đến khi những ngôi sao kia lại bị nhấn chìm xuống vùng nước đen ngòm của bầu trời nước Đức.

## NỤ HÔN

(Một người ra quyết định thời thơ ấu)

Như hầu hết những thị trấn nhỏ khác, Molching có đầy rẫy các nhân vật. Rất nhiều trong số họ sống ở phố Thiên Đàng. Bà Holtzapfel chỉ là một vai diễn trong cái đoàn kịch này mà thôi.

Các diễn viên khác bao gồm những con người đại loại như sau:

- Rudy Steinner - đứa con trai nhà hàng xóm, thằng này bị ám ảnh bởi vận động viên người Mỹ gốc Phi, Jesse Owens.

- Mụ Diller - chủ cửa hàng tạp hóa ở góc đường, người Aryan rất kín tiếng.<sup>(7)</sup>

- Tommy Muller - một thằng nhóc bị thổi tai kinh niên. Nó đã trải qua vài cuộc phẫu thuật, mặt nó có một dải da màu hồng như dòng sông vắt ngang qua và luôn có xu hướng co rúm lại.

- Một gã được biết đến chủ yếu qua cái tên Pfiffikus, mà thói văng tục của lão ta đã khiến Rosa Hubermann giống như một vị thánh chỉ nói toàn lời hay ý đẹp.

Nhìn chung, đó là một con phố đầy rẫy những kẻ nghèo khổ, mặc cho sự trỗi dậy rõ rệt về mặt kinh tế của nước Đức dưới thời Hitler. Những dãy phố nghèo vẫn tồn tại.

Như đã đề cập, căn nhà kế bên nhà Hubermann được một gia đình họ Steiner thuê lại. Nhà Steiner có sáu đứa con. Một đứa trong số chúng, thằng Rudy đầy tai tiếng, sẽ nhanh chóng trở thành bạn thân nhất của Liesel, sau đó là cộng sự của con bé và đôi khi lại là yếu tố xúc tác trong những hành vi tội lỗi của hai đứa. Liesel đã gặp thằng bé trên đường phố.

Vài ngày sau lần đầu tiên Liesel chịu đi tắm, Mẹ cho phép nó ra ngoài chơi với những đứa trẻ khác. Với bọn trẻ sống trên phố Thiên Đàng, tình bạn luôn được thiết lập ngoài đường dù thời tiết có thế nào đi nữa. Bọn trẻ hiếm khi ghé chơi nhà nhau vì những căn nhà này thường rất nhỏ và chẳng có mấy thứ để chơi cả. Thế là chúng bày trò tiêu khiển ưa thích trên đường phố như những vận động viên chuyên nghiệp. Trò ấy là môn bóng đá. Những đội bóng được chia đều cầu thủ. Những thùng rác được trưng dụng làm khung thành.

Vì là đứa trẻ mới đến, ngay lập tức Liesel bị nhét vào giữa hai thùng rác như thế. (Sau cùng thì Tommy Muller cũng được tự do, dù nó là một trong những cầu thủ vô dụng nhất mà phố Thiên Đàng từng sản sinh ra.)

Ban đầu thì mọi việc đều tốt đẹp cả, cho đến khoảnh khắc định mệnh mà Rudy Steiner bị thằng Tommy Muller vụng về đón ngã sóng soài xuống mặt đất đầy tuyết.

“Cái gì?! Tommy hét lên. Mặt nó co rúm lại trong cơn tuyệt vọng. “Tao có làm gì đâu cơ chứ?!”

Tất cả cầu thủ bên đội của Rudy đều nhất trí rằng đó sẽ là một quả phạt đền, và thế là lúc này Rudy Steiner đang đứng đối mặt với con nhóc mới đến, Liesel Meminger.

Thằng bé đặt quả bóng trên một mô tuyết bản thủ. Nó rất tự tin trước kết quả thường thấy sau những cú phạt đền như vậy- xét cho cùng, Rudy chưa sút hỏng quả nào trong số mười tám quả phạt đền gần đây nhất, mặc dù khi đó thì đội bạn sẽ có lý do chính đáng để đá đít thằng Tommy Muller ra khỏi vị trí thủ môn. Dù bọn kia có thay thằng này bằng đứa nào khác đi chẳng nữa, thì Rudy vẫn sẽ ghi bàn.

Lúc này thì bọn trẻ đang cố buộc Liesel tránh ra cho đứa khác bắt quả phạt. Như bạn có thể hình dung, con bé đã phản đối, và Rudy đồng ý với điều này.

“Đừng, không sao đâu,” nó cười khẩy. “Cứ để nó bắt quả này.” Thằng nhóc xoa xoa tay.

Lúc này, tuyết đã ngừng phủ trắng con phố nhem nhuốc, và mặt đường đã kịp chằng chịt những dấu chân đầy bùn đất. Rudy lấy đà rồi thực hiện cú sút. Liesel đổ người sang một bên và thế nào đó mà làm chệch hướng được quả bóng bằng cùi chỏ của nó. Nó đứng dậy rồi nhoẻn miệng cười toe toét, nhưng thứ đầu tiên nó nhìn thấy lại là một quả bóng bằng tuyết được ném thẳng vào mặt. Nửa phần quả bóng tuyết đó là bùn. Liesel đau đến nẩy cả đom đóm mắt.

“May có thích thế không? Thằng nhóc cười toe rồi chạy đuổi theo quả bóng.

“Đồ lợn,” Liesel làm bầm trong miệng. Từ ngữ ưa thích trong gia đình mới của nó đã được lĩnh hội rất nhanh.

## VÀI THÔNG TIN VỀ RUDY STEINER

Thằng bé lớn hơn Liesel tám tháng tuổi

và có cặp giò leo khoẻo, hàm răng sắc bén,

đôi mắt xanh biếc và mái tóc màu vàng chanh.

Là một trong số sáu đứa con nhà Steiner,

bởi thế nó thường xuyên đói bụng.

Ở phố Thiên Đàng, nó bị coi là một thằng hơi tung tung.

Điều này bắt nguồn từ một sự việc người ta hiếm khi nói đến,

nhưng vẫn được công nhận rộng rãi với cái tên

“Biên cố Jesse Owens”.

Một đêm nọ, nó đã trát đầy than đen lên người

và chạy cự ly một trăm mét ở sân vận động địa phương.

Dù điên hay không, Rudy đã luôn được an bài để trở thành bạn thân nhất của Liesel.

Một quả bóng tuyết vào mặt cô bé là khởi đầu hoàn hảo cho một tình bạn bền vững.

Vài ngày sau khi Liesel bắt đầu đi học, nó đến trường cùng với những đứa trẻ nhà Steiner. Mẹ của Rudy, bà Barbra, đã bắt thằng nhóc phải hứa là sẽ đi cùng với đứa bé gái mới chuyển đến, chủ yếu là vì bà đã nghe kể lại vụ quả bóng tuyết. Phần Rudy, nó hí hửng vâng lời. Nó không thuộc tốp mấy thằng oắt vẫn ra vẻ ta đây ghét con gái. Nó rất thích tụi con gái, và nó thích Liesel (thế nên mới có vụ quả bóng tuyết). Thực ra Rudy Steiner là một trong những thằng quý con trâng tráo thực sự mê thích hình ảnh bản thân mình có bọn con gái vây quanh. Dường như trong mỗi đứa trẻ đều có một sự nông nổi đại loại như thế. Nó là thằng nhóc chẳng hề sợ người khác giới, chỉ vì mọi người đều bám lấy nỗi sợ cá biệt ấy, mà nó thì thuộc loại không ngại phải đưa ra quyết định. Trong trường hợp này, Rudy đã quyết định rất rõ ràng về Liesel Meminger.

Trên đường tới trường, nó cố gắng chỉ cho Liesel thấy mấy địa điểm quan trọng trong thành phố, hay ít nhất, nó xoay xở để chêm mấy câu như thế vào đâu đó giữa lúc nạt mấy đứa em nó hãy cầm mồm đi và bị mấy anh chị nó bảo nó phải cầm mồm. Địa điểm đáng chú ý đầu tiên mà nó giới thiệu cho Liesel là một ô cửa sổ nhỏ trên tầng hai

của một khối nhà chung cư.

“Đó là nơi Tommy Muller sống.” Nó nhận thấy rằng Liesel không nhớ ra cái thằng Tommy ấy là ai. “Cái thằng nhóc mặt mày rúm ró ấy, cậu không nhớ à? Hồi mới năm tuổi, nó đã bị lạc giữa chợ vào ngày lạnh nhất trong năm. Ba tiếng đồng hồ sau, khi người ta tìm thấy nó, nó đã lạnh cóng như đá và bị một cơn đau tai khủng khiếp vì trời lạnh. Một thời gian sau, tai nó bị nhiễm trùng bên trong và nó phải phẫu thuật đến ba bốn lần gì đó, các bác sĩ đã làm nó sợ vãi cả ra quần. Thế là bây giờ nó cứ rúm ró như vậy đấy.”

Liesel xen vào. “Và nó chơi bóng tẹ hết chỗ nói.”

“Nó là thằng chơi tẹ nhất.”

Tiếp theo là cửa hàng ở góc đường cuối phố Thiên Đàng. Cửa hàng của Mụ Diller.

## MỘT ĐIỀU QUAN TRỌNG CẦN LƯU Ý VỀ MỤ DILLER

Mụ ta có một luật lệ vàng.

Mụ Diller là một mụ đàn bà quát queo với cặp mắt kính tròn xoe và ánh nhìn hung ác. Mụ đã hình thành ánh nhìn quỷ dữ này để làm nản lòng cái ý tưởng rất hay ho là lấy trộm hàng hóa từ cửa hàng của mụ. Mụ cũng cố thêm yếu tố đáng sợ cho ánh nhìn này bằng dáng điệu trông như một quân nhân, giọng nói lạnh như băng, và thậm chí cả hơi thở của mụ cơ hồ cũng tỏa ra cái mùi Hitler vạn tuế. Ngay cả cửa hàng đó cũng có màu trắng tinh và lạnh ngắt. Ngôi nhà nhỏ đứng cạnh nó như run lẩy bẩy vì lạnh hơn nhiều so với những ngôi nhà khác trên phố Thiên Đàng. Mụ Diller điều khiển cảm giác này, trung nó ra như là vật duy nhất miễn phí trong cơ ngơi của mụ. Mụ sống vì cửa hàng của mình, và cửa hàng đó sống vì Đệ tam Quốc xã (8). Ngay cả khi chế độ phân phối (9) được ban hành sau đó, người ta vẫn biết là mụ bán lén lút những món đồ hiếm và quyền số tiền kiếm được từ việc này cho đảng Quốc xã. Thường ngự trên bức tường đằng sau chỗ mụ đứng là chân dung Quốc trưởng được lồng khung

trang trọng. Nếu bạn bước vào cửa hàng của mẹ mà không nói câu *Hitler vạn tuế*, thì bạn sẽ không mua được gì ở đó cả. Khi hai đứa đi ngang qua, Rudy chỉ cho Liesel thấy cặp mắt chống đạn đó đang liếc ngang liếc dọc từ cửa sổ cửa hàng.

“Hãy nói câu *Vạn tuế* ấy khi cậu vào trong đó,” thằng bé nghiêm giọng cảnh báo nó. “Trừ phi cậu muốn mình phải đi xa hơn một chút mới mua được hàng.” Ngay cả khi hai đứa đã đi cách cửa hàng một quãng khá xa, Liesel ngoái nhìn lại và vẫn thấy đôi mắt như kính hiển vi ấy ở đó, dán chặt vào ô cửa sổ.

Qua góc đường, phố Munich (con đường chính để vào và ra khỏi Molching) trải đầy bùn loãng.

Như thường lệ, vài hàng lính đang diễn tập hành quân rất nhanh trên phố. Những bộ quân phục của họ di chuyển trong tư thế thẳng đơ và những đôi ủng đen càng làm lớp tuyết bị ô nhiễm hơn nữa. Mặt họ được cố định hướng thẳng về phía trước với một sự tập trung cao độ.

Khi đã ngắm những người lính đi mất hút, bọn nhóc nhà Steiner và Liesel đi ngang qua vài cửa hàng nữa, tiếp đến là tòa thị chính oai nghiêm và đường bộ, tòa nhà mà vài năm sau đó sẽ bị đốn gục và chôn vùi vĩnh viễn. Có vài cửa hàng bị bỏ không và vẫn còn được đánh dấu bằng những ngôi sao màu vàng cùng mấy hàng chữ có nội dung bài Do Thái. Xa hơn một chút, nóc nhà thờ chĩa thẳng lên trời, có thể nói nóc nhà thờ ấy là một công trình nghiên cứu về những tấm đá lát được ghép lại với nhau. Con phố, nhìn tổng thể, là một ống tuýp dài ngoằng xám xịt - một hành lang ẩm ướt, người ta co mình trong giá lạnh, và đây đó vọng lên tiếng bì bõm của những bước chân ngập trong nước.

Ở một quãng đường nọ, Rudy lao về phía trước, kéo Liesel theo cùng với nó.

Thằng bé gõ lên ô cửa sổ của một hiệu may.

Nếu con bé biết đọc, nó đã biết được rằng cửa hiệu này thuộc về bố của Rudy. Cửa hiệu vẫn chưa mở cửa, nhưng bên trong, một người đàn ông đang chuẩn bị mấy món



quần áo sau quây hàng. Ông ngược lên và vẫy tay chào.

“Bố tớ đây,” Rudy giới thiệu cho con bé, và chúng nhanh chóng nhập vào một đám đông gồm những đứa Steiner với kích cỡ khác nhau, mỗi đứa đều đang vẫy tay chào hay hôn gió đáp lại ông bố của chúng, hoặc chỉ đơn giản là đứng yên và gật đầu chào (trong trường hợp đứa lớn nhất), sau đó chúng lại đi tiếp, về hướng địa điểm quan trọng cuối cùng trước khi đến trường học.

## ĐIỂM DỪNG CHÂN CUỐI CÙNG

Con phố của những ngôi sao vàng.

Đó là một nơi không ai muốn dừng chân và ngắm nghía cả, nhưng hầu như ai cũng làm thế. Với hình thù như một cánh tay dài và bị gãy gập, con phố này chỉ có vài ngôi nhà với ô cửa sổ vỡ toang hoác và những bức tường sứt sẹo. Ngôi sao của David <sup>(10)</sup> được sơn trên cửa ra vào của những căn nhà. Trông chúng tựa như là đám người hủi. Nói một cách nhẹ nhàng nhất, thì chúng là những vết lở loét của một nước Đức đang bị thương.

“*Schiller Strasse*” <sup>(11)</sup> Rudy nói. “Con phố của những ngôi sao vàng.”

Đằng xa, vài người đang đi tới đi lui. Con mưa phùn khiến họ như những bóng ma. Họ trông không giống người, mà chỉ là những hình dạng, di chuyển bên dưới những đám mây màu chì.

“Hai đứa chúng mày nhanh lên nào,” Kurt (thằng con trai cả nhà Steiner) cất tiếng gọi, thế là Rudy và Liesel bước vội về phía nó.

Ở trường, Rudy luôn để ý tìm kiếm Liesel trong các giờ giải lao. Nó không quan tâm đến việc những đứa khác luôn chế nhạo âm ỉ sự ngốc nghếch của con bé. Ngay từ ban đầu nó đã ở bên cạnh con bé, và sau này nó vẫn sẽ ở đó, khi sự thất vọng của Liesel vượt quá giới hạn. Nhưng nó không làm điều đó miễn phí.

## ĐIỀU DUY NHẤT TỆ HƠN

### MỘT THẰNG NHÓC GHÉT BẠN

Đó là một thằng nhóc yêu bạn.

Vào một ngày cuối tháng Tư, sau khi tan học, Rudy và Liesel đợi trên phố Thiên Đàng để chơi bóng như thường lệ. Hôm ấy chúng đến hơi sớm một chút, và vẫn chưa có đứa nào ở đấy cả. Người duy nhất mà chúng nhìn thấy là lão Pfiffikus.

“Nhìn kia,” Rudy chỉ.

### CHÂN DUNG CỦA PFIFFIKUS

Lão là một bộ khung lỏng lẻo. Tóc lão trắng xóa.

Lão lúc nào cũng khoác lên người cái áo đi mưa đen kịt,

quần dài màu nâu, đôi giày mục nát, và một cái miệng - thật là một cái miệng ra trò.

“Ê, Pfiffikus!”

Khi cái dáng người đằng xa ấy quay lại nhìn, Rudy bắt đầu huýt sáo.

Lão già lập tức đứng thẳng dậy và bắt đầu văng tục với một sự dữ tợn mà chỉ có thể miêu tả như một tài năng bẩm sinh. Hình như chẳng ai biết tên thật của lão cả, hay ít ra là dù có biết thì họ cũng chẳng bao giờ dùng đến nó. Người ta gọi lão là Pfiffikus chỉ vì bạn đặt cái tên này cho người nào thích huýt sáo, và Pfiffikus hầu như lúc nào cũng làm thế. Lão thường xuyên huýt sáo một điệu hành khúc tên là *Radetzky March* (<sup>12</sup>), và mọi đứa trẻ trong vùng đều gọi tên lão rồi sau đó nhái lại y chang giai điệu ấy. Ngay lập tức, Pfiffikus sẽ từ bỏ dáng đi thông thường của mình (chúi người về trước, rải những bước dài, tay chấp đằng sau lưng áo mưa) và đứng thẳng người dậy mà chửi rủa. Đó cũng là lúc bất cứ ấn tượng nào về sự yên bình cũng đều bị gián đoạn một cách thô bạo, vì giọng chửi của lão chứa đầy ắp sự cuồng nộ.

Lần này, Liesel bắt chước trò chế nhạo của Rudy, như một bản sao vậy.

“Pfiffikus!” nó ngân nga theo, nhanh chóng thừa kế sự tàn nhẫn thích đáng mà tuổi nhỏ có thể đạt tới. Tiếng huýt sáo của nó nghe thật kinh khủng, nhưng nó không có thời gian để chỉnh lại cho hay hơn.

Lão già đuổi theo chúng, vừa đuổi vừa gọi với theo. Lão bắt đầu với câu “*Gehscheissen*” () và những câu chửi ngày càng nhanh chóng trở nên tồi tệ hơn. Ban đầu lão chỉ chửi rửa thẳng bé, nhưng không lâu sau thì đến lượt Liesel.

“Đồ điếm con!” lão gầm lên. Những từ ngữ ném tới tấp vào lưng con bé. “Tao chưa từng thấy mày trước đây!” Thích thú với việc gọi một đứa bé gái mười tuổi là đồ điếm - đó chỉ có thể là Pfiffikus. Có một điều được nhiều người công nhận là lão và bà Holtzapfel sẽ hợp thành một cặp đôi rất đáng yêu. “Quay lại đây xem nào!” là những từ ngữ cuối cùng mà Liesel và Rudy nghe được khi chúng cắm đầu cắm cổ chuồn mất. Chúng chạy đến tận phố Munich.

“Nào,” Rudy nói, khi cả hai đã lấy lại nhịp thở bình thường. “Hãy tới chỗ này một lúc thôi.”

Nó dẫn con bé đến Hubert Oval, nơi đã xảy ra Biến cố Jesse Owens, và hai đứa cứ đứng ngây ra ở đó, tay đút túi quần. Con đường trải rộng ra trước mặt chúng. Chỉ có một điều có thể xảy đến mà thôi, và Rudy là đứa khơi mào việc đó trước. “Chạy đua cự ly một trăm mét, nó khích con bé. “Tớ cuộc là cậu còn khuya mới thắng được tớ.”

Liesel chẳng thèm để ý đến lời thách nhóc. “Tớ cuộc với cậu là tớ có thể đấy.”

“Cậu lấy gì mà cược, hờ *cái đồ lợn con* kia? Cậu làm quái gì có tiền?”

“Dĩ nhiên là tớ không có. Cậu thì có chắc?”

“Không.” Nhưng Rudy đã nảy ra một ý. Một thằng con trai thích chơi trò tình ái đã trôi dạt trong nó. “Nếu tớ thắng, tớ sẽ được hôn cậu.” Nó cúi xuống và bắt đầu xắn

ông quân lên.

Liesel trở nên cảnh giác, ấy là nói theo cách nhẹ nhàng nhất. “Cậu muốn hôn tớ để làm gì? Người tớ hôi lắm.”

“Tớ cũng thế.” Rõ ràng là Rudy thấy chẳng có lý do gì mà một tí mùi khó ngửi lại có thể ngăn trở mọi việc. Cũng đã lâu rồi cả hai đứa chúng nó chưa tắm.

Con bé vừa nghĩ ngợi về điều này vừa xem xét cặp giò khăng khịu như hai ống sậy của đối thủ. Chúng trông cũng giống như cặp giò của nó thôi. Không đời nào thằng đó thắng được mình, con bé nghĩ thầm. Nó gật đầu chấp thuận, một cách hoàn toàn nghiêm túc. Đây là một vụ làm ăn rồi. “Cậu có thể hôn tớ nếu cậu thắng. Nhưng nếu tớ thắng thì tớ sẽ không còn phải làm thủ môn trong mấy trận đá bóng nữa.”

Rudy ngẫm nghĩ một lúc. “Nghe được đấy,” thế là hai đứa bắt tay nhau.

Tất cả chỉ có bầu trời tối sầm và mù mịt sương, và một trận mưa nhỏ bắt đầu đổ xuống.

Con đường có nhiều bùn hơn chúng tưởng.

Cả hai đối thủ đều đã sẵn sàng vào vị trí.

Rudy ném một hòn đá lên không trung thay cho tiếng súng báo hiệu xuất phát. Khi hòn đá rơi xuống đất thì cả hai có thể bắt đầu chạy.

“Tớ thậm chí còn không nhìn thấy vạch đích đến,” Liesel phàn nàn.

“Thế tớ thì nhìn thấy chắc?”

Hòn đá chạm mặt đất.

Chúng chạy sát bên nhau, thúc cùi chỏ vào nhau và cố gắng vượt lên trước. Mặt đường trơn trượt phát ra tiếng nhóp nhép dưới mỗi bước chạy của chúng, khiến chúng

vấp ngã sóng soài khi chỉ còn cách đích đến chừng hai mươi mét.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph!” Rudy kêu toáng lên. “Người tớ toàn cút là cút đây này!”

“Không phải cút đâu,” Liesel chỉnh lại bạn, “bùn đây”, dù thực lòng con bé cũng có đôi chút nghi ngờ việc này. Cả hai đi về phía đích đến thêm chừng năm mét nữa. “Vậy là chúng ta hòa nhau phải không?”

Rudy kiểm tra lại mình, từ hàm răng bén đến cặp mắt xanh biếc của nó. Nửa khuôn mặt nó dính đầy bùn. “Nếu hòa, tớ vẫn được hôn cậu chứ?”

“Đừng có mơ.” Liesel đứng dậy và rũ bùn bám trên áo khoác.

“Tớ sẽ không bắt cậu làm thủ môn nữa.”

“Quý tha ma bắt cái trò thủ môn của cậu đi.”

Khi chúng quay về phố Thiên Đàng, Rudy nói với con bé bằng giọng cảnh cáo. “Một ngày nào đó, Liesel ạ,” thằng bé nói, “cậu sẽ muốn hôn tớ đến chết được.”

Nhưng Liesel biết.

Nó đã thề.

Đến chừng nào mà nó và Rudy Steiner còn sống trên cõi đời này, nó sẽ không bao giờ hôn cái đồ lợn khôn khỗ, bản thủ ấy, càng không phải ngày hôm nay. Nó còn có những vấn đề quan trọng hơn cần giải quyết. Con bé nhìn xuống bộ quần áo như được làm từ bùn của mình và nói một cách rành rọt.

“Bà ấy sẽ giết tớ thôi.”

Bà ấy ở đây dĩ nhiên là Rosa Hubermann, ngoài ra bà còn là Mẹ của nó, và bà ấy suýt nữa đã giết nó thật. Từ *Đồ lợn* được phát ra không biết bao nhiêu lần trong lúc bà thực

thi hình phạt dành cho con bé. Bà đã nện cho nó một trận nện thân.

## BIÊN CỐ JESSE OWENS

Trong ký ức của Liesel, cứ như thể con bé đã từng chứng kiến tận mắt hành động trẻ con đáng xấu hổ ấy của Rudy. Thế nào đó mà nó luôn hình dung ra mình đang chen chúc trong đám khán giả tưởng tượng của thằng bạn. Có thể chỉ đơn giản là nó thấy thích ý nghĩ có một thằng nhóc trát than đen kịt hết cả người rồi chạy vòng quanh bãi cỏ mà thôi.

Đó là vào năm 1936. Năm tổ chức Thế vận hội. Kỳ đại hội của Hitler.

Jesse Owens vừa hoàn thành chặng đua tiếp sức 4 vòng 100 mét và giành được huy chương vàng thứ tư của mình. Người ta gọi anh ta là gã chưa tiến hóa hết, vì da anh màu đen, và việc Hitler từ chối không thềm bắt tay anh đã lan đi khắp thế giới. Ngay cả những người Đức phân biệt chủng tộc nhất cũng phải kinh ngạc trước nỗ lực của Owens, và kỳ tích của anh cứ được lan truyền mãi. Không ai ấn tượng với điều này hơn Rudy Steiner cả.

Khi mọi người trong gia đình đều đã tụ tập đông đủ ở phòng khách, thì nó chuồn ra ngoài và tìm đường xuống bếp. Nó khều một ít than trong bếp lò ra và nắm đầy hai vốc than trong tay. “Lúc này đây,” nó mỉm cười tự nhủ. Nó đã sẵn sàng.

Nó trát than lên người, một lớp thật đều và dày, cho đến khi cả người nó được phủ kín than. Ngay cả mái tóc của nó cũng được trát qua một lượt.

Thằng bé cười đến mức gần như điên dại khi nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình trên ô cửa sổ, và cứ đánh độc quần đùi với áo may-ô như thế, nó lẳng lặng thò chiếc xe đạp của anh trai mình và đạp ra phố, hướng về phía sân Hubert Oval. Trong một túi áo của mình, nó giấu thêm vài viên than dự trữ, phòng trường hợp lớp than trên người nó trôi mất.

Trong hình dung của Liesel, mặt trăng đêm hôm ấy như được thêu dính lên bầu trời,

những đám mây thì được vá víu những nhện xung quanh nó.

Rudy để chiếc xe đạp han gỉ lại ở chỗ hàng rào sân Hubert Oval, rồi trèo qua. Nó sang được phía bên kia hàng rào và phóng nước kiệu về chỗ xuất phát của vòng chạy cự ly một trăm mét. Rudy khởi động một cách vụng về và đầy phấn khởi. Thằng bé còn đào cả những cái lỗ xuất phát trên mặt đất.

Trong lúc chờ đến lượt mình, nó chạy vòng quanh, tập trung tinh thần dưới bầu trời tối om, mặt trăng và những đám mây như đang quan sát từng hành động của nó.

“Owens trông có vẻ rất ổn,” nó bắt đầu bình luận. “Đây có thể là chiến thắng vĩ đại nhất của anh...”

Nó bắt tay các vận động viên tưởng tượng khác và chúc họ may mắn, dù biết rõ là họ không có cơ may chiến thắng nào.

Tiêng súng lệnh báo cho các vận động viên tiến vào vị trí. Một đám đông dày đặc phủ kín đèn từng xentimét vuông xung quanh sân Hubert Oval. Tất cả đều hô vang một câu duy nhất. Họ đang hô vang tên của Rudy Steiner - và tên của thằng bé này là Jesse Owens.

Vận vật chìm trong im lặng.

Bàn chân trần của nó bấu xuống đất. Nó có thể cảm thấy đất bị kẹp giữa những ngón chân mình.

Theo hiệu lệnh, nó nâng người chuyển sang tư thế chuẩn bị - rồi tiếng súng lệnh xuất phát ghim một lỗ sâu hoắm vào giữa màn đêm.

Ở một phần ba đầu tiên của quãng đường đua, các vận động viên so kè nhau khá sát, nhưng đó chỉ là vấn đề thời gian trước khi anh chàng Owens đen nhẻm muội than bứt lên và cứ thế phóng về đích.

“Owens đã vượt lên trước rồi,” giọng the thé của thằng bé hét toáng lên khi nó chạy

trên con đường trống không trước mặt, thẳng về nơi đang phát ra tiếng vỗ tay âm ỉ của vinh quang Thế vận hội. Thậm chí nó còn có thể cảm nhận được dải dây căng ngang vạch đích bị ngực nó xé ra làm đôi khi chạy qua chỗ đó. Nó là người chạy nhanh nhất hành tinh.

Mọi thứ bỗng trở nên hồng bét trong lúc nó đang chạy một vòng ăn mừng chiến thắng. Giữa đám đông hỗn loạn ở đích đến, cha nó đứng đó như một ông Ba Bị. Hay ít nhất là như một ông Ba Bị trong bộ com lê. (Như đã đề cập, bố của Rudy là thợ may. Ông ấy ít khi xuất hiện trên phố mà không khoác lên người một bộ quần áo chần chu và thắt cà vạt. Lần này thì ông chỉ mặc một cái áo vét-tông và bên trong là áo sơ mi nhếch nhác.)

“*Was ist los?*” ông nói với con trai mình như thế khi thằng bé xuất hiện trong ánh hào quang ám đầy muội than của nó. “Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra ở đây vậy?” Đám đông biến mất. Một cơn gió lướt qua. “Tao đang ngủ trên ghế thì Kurt nói là mày biến đi đâu mất tiêu. Mọi người đang nháo nhác đi tìm mày kia kìa.”

Ông Steiner là một người vô cùng lịch sự trong những hoàn cảnh thông thường. Việc phát hiện ra một trong số những đứa con của mình bị muội than phủ kín người vào một buổi tối mùa hè không phải là điều mà ông xem là một hoàn cảnh thông thường. “Thằng bé phát điên rồi,” ông lẩm bẩm, dù ông thừa nhận rằng với sáu đứa con trong nhà, thì một điều gì đó đại loại thế này là không thể tránh khỏi, ít nhất thì một đứa trong số chúng phải là một quả trứng ung. Ngay lúc này đây, ông đang nhìn vào quả trứng ung ấy, chờ một lời giải thích. “Thế nào?”

Rudy thở hắt hên, cúi gập người, hai tay chống tay lên đầu gối. “Con đang là Jesse Owens.” Thằng bé trả lời như thể đó là điều tự nhiên nhất trần đời vậy. Thậm chí trong âm điệu câu trả lời của nó còn có chút gì đó như muốn nói, “Chứ còn cái quái gì nữa?” Dù vậy, âm điệu ấy biến mất ngay khi nó nhận thấy vẻ ngái ngủ trong đôi mắt của bố mình.

“Jesse Owens?” Ông Steiner thuộc tít người rất vụng về. Giọng nói của ông luôn



thành thực và cộc lốc. Ông có dáng người cao lớn và thô kệch như một cây sồi, còn mái tóc ông trông như một mớ mảnh vụn bù xù. “Gã ta thì sao nào?”

“Bố biết mà, Người có phép thuật đen ấy.”

“Tao sẽ cho mày nếm mùi *Phép thuật đen* ngay đây.” Ông dùng ngón cái và ngón trỏ bẹo tai thằng con trời đánh một phát.

Rudy nhăn nhó. “Ôi, đau quá!”

“Đau hả?” Bố nó có vẻ bận tâm vì lớp than sền sệt dính trên những ngón tay mình hơn là việc ông đã làm nó đau. Đúng là nó đã phủ than lên khắp người, cái thằng bé này, ông ấy nghĩ thầm. Thậm chí trong lỗ tai nó cũng có muội than, lạy Chúa. “Đi nào.”

Trên đường về nhà, ông Steiner quyết định nói chuyện chính trị với thằng bé, theo cách hay nhất mà ông có thể. Đến tận nhiều năm sau đó Rudy mới có thể hiểu được tất cả nội dung câu chuyện - khi đã quá trễ để nó hiểu ra được một cái gì đó.

## MÂU THUẬN VỀ CHÍNH TRỊ CỦA ALEX STEINER

Điểm một: *Là một thành viên của Đảng Quốc xã, ông không ghét người Do Thái, hay bất cứ ai khác.*

Điểm hai: *Dù vậy, một cách kín đáo, ông vẫn không thể kìm được cảm giác khuấy khỏa ở một mức độ nào đó (hay tệ hơn nữa - cảm thấy vui mừng!) khi những người chủ cửa hàng gốc Do Thái bị buộc phải ngừng công việc làm ăn - cơ quan tuyên truyền đã cho ông biết rằng chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi một đám thợ may Do Thái ôn dịch xuất hiện và cướp hết khách hàng của ông.*

Điểm ba: *Nhưng liệu điều đó có đồng nghĩa với việc bọn họ phải được quét sạch hoàn toàn không?*

Điểm bốn: *Gia đình ông. Chắc chắn rồi, ông phải làm bất cứ điều gì có thể để chu*

*cấp cho họ. Nếu điều đó có nghĩa là gia nhập Đảng, thì ông sẽ gia nhập Đảng.*

*Điêm năm: Đau đó sâu thẳm bên trong, ông có một chỗ ngứa ngáy khó chịu nơi trái tim, nhưng ông đã quyết định không gãi cái chỗ ngứa ấy. Ông sợ thứ sẽ bị rò rỉ ra ngoài.*

Họ đi qua vài góc phố, đến phố Thiên Đàng, và Alex nói, “Con trai, con không thể trát than đen kịt lên người và chạy lòng vòng ngoài đường như vậy được, rõ chưa?”

Rudy lắng nghe, và cảm thấy bối rối. Mặt trắng sắp lặn, cái tinh cầu ấy cứ tự do chuyển động, trôi lên, lặn xuống rồi nhỏ từng giọt sáng vàng lên mặt trăng bé, khiến gương mặt ấy trở nên thật đẹp mà cũng thật u ám, giống như những suy nghĩ trong đầu nó vậy. “Tại sao vậy hở Bố?”

“Vì họ sẽ bắt con đi mất.”

“Tại sao ạ?”

“Vì con không nên muốn trở thành người da đen hay người Do Thái hay bất cứ ai không phải là...*chúng ta.*”

“Những người Do Thái là ai?”

“Con có biết khách hàng già nhất của ta, ông Kaufman không? Chỗ mà chúng ta đã mua đôi giày cho con ấy?”

“Có ạ.”

“Ừ, ông ta là người Do Thái đấy.”

“Con không biết điều đó. Người ta có phải trả tiền để được làm người Do Thái không? Người ta có cần bằng chứng nhận gì không ạ?”

“Không, Rudy ạ.” Ông Steiner dắt chiếc xe đạp bằng một tay còn tay kia thì dắt Rudy.

Nhưng ông lại đang gặp rắc rối trong việc dẫn dắt cuộc đối thoại này. Bàn tay ông vẫn chưa buông ra khỏi dải tai của thằng bé. Ông đã quên khuấy đi mất. “Cũng giống như việc con là người Đức, hay là tín đồ của Thiên chúa vậy.”

“Ồ. Thế Jesse Owens có phải là tín đồ của Thiên chúa không?”

“Ta không biết!” Ông vấp phải một bên bàn đạp của chiếc xe và thả tai thằng bé ra.

Họ bước đi trong im lặng suốt vài phút, cho đến khi Rudy nói, “Con chỉ ước mình được như Jesse Owens, Bố ạ.”

Lần này, ông Steiner đặt tay lên đầu Rudy và giảng giải, “Bố biết, con trai ạ - nhưng con có mái tóc vàng thật đẹp và đôi mắt to xanh biếc thật an toàn. Con nên hạnh phúc với điều ấy, rõ chưa?”

Nhưng chẳng có gì rõ ràng cả.

Rudy chẳng hiểu gì hết, và đêm đó là khúc mở màn cho những sự việc sẽ xảy đến trong tương lai. Hai năm rưỡi sau hiệu giày Kaufman chỉ còn là một đồng kính vỡ nát và tất cả giày đều được ném lên một chiếc xe tải trong tình trạng còn nguyên hộp.

## MẮT KIA CỬA TỜ GIẤY NHÁM

Con người có những khoảnh khắc quyết định trong đời, tôi cho là vậy, đặc biệt khi họ còn là những đứa trẻ. Với vài đứa thì đó là một *Biến cố Jesse Owens*. Với một số khác thì đó là lúc chúng bị kích động đến độ tè ra giường.

Khi đó là cuối tháng Năm, năm 1939, và đêm ấy cũng giống như hầu hết các đêm khác. Mẹ dứ dứ nắm đấm thép của bà. Bố thì đi vắng. Liesel ra ngoài chùi sạch cửa rồi ngắm nhìn bầu trời trên phố Thiên Đàng.

Trước đó, đã có một cuộc diễu hành.

Những thành viên cực đoan vận đồ nâu của NSDAP (còn được biết đến với tên gọi

Đảng Quốc xã) đã diễu hành trên phố Munich, những tấm biểu ngữ tung bay ngạo nghễ, những khuôn mặt ghêch cao, cứ như thể chúng được dùng que chống lên vậy. Giọng họ ngập tràn lời ca tiếng hát, và lên đến cao trào bằng một tiếng gầm rất kịch cõm câu *Deutschland uber Alles*. Nước Đức là bá chủ.

Như thường lệ, họ vỗ tay.

Họ cứ tiến bước như thế về một nơi vô định.

Người ta đứng trên phố và ngắm nhìn đoàn diễu hành, vài người thẳng tay chào, những người khác thì vỗ tay đến rát bỏng cả lên. Cũng có vài người mang vẻ mặt méo xệch đi vì kiêu hãnh và dương dương tự đắc như mụ Diller, và rải rác những người còn lại, như Alex Steiner chẳng hạn, ông ta đứng đó như một khúc gỗ tạc hình người, vỗ tay chậm chạp và đầy miễn cưỡng. Và điều này mới đẹp làm sao. Đó chính là sự phục tùng.

Liesel đứng cùng với bố nó và Rudy trên vỉa hè. Các cơ trên mặt Hans Hubermann như bị chảy xệ xuống.

## VÀI SỐ LIỆU ĐẦY Ý NGHĨA

Kể từ năm 1933, chín mươi phần trăm người Đức bày tỏ sự ủng hộ không do dự đối với Adolf Hitler.

Có nghĩa là còn lại mười phần trăm người không ủng hộ.

Hans Hubermann là một trong số mười phần trăm ấy.

Có một lý do giải thích cho việc này.

Đêm hôm đó, Liesel mơ như nó vẫn thường mơ. Trước tiên nó mơ thấy cuộc diễu hành của những chiếc áo màu nâu, nhưng không lâu sau chúng đã dẫn dắt con bé đến chỗ đoàn tàu, và cái khám phá thường lệ đang chờ đợi nó. Em trai nó lại nhìn trừng trừng xuống sàn.

Khi nó tỉnh dậy và la hét, lập tức Liesel nhận ra rằng lần này đã có cái gì đó khác. Một mùi tỏa ra từ bên dưới tấm vải trải giường của nó, ấm và hơi tanh. Trước hết, nó cố gắng tự thuyết phục bản thân rằng chẳng có gì xảy ra cả, nhưng khi Bố tiến đến gần hơn và ôm lấy nó, nó bật khóc và thú nhận sự thật vào tai ông.

“Bố ơi,” nó thầm thì, “Bố ơi,” và chỉ có vậy thôi. Ông đã ngửi được cái mùi ấy rồi.

Ông nhẹ nhàng nhấc nó ra khỏi giường rồi mang nó vào phòng rửa. Việc này xảy ra sau đó vài phút.

Chúng ta sẽ lột tấm vải trải giường ra,” Bố nói, và khi ông luồn tay xuống dưới và kéo tấm vải lên, có thứ gì đó rơi ra và đập xuống đất đánh “thịch”. Vật bị rơi ra ấy là một quyển sách màu đen có bìa in chữ bạc, nó nằm ngay giữa đôi bàn chân của người đàn ông cao lớn ấy.

Ông nhìn xuống quyển sách.

Ông nhìn đứa bé gái, lúc này đang e dè so vai.

Rồi ông tập trung và đọc thành tiếng nhan đề quyển sách:

“Sách hướng dẫn của phu đào huyết”

Vậy ra tên sách là như thế, Liesel nghĩ thầm.

Giữa họ khi ấy như có một bức tường câm lặng chắn ngang qua.. Người đàn ông, đứa bé gái, quyển sách. Ông nhặt quyển sách lên và nói, giọng nhẹ nhàng như vải bông vậy.

MỘT CUỘC ĐỐI THOẠI LÚC 2 GIỜ SÁNG

“Của con đây à?”

“Vâng, thưa Bố.”

“Con có muốn đọc nó không?”

Lại “Vâng, thưa Bố.”

Một nụ cười mệt mỏi. Đôi mắt kim loại đang tan chảy.

“Tốt hơn là ta nên đọc nó sau.”

Bốn năm sau, khi con bé bắt đầu viết trong căn hầm dưới nhà, hai ý nghĩ đã nảy ra trong đầu Liesel về ý nghĩa của việc tè ra giường ấy. Trước hết, nó cảm thấy vô cùng may mắn khi người phát hiện ra quyển sách là Bố. (May thay, khi tắm vải trải giường đã được giặt xong từ trước đó, Rosa đã bắt Liesel lột trần cái giường ra và dọn dẹp lần nữa. “Và hãy nhanh lên, *đồ con lợn!* Mày tưởng ta có cả ngày để làm việc này đây à?”) Thứ hai, nó rõ ràng là rất tự hào về vai trò của Hans Hubermann trong việc học hành của mình. *Bạn sẽ không nghĩ thế đâu, nó viết, nhưng trường lớp chả giúp được gì nhiều trong việc tôi biết đọc. Mà người đó chính là Bố. Người ta cho rằng ông không được khôn ngoan lắm, và đúng là ông đọc không được nhanh, nhưng tôi sẽ sớm biết rằng chính những từ ngữ và chữ viết đã từng cứu sống ông một lần. Hay ít nhất, là những từ ngữ và một người đã dạy ông chơi đàn xép...*

“Việc gì quan trọng nhất làm trước,” đêm hôm ấy Hans Hubermann đã nói như thế. Ông giặt tấm vải trải giường và phơi nó lên. “Bây giờ,” ông nói khi quay lại với con bé. “Hãy bắt đầu lớp học lúc nửa đêm này đi nào.”

Bóng đèn vàng đầy bụi được bật sáng.

Liesel ngồi trên lớp vải trải giường sạch sẽ và lạnh lẽo, đắm chìm trong sự xấu hổ, nhưng cũng vô cùng hân hoan. Ý nghĩ về việc trót tè dầm khiến nó ngượng, nhưng nó sẽ biết đọc. Nó sẽ đọc được quyển sách.

Niềm phấn khích trào dâng trong lòng nó.

Những viễn cảnh về một thiên tài đọc sách mười tuổi được thả bùng lên.

Nhưng giá như việc này diễn ra dễ dàng.

“Nói thật với con nhé,” Bố nói ngay từ đầu, “Bố đọc cũng không được tốt lắm đâu.”

Nhưng việc ông đọc khá chậm cũng chẳng hề chi. Gì thì gì biết đâu việc ông đọc chậm còn có ích nữa là khác. Có thể nó sẽ khiến ông đỡ phiền muộn hơn khi phải đối mặt với kỹ năng đọc sách tệ hại của con bé.

Dù vậy, lúc đầu thì có vẻ như Hans vẫn không được thoải mái cho lắm lúc ông cầm lấy quyển sách và đọc lướt qua nó.

Khi ông tiến đến và ngồi xuống giường cạnh con bé, ông ngả người ra đằng sau, đôi cẳng chân duỗi nghiêng theo chiều dài cái giường. Ông kiểm tra lại quyển sách lần nữa và thả nó xuống tấm chăn. “Tại sao một đứa bé gái đáng yêu như con lại muốn đọc một thứ như thế này cơ chứ?”

Một lần nữa, Liesel nhún vai. Giá như người phu đào huyết tập sự nọ đã đọc tất cả các tác phẩm của Goethe hay bất cứ danh nhân nào khác tầm cỡ như vậy, đó mới là cái nên xuất hiện trước mặt họ. Con bé cố gắng giải thích. “Con - khi mà...quyển sách đang ngập trong tuyết, và - những từ ngữ được thốt ra thật nhẹ nhàng và cứ lần lượt rơi khỏi cạnh giường, rồi trút sạch xuống sàn nhà như bột vậy.

Dù vậy, Bố vẫn biết phải nói gì. Ông luôn biết mình phải nói gì.

Ông luồn tay vào mớ tóc đang ngái ngủ của mình và vuốt ngược chúng lên, rồi nói, “Hãy hứa với bố một chuyện, Liesel. Nếu bố có chết sớm, con phải bảo đảm rằng họ chôn cất bố đúng cách đấy nhé.”

Con bé gật đầu, với một sự chân thành tốt bụng.

“Không được bỏ qua Chương Sáu, hay mục thứ Tư trong Chương Chín đấy nhé.” Ông cười, và đứa bé gái tè dầm cũng cười theo. “Bố mừng là mọi việc đã đâu vào đấy. Giờ thì chúng ta có thể bắt đầu đọc quyển sách này được rồi.”

Ông chỉnh lại tư thế ngồi, xương ông kêu răng rắc như những tấm ván sàn cũ kỹ.  
“Cuộc vui bắt đầu.”

Được khuếch đại bởi sự tĩnh lặng của màn đêm, quyển sách mở ra - kèm một cơn gió mạnh.

\*\*\*

Khi nhớ lại, Liesel có thể nói chính xác bố nó đang nghĩ điều gì lúc ông lướt qua trang đầu tiên của quyển *Sách hướng dẫn của phu đào huyết*. Khi đã nhận thức được độ khó của quyển sách, ông hiểu rất rõ ràng rằng một thứ như thế này khó có thể trở thành một quyển sách tập đọc lý tưởng được. Nó có những từ ngữ mà ngay cả ông cũng thấy khó khăn với chúng. Ấy là chưa nói đến sự không lành mạnh của chủ đề quyển sách. Phần đứa bé gái, có một khao khát bất chợt được đọc nó mà con bé thậm chí còn không thèm cố tìm hiểu nguyên do. Ở một mức độ nào đó, có lẽ nó muốn chắc chắn rằng em trai nó đã được chôn cất đúng cách. Dù lý do ấy có là gì đi nữa, khao khát được đọc quyển sách của nó cũng mạnh mẽ như bất kỳ con người mười tuổi nào có thể trải nghiệm được.

Chương Một có tên là “Bước đầu tiên: Chọn công cụ phù hợp.” Với một đoạn giới thiệu ngắn, nó tóm tắt nội dung của hai mươi trang tiếp theo. Những loại xẻng, cuốc chim, găng tay và vôn vôn được ghi cụ thể thành từng món, cũng như sự cần thiết phải bảo dưỡng chúng đúng cách. Việc đào huyết này hoàn toàn nghiêm túc đây.

Khi Bố lật qua các trang sách, hẳn ông có thể cảm thấy đôi mắt của Liesel đang chăm chú nhìn mình. Chúng như lồi ra và chờ đợi cái gì đó, bất cứ cái gì, tuôn ra từ khóe môi ông.

“Đây.” Ông lại đổi tư thế và đưa con bé quyển sách. “Hãy nhìn vào trang này và nói cho bố nghe xem con có thể đọc được bao nhiêu từ.”

Con bé nhìn trang sách - và nói dối.



“Khoảng một nữa.”

“Đọc vài từ cho bố nghe xem nào,” nhưng dĩ nhiên là con bé không thể đọc được. Khi ông bắt nó chỉ ra bất cứ từ nào nó có thể đọc và thực sự nói được, và chỉ có ba từ - ba từ quan trọng trong tiếng Đức có nghĩa là “cái”. Cả trang sách ấy hẳn phải có đến hai trăm từ như thế.

Việc này sẽ khó khăn hơn là ta tưởng đây.

Con bé bắt quả tang bố nó đang nghĩ như thế, chỉ trong một khoảnh khắc thôi.

Ông ngồi lên, đứng dậy và lại đi ra ngoài.

Lần này khi quay lại, ông nói, “Thực ra, bố có một ý này hay hơn.” Trong tay ông là một cây cọ sơn dày và một tệp giấy nhám. “Hãy bắt đầu từ vạch xuất phát.” Liesel không thấy có lý do nào để tranh cãi với ông cả.

Ở góc bên trái của một tờ giấy nhám lật ngược lại, ông vẽ một hình vuông cạnh chừng hơn hai phân, rồi viết một chữ A hoa vào bên trong hình vuông đó. Ở góc bên kia, ông viết chữ a thường. Cho đến lúc này thì mọi việc vẫn tốt đẹp.

“A,” Liesel nói. “A cho chữ gì?”

Con bé nhoẻn cười. “Apfel”(Tiếng Đức có nghĩa là “quả táo”.)

Ông viết từ đó ra với những chữ cái rất to và vẽ một quả táo méo mó bên dưới. Dù gì thì ông cũng chỉ là một thợ sơn nhà, chứ không phải một họa sĩ. Khi đã vẽ xong, ông nhìn lên và nói, “Bây giờ đến chữ B.”

Khi họ cứ tiếp tục như thế đến hết bảng chữ cái, đôi mắt của Liesel mở to dần. Nó đã làm việc này ở trường, trong lớp mẫu giáo, nhưng lần này thì quả thực là vui hơn nhiều. Nó là học sinh duy nhất ở đó, và nó không to quá khổ. Thật vui khi ngắm bàn tay của Bố lúc ông viết những từ ngữ ra và chậm chậm hoàn thành những bản phác họa thô sơ của mình.

“Ôi, xem nào, Liesel,” ông kêu lên khi con bé nhún vai sau đó. “Một từ gì đó bắt đầu bằng chữ S. Dễ thôi mà. Con làm bố thất vọng quá đây.”

Con bé không thể nghĩ ra được từ nào như thế cả.

“Động não đi xem nào!” Tiếng thì thầm của ông như đùa cợt với con bé. “Thử nghĩ về Mẹ xem.”

Đó là lúc mà từ ấy xuất hiện như một cái tát thẳng vào mặt nó. Một nụ cười toe toét như phản chiếu lại lời Bố nói. “*SAUMENSCH!*” con bé hét to, và Bố phá lên cười, sau đó lại im lặng.

“Suyt, chúng ta phải giữ yên lặng.” Nhưng ông vẫn phá lên cười và viết từ đó ra, hoàn tất nó với một trong những bức phác họa của mình.

## MỘT TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐIỀN HÌNH

CỦA HANS HUBERMANN

“Bố ơi!” con bé thì thào. “Con không có mắt!”



Ông vuốt tóc nó. Con bé đã rơi vào cái bẫy ông giăng ra. “Với một nụ cười như thế,” Hans Hubermann nói, “con không cần cặp mắt nào đâu.” Ông ôm

lấy nó, rồi lại nhìn vào bức tranh, khuôn mặt ngập tràn màu bạc ấm áp. “Bây giờ đến chữ T.”

Khi họ đã hoàn tất bảng chữ cái, và nghiên cứu nó đến hơn chục lần, Bố mới ngả người ra đằng sau rồi nói, “Đêm nay thế là đủ rồi đấy nhỉ?”

“Thêm vài từ nữa thôi Bố nhé?”

Ông tỏ ra dứt khoát. “Thế là đủ rồi. Khi con thức dậy, bố sẽ chơi đàn cho con nghe.”

“Cảm ơn Bố.”

“Ngủ ngon nhé.” Một tiếng cười câm lặng chỉ có một âm tiết bật ra. “Ngủ ngon nhé, *đồ con lợn.*”

“Chúc Bô ngủ ngon.”

Ông tắt đèn, quay lại và ngồi xuống ghế. Trong bóng tối, đôi mắt của Liesel vẫn mở thao láo. Nó đang ngắm nhìn những từ ngữ.

## MÙI CỦA TÌNH BẠN

Việc này tiếp tục tái diễn.

Trong vài tuần kế tiếp, đến tận mùa hè, lớp học lúc nửa đêm ấy luôn được bắt đầu mỗi khi cơn ác mộng chấm dứt. Thêm hai vụ tè dầm nữa đã xảy ra, nhưng Hans Hubermann chỉ đơn giản là lặp lại hành động dọn dẹp quả cảm trước đây của ông, và tiếp tục đọc một từ, phác họa rồi đọc lại từ ấy. Khi trời đã tang tảng sáng, thì những tiếng nói thầm của hai bố con cũng vang rất to.

Vào một ngày thứ Năm nọ, lúc ba giờ sáng, Mẹ bảo Liesel chuẩn bị cùng bà đi giao vài món đồ đã giặt ủi xong. Bố lại có ý khác.

Ông bước vào căn bếp và nói, “Xin lỗi mẹ nó nhé, hôm nay con bé không đi với bà

được đâu.”

Mẹ thậm chí còn không thèm nhìn lên khỏi túi đựng đồ giặt. “Ai hỏi đến ông mà làm mồm thế hử, *đồ lỗ đít?* Đi nào, Liesel.”

“Con bé đang tập đọc với tôi,” ông nói. Bố cười với Liesel một cái như để trấn an nó, kèm theo một cái nháy mắt. “Tôi đang dạy nó đọc. Chúng tôi sẽ ra bờ sông Amper - chỗ thượng nguồn, nơi tôi từng tập chơi đàn xép.”

Giờ thì ông đã thu hút được sự chú ý của bà.

Mẹ đặt túi đồ giặt lên bàn rồi điều chỉnh giọng nói của mình đến một mức độ giễu cợt phù hợp. “Ông nói cái gì kia?”

“Tôi nghĩ là bà đã nghe thấy rồi đó, Rosa à.”

Mẹ phá lên cười. “Ông thì dạy cho nó được cái quái gì cơ chứ?” Một nụ cười toe toét và nhàu nhĩ như giấy các-tông hiện ra trên gương mặt bà. Từ ngữ tủa ra xối xả như những cú đâm móc từ dưới lên. “Làm như ông đọc thông viết thạo lắm ấy, *đồ con lợn.*”

Căn bếp lại chìm trong im lặng của sự chờ đợi. Bố trả đòn. “Hai bố con tôi sẽ giao đồng đồ giặt ủi cho bà.”

“*Cái đồ lợn hôi...*” Mẹ ngừng lại nửa chừng. Những từ ngữ lúng búng trong miệng bà, trong lúc bà cân nhắc lại tình thế. “Hãy về trước khi trời tối đấy.”

“Chúng con cũng đâu có đọc được lúc trời tối đâu Mẹ,” Liesel nói.

“Gì kia, đồ lợn?”

“Có gì đâu Mẹ”.

Bố toét miệng cười và chỉ đưa bé gái. “Sách, giấy nhám, bút chì,” ông ra lệnh cho nó,

“và đừng quên cây đàn xép!”, lúc này thì con bé đã biến đi rồi. Không lâu sau, hai bố con sai bước trên phố Thiên Đàng, mang theo những từ ngữ, âm nhạc, và đồng đồ đã giặt.

Khi họ đến chỗ cửa hàng của mẹ Diller, cả hai quay lại vài lần xem liệu Mẹ có còn đứng ở cổng và dõi theo họ hay không. Bà vẫn ở đó. Có lúc bà còn gọi với theo, “Liesel, hãy giữ đám đồ đã ủi cho thẳng thớm! Đừng để chúng bị nhàu, nghe chưa!”

“Vâng, thưa Mẹ!”

Con bé đi được vài bước thì lại nghe: “Liesel, mày vẫn mặc đủ ấm đấy chứ?!”

“Mẹ nói gì cơ ạ?”

“Cái đồ lộn hoi hám bản thủ này, mày chẳng bao giờ nghe thủng được câu nào à! Mày vẫn mặc đủ ấm đấy chứ? Trời có thể trở lạnh đấy!”

Ở góc đường, Bố khom người xuống để buộc lại dây giày. “Liesel,” ông hỏi, “con có thể vắn cho bố một điếu thuốc chứ?”

Điều này mang đến cho con bé một niềm hạnh phúc khôn tả.

Khi đám đồ giặt ủi đã được bàn giao xong, hai bố con quay về sông Amper, con sông chạy sát sườn thành phố. Nó cứ hờ hững trôi như thế, về hướng trại tập trung Dachau.

Có một cây cầu làm bằng những mảnh ván gỗ bắc ngang qua sông.

Hai bố con ngồi cách cây cầu ấy chừng ba mươi mét, trên bãi cỏ, viết những từ mới ra giấy rồi đọc to chúng lên thành tiếng, và khi trời đã nhá nhem tối, Hans lôi cây đàn xép ra chơi. Liesel ngắm nhìn ông và lắng nghe tiếng đàn, dù khi đó con bé không nhận thấy ngay vẻ lúng túng khó hiểu trên gương mặt Bố, lúc ông chơi đàn vào buổi chiều hôm đó.

GUƠNG MẶT CỦA BỐ

Nó dạo vòng quanh và tự vấn,

Nhưng chẳng tìm thấy câu trả lời nào cả.

Đúng hơn là chưa tìm thấy câu trả lời nào cả.

Đã có một thay đổi nơi ông. Một chuyển biến tinh vi.

Con bé có nhìn thấy, nhưng không nhận thức được điều đó cho đến mãi sau này, lúc mọi việc đã ăn khớp với nhau. Nó thấy ông cứ nhìn xa xăm khi chơi đàn, mà không hề biết rằng ẩn chứa bên dưới cây đàn xếp của Hans Hubermann là cả một câu chuyện dài. Thời gian tới, câu chuyện ấy sẽ đến nhà số 33 phố Thiên Đàng lúc trời vừa tảng sáng, mặc một áo vét mỏng tang và vai có diềm xếp. Nó sẽ mang theo một cái vali, một quyển sách, và hai câu hỏi. Một câu chuyện. Chuyện này nối tiếp chuyện kia. Chuyện này *lông* vào chuyện kia.

Bây giờ, Liesel chỉ quan tâm đến một thứ, và con bé đang tận hưởng điều đó.

Nó nằm ngả lưng xuống bãi cỏ, những ngọn cỏ như đang vươn tay ra mời gọi.

Con bé nhắm mắt lại, tai nó lắng nghe tiếng nhạc.

Dĩ nhiên, cũng có vài rắc rối. Có những lúc mà gần như Bố đã hét lên với nó. “Coi nào, Liesel,” ông nói. “Con biết từ này mà, con biết mà!” Ngay lúc mọi việc đang diễn ra trôi chảy, thì làm thế nào đó mà chúng lại mắc kẹt vào nhau.

Khi trời đẹp, hai bố con đến Amper vào buổi chiều. Lúc thời tiết xấu thì chỗ tập đọc của họ sẽ là dưới tầng hầm. Điều này chủ yếu phụ thuộc vào Mẹ. Ban đầu, họ đã thử học trong nhà bếp, nhưng việc này là bất khả thi.

“Rosa,” một lần nọ Hans nói với bà. Những từ ngữ của ông đã thềm lặng cắt ngang một trong những câu nói của bà. “Bà có thể làm giúp tôi một việc được không?”

Mẹ nhìn lên từ chỗ bếp lò. “Cái gì chứ?”

“Tôi đề nghị bà. Tôi xin bà, bà có thể vui lòng cầm mồm lại, dù chỉ trong vòng năm phút thôi được không?”

Bạn có thể tưởng tượng được phản ứng của Mẹ sẽ thế nào rồi đây.

Rốt cuộc hai bố con lại phải chui xuống tầng hầm.

Ở đó không có ánh sáng, thế nên họ phải thắp một cái đèn dầu lên, và dần dần, giữa trường học và nhà, từ bờ sông đến tầng hầm, từ những ngày đẹp trời cho đến những ngày u ám, Liesel đã học đọc và viết.

“Không lâu nữa đâu,” Bố nói với nó, “thậm chí nhắm mắt con cũng có thể đọc được cái quyển sách kinh khủng về đám huyết mộ ấy.”

“Và con sẽ thoát khỏi cái lớp học dành cho bọn người lùn đó.”

Con bé nói những từ này với một giọng điệu khẳng định quyền sở hữu đầy cay nghiệt.

Vào một trong những buổi học dưới tầng hầm của hai người, Bố đã dẹp đám giấy nhám sang một bên (giấy hết rất nhanh) và lôi ra một cây cọ sơn. Nhà Hubermann không có món đồ xa xỉ nào, nhưng lại rất thừa sơn, và nó trở nên vô cùng hữu ích cho việc học tập của con bé. Bố sẽ phát âm một từ ra và con bé sẽ phải đánh vần từ đó thành tiếng, rồi sau đó viết bằng sơn lên tường, cho đến khi nó làm đúng thì thôi. Sau một tháng, bức tường này được sơn lại. Một trang giấy bằng bê-tông mới tinh.

Có những đêm, sau khi buổi học dưới tầng hầm đã kết thúc, Liesel ngồi trong nhà tắm và nghe những lời bình luận quen thuộc vọng ra từ căn bếp.

“Ông thôi quá,” Mẹ nói với Hans. “Như mùi thuốc lá và dầu hỏa ấy.”

Vừa ngồi ngập trong nước, con bé vừa tưởng tượng ra thứ mùi tỏa ra từ quần áo bố nuôi nó. Hơn hết, đó là mùi của tình bạn, và nó cũng có thể ngửi thấy cái mùi ấy trên người mình. Liesel yêu cái mùi đó. Con bé thường hít ngửi cánh tay mình, trong lúc làn nước mát cứ bồng bênh xung quanh.

# NHÀ VÔ ĐỊCH HẠNG NẶNG TRÊN SÂN TRƯỜNG

Mùa hè năm 1939 trôi qua rất vội vàng, hay cũng có thể là Liesel vội vàng. Con bé đã dành thời gian của mình để chơi bóng cùng Rudy và những đứa trẻ khác trên phố Thiên Đàng (đây quả thực là một trò tiêu khiển quanh năm suốt tháng), mang đồ giặt ủi đi lòng vòng thị trấn với Mẹ, và học thêm những từ ngữ mới. Dường như mùa hè chỉ kéo dài được vài ngày rồi chấm dứt ngay vậy.

Vào cuối năm ấy, có hai việc xảy ra.

## TỪ THÁNG CHÍN ĐẾN THÁNG MƯỜI MỘT, 1939

1. Thế chiến II bùng nổ.

2. Liesel Meminger trở thành nhà

vô địch hạng nặng trên sân trường.

Hôm ấy là một ngày mát mẻ ở Molching, cái ngày mà cuộc chiến nổ ra và khối lượng công việc của tôi tăng lên.

Cả thế giới đã nói về việc này chán chê rồi.

Báo chí đã chề chén no nê với nó rồi.

Giọng nói của Quốc trưởng gầm lên trên những đài phát thanh Đức. Chúng ta sẽ không bỏ cuộc. Chúng ta sẽ không ngừng nghỉ. Chúng ta sẽ chiến thắng. Thời của dân ta đã tới rồi.

Cuộc xâm lăng của người Đức lên đất nước Ba Lan đã bắt đầu, và đâu đâu người ta cũng đều tập trung lại để lắng nghe tin tức về sự kiện này. Phố Munich, như mọi con phố lớn khác của Đức, trở nên thật sống động với chiến tranh. Mùi, giọng nói. Chế độ phân phối đã bắt đầu từ vài ngày trước đó - ban đầu chỉ là những dòng chữ trên tường - bây giờ thì việc này đã thành chính thức. Anh và Pháp đã thể hiện quan điểm của



mình về nước Đức. Tôi muốn thuê một câu của Hans Hubermann để nói về tình cảnh lúc ấy: “Trò vui đã bắt đầu rồi đây.”

Ngày công bố điều này, Bố đã gặp may và được người ta thuê làm một việc vặt. Trên đường về nhà, ông nhặt được một tờ báo bị ai đó vứt đi, và thay vì dừng lại để nhét nó vào giữa những thùng sơn trên chiếc xe đẩy của mình, ông gấp nó lại và luồn nó xuống dưới áo. Lúc ông về đến nhà và cởi áo ra, thì mồ hôi đã làm nhòe hết mực in của tờ báo lên da ông. Tờ báo thì được đặt xuống mặt bàn, nhưng tin tức trên tờ báo ấy thì cứ như được đóng dấu lên ngực ông vậy. Một hình xăm. Vẫn phanh áo ra, ông nhìn xuống cái hình xăm ấy, trong ánh sáng nhờ nhờ của đèn bếp.

“Nó nói gì vậy?” Liesel hỏi ông. Con bé hết nhìn những đường nét màu đen trên da ông rồi lại nhìn tờ báo trên mặt bàn.

“Hitler đã chiếm được Ba Lan,” ông trả lời, và Hans Hubermann ngồi sụp xuống một cái ghế. “*Deutschland, uber alles*”, ông thì thầm, giọng không hề có vẻ yêu nước chút nào.

Khuôn mặt ấy lại xuất hiện - khuôn mặt như cây đàn xép của ông lại xuất hiện.

Vậy là một cuộc chiến đã bùng nổ.

Và Liesel sẽ sớm rơi vào một cuộc chiến khác.

Gần một tháng sau khi đi học lại, con bé được chuyển lên lớp đúng độ tuổi của nó. Có thể bạn nghĩ rằng việc này là do kỹ năng đọc của con bé đã được cải thiện, nhưng thực ra không phải như vậy. Mặc cho những tiến bộ, con bé vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong việc đọc. Những câu chữ vương vãi khắp nơi. Những từ ngữ thì đánh lừa nó. Lý do nó được lên lớp liên quan nhiều hơn đến việc nó đã trở nên rất lảm chuyện trong lớp dành cho những đứa nhỏ hơn. Nó trả lời các câu hỏi được chỉ định cho đứa khác. Có vài lần, nó được ban cho một thứ được biết đến với cái tên *Watschen* (đọc là “va-chen”) trong hành lang.

## ĐỊNH NGHĨA

Watschen = một trận đòn

Nó bị gọi đứng dậy, tống vào một cái ghế nơi góc lớp, rồi cô giáo - người đồng thời cũng là một bà xơ - bảo nó hãy ngồi yên đấy và ngậm miệng lại. Ở đầu bên kia của lớp học, Rudy nhìn con bé và vẫy tay. Liesel vẫy tay đáp lại, cố gắng không toét miệng cười.

n

n

Ở nhà, con bé vẫn say mê đọc quyển *Sách hướng dẫn của phu đào huyết* với Bố. Họ thường khoanh tròn những từ mà Liesel không hiểu, rồi mang nó xuống tầng hầm vào ngày hôm sau. Con bé nghĩ như thế là đủ rồi. Nhưng như thế vẫn không đủ.

Khoảng đầu tháng Mười một, người ta tổ chức vài kỳ kiểm tra tiến độ học tập ở trường. Một trong số này là phần kiểm tra môn tập đọc. Mỗi học sinh đều phải đứng trước lớp và đọc một đoạn văn mà giáo viên chỉ định. Ngày hôm ấy là một buổi sáng đầy sương giá, nhưng ánh mặt trời vẫn tỏa rạng. Bọn trẻ con nheo tịt mắt lại. Một vầng hào quang bao quanh vị nữ tu dữ như thần chết cầm lưỡi hái tên là Xơ Maria ấy. (Nhân tiện nói luôn - tôi rất thích ý tưởng về ông thần chết cầm lưỡi hái. Tôi thích cái lưỡi hái. Nó khiến tôi thấy vui vui.)

Trong lớp học ngập tràn ánh nắng hôm ấy, những cái tên được phát ra một cách ngẫu nhiên, như tiếng mưa rơi: "Waldenheim, Lehman, Steiner."

Tất cả đều đứng dậy và đọc, tất cả đều thuộc vào những cấp độ khác nhau. Rudy đọc lưu loát đến mức đáng ngạc nhiên.

Trong suốt thời gian diễn ra đợt kiểm tra, Liesel ngồi đó với một hỗn hợp gồm sự đề phòng nóng nực và một nỗi sợ hãi dần vạt đau đớn. Con bé rất muốn kiểm tra trình

độ của mình, để nhận ra một lần và mãi mãi việc học hành của mình đã tiến bộ đến đâu. Liệu nó có đủ sức làm điều này không? Thậm chí, liệu nó có thể đạt đến gần trình độ của Rudy và những đứa còn lại hay không?

Mỗi lần Xơ Maria nhìn vào bản danh sách của mình, một sợi dây bần chồn lo lắng như xiết chặt lấy những chiếc xương sườn của Liesel. Con đau bắt đầu ở bụng, nhưng sau đó đã dồn lên trên. Không lâu nữa nó sẽ thít chặt quanh cổ con bé, một sợi dây to đùng như dây thừng vậy.

Khi Tommy Muller kết thúc phần đọc xoàng xĩnh của mình, con bé nhìn quanh phòng. Mọi người đều đã đọc cả rồi. Nó là đứa duy nhất còn sót lại.

“Rất tốt,” Xơ Maria gật đầu, xem kỹ lại bản danh sách. “Vây là mọi người đều đã đọc xong rồi.”

Cái gì kia?

“Không!”

Một giọng nói gần như thành linh hiện ra ở phía bên kia căn phòng. Kèm theo giọng nói ấy là một thằng bé có mái tóc màu vàng chanh, và hai đầu gối xương xẩu được bọc trong quần dài của nó đang chọc vào mặt dưới bàn. Thằng bé giơ thẳng tay lên và nói, “Xơ Maria, con nghĩ là Xơ quên gọi Liesel lên đọc rồi.”

Xơ Maria.

Không có ấn tượng tốt đẹp lắm với việc này.

Bà vứt xoạch tập hồ sơ của mình lên mặt bàn đằng trước, và nấn gân Rudy bằng sự phản đối ngằm qua ánh mắt. Ánh mắt ấy có vẻ gì đó gần như là u sầu. Tại sao, bà than vãn, mà bà lại phải chịu đựng Rudy Steiner cơ chứ? Thằng bé này không thể câm mồm lại được. Tại sao, lạy Chúa, tại sao chứ?

“Không,” bà nói, với vẻ dứt khoát kết thúc vấn đề. Cái bụng nhỏ xíu chồm về phía

trước cùng với phần còn lại của thân người bà. Ta sợ rằng Liesel không thể làm được bài kiểm tra này đâu, Rudy. Bà giáo nhìn sang con bé, như để khẳng định lại lời mình nói. “Trò ấy sẽ đọc cho ta nghe sau.”

Con bé hăng giọng và nói với một sự bất tuân hết sức nhẹ nhàng. “Con có thể đọc bây giờ, thưa Xơ.” Hầu hết những đứa trẻ trong lớp đều lặng thinh và quan sát. Vài đứa trong số chúng bật cười, tiếng cười khúc khích tuyệt đẹp của trẻ thơ.

Việc này là quá sức chịu đựng của bà xơ. “Không, trò không thể!... Trò đang làm cái gì vậy?”

Lúc đó thì Liesel đã ra khỏi ghế của mình và đang chậm chậm bước ra trước cả lớp, dáng cứng đờ như một khúc gỗ.

Con bé nhặt quyển sách lên và giở một trang ngẫu nhiên ra

“Thôi được rồi,” Xơ Maria nói. “Em muốn đọc à? Thì đọc đi.”

“Vâng, thưa Xơ.” Sau một cái liếc nhanh về phía Rudy, Liesel cụp mắt xuống và kiểm tra trang sách mà nó vừa mở ra.

Khi con bé nhìn lên lần nữa, căn phòng như bị kéo giãn ra, rồi lại nén trở lại như cũ. Tất cả những đứa trẻ đều bị nghiền nát ngay trước mắt nó, và trong một khoảnh khắc phi thường, nó tưởng tượng thấy mình đọc cả trang sách ấy mà không hề mắc lỗi, lưu loát như một phép màu.

## TỪ KHÓA

Tưởng tượng

“Coi nào, Liesel!”

Rudy phá tan bầu không khí im lặng.

Kẻ trộm sách lại cúi xuống trang giấy dày đặc chữ.

Máu nó chảy rần rật. Những câu chữ như nhòà đi.

Trang giấy trắng bông như được viết bằng một thứ ngôn ngữ khác, và những giọt lệ không kiềm chế được đã bắt đầu ngân ngấn trên mắt con bé. Thậm chí nó còn không nhìn thấy chữ được nữa.

Và còn mặt trời nữa chứ. Cái mặt trời kinh khủng ấy. Nó tỏa ánh nắng thiêu đốt xuyên qua các ô cửa sổ - khắp nơi toàn kính là kính - và chiếu rọi thẳng vào con bé vô dụng ấy. Năng thét vào mặt con bé. “Mày có thể ăn trộm một quyển sách, nhưng mày đừng hòng đọc được quyển sách nào!”

Một giải pháp lóe lên trong đầu Liesel.

Hít vào rồi thở ra, con bé bắt đầu đọc, nhưng không phải đọc quyển sách trước mặt nó. Đó là một đoạn được trích từ *Sách hướng dẫn của phu đào huyết*. Chương Ba: “Trong trường hợp có tuyết.” Con bé nhớ lại giọng Bố đang đọc đoạn ấy.

“Trong trường hợp có tuyết,” nó bắt đầu nói, “bạn phải đảm bảo là mình dùng một cái xẻng tốt. Bạn phải đào sâu, bạn không thể lười biếng được. Bạn không thể bỏ qua một bước nào cả.” Con bé lại hít vào một bụm khí lớn. “Dĩ nhiên, sẽ dễ dàng hơn nếu bạn chờ đến khi trời ấm lên, lúc mà...”

Đủ rồi.

Quyển sách bị giật ra khỏi tay nó, rồi bà xơ bảo nó, “Liesel, ra hành lang.”

Lúc Liesel được ban cho một cái *Watschen* nho nhỏ như thế, nó có thể nghe thấy tiếng mọi người đang cười trong lớp học, giữa cánh tay đang chỉ ra ngoài của Xơ Maria. Nó nhìn bọn chúng. Tất cả những đứa trẻ bị nghiền nát ấy. Ban đầu chỉ là những nụ cười mỉm, rồi sau đó là cười phá lên thành tiếng. Tất cả đều cười, trừ Rudy.

Vào giờ nghỉ giải lao, con bé bị mọi người chế giễu. Một thằng con trai tên là Ludwig

Schmeickl đến chỗ nó với một quyển sách trong tay. “Này, Liesel,” thằng này hỏi, “Tao đang gặp vấn đề với từ này. May sẽ đọc nó hộ tao chứ?” Thằng bé cười - tiếng cười tự mãn của một thằng nhóc lên mười “*Dummkopf* - đồ ngốc.”

Những đám mây đang kéo tới, to tướng và thô kệch, và lại có thêm những đứa trẻ khác réo gọi tên nó, nhìn nó chăm chăm, khi nó đang sôi lên vì giận dữ.

“Đừng nghe lời chúng nó,” Rudy khuyên.

“Cậu nói thì dễ lắm, cậu có phải đồ ngu đâu.”

Gần cuối giờ giải lao, những lời bình phẩm về nó đã lên đến con số mười chín. Đến lần thứ hai mươi thì nó chịu hết nổi. Lần này lại là Schmeickl. “Coi nào, Liesel.” Nó chọc chọc quyển sách dưới mũi con bé. “Mày giúp tao chứ?”

Liesel đã giúp nó tới nơi tới chốn.

Con bé đứng dậy và giật lấy quyển sách. Và trong lúc thằng kia đang cười cợt với mấy đứa khác đứng sau lưng, Liesel vút quyển sách đi và đá cho thằng bé một cú trời giáng vào ngay giữa háng.

Như bạn có thể hình dung, Ludwig Schmeickl oằn người xuống, và khi đang oằn xuống như thế, nó bị tống một quả vào mang tai. Khi nó lăn ra đất, nó bị ngòi đè lên. Khi nó bị ngòi đè lên, nó bị tát và cào cấu và hủy hoại bởi một đứa con gái đang hoàn toàn mất trí vì phẫn nộ. Da của thằng bé thật ấm và mềm mại. Những đốt ngón tay của con bé thì lại cứng đến ghê người, mặc cho kích thước nhỏ xíu của chúng. “*Đồ lợn.*” Ngay cả giọng nói của con bé cũng có thể làm thằng kia bị thương. “*Đồ lỗ đít.* Mày đánh vắn từ *Lỗ đít* cho tao nghe xem nào?”

Ôi, những đám mây loạng choạng và tím tím lại trên bầu trời.

Những đám mây béo ị.

Xám xịt và phúng phình.

Chúng va vào nhau. Xin lỗi nhau. Rồi lại tiếp tục trôi đi và tìm chỗ trống.

Những đứa con nít đã kịp ở đó, nhanh như...chà, nhanh như những đứa trẻ đổ về một trận đánh nhau vậy. Một đồng hỗn độn những cánh tay và cẳng chân, những tiếng hò hét và cổ vũ, ngày càng phủ dày đặc xung quanh hai đứa. Chúng đang nhìn Liesel Meminger cho Ludwig Schmeikl một trận đòn của cả đời người. “Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph,” một đứa bé gái vừa nói vừa cau mày về kính tởm, “nó sẽ giết thẳng kia mất!”

Liesel đã không giết nó.

Nhưng con bé đã tiến rất gần đến việc ấy rồi.

Thực ra, điều duy nhất ngăn nó lại hẳn là cái mặt nhăn nhó thảm hại đang cười toe toét của Tommy Muller. Vẫn còn phùng phùng lửa giận, Liesel bắt gặp Tommy đang nhăn nhó cười với một vẻ ngu xuẩn không để đâu cho hết, đến mức con bé lập tức đè cổ thằng này xuống và bắt đầu cho nó một trận.

“Mày làm cái gì vậy?!” thằng bé la hét thảm thiết, và chỉ sau cú tát thứ ba hay thứ tư, khi một dòng máu đỏ tươi đã túa ra từ mũi thằng nhóc, con bé mới chịu dừng lại.

Vừa quỳ gối, Liesel vừa đớp lấy những ngậm không khí và lắng nghe tiếng rên rỉ bên dưới nó. Nó nhìn những gương mặt như đang cuộn xoáy lại với nhau, bên trái và bên phải nó, rồi đồng dục tuyên bố, “Tao không phải là đồ ngu.”

Không ai lên tiếng cãi lại nó cả.

Ngay lúc đó thì mọi người lại phải quay vào lớp học, và Xơ Maria nhận thấy ngay tình trạng sống dở chết dở của Ludwig Schmeikl, hậu quả của trận đòn nó vừa phải nhận. Đầu tiên, bà xơ kiểm tra Rudy và vài đứa khác, những đứa thường phải làm đối tượng nghi ngờ cho các vụ việc tương tự trước đây. Bọn này luôn bày trò đánh nhau. “Xòe tay ra,” bà bảo từng đứa nhưng tay của chúng đều rất sạch sẽ.

“Ta thật không thể tin nổi chuyện này,” Xơ Maria lẩm bẩm “Không thể được,” và chắc rồi, khi Liesel bước lên phía trước và đưa tay ra, thì vết tích của Ludwig Schmeickl - khi đó đã bắt đầu phai màu - vẫn còn đầy rẫy trên đôi bàn tay nó. “Ra hành lang,” bà tuyên bố, lần thứ hai trong ngày hôm đó, thực ra là lần thứ hai trong cùng một giờ đồng hồ.

Lần này, nó không phải là một Watschen nho nhỏ chút nào. Nó cũng không phải là một cái bình thường. Lần này đích thực là tổ mẹ của mọi cái Watschen nơi hành lang, hai lần liên tiếp bị ăn đòn đến nhói buốt, đến mức Liesel khó có thể ngồi xuống được trong suốt một tuần. Và không còn tiếng cười nào trong lớp học nữa. Thay vào đó là sự im lặng của nỗi sợ bị nghe thấy.

Tan học, Liesel đi bộ về nhà với Rudy và những đứa trẻ nhà Steiner khác. Đến gần phố Thiên Đàng, trong dòng suy nghĩ vội vã, một nỗi khốn khổ tột bực càn quét trong tâm trí nó - đọc lại một cách ngớ ngẩn *Sách hướng dẫn của phu đào huyệt*, sự sụp đổ của gia đình nó, cơn ác mộng của nó, nỗi nhục nhã của ngày hôm đó – thế là nó ngồi thụp xuống rãnh nước và òa khóc. Tất cả đều dẫn tới chuyện này đây.

Rudy đứng bên cạnh nó, nhìn xuống.

Trời bắt đầu đổ mưa nặng hạt, một cảnh tượng thật đẹp.

Kurt Steiner cất tiếng gọi hai đứa, nhưng không đứa nào nhúc nhích cả. Một đứa ngồi đó trong cơn đau đớn, giữa tiếng mưa rơi tí tách, còn đứa kia thì đứng bên cạnh và chờ đợi.

“Tại sao thằng bé lại phải chết?” Liesel hỏi, dù vậy Rudy vẫn không làm gì cả, không nói gì cả.

Sau cùng, khi con bé thôi khóc và tự mình đứng dậy thằng bé mới vòng tay qua người nó, theo đúng kiểu người bạn thân nhất, và chúng lại đi tiếp. Không có lời đề nghị cho một cái hôn nào. Không có gì giống như thế cả. Bạn có thể yêu mến Rudy vì điều này, nếu bạn muốn.



Nhưng mà đừng có đá vào háng tôi đấy nhé.

Đó chính là điều thằng bé đang nghĩ, nhưng nó không nói với Liesel. Gần bốn năm sau nó mới tiết lộ thông tin ấy.

Lúc này đây, Rudy và Liesel đang cùng đi về phố Thiên Đàng, trong cơn mưa.

Thằng bé là đứa điên khùng đã trát than đen kịt khắp người mình và chiến thắng cả thế giới.

Con bé là kẻ trộm sách nhưng không trộm được chữ nghĩa.

Tuy nhiên, hãy tin tôi đi, chữ nghĩa đang trên đường đến, và khi chúng đến, Liesel sẽ giữ chặt chúng trong tay mình như những đám mây, rồi vắt kiệt chúng ra như những cơn mưa vậy.

# PHẦN HAI

\*\*\*

## CÁI NHÚN VAI

Gồm có:

đứa bé gái được làm từ bóng tối - niềm vui của những điều thuốc lá - người đi trên phố - những lá thư chết - sinh nhật của hitler - mồ hôi đứa thuần chủng - những cánh công của việc ăn trộm - và quyển sách của lửa

## ĐỨA BÉ GÁI ĐƯỢC LÀM TỪ BÓNG TỐI

## VÀI THÔNG TIN MANG TÍNH THỐNG KÊ

Quyển sách lấy trộm đầu tiên: 13 tháng Giêng, 1939

Quyển sách lấy trộm thứ hai: 20 tháng Tư, 1940

Khoảng cách giữa hai quyển sách lấy trộm nói trên: 463 ngày

Nếu nói thẳng ra, thì bạn sẽ cho rằng tất cả những gì con bé cần thực ra chỉ là một chút lửa, cùng tiếng người la hét. Bạn sẽ nói rằng đó là tất cả những gì Liesel Meminger cần để hiểu được quyển sách thứ hai mà nó lấy trộm, ngay cả khi quyển sách ấy đã bốc khói nghi ngút trong tay nó. Ngay cả khi quyển sách ấy đã ninh chín xương sườn nó.

Tuy nhiên, vấn đề là ở chỗ:

Đây không phải là lúc để nói huých toẹt ra như thế.

Đây không phải là lúc để len lén trông chừng, quay đầu lại hay kiểm tra bếp lò - vì khi

kẻ trộm sách lấy trộm quyển sách thứ hai ấy, không chỉ có rất nhiều yếu tố góp phần vào niềm khát khao được làm như vậy của con bé, mà hành động lấy cắp này đã khởi nguồn cho một bước ngoặt then chốt của điều sẽ xảy đến sau này. Việc này sẽ dẫn dắt con bé đến một nơi để tiếp tục ăn trộm các quyển sách khác. Nó sẽ truyền cảm hứng cho Hans Hubermann để ông ta có kế hoạch giúp một tay đám Do Thái. Và nó sẽ lại cho tôi thấy rằng, một cơ hội sẽ dẫn dắt trực tiếp đến một cơ hội khác, cũng như một nguy cơ sẽ dẫn đến nhiều nguy cơ khác, lửa sẽ dẫn đến nhiều đám lửa khác, và một cái chết sẽ dẫn đến nhiều cái chết khác.

Theo một cách nào đó thì đây chính là số phận.

Bạn biết không, người ta có thể nói với bạn rằng nước Đức Quốc xã được xây dựng trên nền tảng là tư tưởng bài Xê-mít, một nhà lãnh đạo hăng hái thái quá, và một đất nước của những niềm tin mù quáng được nuôi dưỡng bằng thù hận, nhưng cái đất nước này sẽ không thành ra như thế nếu người Đức không đặc biệt mê thích một hành động - ấy là đốt cháy mọi thứ.

Người Đức rất thích đốt. Cửa hàng, giáo đường Do Thái, nhà Quốc hội, nhà cửa, những vật dụng cá nhân, thầy người chết, và dĩ nhiên là những quyển sách. Họ rất thích đốt sách - điều này mang đến cho những người yêu sách cơ hội chạm tay vào những quyển sách mà bình thường họ không có. Một người có khuynh hướng này, như chúng ta đã biết, là một đứa bé gái mảnh khảnh tên là Liesel Meminger. Có thể nó đã phải đợi bốn trăm sáu mươi ba ngày, nhưng sự chờ đợi này là đáng giá. Vào cuối một buổi chiều có rất nhiều nổi phẫn khích, nhiều điều xấu xa đẹp đẽ, một mắt cá chân đẫm máu, và cái tát từ một bàn tay mà nó vô cùng tin cậy, Liesel Meminger đã viết nên câu chuyện về thành công thứ hai của mình. Cái nhún vai. Đó là một quyển sách màu xanh có chữ đỏ in nổi trên bìa, một bức tranh nhỏ vẽ chim cú cu ngay bên dưới nhan đề sách, cũng màu đỏ. Khi nhớ lại, Liesel không hề thấy xấu hổ vì đã ăn trộm quyển sách ấy. Trái lại, cảm giác quặn lên trong dạ dày nó khi ấy giống với sự tự hào hơn. Và chính cơn giận dữ và lòng thù hận đen tối của Liesel đã làm bùng lên khao khát ăn trộm quyển sách. Thực ra, vào ngày 20 tháng Tư - sinh nhật Quốc

trường - lúc giật lấy quyển sách ấy từ bên dưới một đồng tro tàn vẫn còn nghi ngút khói, Liesel là một đứa bé gái được làm từ bóng tối.

Dĩ nhiên, câu hỏi được đặt ra ở đây sẽ là Tại Sao?

Con bé giận dữ về chuyện gì?

Điều gì đã xảy ra trong vòng bốn, năm tháng trước đó để cuối cùng bùng nổ thành một cảm xúc như vậy?

Nói ngắn gọn, thì câu trả lời bắt nguồn từ phố Thiên Đàng, đến Quốc trường, cho đến cái vị trí không xác định được của mẹ ruột nó, và lại quay lại từ đầu.

Như hầu hết những nỗi khôn khổ khác, câu chuyện khởi đầu với một niềm hạnh phúc rõ ràng.

## NIỀM VUI CỦA NHỮNG ĐIỀU THUỐC LÁ

Đến cuối năm 1939, Liesel đã hòa nhập khá tốt với cuộc sống ở Molching. Nó vẫn có những cơn ác mộng về em trai và nhớ mẹ ruột nó vô cùng, nhưng giờ đây nó cũng có cả cảm giác thoải mái, dễ chịu nữa.

Nó yêu bố nuôi của mình, Hans Hubermann, và cả mẹ nuôi nó, dù bà hay bắt nó làm việc quá sức, thường xuyên đánh đập và xỉ vả nó. Nó yêu mến và căm ghét người bạn thân nhất của nó, Rudy Steiner, và điều này là hoàn toàn bình thường. Và nó yêu một sự thực rằng mặc dầu nó học hành bết bát trong lớp, thì khả năng đọc và viết của nó rõ ràng là đang được cải thiện và sẽ nhanh chóng đạt đến mức độ đáng tôn trọng, ít nhất là tất cả những điều này đều hình thành nên một trạng thái hài lòng, và sẽ nhanh chóng dẫn đến khái niệm *Hạnh phúc*.

## NHỮNG CHÌA KHÓA MỞ RA CÁNH CỬA HẠNH PHÚC

1. Hoàn thành quyển Sách hướng dẫn của phu đào huyệt.

2. Thoát khỏi những cơn giận dữ của Xơ Maria.

3. Nhận được hai quyển sách trong ngày lễ Giáng sinh.

Ngày 17 tháng Mười hai.

Con bé nhớ rất rõ ngày hôm ấy, vì đó là đúng một tuần trước ngày lễ Giáng sinh.

Như thường lệ, cơn ác mộng hằng đêm làm gián đoạn giấc ngủ của nó, và nó được đánh thức dậy bởi Hans Hubermann.

Bàn tay ông nắm lấy chiếc áo ngủ ướt đẫm mồ hôi của con bé. “Vẫn là đoàn tàu à?” ông thì thầm.

Liesel khẳng định. “Vẫn là đoàn tàu.”

Con bé thở hổn hển cho đến khi đã sẵn sàng, sau đó họ bắt đầu đọc từ chương Mười một của quyển *Sách hướng dẫn của phu đào huyệt*. Đến hơn ba giờ sáng, họ đọc xong, và chỉ còn lại chương cuối cùng của quyển sách, chương “Hãy tỏ lòng tôn kính nghĩa trang”. Bố, với cặp mắt màu bạc lồi ra vì mệt mỏi, gấp sách và mong có được phần còn lại của giấc ngủ. Nhưng ông đã không có được nó.

Đèn chỉ vừa tắt được khoảng một phút thì Liesel đã nói với ông trong bóng tối.

“Bố ơi?”

“Ja” (Có - tiếng Đức)

Ông chỉ ậm ừ một tiếng, âm thanh phát ra đâu đó từ trong cổ họng.

“Bố còn thức không vậy, Bố ơi?”

Con bé chống khuỷu tay nhôm dậy, “Chúng ta hãy đọc nốt quyển sách được không Bố, đi mà?”

Có tiếng thở dài, tiếng bàn tay quẹt lạo xạo trên hàm râu quai nón, và sau đó đèn lại được bật sáng. Bố mở sách ra và bắt đầu. “*Chương Mười hai: Hãy tỏ lòng tôn kính nghĩa trang.*”

Hai bố con đọc cho đến tận lúc trời gần sáng, khoanh tròn và viết ra những từ mà con bé không hiểu, và lần giở những trang sách cho ngày rạng dần lên. Có vài lần Bố đã gần như ngủ thiếp đi, cố gắng kháng cự lại đôi mắt mệt mỏi ngứa ngáy và mái đầu uể oải của ông. Lần nào Liesel cũng bắt gặp ông làm thế, nhưng con bé chưa có đủ lòng vị tha để cho phép ông ngủ, cũng như không nhận thấy là mình đang làm khó người khác. Nó là một đứa bé gái có cả một ngọn núi phải trèo qua.

Sau cùng, khi bóng tối bên ngoài đã bắt đầu tan đi một chút, họ cũng đọc xong quyển sách ấy. Đoạn cuối cùng của quyển sách có nội dung như sau:

Chúng tôi, những thành viên thuộc Hội liên hiệp nghĩa trang Bayern, hy vọng rằng đã làm cho bạn hiểu và thấy vui thích với công việc, cũng như những tiêu chuẩn an toàn và nghĩa vụ của việc đào huyệt. Chúng tôi chúc bạn một sự nghiệp thành công trong nghệ thuật tang chế, và hy vọng rằng quyển sách này có ích với bạn theo một cách nào đó.

Khi quyển sách đã được đóng lại, hai bố con liếc nhìn nhau qua khước mắt. Bố lên tiếng. “Vậy là xong rồi, phải không?”

Liesel, nửa người quần trong chăn, đương sẫm soi quyển sách bìa đen với hàng chữ bạc trên tay nó. Con bé gật đầu, miệng khô rang và bụng quặn lên cơn đói lúc hùng đông. Đó là một trong những khoảnh khắc của sự mệt mỏi hoàn mỹ, của việc chinh phục được không chỉ công việc trong tay, mà là cả màn đêm đã phủ kín con đường đi.

Bố nắm tay và duỗi thẳng người, mắt nhắm tịt. Buổi sáng hôm ấy là một ngày mà ông trời không dám đổ mưa. Cả hai cùng đứng lên rồi đi vào bếp, và qua ô cửa sổ đóng đầy sương giá họ có thể nhìn thấy nhiều dải ánh sáng màu hồng trên những dãy nóc nhà phủ đầy tuyết trên phố Thiên Đàng.

“Hãy nhìn những sắc màu kia mà xem,” Bố nói. Thật khó để không mến yêu một con người không chỉ chú ý đến những sắc màu, mà còn nói chúng ra thành lời nữa.

Liesel vẫn ôm khư khư quyển sách. Con bé càng ghì nó chặt hơn khi tuyết chuyển dần sang màu cam. Nó có thể nhìn thấy một đứa bé trai nhỏ nhắn, đang ngồi trên một nóc nhà và ngắm nhìn bầu trời. “Tên nó là Werner,” Liesel nói. Những từ ngữ như được vô tình thốt ra.

Bố đáp, “Ừ.”

Trong suốt quãng thời gian đó ở trường, không có thêm bài kiểm tra kỹ năng đọc nào khác, nhưng vì đã dần lấy lại được sự tự tin, một sáng nọ, con bé cầm một quyển sách giáo khoa ai đó để quên lên và đọc thử, để xem liệu nó có thể đọc được quyển sách ấy mà không gặp rắc rối gì không. Liesel có thể đọc được tất cả các từ, nhưng với một tốc độ vẫn còn chậm hơn nhiều so với đám bạn cùng lớp. Liesel nhận ra rằng, gần đạt đến một cái gì đó thì dễ hơn nhiều so với thực sự đạt được nó. Con bé vẫn cần thêm thời gian.

Một buổi chiều nọ, nó bị cám dỗ bởi cái ý nghĩ lấy trộm một quyển sách từ kệ sách của lớp, nhưng nói thẳng ra thì, triển vọng của một Watschen nơi hành lang nữa bởi tay của Xơ Maria là một rào cản đủ mạnh để ngăn nó thực hiện ý định của mình. Trên hết trong lòng nó không có một khao khát thực sự để lấy trộm sách của trường. Rất có thể cảm xúc mãnh liệt của thất bại hồi tháng Mười Một của con bé đã dẫn đến thái độ hờ hững này nhưng Liesel không chắc lắm. Con bé chỉ biết rằng nó có tồn tại.

Trong lớp, nó không nói chuyện với ai.

Nó cũng không mắc phải nhiều rắc rối như trước nữa.

Khi mùa đông đến, Liesel không còn là nạn nhân của những cơn giận của Xơ Maria nữa, con bé thích thú nhìn những đứa khác nối đuôi nhau ra ngoài hành lang và được ban thưởng phần quà của chúng. Âm thanh vọng vào của một đứa học sinh khác đang vật vã khổ sở ở hành lang không phải là điều gì đó đặc biệt đáng vui thích, nhưng cái

thực tế rằng đó là *một đĩa khác* thì, nếu không muốn nói là một cảm giác thoải mái thực sự cũng là một điều làm nó thư giãn.

Khi trường lớp bị gián đoạn trong một thời gian ngắn để nghỉ lễ Weihnachten (Tức lễ Giáng sinh - tiếng Đức), Liesel thậm chí còn nói được với Xơ Maria một câu “Chúc Giáng sinh an lành” trước khi về nhà. Vì nó nhận thức được rằng về cơ bản là nhà Hubermann đã phá sản, họ vẫn còn đang phải trả nợ và trả tiền thuê nhà nhanh hơn số tiền họ có thể kiếm được, nên Liesel không mong được nhận một món quà dưới bất cứ hình thức nào cả. Họ may là chút thức ăn ngon lành hơn thôi. Trước sự ngạc nhiên của nó, vào đêm Giáng sinh sau khi ngồi trong nhà thờ vào lúc nửa đêm với Mẹ, Bố, Hans Con và Trudy, nó về nhà và thấy có cái gì đó được gói trong giấy báo, đặt dưới chân cây thông Noel.

“Từ Thánh Niklaus đây,” Bố nói, nhưng con bé không bị lừa.

Nó ôm chầm lấy cả bố và mẹ nuôi nó, tuyệt vẫn còn vương trên vai áo.

Nó mở lớp giấy báo và lôi ra hai quyển sách - Quyển đầu tiên, *Chú chó Faust*, được viết bởi một người tên là Mattheus Otleberg. Con bé sẽ đọc quyển sách ấy cả thảy mười ba lần. Vào đêm Giáng sinh, Liesel đọc hai mươi trang đầu tiên ở bàn ăn đặt trong bếp, trong lúc Bố và Hans Con cãi nhau về điều gì đó mà con bé không hiểu. Điều gì đó có tên gọi là *chính trị*.

Sau đó, hai bố con đọc sách trên giường, tiếp tục cái công việc đã thành thông lệ là khoanh tròn những từ Liesel không hiểu và viết chúng ra. *Chú chó Faust* cũng có những bức tranh minh họa - những đường cong và đôi tai đáng yêu, và mấy bức biếm họa vẽ một con béc-giê Đức biết nói, mắc chúng chảy nước dãi dơ hầy.

Quyển sách thứ hai có nhan đề *Ngọn hải đăng* và được viết bởi một người phụ nữ, tên là Ingrid Rippin Stein. Quyển sách này hơi dài hơn quyển kia một chút, nên Liesel chỉ đọc nó được tổng cộng có chín lần, tốc độ đọc của con bé tăng lên rất chậm vào cuối những lần đọc nhiều như vậy.



Vài ngày trước Giáng sinh, con bé hỏi bố nuôi nó một câu hỏi về những quyển sách. Khi ấy cả nhà đang ăn tối trong bếp. Nhìn thìa đầy súp đậu đang tiến vào mồm của Mẹ, con bé quyết định chuyển hướng quan tâm của mình sang Bố. “Có một chuyện mà con thấy cần phải hỏi.”

Ban đầu, chẳng có câu nào đáp lại lời nó cả.

“Gì?”

Đó là Mẹ, mồm bà vẫn lúng búng đầy súp.

“Con chỉ muốn biết làm sao mà bố mẹ có tiền để mua những quyển sách ấy cho con.”

Bố khẽ bật cười, mồm vẫn ngậm cái thìa. “Con thật sự muốn biết à?”

“Dĩ nhiên rồi.”

Từ trong túi mình, Bố lấy phần lá thuốc còn lại ra và bắt đầu vê một điếu, đến lúc đó thì Liesel trở nên mất kiên nhẫn.

“Bố có chịu nói con nghe không đây?”

Bố cười phá lên. “Nhưng bố *đang* nói con nghe đây thôi, nhóc con.” Ông hoàn tất quá trình tạo ra điếu thuốc, ném nó lên mặt bàn, rồi lại bắt đầu vê một điếu khác. “Như thế này đây”. Đó là lúc mà Mẹ kết thúc món súp của mình bằng một tiếng ợ danh gọn và trả lời thay ông. “*Cái đồ lợn ấy,*” bà nói. “Mày có biết lão đã làm gì không? Lão vắn ra một đồng thuốc lá hôi hám như thế, rồi ra phiên chợ đang họp trên phố và bán chúng cho mấy thằng ma cà bông.”

“Tám điếu thuốc đổi lấy một quyển sách.” Bố nhét một điếu thuốc vào miệng trong niềm hân hoan. Ông đốt nó lên và đắm chìm trong làn khói. “Hãy cảm ơn Thượng đấng vì những điếu thuốc này đi chứ, mẹ nó?”

Mẹ chỉ đưa mắt nhìn ông, cái nhìn kinh tởm đặc trưng, tiếp theo là từ được sử dụng

nhều nhất trong vốn từ vựng của bà “Đồ lợn”.

Liesel len lén nháy mắt với Bố và ăn nốt chỗ súp còn lại của mình. Như thường lệ, một trong những quyển sách của con bé đang ở bên cạnh nó. Nó không thể chối bỏ rằng nó cảm thấy còn hơn cả hài lòng trước câu trả lời này. Không có nhiều người trên đời này có thể nói rằng nền giáo dục mà họ có được chi trả là nhờ thuốc lá.

Mặt khác, Mẹ nói rằng nếu Hans Hubermann có tí đầu óc nào, thì ông ta sẽ đổi chúng để lấy một cái váy mới mà bà đang rất cần, hay vài đôi giày khả dĩ hơn một chút. “Nhưng không...” Bà bỏ lửng câu nói khi đứng chỗ bồn rửa. “Để mua thứ gì đó cho tôi thì ông thà hút hết chỗ thuốc ấy còn hơn, có phải không? Hút luôn cả thuốc của nhà hàng xóm nữa.”

Dù vậy, vài ngày sau đó, Hans Hubermann về nhà với một hộp trứng trên tay. “Xin lỗi Mẹ nó nhé.” Ông đặt cái hộp lên bàn và nói. “Họ hết giày mất rồi.”

Mẹ không than phiền gì cả.

Thậm chí bà còn ngân nga hát một mình khi nấu món trứng đó, cho đến khi chúng gần như cháy khét. Dường như có một niềm vui to lớn trong những điều thuốc lá, và đó là một quãng thời gian hạnh phúc trong gia đình Hubermann.

Niềm hạnh phúc này chấm dứt vài tuần sau đó.

## NGƯỜI ĐI TRÊN PHỐ

Nỗi bất hạnh bắt đầu với đám đồ giặt ủi, và ngày càng trở nên tồi tệ hơn một cách nhanh chóng.

Khi Liesel cùng Rosa Hubermann đi giao đồ giặt ủi quanh Molching, một trong những khách hàng của bà, Ernst Vogel, báo cho họ biết rằng ông ta không thể tiếp tục chi trả cho việc giặt ủi quần áo được nữa. “Tình hình là vậy,” ông ta nói như để thanh minh, “tôi có thể nói gì bây giờ? Hoàn cảnh ngày càng phức tạp. Cuộc chiến tranh khiến mọi

việc trở nên khó khăn hơn.” Ông nhìn con bé. “Tôi tin là bà nhận được một khoản trợ cấp cho việc giữ con bé này trong nhà, phải thế không?”

Trước sự bàng hoàng của Liesel, Mẹ không nói được câu nào.

Bên cạnh bà là một cái túi rỗng không.

Đi thôi, Liesel.

Điều này không phải được nói ra thành tiếng. Nó là một cú kéo mạnh bởi một bàn tay thô kệch.

Vogel gọi với theo từ bậc tam cấp cửa nhà ông ta. Ông cao chùng một thước tám và mái tóc bết bèn bết của ông lòa xòa trước trán một cách hời hợt không sức sống. “Tôi xin lỗi, bà Hubermann!”

Liesel vẫy tay chào ông ta.

Ông vẫy tay chào lại.

Mẹ quở nó.

“Đừng có chào cái *lỗ đít* ấy,” bà nói. “Giờ thì nhanh chân lên.”

Đêm hôm đó, khi Liesel tắm, Mẹ kỳ cọ cho nó rất mạnh tay, luôn miệng lầm bầm về cái đồ lợn Vogel nợ, và nhại lại lời ông ta nói cứ mỗi hai phút một lần. “Tôi tin là bà nhận được một khoản trợ cấp cho việc giữ con bé...” Bà vừa kỳ cọ cho Liesel, vừa mắng nhiếc cái ngực trần trụi của nó. “Mày không đáng giá nhiều chùng ấy đâu, đồ con lợn. Mày không làm tao giàu lên tí nào đâu, biết chưa hả.”

Liesel ngồi chết lặng ở đó, nhận hết những câu nói của bà mẹ nuôi.

Chưa đầy một tuần sau sự kiện đặc biệt ấy, Rosa kéo nó vào bếp. “Được rồi, Liesel.” Bà bắt nó ngồi xuống chỗ bàn. “Vì mày dành phân nửa thời gian của mày để chơi đá

bóng ngoài đường, thì mày có thể có ích hơn ngoài đó. Để thay đổi.”

Liesel nhìn chăm chăm vào đôi bàn tay mình. “Có chuyện gì vậy, Mẹ?”

“Từ giờ trở đi mày sẽ đi giao và nhận đồ giặt ủi cho tao. Những kẻ giàu có ấy sẽ ít cần việc chúng ta hơn nếu mày là người đứng trước mặt bọn chúng nó. Nếu chúng hỏi mày là tao đâu rồi, hãy bảo chúng nó là tao bị ốm. Và hãy tỏ ra buồn rầu khi mày nói với chúng nó như thế. Mày đủ ốm yếu xanh xao để có được sự thương cảm của bọn chúng nó.”

“Nhưng ông Vogel đâu có thương hại con.”

“À..” Bà lộ rõ vẻ bối rối. “Những người khác sẽ làm như thế. Vậy nên đừng có cãi lời tao.”

“Vâng thưa Mẹ.”

Trong một khoảnh khắc, có vẻ như mẹ nuôi nó sẽ an ủi nó, hay vỗ vào vai nó.

Nhưng bà ấy không làm những điều như vậy.

Thay vào đó, Rosa đứng dậy, chọn lấy một cái thìa gỗ và dúi dúi nó dưới mũi Liesel. Theo bà thì điều này là cần thiết. Khi mày đi làm cái công việc này, mày phải mang đồ đến từng nơi một và mang đồ thẳng về nhà, cùng với tiền, ngay cả khi món tiền đó gần như chẳng đáng gì cả. Không được phép ghé chỗ Bố nếu thằng cha ấy có thực sự làm việc lấy một lần trong đời. Không được lêu lổng với thằng lợn Rudy Steiner ấy. Đi thẳng về nhà.”

“Vâng thưa Mẹ.”

“Và khi mày cầm túi đồ, mày phải cầm nó đúng cách. Mày không được vung vẩy nó, đánh rơi nó, làm nhàu nó hay khoác nó qua vai.”

“Vâng thưa Mẹ.”

“Vâng, thưa Mẹ.” Rosa Hubermann là một người nhạy tiếng bậc thầy, và là một người rất tha thiết với việc này. “*Đồ con lợn*, tốt hơn là mày đừng có làm thế. Tao sẽ phát hiện ra ngay nếu mày làm thế, mày biết như vậy mà phải không?”

“Vâng thưa Mẹ.”

Nói ba từ này, cũng như làm theo những gì mà nó được bảo phải làm, thường là cách tốt nhất để sống sót, và kể từ hôm đó, Liesel đi trên những con phố của Molching, từ đầu phố - nơi những người nghèo khổ sống, cho đến nơi những người giàu có hơn, nhận và giao đồ giặt ủi. Ban đầu thì đây là một công việc đơn độc, điều mà nó chưa bao giờ phàn nàn gì cả. Rốt cuộc thì, ngay lần đầu tiên nó mang cái bao đồ đi qua phố, nó đã rẽ sang phố Munich, nhìn trước ngó sau, rồi con bé vung túi đồ một phát thật mạnh, thật tít - một cuộc cách mạng triệt để - rồi sau đó nó bèn kiểm tra đám đồ đạc chứa bên trong. May sao, không có chỗ nhàu nào cả. Không có vết nhăn nhúm nào cả. Chỉ có một nụ cười, và lời hứa sẽ không bao giờ vung vẩy túi lần nữa.

Nói chung, Liesel thích công việc này. Nó không được chia tiền, nhưng nó được ra khỏi nhà, và bản thân việc đi trên những con phố mà không có Mẹ bên cạnh đã là một điều mang lại cảm giác lâng lâng như trên thiên đàng rồi. Không ai chỉ ngón tay vào mặt nó hay rửa xả nó. Không ai nhìn chăm chăm vào hai mẹ con, khi Mẹ mắng mỏ nó vì đã cầm túi sai quy cách. Không gì hết ngoài sự thanh thản.

Con bé cũng bắt đầu thích thú với những người mà nó gặp:

- Nhà Plaffehurvers luôn kiểm tra thật kỹ quần áo và nói, “*Ja, ja, sehr gut, sehr gut.*”<sup>(13)</sup> Liesel hình dung rằng bất cứ việc gì họ cũng phải làm đến hai lần.

- Helena Schmidt dịu dàng, đưa tiền với một cái tay cong queo vì chứng viêm khớp.

- Nhà Weigartners, chủ của con mèo hay rưng lông luôn ra mở cửa cùng họ. Goebbels bé nhỏ, đó là cái tên mà họ đặt cho con mèo - theo tên nhân vật được xem là cánh tay mặt của Hitler.

- Và bà Hermann, vợ của ngài Thị trưởng, bà đứng đó với mái tóc thưa như tơ và chết cồng trên bậc cửa lạnh buốt nhà mình. Luôn im lặng. Luôn chỉ có một mình. Không một từ nào, dù chỉ một lần.

Đôi lúc, Rudy đi cùng với nó.

“Cậu có bao nhiêu tiền đằng đó vậy?” thằng bé hỏi Liesel một buổi chiều nọ. Khi ấy trời đã nhập nhoạng tối và hai đứa đang đi trên phố Thiên Đàng, đoạn vừa qua khỏi cửa hiệu tạp hóa. “Cậu đã nghe người ta nói về mụ Diller rồi phải không? Người ta nói mụ có giấu kẹo que ở đâu đó, và giá rất phải chăng...”

“Đừng có mơ tới chuyện đó.” Liesel, như thường lệ, đang nắm chặt lấy mớ tiền của nó. “Với cậu thì mọi chuyện không đến nỗi tồi tệ lắm đâu - cậu đâu có phải đối mặt với mẹ tớ.”

Rudy nhún vai. “Cũng đáng để thử lắm chứ.”

Vào giữa tháng Giêng, bài tập ở trường chuyển hướng chú ý của nó sang môn viết chữ. Sau khi học những điều căn bản, mỗi học sinh sẽ phải viết hai lá thư, một lá gửi cho một người bạn và một lá gửi cho ai đó học lớp khác.

Thư của Rudy gửi cho Liesel như sau:

Gửi đồ con lợn

Cậu vẫn vô dụng trong môn bóng đá như lần trước chúng ta chơi cùng nhau chứ? Tớ hy vọng là thế. Điều đó có nghĩa là tớ có thể chạy vượt qua cậu lần nữa như Jesse Owens ở kỳ Thế vận hội...

Khi Xơ Maria phát hiện ra lá thư này, bà ta hỏi thằng bé một câu, rất hòa nhã.

ĐỀ NGHỊ CỦA XƠ MARIA

“Cậu có hứng thú ra thăm hành lang không, cậu Steiner?”

Chả cần phải nói, Rudy từ chối, thế là lá thư ấy bị xé và thằng bé phải viết lại. Lần này, lá thư được viết cho ai đó tên là Liesel và hỏi xem sở thích của cô ta là gì.

Ở nhà khi đang hoàn thành một lá thư cho phần bài tập về nhà Liesel đã quyết định rằng viết thư cho Rudy hay một đồ con lợn nào khác quả thực là một việc làm kỳ quặc. Nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Khi con bé viết trong tầng hầm, nó nói chuyện với Bố, người lại đang sơn bức tường.

Cả ông lẫn mùi sơn hăng hắc quay lại. “*Was wuistz?*” Đó là loại tiếng Đức thô lỗ nhất mà một người có thể nói được, nhưng câu này được nói ra trong một bầu không khí của sự thoải mái hoàn toàn, “Ồi, cái gì?”

“Con có thể viết một lá thư cho mẹ được không?”

Một khoảng lặng.

“Con muôn viết thư cho bà ấy để làm gì? Con phải đương đầu với bà ta mỗi ngày kia mà.” Bố đang *schmumelling* - có nghĩa là nở một nụ cười ranh mãnh. “Chuyện đó chưa đủ tệ hay sao?” “Không phải Mẹ ở đây đâu.” Con bé nuốt nước bọt.

“Ồ.” Bố quay mặt lại bức tường và tiếp tục sơn “Chắc là được, bố đoán thế. Con có thể gửi nó cho cái bà gì ấy - người đã mang con đến đây mà lâu lâu lại ghé thăm - cái bà của trại trẻ mồ côi ấy.”

“Bà Heinrich.”

“Đúng rồi. Hãy gửi nó cho bà ấy. Có thể bà ấy sẽ chuyển được thư đến cho mẹ con.” Ngay cả lúc đó, giọng của bố nghe chẳng thuyết phục chút nào, như thể thực ra ông chẳng bảo cho nó cái gì hết. Tin tức về mẹ nó cũng hiếm khi xuất hiện trên môi của bà Heinrich trong những chuyến ghé thăm ngắn ngủi của bà ta.

Thay vì hỏi bố xem có việc gì, Liesel lại bắt đầu viết ngay lập tức, chọn cách lờ đi một linh tính đang dâng lên rất nhanh trong lòng nó. Nó đã mất ba giờ đồng hồ và sáu bản

nháp để hoàn chỉnh lá thư. Trong thư, nó kể cho mẹ nghe tất cả về Molching, về bố nuôi của nó và cây đàn xêp của ông, cái cung cách lạ lùng nhưng chân thật của Rudy Steiner, và những thành tích của Rosa Hubermann. Con bé cũng không quên giải thích cho mẹ rằng nó cảm thấy tự hào thế nào khi giờ đây nó đã có thể đọc và viết một chút. Ngày hôm sau, con bé gửi lá thư ở chỗ cửa hàng của bà Diller với một con tem thường từ ngăn kéo nhà bếp. Và nó bắt đầu chờ đợi.

Cái đêm nó viết lá thư, con bé loáng thoáng nghe thấy một cuộc nói chuyện giữa Hans và Rosa.

“Con bé làm gì mà viết thư cho mẹ nó vậy?” Tiếng Mẹ đang nói. Giọng của bà bình tĩnh một cách đáng ngạc nhiên, và đầy vẻ quan tâm. Như bạn có thể hình dung, điều này làm con bé vô cùng lo lắng. Nó thích nghe thấy hai người cãi nhau hơn. Nó khó có thể tự tin được khi nghe người lớn thì thầm với nhau.

“Nó đã hỏi tôi,” Bố trả lời, “và tôi không thể từ chối nó được. Làm sao mà tôi làm thế được?”

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph.” Lại tiếng Mẹ thì thầm. “Tốt hơn là nó nên quên bà ấy đi. Ai mà biết được là bà ấy đang ở đâu? Ai mà biết được là người ta đã làm gì bà ấy?”

Trên giường, Liesel vòng tay tự ôm lấy mình thật chặt. Con bé cuộn người lại như một quả bóng.

Nó nghĩ về mẹ ruột của nó và lặp lại những câu hỏi của Rosa Hubermann.

Mẹ ở đâu?

Người ta đã làm gì Mẹ?

Và một lần cho mãi về sau, trên thực tế, thì *người ta* ở đây là ai cơ chứ?

NHỮNG LÁ THƯ CHẾT



Một thời gian sau, trong tầng hầm, vào tháng Chín năm 1943.

Có một đứa bé gái mười bốn tuổi đang viết gì đó vào một quyển sách bìa đen. Đứa bé ấy có vóc người gầy gò nhưng thực ra rất khỏe và đã nhìn thấy nhiều thứ. Bố nuôi nó ngồi đó, cây đàn xếp đặt dưới chân.

Ông nói, “Con biết không, Liesel? Bố suýt nữa đã viết một lá thư hồi âm cho con và ký tên mẹ ruột con.” Ông gại gại chân, chỗ trước đó dính đầy vữa trát tường. “Nhưng bố không thể, bố không tài nào làm thế được.”

Có vài lần, trong quãng thời gian còn lại của tháng Giêng và suốt cả tháng Hai, khi Liesel lục lọi hòm thư để tìm lá thư hồi âm, điều này gần như đã làm tan nát trái tim của bố nuôi nó. “Bố rất tiếc,” ông thường bảo con bé. “Chắc là thư không tới hôm nay đâu nhỉ?” Khi nghĩ lại, con bé thấy toàn bộ những điều nó làm quả thực chẳng đi đến đâu cả. Nếu mẹ có thể liên lạc với nó, thì bà đã liên lạc với người ở trung tâm trẻ mồ côi, hay liên lạc trực tiếp với Bố, hay liên lạc với gia đình Hubermann rồi. Đàng này lại chẳng có gì hết.

Như để xát thêm muối vào vết thương, vào giữa tháng Hai, Liesel được một khách hàng khác của mẹ nó đưa cho một lá thư, đó là nhà Pfaffelhurver sống trên phố Heide. Hai người họ đứng thẳng người nơi bậc cửa, chào nó bằng một giọng buồn “Cái này để gửi cho mẹ của cháu,” người đàn ông vừa đưa cho nó cái phong bì vừa nói. “Hãy bảo bà ấy là chúng ta rất tiếc. Hãy bảo bà ấy là chúng ta rất tiếc.”

Đêm ấy không phải là một đêm vui vẻ gì trong quãng thời gian nó sống ở nhà Hubermann.

Ngay cả khi Liesel đã chui xuống tầng hầm để viết lá thư thứ năm gửi cho mẹ nó (ngoại trừ lá thư đầu tiên, thì tất cả đều chưa được gửi đi), con bé vẫn có thể nghe thấy tiếng Rosa chửi thề và lải nhải về hai cái *lỗ đít* nhà Pfaffelhurver, cũng như thằng cha Ernst Vogel tội tệ nọ.

“*Feuer solln's brunzen fur einen Monat!*” nó nghe tiếng Mẹ quát to. Dịch nghĩa: “Cầu

cho bọn chúng đái ra lửa trong suốt một tháng!”

Liesel lại tiếp tục viết.

Khi sinh nhật con bé đến gần, nó chẳng nhận được món quà nào cả. Không có quà vì không có tiền, và đúng lúc đó thì Bố lại hết thuốc lá.

“Tôi đã bảo ông rồi mà.” Mẹ chỉ tay vào mặt bố và nói. “Tôi đã bảo ông là đừng có đưa cho nó cả hai quyển sách hồi Giáng sinh rồi kia mà. Nhưng mà không. Ông có nghe lời tôi không? Dĩ nhiên là không!”

“Tôi biết rồi!” Ông lặng lẽ quay sang nhìn nó. “Bố xin lỗi, Liesel. Chúng ta hết tiền để mua quà cho con rồi.”

Liesel không thấy phiền lòng. Con bé không kêu la khóc lóc, cũng không dậm chân thành thịch. Nó chỉ đơn giản là nuốt nỗi thất vọng vào trong và đưa ra một quyết định nguy hiểm có tính toán - một món quà tự nó tặng nó. Con bé sẽ tập trung tất cả những lá thư gửi cho mẹ nó lại, nhét chúng vào chung một phong bì, và nó sẽ chỉ dùng một phần nhỏ trong khoản tiền giặt ủi người ta trả cho mẹ nuôi nó để gửi cái phong bì đó đi. Sau đó, dĩ nhiên rồi, nó sẽ phải nhận một cái Watschen, rất có thể là ở trong nhà bếp, và con bé sẽ không hé răng phàn nàn lấy nửa lời.

Ba ngày sau, cơ hội thực hiện kế hoạch này đã đến với nó.

“Tiền bị thiếu mất một ít.” Mẹ đếm số tiền đến lần thứ tư trong lúc Liesel đứng chỗ bếp lò. Nơi đó rất ấm, và khiến cho máu con bé chảy rần rật. “Có chuyện gì vậy, Liesel?”

Nó nói dối. “Hắn là họ đã đưa cho con ít tiền hơn thường lệ”.

“Mày có đếm tiền không đấy?”

Con bé đầu hàng. “Mẹ à, con đã tiêu chỗ tiền ấy rồi.”

Rosa tiến đến gần hơn. Đây không phải là một dấu hiệu tốt. Bà ta đã ở rất gần cái thìa gỗ rồi. “Mày đã làm gì kia?”

Trước khi con bé có thể trả lời, cái thìa gỗ đã trút xuống cơ thể Liesel Meminger như cơn mưa móc của Chúa trời. Những vết sưng đỏ như những dấu chân của Người đi trên da nó vậy, và chúng rất bóng. Từ dưới sàn nhà, khi trận đòn đã qua đi, đưa bé gái ngược nhìn lên rồi giải thích mọi việc.

Tim nó đập thình thịch cùng ánh đèn vàng. Đôi mắt nó hấp háy. “Con đã gửi mấy lá thư đó.”

Điều tiếp theo đến với nó là sàn bếp bụi bặm, cảm giác quần áo như được đặt bên cạnh nó hơn là được mặc trên người nó, và cái nhận thức bất chợt rằng việc nó làm sẽ chẳng giải quyết được cái gì cả - rằng mẹ nó sẽ chẳng bao giờ hỏi âm, và bà sẽ chẳng bao giờ gặp lại nó nữa. Thực tế phũ phàng này đã giáng cho con bé một cái Watschen thứ hai. Nó làm con bé đau nhói, và cơn buốt nhói ấy kéo dài suốt một lúc lâu.

Phía trên nó, Rosa như nhòe dần đi, nhưng con bé nhanh chóng thấy gương mặt nhàu nhĩ như giấy các-tông của bà hiện ra gần hơn. Bà đứng đó với dáng bộ phúng phình và rầu rĩ của mình, một tay cầm chiếc thìa gỗ buông thõng xuống như một cái gậy. Bà cúi xuống và nói khẽ. “Mẹ xin lỗi, Liesel.

Liesel hiểu con người bà đủ rõ để biết rằng lời xin lỗi này không phải là vì trận đòn.

Những vết tấy đỏ ngày càng lớn dần trên da con bé, trong lúc nó cứ nằm nguyên đó, nơi sàn bếp bẩn thỉu và dưới ánh đèn mờ mịt. Hơi thở của nó đã bình thường trở lại, và một giọt mắt vàng vọt lạch loạch chảy dài trên gương mặt nó. Con bé có thể cảm thấy mình đang ở trên sàn bếp. Một cái cẳng tay, một cái đầu gối. Một cái cùi chỏ. Một gò má. Một bắp chân.

Sàn bếp lạnh lẽo vô cùng, đặc biệt là chỗ má nó áp xuống, nhưng con bé không tài nào cựa cựa được.

Nó sẽ chẳng bao giờ gặp lại mẹ nó nữa.

Trong suốt gần một giờ đồng hồ, nó cứ nằm dài dưới bàn bếp, cho đến khi Bố về nhà và chơi đàn xêp cho nó nghe. Chỉ khi đó nó mới chịu ngồi dậy và bắt đầu hồi phục.

Khi con bé viết lại về buổi tối hôm đó, nó không thù oán gì Rosa Hubermann, hay mẹ ruột nó vì việc ấy cả. Đối với nó thì họ chỉ là những nạn nhân của hoàn cảnh. Ý nghĩ duy nhất không ngừng tái hiện trong đầu nó là giọt nước mắt vàng vọt. Nó nhận ra rằng giá như lúc đó trời tối, thì giọt nước mắt ấy đã có màu đen rồi.

“Nhưng lúc đó đúng là trời tối mà,” con bé tự nhủ với mình như thế.

Dù có cố tưởng tượng ra khung cảnh đó với ánh sáng mà nó biết là đã tồn tại lúc ấy bao nhiêu lần đi nữa, con bé vẫn gặp khó khăn trong việc hình dung ra nó. Nó đã bị đánh trong bóng tối, và nó vẫn nằm ở đó, trên một sàn nhà bếp lạnh lẽo và tối tăm. Ngay cả âm nhạc mà bố chơi cũng có màu của bóng tối.

Ngay cả âm nhạc của Bố.

Điều lạ là nó cảm thấy mình được xoa dịu một cách mơ hồ bởi suy nghĩ này, thay vì cảm thấy đau đớn vì nó.

Bóng tối, ánh sáng.

Có gì khác nhau đâu?

Những cơn ác mộng ngày càng rõ ràng hơn, khi kẻ trộm sách bắt đầu thực sự hiểu mọi việc đã diễn ra thế nào, và chúng sẽ luôn như vậy ra sao. Lẽ ra thì nó đã có thể tự chuẩn bị. Có thể đó là lý do vì sao vào ngày sinh nhật Quốc trưởng, khi câu tra lời cho nỗi khốn khổ của mẹ nó bộc lộ hoàn toàn, nó đã có thể phản ứng lại, mặc cho cơn thịnh nộ và sự bối rối của nó.

Liesel Meminger đã sẵn sàng.

Chúc mừng sinh nhật, Quốc trưởng vĩ đại.

Nhiều niềm hạnh phúc đã quay lại với nó.

## SINH NHẬT CỦA HITLER, 1940

Dù không hy vọng, chiều nào Liesel cũng kiểm tra hòm thư, trong suốt tháng Ba và sang đến tận tháng Tư. Dù đã có một chuyến ghé thăm của bà Heinrich, theo yêu cầu của Hans, và bà ta đã giải thích cho nhà Hubermann hiểu rằng trung tâm đã mất liên lạc hoàn toàn với Paula Meminger. Tuy nhiên, con bé vẫn cứ khăng khăng không chịu nghe, và như bạn có thể hình dung khi nó kiểm tra thùng thư hằng ngày, thì thùng thư vẫn trống không.

Molching, cũng như phần còn lại của nước Đức, đang hồi hả chuẩn bị cho ngày sinh nhật của Hitler. Cái năm đặc biệt ấy với sự phát triển của chiến tranh và vị trí chiến thắng hiện thời của Hitler, các đảng viên Quốc xã ở Molching muốn nghi thức chào mừng phải có mức độ đặc biệt tương xứng, sẽ có một cuộc diễu hành. Hành quân. Âm nhạc. Ca hát. Sẽ có một đồng lửa.

Khi Liesel đi trên những con phố của Molching, giao và nhận đồ giặt ủi, thì các thành viên đảng Quốc xã đang đi thu gom nguyên liệu để đốt. Có vài lần, Liesel tận mắt nhìn thấy những con người, cả đàn ông lẫn đàn bà, gõ cửa từng nhà, hỏi người ta xem họ có bất cứ thứ gì mà họ thấy cần vứt đi hay phải bị phá hủy không. Tờ *Tin nhanh Molching* của Bộ đảng rằng sẽ có một đồng lửa chào mừng được thắp lên nơi quảng trường của thị trấn, và tất cả các đơn vị Hitler Thiếu niên trong vùng đều sẽ tham dự. Đồng lửa sẽ là để kỷ niệm không chỉ sinh nhật Quốc trưởng, mà còn để chào mừng việc chiến thắng những kẻ thù của ngài, và chiến thắng cả những trở ngại đã níu bước nước Đức lại kể từ hồi Thế chiến I. “Bất cứ thứ gì,” tờ tin nhanh nói, “từ những thời điểm như vậy - báo chí, áp phích, sách vở, cờ quạt - và bất cứ sản phẩm tuyên truyền nào từ kẻ thù của chúng ta đều phải được mang đến văn phòng của đảng Quốc xã trên phố Munich.”

Ngay cả phố Schiller - con phố của những ngôi sao vàng - con phố vẫn chờ được sửa chữa, cũng bị lục lọi một lần cuối cùng, để tìm cho ra một cái gì đó, bất cứ cái gì, để mà đốt trụi nhằm vinh danh Quốc trưởng. Sẽ chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu có những thành viên của đảng cho xuất bản hàng ngàn quyển sách hay áp phích tuyên truyền những điều độc hại, chỉ đơn giản là để đốt chúng ra tro.

Mọi thứ đã sẵn sàng để làm cho ngày 20 tháng Tư trở nên thật ý nghĩa. Đó sẽ là một ngày đầy những trò đốt phá và hò hét.

Và cả trộm sách nữa.

Trong gia đình Hubermann buổi sáng hôm đó, tất cả đều rất bình thường.

“*Cái đồ lợn* ấy lại nhìn ra cửa nữa rồi,” Rosa Hubermann chửi, “Ngày nào cũng vậy,” bà nói tiếp. “Lần này thì ông đang nhìn cái quái gì thế?”

“Ồ,” Bố rên lên, một cách đầy sung sướng. Lá cờ phủ xuống lưng ông từ chỗ trên cùng cửa sổ. “Bà nên nhìn cô nàng này một chút đi.” Ông đánh mắt qua vai và mỉm cười với Liesel. “Tôi sẽ ra ngoài đó và đuổi theo cô ả. Cô nàng hơn đứt bà đấy, mẹ nó ả.”

“*Đồ lợn!*” Mẹ vung vẩy cái thìa gỗ về phía ông.

Bố lại nhìn ra ngoài cửa sổ, về phía một người đàn bà tương tượng và một hành lang rất thực được tạo nên bởi những lá quốc kỳ Đức.

Hôm ấy, trên những con phố của Molching, mỗi ô cửa sổ đều được trang hoàng để chúc mừng Quốc trưởng. Ở vài nơi, như cửa hàng của mẹ Diller chẳng hạn, cửa kính được lau đến sáng bóng lên, lá cờ sạch như li như lau, và cái chữ thập ngoặc trông như một món nữ trang trên tấm mền đỏ và trắng. Trên những ô cửa sổ khác, những lá cờ ỉu rũ như một món đồ ướt đang được hong cho khô.

Trước đó, đã có một tai họa nho nhỏ. Nhà Hubermann không thể tìm thấy lá cờ của

họ.

“Họ sẽ đến bắt chúng ta đây,” Mẹ cảnh báo chồng bà. “Họ sẽ đến và bắt chúng ta đi đây.” Cả hai đều nói. “Chúng ta phải tìm cho ra nó!” Có lúc tưởng như Bố sẽ phải chạy xuống tầng hầm và vẽ một lá cờ trên một trong những tấm vải húng sơn của ông. May sao, nó xuất hiện, bị che khuất bởi chiếc đàn xếp trong tủ chạn.

“Cái đàn xếp trời đánh ấy, nó đã cản tầm nhìn của tôi!” Mẹ nói. “Liesel!”

Đứa bé gái được vinh dự gắn lá cờ lên khung cửa sổ.

Sau đó, Hans Con và Trudy về nhà để ăn chiều, cũng giống như hồi Giáng sinh, hay lễ Phục sinh. Có vẻ như lúc này đã là một thời điểm phù hợp để giới thiệu về họ một cách đầy đủ hơn.

Trudy, như người ta vẫn gọi là Trudel, chỉ cao hơn Mẹ có vài phân. Cô có dáng đi lạch bạch giống mẹ như hệt, nhưng xét các yếu tố còn lại thì cô nhẹ nhàng hơn mẹ mình nhiều. Là một người giúp việc trong một gia đình giàu có tại Munich, hẳn cô đã gây bộn bề con đến tận cổ, nhưng cô luôn xoay sở được ít nhất là vài lời kèm theo một nụ cười dành cho Liesel. Cô có một đôi môi mềm. Một giọng nói nhẹ nhàng.

Hans Con thừa hưởng đôi mắt của bố già, và cả chiều cao nữa. Dù vậy, màu bạc trong đôi mắt già chẳng hề ám áp như mắt Bố chút nào - chúng đã bị *Quốc trưởng hóa* rồi. Có nhiều thịt dính trên xương của già hơn, già có mái tóc vàng tua tủa và có màu giống như màu sơn trắng bị xỉn.

Họ về nhà cùng nhau trên chuyến tàu từ Munich, và chẳng bao bao lâu thì những mối căng thẳng cũ đã lại được khơi lên.

## TÓM TẮT NHỮNG XUNG ĐỘT CŨ GIỮA

## HANS HUBERMANN VÀ CON TRAI ÔNG

Theo Hans Con, bố già là một phần của một nước Đức già nua, đổ nát - một đất nước

cho phép bất cứ ai đi nhờ xe trong khi con dân của chính nó lại phải gánh chịu hậu quả. Lớn lên, gã nhận thức được rằng cha mình bị gọi là “der Juden Maler” - thợ sơn Do Thái - vì đã dám sơn nhà cho những người Do Thái.

Sau đó đã xảy ra một sự cố mà tôi sẽ trình bày đầy đủ với bạn sớm thôi - ngày mà Hans bùng nổ, khi gã chuẩn bị gia nhập đảng Quốc xã. Ai cũng biết là bạn không nên sơn che đi những câu nói xấu được viết lên mặt tiền của một cửa hàng Do Thái. Những việc làm như vậy là không tốt cho nước Đức, và nó không tốt cho người làm việc ấy.

“Vậy họ đã cho phép bố vào chưa?” Hans Con lại tiếp tục câu chuyện dang dở của họ từ hồi Giáng sinh.

“Vào cái gì?”

“Đoán đi xem nào - vào Đảng ấy.”

“Chưa, bố nghĩ là họ đã quên trường hợp của bố rồi.”

“Thậm chí bố còn không thèm thử đi đăng ký lại nữa phải không? Bố không thể cứ ngồi đó và chờ thế giới mới đến đón bố theo cùng được. Bố phải đi ra ngoài kia và trở thành một phần của nó - mặc dù bố đã mắc phải những sai lầm trong quá khứ.”

Bố nhìn lên. “Sai lầm ư? Bố đã mắc phải nhiều sai lầm trong đời mình, nhưng việc không gia nhập Đảng Quốc xã không phải là một trong số chúng. Họ vẫn giữ đơn của bố - con biết điều đó mà - nhưng bố không thể quay lại đó và hỏi thăm được. Bố chỉ...”

Đó là lúc một cơn gió lạnh buốt da kéo đến.

Gió lùa mon man dạo qua ô cửa sổ. Có thể nó là cơn gió lạnh của Đệ tam Quốc xã, đang thu thập một nguồn sức mạnh thậm chí còn lớn hơn. Hoặc có thể nó chỉ là châu Âu đang thở. Dù thế nào đi nữa, nó cũng đã thổi ngang qua khi những cặp mắt kim



loại của hai người va vào nhau loảng xoảng như đám chai lọ trong nhà bếp.

“Bố chẳng bao giờ quan tâm đến đất nước này,” Hans Con nói. “Dù thế nào thì cũng không đủ.”

Đôi mắt của Bố bắt đầu ruồng ra. Điều này không ngăn được Hans Con. Vì một lý do nào đó mà gã ta nhìn vào đứa bé gái. Với ba quyển sách dựng đứng trên mặt bàn, như thể đang trò chuyện, Liesel đang im lặng đọc một quyển sách trong số đó. “Còn con ranh này đang đọc cái thứ rác rưởi gì vậy? Lẽ ra nó phải đang đọc cuốn *Mein Kampf* mới phải.”

Liesel ngược lên.

“Đừng lo, Liesel,” Bố nói. “Cứ đọc tiếp đi. Nó không biết mình đang nói gì đâu.”

Nhưng Hans Con vẫn chưa chịu thôi. Gã bước đến gần hơn và nói, “Hoặc mày tuân theo Quốc trưởng, hoặc chống lại ngài - và tao có thể thấy là mày chống lại ngài. Mày đã luôn như thế rồi.”

Liesel nhìn gương mặt của Hans Con, mắt nó ngừng lại nơi đôi môi của gã, và đường nét lờm chờm của hàm răng dưới của gã. “Thật đáng thương hại - khi một người đàn ông chỉ biết đứng đó và chẳng làm gì cả, trong khi cả nước đang dọn dẹp rác rưởi và làm cho đất nước này trở nên vĩ đại.”

Trudy và Mẹ ngồi chết đìng ở đó, đầy sợ hãi, và Liesel cũng vậy. Có mùi của súp đậu, cái gì đó đang cháy, và mùi của sự đôi đầu.

Tất cả đều chờ đợi những từ ngữ tiếp theo.

Chúng được phát ra từ miệng gã con trai. Chỉ có hai từ mà thôi.

“Đồ hèn.” Gã ném thẳng câu này vào mặt Bố mình, rồi lập tức rời khỏi căn bếp, và rời khỏi nhà.

Trong vô vọng, Bố bước về phía cổng vào và gọi với theo con trai mình. “Đồ hèn ư? Tao là đồ hèn ư?!” Sau đó ông lao ra cổng và chạy theo gã với vẻ nài xin. Mẹ chạy vội đến chỗ cửa, gạt lá cờ sang một bên, và mở cửa sổ ra. Bà, Trudy và Liesel đứng túm tụm lại cùng nhau, nhìn một người cha bắt kịp con trai ông và giữ chặt lấy gã, nài nỉ gã hãy ngừng lại. Họ không nghe được gì cả, nhưng cách mà Hans Con vùng thoát ra đã đủ lớn tiếng lắm rồi. Cái khung cảnh Bố nhìn gã ta bước đi cứ như đang găm thét với họ từ phía cuối đường.

“Hansie!” Sau cùng Mẹ cũng kêu lên. Cả Trudy lẫn Liesel đều chùn bước trước giọng của bà. “Hãy quay lại đây!”

Gã con trai đã đi rồi.

Phải gã con trai đã đi rồi, và tôi ước tôi có thể nói với các bạn rằng mọi việc đã ổn với chàng Hans Hubermann trẻ tuổi ấy, nhưng không phải như thế.

Khi gã ta biến mất khỏi phố Thiên Đàng ngày hôm ấy, nhân danh Quốc trưởng, gã sẽ lẫn lóc qua nhiều sự kiện của một câu chuyện khác, mỗi bước đi đều dẫn dắt gã một cách đầy bi kịch đến Nga.

Đến stalingrad.

## VÀI THÔNG TIN VỀ STALINGRAD

1. Vào năm 1942 và đầu năm 1943, ở thành phố ấy, mỗi sáng bầu trời đều trắng tinh như tấm vải trải giường đã được giặt tẩy.
2. Suốt cả ngày, khi tôi mang những linh hồn đi ngang qua nó, tấm vải trải giường ấy tung tóe máu, cho đến khi nó đã nhuộm đầy máu và chìm dần xuống đất.
3. Vào buổi tối, nó sẽ được trải ra và tẩy lại lần nữa, sẵn sàng chờ đón bình minh sắp đến.

4. Và khi ấy việc đánh nhau chỉ xảy ra vào ban ngày mà thôi.

Khi gã con trai đã đi khỏi rồi, Hans Hubermann vẫn đứng nán lại thêm một lúc nữa. Con đường trông mới mênh mang làm sao.

Khi ông xuất hiện lại bên trong nhà, Mẹ nhìn ông chăm chăm, nhưng không có lời nào được nói ra giữa hai người cả. Bà không chửi mắng ông chút nào, mà điều này, như bạn đã biết, là vô cùng bất thường. Có thể bà ta quyết định rằng ông đã chịu đủ tổn thương rồi, khi bị chính con trai mình mắng là đồ hèn.

Một lúc lâu sau, ông vẫn ngồi lặng thinh nơi bàn ăn khi bữa ăn đã kết thúc. Liệu ông có thực sự là một thằng hèn, như con trai ông đã chỉ ra một cách phũ phàng như thế không? Chắc rồi, trong cuộc Thế chiến đầu tiên, ông coi mình là một gã như thế. Ông quy cho việc mình sống sót là nhờ sự hèn nhát. Nhưng sau đó, liệu có phải là hèn nhát hay không khi, ông nhận thức được nỗi sợ hãi? Có sự hèn nhát nào trong việc cảm thấy vui mừng vì bạn đã sống sót hay không?

Những suy nghĩ của ông như những nhát cắt chằng chịt trên mặt bàn, khi ông nhìn chăm chăm vào nó.

“Bố ơi?” Liesel hỏi, nhưng ông không nhìn nó. “Anh ta nói gì vậy? Anh ta có ý gì khi nói...”

“Không gì hết,” Bố trả lời. Ông nói, một cách nhẹ nhàng và bình tĩnh, với cái bàn. “Không có gì đâu. Hãy quên hẳn ta đi, Liesel.” Phải mất chừng một phút sau ông mới nói tiếp được. “Không phải là con đang chuẩn bị sao?” Lần này thì ông nhìn nó. “Chẳng phải là con sẽ tham gia vào một đêm đốt lửa sao?”

“Vâng thưa Bố.”

Kẻ trộm sách đi thay bộ đồng phục Thiếu niên Hitler vào, và một tiếng rưỡi đồng hồ sau, họ rời khỏi nhà, đi về phía trụ sở BDM. Từ đó bọn trẻ con sẽ được đưa đến quảng trường thành phố theo nhóm của chúng.

Những bài diễn văn sẽ được đọc.

Một đồng lửa sẽ được nhen lên.

Một quyển sách sẽ bị lấy trộm.

## MỒ HÔI ĐỨC THUẦN CHỨNG

Người ta xếp hàng trên đường khi tuổi trẻ nước Đức điều hành về phía tòa thị chính và quảng trường. Có vài lần, Liesel như quên khuấy đi mất chuyện về mẹ nó và bất cứ rắc rối nào mà nó đang gặp phải. Ngực nó rung lên khi mọi người cứ không ngừng vỗ tay. Có vài đứa trẻ vẫy tay với bố mẹ chúng, nhưng chỉ trong phút chốc thôi - vì người ta đã hướng dẫn chúng rất rõ ràng là phải điều hành thẳng hàng và *không được nhìn hay vẫy tay* với đám đông.

Khi nhóm của Rudy tiến vào quảng trường và được hướng dẫn ngừng lại, đã có một trường hợp cá biệt. Tommy Muller. Cả trung đoàn đều đứng lại còn riêng Tommy thì đâm thẳng vào thẳng bé đứng trước nó.

“Đồ ngốc”, thẳng này buột miệng chửi, trước khi quay lên.

“Tớ xin lỗi,” Tommy nói, tay xò ra để bày tỏ sự ăn năn của mình. Các cơ mặt của nó tự xô vào nhau. “Tớ không nghe thấy hiệu lệnh.” Đó chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi, nhưng cũng là một điềm báo trước cho những rắc rối sắp sửa xảy đến. Với Tommy. Với Rudy.

Vào cuối buổi điều hành, các sư đoàn Thiếu niên Hitler được phép giải tán. Việc giữ chúng tập trung lại với nhau trong khi đồng lửa nhảy nhót trong mắt chúng và làm chúng phấn khích là một việc làm gần như bất khả thi. Chúng đồng thanh hô vang một tiếng *Hitler Vạn tuế* rồi được phép tự do đi lòng vòng khắp nơi. Liesel đưa mắt tìm Rudy, nhưng một khi đám đông trẻ con ấy đã tủa ra, thì con bé thấy ngay là mình đã rơi tồm vào giữa một đồng đồng phục lộn xộn và những từ ngữ chói lói Bon trẻ đang réo gọi nhau.

Vào lúc bốn giờ rưỡi, bầu không khí đã mát dịu đi đáng kể.

Người ta đùa với nhau là họ cần phải làm ấm người lên “Đó là tất cả những gì có ích mà đồng rác này có thể mang lại”.

Những xe đẩy được trưng dụng để dồn chúng vào thành một đồng. Cái đồng ấy được dựng lên giữa quảng trường thị trấn và được rưới lên bởi thứ gì đấy thật ngọt ngào. Những quyển sách, giấy má và những thứ khác cứ chực rơi ra hay đổ nhào xuống chỉ để được ném vào một đồng khác. Từ đằng xa, cái đồng ấy trông như một ngọn núi lửa sắp phun trào. Hay cái gì đó thật kỳ cục và lạ lẫm, mà bằng một phép thần kỳ nào đó đã hạ cánh xuống ngay chính giữa quảng trường thị trấn và cần phải được dẹp biến đi, và dẹp đi thật nhanh.

Mùi của thứ được rưới lên bay về phía đám đông, lúc này họ đang đứng ở một khoảng cách khá xa. Đám đông có đến hơn một nghìn người, họ đứng trên mặt đất, trên những bậc cấp dẫn lên tòa thị chính, trên những nóc nhà quanh quảng trường.

Khi Liesel cố gắng len lỏi qua đám đông, một âm thanh lách tách khiến con bé nghĩ rằng đám lửa đã được nhóm lên rồi. Nhưng vẫn chưa, tiếng ồn đó là của những con người không ngừng động đậy, dòng người đang trôi đi, đang nóng dần lên.

Họ đã bắt đầu mà không có *tôi!*

Dù có điều gì đó sâu thẳm bên trong bảo với con bé rằng đây là một tội ác - xét cho cùng, ba quyển sách của nó là những thứ quý giá nhất mà con bé sở hữu - thì nó vẫn buộc phải thấy đồng lửa được nhóm lên. Nó không dừng được. Tôi đoán loài người luôn muốn thấy một chút gì đó bị phá hủy. Những lâu đài cát, những ngôi nhà được xây bằng lá bài, đó là nơi mà họ bắt đầu. Họ có một kỹ năng tuyệt vời là khiến cho mọi thứ ngày càng leo thang để rồi đổ sụp.

Cái ý nghĩ sẽ bỏ lỡ cảnh tượng ấy của con bé nguôi ngoai phần nào khi nó tìm thấy

một kẽ hở giữa những thân người, và nhìn thấy đồng tội lỗi kia, khi đó vẫn còn nguyên vẹn. Cái đồng ấy bị người ta chọc vào, tưới xăng vào, thậm chí còn bị nhỏ nước bọt vào nữa. Cảnh tượng đó khiến con bé nhớ đến một đứa bé rách rưới khổ ải, đau đớn và hoang mang, vô vọng trước số phận mà nó không có quyền lựa chọn. Không ai ưa nó cả. Đầu nó cúi gằm. Hai tay nó đút túi. Vĩnh viễn. Amen.

Những mảnh những miếng vẫn tiếp tục rơi lá tả xuống cái đồng ấy, trong khi Liesel đảo dác khắp nơi tìm Rudy. *Cái đồ lợn* ấy đang ở đâu cơ chứ?

Khi con bé nhìn lên, thì bầu trời đang sa xuống.

Một đường chân trời toàn những lá cờ và đồng phục Quốc xã hiện lên, che chắn tầm nhìn của nó mỗi khi nó cố gắng kiếm tìm một cái đầu trẻ con. Việc này chả có ích gì cả. Đám đông chính là đám đông. Không thể thống trị được nó, chen lấn nó hay tranh luận với nó. Bạn phải hít thở cùng nó và hát bài hát của nó, Bạn phải chờ đám cháy của nó.

Một người đàn ông đứng lên bục và yêu cầu mọi người im lặng. Đồng phục hần ta có màu nâu lấp lánh, vẫn còn những nếp ủi hằn trên đó. Sự im lặng bắt đầu.

Câu đầu tiên của gã là: “Hitler vạn tuế!”

Hành động đầu tiên của gã là: giơ tay chào mừng Quốc trưởng.

“Hôm nay là một ngày thật đẹp,” gã nói tiếp. “Hôm nay không chỉ là ngày sinh nhật của Quốc trưởng vĩ đại của chúng ta, mà một lần nữa chúng ta đã làm kẻ thù phải ngừng bước. Ta đã ngăn không cho chúng xâm chiếm tâm trí của chúng ta..”

Liesel vẫn cố gắng len lỏi qua đám đông.

“Chúng ta đặt dấu chấm hết cho một căn bệnh đã lây lan trên toàn nước Đức trong suốt hai mươi năm qua, nếu không muốn nói là từ lâu hơn thế nữa!” Giờ thì gã này đang thực hiện một nghi thức gọi là *Schreierei* - một sự bày tỏ tội bực của tiếng la hét

đầy đam mê - nó cảnh báo đám đông hãy chú ý, hãy thận trọng, hãy tìm kiếm và tiêu diệt những âm mưu quỷ dữ đang muốn làm đất mẹ nhiễm bệnh bằng những phương cách tối tệ. “Lũ đòi bại! Lũ Cộng sản!” Lại là cái từ đấy. Cái từ cũ rích ấy. Những căn phòng tối om om. Những người đàn ông mặc com lê. “*Die Juden* - bọn Do Thái!”

Đến giữa bài phát biểu đó, Liesel đầu hàng. Khi từ “cộng sản” tóm lấy nó, thì phần còn lại của buổi độc diễn Quốc xã tràn qua, từ cả hai bên, mất hút đâu đó giữa những cái chân Đức xung quanh nó. Những dòng thác của ngôn từ. Một đứa bé gái đang bước đi trên nước. Con bé lại nghĩ đến từ đó lần nữa. Cộng sản.

Cho đến lúc này, ở BDM, bọn nó được bảo rằng người Đức là nòi giống thượng đẳng, nhưng không còn ai khác được nói đến một cách cụ thể cả. Dĩ nhiên, ai cũng biết về những người Do Thái, khi bọn họ là *những kẻ phá hoại chính* lý tưởng của nước Đức. Dù vậy, cho đến hôm nay, chưa lần nào những người cộng sản được nhắc đến.

Con bé phải thoát ra.

Trước mặt nó, một cái đầu với mái tóc màu vàng thừa thớt và loăn xoăn như đuôi lợn đứng yên trên đôi vai. Nhìn chăm chăm vào cái đầu ấy, Liesel như quay lại những căn phòng tối om trong quá khứ, và mẹ nó đang trả lời những câu hỏi được tạo nên bởi một từ.

Con bé nhìn thấy tất cả rất rõ ràng.

Người mẹ đói rách của nó, người cha mất tích của nó.

Đứa em trai đã chết của nó.

“Và bây giờ, chúng ta nói lời vĩnh biệt, với thứ rác rưởi này, với chất độc hại này.”

Ngay trước khi Liesel kinh tởm quay người đi để thoát ra khỏi đám đông, sinh vật bận áo nâu óng ả ấy đi về phía chiếc bục. Gã ta nhận lấy một ngọn đuốc từ đồng bọn và nhóm lửa vào cái đồng đã làm hấn có vẻ như nhỏ lại trong mọi sự tội lỗi của nó.

“Hitler vạn tuế.”

Đám đông: “Hitler vạn tuế.”

Một nhóm người bước lên từ một nền đất và vây quanh cái đồng đó, châm lửa đốt cháy nó, trong sự hò hét ủng hộ của những người còn lại. Những giọng nói trèo lên nhón qua vai người ta và mùi của mồ hôi nước Đức thuần chủng dội đến đầu tiên sau đó loang ra ngoài. Nó bao phủ hết con phố này đến con phố khác cho đến khi tất cả đều ngập lặn trong nó. Những từ ngữ, mồ hôi. Và tiếng cười. Đừng quên tiếng cười.

Tiếp theo là rất nhiều lời nói vui vẻ, cũng như một tràng dữ dội những tiếng *Hitler vạn tuế* khác. Bạn biết đấy, việc này đã thực sự khiến tôi tự hỏi xem liệu có ai đó đã từng mất một con mắt hay bị thương tay, hay bị trặc cổ tay trong cái đám hỗn độn này hay chưa. Bạn chỉ cần phải quay sang một nơi không phù hợp trong một thời điểm không thích hợp thôi, hay đứng quá gần một người nào đó. Có thể người ta đã bị thương thật. Phần tôi, tôi chỉ có thể nói với bạn là đã không có ai chết trong đó, hay ít nhất, là không chết về mặt thể xác. Dĩ nhiên, có một vấn đề là tôi đã phải thu nhặt bốn mươi triệu người vào lúc mà mọi chuyện qua đi, nhưng điều này đang trở thành toàn là phép ẩn dụ thôi. Hãy cho phép tôi đưa chúng ta quay lại với đồng lửa.

Những ngọn lửa màu cam vẫy tay chào đám đông khi giấy tờ và chữ nghĩa tan rã trong chúng. Những từ ngữ bốc cháy bị tách rời ra khỏi những câu văn chứa chấp chúng.

Ở bên kia, ngoài cái nóng mờ mịt ấy, có thể nhìn thấy những cái áo màu nâu và chữ thập ngoặc đang xiết chặt tay nhau. Bạn không thể nhìn thấy những con người, chỉ có những bộ đồng phục và ký hiệu mà thôi.

Chim lượn nhiều vòng trên bầu trời.

Trong nỗ lực cố gắng thoát ra của Liesel, một giọng nói tìm đến tai con bé.

“Liesel!” .



Giọng nói ấy len lỏi qua đám đông và con bé đã nhận ra. Không phải là giọng nói của Rudy, nhưng con bé biết giọng nói đó.

Con bé vùng thoát khỏi đám đông và lần theo, để tìm ra gương mặt dính chặt vào giọng nói ấy. Ôi, không. Ludwig Schmeikl. Như con bé nghĩ, thằng kia không chế nhạo, đùa cợt hay nói câu nào với nó cả. Tất cả những gì mà thằng này có thể làm là kéo con bé về phía nó và chỉ vào mắt cá chân của mình. Nó đã bị giẫm đạp lên bởi sự phân khích và đang chảy máu, dòng máu tối tăm đáng ngại đã kịp thấm qua tất của nó. Gương mặt nó toát lên một vẻ vô vọng bên dưới mái tóc vàng rối mù. Một con thú. Không phải là một con hươu trong ánh sáng. Không có gì quá điển hình hay đặc biệt. Nó chỉ là một con thú, bị tổn thương giữa đám đông loại lộn xộn của mình, sẽ sớm bị chà đạp bởi đồng loại của mình.

Làm thế nào đó, con bé đã giúp nó đứng dậy rồi kéo nó ra đằng sau đám đông, về phía không khí trong lành.

Chúng loạng choạng bước cùng nhau về phía những bậc cấp bên cạnh nhà thờ. Có vài chỗ trống ở đó để chúng nghỉ chân, cả hai đều thở phào nhẹ nhõm.

Hơi thở hồng hộc cứ túa ra chạy vào nơi miệng của Schmeikl. Không khí trườn xuống, qua họng thằng bé. Nó tìm cách nói chuyện.

Thằng bé ngồi xuống, nắm lấy mắt cá của mình và tìm thấy gương mặt của Liesel Meminger. “Cảm ơn”, nó nói, như nói với miệng của con bé hơn là nhìn vào mắt. Thêm vài ngậm thở nữa. “Và...” Cả hai đều hình dung ra hình ảnh của những trò lố bịch và một trận đánh nhau trên sân trường. “Tôi xin lỗi vì chuyện đó - cậu biết mà.”

Liesel lại nghe thấy từ đó.

Cộng sản.

Dù vậy, con bé chọn cách tập trung vào Ludwig Schmeikl. “Tôi cũng vậy.”

Sau đó cả hai đều tập trung vào việc hít thở, vì không còn gì để nói và làm với nhau nữa. Mọi mắc mớ của chúng đã chấm dứt rồi.

Máu loang ra trên mắt cá của Ludwig Schmeikl.

Một từ duy nhất dựa vào đứa bé gái. 1

Bên trái chúng, những ngọn lửa và những quyển sách bị đốt cháy được reo hò, hoan hô như những người anh hùng.

## NHỮNG CÁNH CỬA CỦA VIỆC ĂN TRỘM

Con bé ngồi lại trên những bậc cấp, đợi Bố, nhìn đám tro tàn và thi thể của những quyển sách bị thu gom lại. Mọi thứ đều trông thật buồn bã. Những cục than màu cam và đỏ trông như những viên kẹo bị từ chối, và hầu hết đám đông đã tản đi. Nó nhìn thấy mục Diller ra về (với vẻ rất thỏa mãn), và Pfiffikus (tóc trắng, một bộ đồng phục Quốc xã, vẫn đôi giày cũ rách ấy và một tràng huýt sáo đầy hân hoan). Giờ chẳng còn gì khác ngoài công việc dọn dẹp, và không lâu nữa, sẽ chẳng có ai hình dung được là điều đó đã xảy ra.

Nhưng bạn có thể nghĩ được nó.

“Con đang làm gì thế?”

Hans Hubermann đến được chỗ mấy bậc cấp nơi nhà thờ và cất tiếng hỏi.

“Chào Bố.”

“Lẽ ra con phải ở đằng trước tòa thị chính mới phải chứ?”

“Xin lỗi Bố.”

Ông ngồi xuống bên cạnh nó, chia đôi chiều dài cơ thể mình trên những bậc cấp bằng bê tông và mân mê một lọn tóc của Liesel. Những ngón tay của ông vén chúng thật

gọn gàng ra sau tai con bé. “Liesel, có chuyện gì vậy?”

Trong một lúc, con bé không nói gì cả. Con bé đang tính toán, dù đã biết trước kết quả rồi.

## MỘT BỘ SUNG NHO NHỎ

Từ cộng sản + một đồng lửa lớn + một bộ sưu tập

gồm những lá thư chết + những nỗi khốn khổ của mẹ nó + cái chết của em trai nó = Quốc trưởng.

Quốc trưởng.

Ông chính là *người ta* mà Hans và Rosa Hubermann đã nói đến vào buổi tối hôm đó khi lần đầu tiên con bé viết thư cho mẹ nó. Con bé biết điều này, nhưng nó vẫn buộc phải hỏi.

“Mẹ con có phải là một người cộng sản không?” Một cái nhìn chăm chăm. Một câu hỏi trực diện. “Lúc nào họ cũng tra hỏi bà việc này việc nọ, trước khi con được đưa đến đây.”

Hans ngồi thẳng dậy một chút, nói ra những câu chữ đầu tiên của một lời nói dối. “Bố cũng không biết nữa - bố chưa bao giờ gặp bà ấy.”

“Có phải Quốc trưởng đã bắt bà ấy đi rồi không?”

Câu hỏi này đã làm cả hai bố con ngạc nhiên, và nó đã buộc Bố phải đứng lên. Ông nhìn những người mặc áo nâu đang xúc đồng tro tàn với những cái xẻng. Ông có thể nghe thấy họ đang xúc xẻng vào đó. Một lời nói dối khác đang lớn dần lên trong miệng ông, nhưng ông thấy không thể nói nó ra được. Ông nói, “Bố cho là có thể ông ta đã làm như thế thật đấy.”

“Con biết điều đó.” Những từ ngữ được ném xuống các bậc cấp và Liesel có thể cảm

nhận được cơn giận dữ đang sôi lên sùng sục trong dạ dày nó. “Con ghét Quốc trưởng,” con bé nói, “con căm thù ông ta.”

Còn Hans Hubermann?

Ông đã làm gì? Ông đã nói gì?

Ông có cúi xuống và ôm lấy đứa con gái nuôi của ông, điều mà ông muốn làm khi đó hay không? Ông có nói với nó là ông rất tiếc về những điều đã xảy ra cho nó, cho mẹ nó, cho điều đã xảy ra với em trai nó hay không?

Không hẳn.

Ông nhắm chặt mắt lại. Sau đó mở mắt ra. Ông tát thẳng vào mặt Liesel Meminger.

“*Dừng bao giờ nói điều đó!*” Giọng của ông rất khẽ, nhưng đanh thép.

Khi con bé khóc rung lên bần bật và nằm gục xuống chỗ bậc cấp ông ngồi xuống cạnh nó, lấy tay ôm mặt. Thật dễ để ta nói rằng ông là một người đàn ông cao lớn đang ngồi trong một tư thế kỳ cục khốn khổ và kiệt sức trên bậc cấp của nhà thờ, nhưng không phải như vậy. Lúc ấy, Liesel không hề biết rằng cha nuôi của nó, Hans Hubermann, đã rơi vào một tình thế tiến thoái lưỡng nan nguy hiểm thuộc vào loại bậc nhất mà một công dân Đức có thể rơi vào. Không chỉ có vậy, ông ấy đã phải đối mặt với nó suốt gần một năm trời.

Con bé muốn bỏ chạy nhưng không thể. Giờ thì đôi bàn tay đã rời khỏi khuôn mặt của Bố khi ông tìm thấy lòng quyết tâm để mở miệng cất tiếng nói lần nữa.

“Con có thể nói điều đó trong nhà của chúng ta,” ông nói, nhìn chăm chăm vào má của Liesel. “Nhưng con *không bao giờ được nói điều đó* ngoài đường, ở trường, ở BDM, *không bao giờ!*” Ông đứng trước nó và xóc nách nó lên. Ông lắc người nó. “Con đã nghe bố nói chưa?”

Với đôi mắt mở trừng trừng, Liesel gật đầu ra ý đã hiểu.

Việc này, xét trên thực tế, là một bài diễn tập của một bài thuyết giảng trong tương lai, khi tất cả những nỗi sợ hãi tột cùng nhất của Hans Hubermann xảy ra ở phố Thiên Đàng vào giai đoạn sau đó trong năm, vào một buổi sớm tháng Mười một.

“Tốt.” Ông đặt con bé xuống đất. “Bây giờ, chúng ta hãy thử xem.” Ở bậc thang cuối cùng, Bố đứng thẳng người và giơ tay lên. Chéo bốn mươi lăm độ. “*Hitler vạn tuế.*”

Liesel đứng dậy và cũng giơ tay lên. Với một sự khốn khổ đến cùng cực, nó lặp lại câu nói. “*Hitler vạn tuế.*” Đó thật là một cảnh tượng đáng xem - một đứa bé gái mười một tuổi, đang đứng ở bậc cấp của nhà thờ, cô không bật khóc, chào mừng Quốc trưởng khi những giọng nói qua vai của Bố rơi phịch xuống và va vào bóng tối trên bức tường đằng sau.

“Chúng ta vẫn là bạn chứ?”

Chừng mười lăm phút sau, Bố cầm một điều thuốc tượng trưng cho hòa bình trong lòng bàn tay - mớ giấy gói và lá thuốc mà ông vừa nhận được.

Không nói không rằng, Liesel vươn người tới trước một cách ồ ạt và bắt đầu vê điều thuốc ấy.

Hai bố con cứ ngồi cùng nhau như thế một lúc lâu.

Khói trào lên vai Bố.

Mười phút sau, những cánh cửa của việc ăn cắp sẽ hơi hé mở một chút, và Liesel Meminger sẽ mở chúng rộng ra một chút nữa và lách người qua.

## HAI CÂU HỎI

Những cánh cửa sẽ đóng lại sau lưng con bé chứ?

Hay liệu chúng sẽ có ý tốt, vẫn mở để con bé quay trở ra?

Như Liesel sẽ khám phá ra, việc trở thành một tên trộm cừ khôi đòi hỏi rất nhiều yếu tố.

Sự lén lút. Lòng can đảm. Tốc độ.

Dù vậy, hơn bất cứ điều gì trong số này, lại là một yêu cầu cuối cùng.

Sự may mắn.

Thực ra.

Hãy quên mười phút đi.

Những cánh cửa giờ đã mở rồi.

## QUYỀN SÁCH CỦA LỬA

Bóng tối phủ xuống từng chút một, và với điếu thuốc đã được hút xong, Liesel và Hans Hubermann bắt đầu đi về nhà. Để ra khỏi quảng trường, họ cần phải đi ngang qua chỗ đông lửa và một đoạn vỉa hè ngắn nữa mới đến được phố Munich. Nhưng họ không đi xa được đến chừng ấy.

Một người thợ mộc luống tuổi tên là Wolfgang Edel cất tiếng gọi. Ông là người đã đóng cái bục cho những nhân vật quan trọng trong đảng Quốc xã đứng trong suốt buổi đốt lửa, và lúc này ông đang hạ nó xuống. “Hans Hubermann đấy phải không?” Ông có đôi hàng tóc mai kéo dài đến tận gần miệng, và một giọng nói tối tăm. “Hansie!”

“Chào, Wolfal,” Hans đáp. Ông giới thiệu đứa bé gái, và một câu Hitler vạm tuế. “Tốt lắm, Liesel.”

Trong vài phút đầu tiên, Liesel ở yên trong vòng bán kính năm mét của cuộc nói chuyện. Những câu nói lướt qua tai nó, nhưng con bé không để ý đến chúng lắm.

“Có nhiều việc làm không?”

“Không, bây giờ cái gì cũng khó khăn cả. Anh biết hoàn cảnh bây giờ thế nào rồi đấy, đặc biệt là khi anh không phải là một đảng viên.”

“Anh bảo với tôi là anh sắp vào Đảng rồi mà, Hansie.”

“Tôi đã cố, nhưng tôi đã phạm sai lầm - tôi nghĩ là họ vẫn còn đang cân nhắc.”

Liesel bước vắn vơ về phía đồng tro tàn. Đồng tro như một cục nam châm, như một con quái vật, nó là một thứ cám dỗ không thể cưỡng lại với những đôi mắt, cũng giống như con phở của những ngôi sao vàng.

Cũng như với sự thôi thúc phải nhìn thấy cái đồng bùng cháy lên trước đó, con bé không thể nhìn đi chỗ khác được. Chỉ có một mình nó, không bị ai buộc phải giữ một khoảng cách an toàn. Cái đồng tro ấy hút Liesel về phía mình và con bé bắt đầu đi vòng quanh.

Trên cao, bầu trời đang hoàn thành nốt quy trình tối dần đi, nhưng đằng xa, trên sườn núi, vẫn có một vệt sáng mờ mịt.

“*Pass auf, Kind,*” một bộ đồng phục cất tiếng nói với nó như thế. “Coi chừng đấy, nhóc,” khi ông ta lấy xẻng xúc thêm một ít tro tàn lên xe đẩy.

Phía gần tòa thị chính, dưới một cây đèn, có vài bóng người đứng trò chuyện, rất có thể là đang hả hê vì thành công của đồng lửa. Từ chỗ Liesel đang đứng, giọng nói của họ chỉ là những âm thanh. Con bé chẳng thể nghe được từ nào cả.

Trong vài phút, con bé quan sát người ta lấy xẻng xúc dần đồng tro, ban đầu là làm cho nó trông nhỏ hơn ở phần rìa, để cho nó đổ sụp xuống. Họ cứ đi tới rồi lại đi lui từ chỗ một chiếc xe tải, và sau ba chuyến quay đi quay lại như thế, khi cái đồng tro ấy đã được dọn đi gần tới đáy, một phần nhỏ của một thứ gì đó chưa cháy hẳn rơi ra từ bên trong.

VẬT ĐÓ

Một nửa lá cờ màu đỏ, hai tấm áp phích quảng cáo,

một bài thơ Do Thái, ba quyển sách,

và một tấm biển gỗ có chữ Hebrew (<sup>14</sup>) trên đó.

Có thể là chúng bị ẩm nên không cháy. Có thể ngọn lửa đã không cháy đủ lâu để đạt đến độ sâu của những thứ này. Dù lý do có là gì đi nữa, chúng vẫn nằm rúc với nhau trong đám tro tàn, run lẩy bẩy. *Những kẻ sống sót.*

“Ba quyển sách,” Liesel khẽ nói và nó nhìn vào những tấm lưng của mấy người đàn ông.

“Nào,” một người trong số họ nói. “Nhanh lên đi chứ. Tôi sắp chết đói rồi đây này.”

Họ đi về phía cái xe tải.

Ba quyển sách thò mũi ra.

Liesel tiến đến gần.

Nhiệt độ vẫn còn nóng để làm con bé ẩm lên khi nó đứng dưới chân đồng tro. Khi nó thò tay vào, tay nó bị lửa tấp, nhưng trong lần thử thứ hai, nó đã chắc rằng mình phải ra tay đủ nhanh. Nó vơ lấy quyển sách nằm gần nhất. Quyển sách ấy có màu xanh, phần rìa đã bị cháy xém, nhưng còn lại thì không sao cả.

Bìa sách như được dệt bởi hàng trăm sợi dây được kéo căng và dập xuống. Những con chữ màu đỏ được nhấn vào thớ giấy đó. Từ duy nhất mà Liesel có thời gian để đọc là *Vai*. Nó không có thời gian để đọc nốt, và có một vấn đề. Ấy là khói.

Khói bốc lên từ bìa sách trong lúc con bé tung tủy nó cho khói nóng và chạy biến đi. Đầu nó cúi gằm, và vẻ đẹp bệnh hoạn của lòng can đảm ngày càng tỏ ra rùng rợn sau mỗi bước chân. Nó bước đi được mười bốn bước thì có một giọng nói.



Giọng nói ấy vang lên từ sau lưng con bé.

“Này!”

Đó là lúc mà con bé đã gần như chạy ngược lại và ném quyển sách trở vào đồng tro tàn, nhưng nó không thể. Hành động duy nhất mà nó làm được là quay lại.

“Có thứ gì đó trong này vẫn chưa cháy!” Đó là một trong số những người dọn dẹp. Ông ta không nhìn đứa bé gái, mà là nhìn những người đứng ở tòa thị chính.

“Thì đốt lại đi chứ!”, ai đó trả lời. “Và anh phải nhìn thấy chúng cháy ra tro đấy nhé!”

“Tôi nghĩ là chúng bị ướt!”

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph, chẳng lẽ việc gì tôi cũng phải động tay vào à?”  
Tiếng những bước chân vọng đến.

Đó là ngài thị trưởng, đang mặc một cái áo khoác màu đen bên ngoài bộ đồng phục Quốc xã. Ông ta không hề chú ý đến đứa bé gái đang đứng cách đó không xa.

## MỘT NHẬN THỨC

Tượng đài của một kẻ trộm sách đứng trên sân...

Thật hiếm hoi làm sao, bạn có thấy không, khi một tượng đài xuất hiện trước khi chủ thể của nó trở nên nổi tiếng?

Con bé chìm.

Vào cảm giác rùng mình của việc bị bỏ qua!

Có vẻ như quyển sách đã đủ nguội để luôn vào bên dưới bộ đồng phục của con bé. Ban đầu, nó rất đáng yêu và ấm áp ở chỗ ngực. Dù vậy, khi con bé bước đi, quyển sách lại bắt đầu nóng lên.

Khi nó quay lại chỗ Bố và Wolfgang Edel, quyển sách đã bắt đầu làm bỏng nó. Cứ như quyển sách đang bốc cháy vậy.

Cả hai người đàn ông đều nhìn về phía nó.

Con bé mỉm cười.

Ngay lập tức, khi nụ cười vừa tắt ngấm khỏi môi nó, nó đã có thể cảm thấy một thứ khác. Hay đúng hơn, một ai khác. Cảm giác mình đang bị theo dõi là không thể lẫn vào đâu được. Cảm giác ấy bao trùm khắp người con bé, và nó được khẳng định khi con bé có đủ can đảm nhìn về phía những bóng đen chỗ tòa thị chính. Bên cạnh chỗ mấy cái bóng, một cái bóng khác đứng đó, cách đó vài mét, và Liesel nhận ra hai điều.

## VÀI MẢNH NHỎ CỦA NHẬN THỨC

1. Hình dáng của cái bóng, và
2. Một thực tế là cái bóng đó đã nhìn thấy mọi việc.

Đôi tay của cái bóng đang đút vào túi áo khoác.

Nó có mái tóc lơ thơ.

Nếu nó có một gương mặt, thì vẻ mặt của nó hẳn phải toát lên sự tổn thương.

“*Gott verdammt!*” Liesel nói, chỉ đủ lớn để mình nó nghe thấy. “Khôn kiếp thật.”

“Chúng ta đi được chưa nào?”

Trong những khoảnh khắc trước đó của mối nguy hiểm lạ lùng ấy, Bố đã nói lời tạm biệt với Wolfgang Edel và đã sẵn sàng để cùng Liesel về nhà.

“Rồi ạ,” con bé trả lời.

Họ bắt đầu rời khỏi hiện trường của vụ phạm tội, và quyển sách đang thực sự làm bóng con bé. Quyển sách *Cái Nhún Vai* đã tự áp vào lồng ngực con bé.

Khi họ bước ngang qua những cái bóng chập chờn chỗ Tòa thị chính, kẻ trộm sách nhắm mặt.

“Chuyện gì vậy?” Bố hỏi.

“Không có gì.”

Dù vậy, chắc chắn là có cái gì đó không ổn.

Khói đang bốc ra khỏi cổ áo Liesel.

Một cái vòng cổ bằng mề hôi đã hình thành quanh cổ họng con bé.

Bên dưới lớp áo, một quyển sách đang ăn nó.

# PHẦN BA

\*\*\*

## MEIN KAMPF

Gồm có:

đường về nhà - người đàn bà tan vỡ - người đấu tranh - những thuộc tính của mùa hè - mục chủ cửa hiệu người aryan người ngáy - hai kẻ lừa đảo - và một sự trả thù có hình những viên kẹo đủ loại

## ĐƯỜNG VỀ NHÀ

Mein Kampf

Quyển sách do chính Quốc trưởng viết.

Đó là quyển sách có tầm quan trọng thứ ba đối với Liesel Meminger, chỉ có điều lần này con bé không ăn trộm nó. Quyển sách ấy xuất hiện ở nhà số 33 phố Thiên Đàng khoảng một giờ đồng hồ sau khi Liesel đã ngủ thiếp đi sau cơn ác mộng hằng đêm.

Có người sẽ nói rằng việc con bé sở hữu quyển sách này quả thực là một phép màu.

Lúc hai bố con đã đi được gần nửa đường về phố Thiên Đàng thì Liesel không thể chịu nổi nữa. Con bé khom người xuống và lôi quyển sách đang bốc khói ra, rồi để nó nhảy nhót tung tủy một cách nguỵ ngạo trên hai bàn tay mình.

Khi quyển sách đã đủ nguội, hai bố con quan sát quyển sách một lúc, chờ những từ ngữ sẽ được nói ra.

Bố: “Con gọi thứ này là cái quái quỷ gì thế?”

Ông thò tay cầm lấy quyển sách *Cái nhún vai*. Không có lời yêu cầu giải thích nào cả. Rõ ràng là con bé đã ăn trộm quyển sách từ chỗ đồng lửa. Quyển sách nóng bỏng và ướt nhep, có màu xanh lam và màu đỏ - bói rôi - và Hans Hubermann mở nó ra, giữa trang ba mươi tám và ba mươi chín. “Lại một quyển nữa à?”

Liesel lấy tay chà sát xương sườn.

Phải.

Lại một quyển nữa.

“Có vẻ như,” Bố nói, “bố không cần phải đem đòi bất cứ điều thuốc nào nữa, phải không? Bố không cần phải làm thế nữa khi con đã có thể ăn trộm những thứ này cũng nhanh như khi bố mua chúng vậy.”

Liesel, mặt khác, lại không nói lời nào cả. Có lẽ nhận thức đầu tiên của nó là cảm giác tội lỗi đã tự cất lên tiếng nói rồi. Điều bố nói là một lý lẽ không thể bác được.

Bố sẫm soi nhan đề quyển sách, hẳn ông đang tự hỏi quyển sách này có thể mang đến cho con tim và khối óc của một người Đức mỗi đe dọa nào không. Ông trả nó lại cho Liesel. Có một điều gì đó đã xảy ra.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph.” Mỗi từ này được nói ra và rơi rụng lả tả. Nó vỡ tan rồi lại hình thành nên từ tiếp theo.

Kẻ phạm tội đã không thể kháng cự lại được nữa. “Sao vậy, Bố? Cái gì vậy?”

“Dĩ nhiên rồi.”

Giống như hầu hết những người đang cố nén sự ngạc nhiên của họ, Hans Hubermann đứng đó với một sự tê liệt hoàn toàn. Những từ ngữ tiếp theo hoặc sẽ được thét lên, hoặc sẽ không thoát qua được kẽ răng của ông. Hay rất có thể chúng chỉ là một sự lặp lại của câu cuối cùng mà ông nói, trước đó chỉ vài khắc.

“ Dĩ nhiên rồi.”

Lần này, giọng ông như một nắm đấm, được động thẳng xuống mặt bàn.

Người đàn ông này đang nhìn thấy một điều gì đó. Ông đang xem xét nó thật nhanh, từ đầu đến cuối, như một cuộc đua, nhưng nó quá cao và quá xa nên Liesel không thể thấy được. Con bé van nài ông, “Bố ơi, bố đang nghĩ cái gì vậy?” Nó sợ rằng ông sẽ nói với Mẹ về quyển sách. Tất cả vấn đề của việc này tùy thuộc ở mẹ. “Bố sẽ nói với mẹ chứ?”

“Bố biết đây. Bố sẽ nói với mẹ chứ?”

Hans Hubermann vẫn đang bận xem xét điều gì đó, cao và xa vùi vùi. “Nói cái gì kia?”

Con bé giơ quyển sách lên. “Cái này.” Nó khua khoắng quyển sách trong không trung, như đang vung vẩy một khẩu súng vậy. Bố lúng túng. “Tại sao bố phải làm thế chứ?”

Con bé rất ghét những câu hỏi như vậy. Chúng buộc nó phải thừa nhận một sự thật xấu xí, vạch trần bản chất trộm cắp đáng khinh của nó. “Bởi vì con đã ăn trộm lần nữa”.

Bố cúi người xuống thành một tư thế như đang thu mình lấy đà, sau đó đứng dậy rồi đặt tay lên đầu nó. Ông vuốt mái tóc con bé với những ngón tay dài thô ráp của mình và nói, “Dĩ nhiên là không rồi, Liesel. Con được an toàn.”

“Thế bố sẽ làm gì?”

Đó mới là một câu hỏi ra trò.

Hans Hubermann sẽ thực hiện hành động vĩ đại nào trong bầu không khí mỏng manh trên phố Munich ấy chứ?

Trước khi tôi cho bạn thấy, tôi nghĩ rằng trước hết chúng ta nên nhìn vào điều mà ông

ấy cho là ưu tiên đối với quyết định của mình.

## NHỮNG HÌNH ẢNH VỤT QUA CỦA BỐ

Trước hết ông thấy những quyển sách của con bé: Sách hướng dẫn của phu đào huyết, Chú chó Faust, Ngọn hải đăng và bây giờ, là Cái nhún vai. Tiếp theo là một căn bếp và một gã Hans Con tính khí thất thường, những quyển sách ấy ở trên bàn, nơi đứa bé gái thường đọc chúng. Gã nói: “Còn con ranh này đang đọc cái thứ rác rưởi gì vậy?” Con trai ông lặp lại câu hỏi đó ba lần, sau đó gã đề nghị những quyển sách đáng đọc hơn.

“Nghe này, Liesel” Bố choàng tay qua người con bé rồi dìu nó bước đi. “Đây là bí mật của hai bố con mình, quyển sách này chúng ta sẽ đọc nó vào ban đêm, hay trong tầng hầm, cũng như những quyển khác vậy – nhưng con phải hứa với Bố một chuyện.”

“Chuyện gì cũng được, Bố ạ.”

Màn đêm thật êm ả và tĩnh lặng. Mọi thứ đều được nghe thấy rõ mồn một.

“Nếu có khi nào bố bảo con hãy giữ kín cho bố một bí mật, thì con sẽ phải làm thế.”

“Con hứa.”

“Tốt lắm. Giờ thì nhanh lên. Nếu chúng ta trễ thêm một giây phút nào nữa, thì Mẹ sẽ giết chúng ta chết tươi mất, mà hai bố con mình thì không muôn thế tí nào, đúng chứ? Như thế thì sẽ không còn được ăn trộm sách nữa, có phải không hả?”

Con bé nhoẻn cười.

Điều mà con bé không biết cho đến mãi sau này là, mấy ngày sau, bố nuôi nó đã xoay sở về được vài liều thuốc lá để đổi lấy một quyển sách khác, chỉ có điều lần này không phải dành cho nó. Ông đã gõ cửa văn phòng Đảng Quốc xã ở Molching và tận dụng cơ hội này để hỏi thăm về đơn xin kết nạp Đảng của mình. Khi việc này đã được bàn bạc xong, ông đưa cho họ những đồng tiền cuối cùng và một tá liều thuốc. Đổi

lại, ông nhận được một quyển *Mein Kampf* đã cũ.

“Chúc đọc vui vẻ,” một đảng viên nói.

“Cảm ơn,” Hans gật đầu.

Từ ngoài đường, ông vẫn có thể nghe được giọng nói của những người bên trong văn phòng. Một trong những giọng nói ấy nghe rất rõ. “Lão ta sẽ chẳng bao giờ được kết nạp đâu, ngay cả khi lão có mua đến một trăm quyển *Mein Kampf* đi nữa.” Tuyên bố này được một giọng nói không biết của ai cất lên tán đồng.

Hans giữ chặt quyển sách trên tay phải, miên man nghĩ về phí vận chuyển, một cuộc sống không có thuốc lá và đứa con gái nuôi đã cho ông ý tưởng thiên tài này.

“Cảm ơn,” ông lại nói, và một người qua đường hỏi xem ông vừa nói gì.

Với một thái độ lịch sự thường thấy, Hans đáp, “Không có gì đâu, anh bạn, không có gì cả đâu. *Quốc trưởng vạn tuế*” rồi ông bước đi trên phố Munich, trên tay là những trang sách do Quốc trưởng viết.

Hắn trong lòng Hans Hubermann khi ấy phải có rất nhiều cảm xúc lẫn lộn, vì ý tưởng của ông không chỉ bắt nguồn từ Liesel, mà từ cả con trai ông nữa. Liệu ông có sợ sẽ không bao giờ gặp lại gã nữa hay không? Mặt khác, ông cũng đang tận hưởng cảm xúc đê mê mà một ý tưởng mới đem lại, chứ vẫn chưa dám hình dung ra những biến chứng phức tạp, những mối nguy hiểm và những điều vô lý xấu xa của nó. Lúc này, chỉ riêng ý tưởng đó thôi là đủ rồi. Nó không thể phá hủy được. Biến ý tưởng ấy thành thực tế thì lại là một chuyện hoàn toàn khác. Dù vậy, lúc này, hãy để ông tận hưởng điều đó.

Chúng ta sẽ cho ông bảy tháng.

Sau đó chúng ta sẽ quay lại đón ông.

Và, ô kìa, làm sao mà chúng ta đến đón ông được.



## THƯ VIỆN CỦA NGÀI THỊ TRƯỞNG

Hẳn nhiên là có một điều vô cùng trọng đại đang tiến về căn nhà số 33 phố Thiên Đàng, điều mà Liesel vẫn chưa biết là gì. Nếu muốn xuyên tạc một câu thành ngữ rất hay bị con người lạm dụng, thì ta có thể nói là đứa bé này có nhiều con cá cần phải rán gấp hơn:

Nó vừa ăn trộm một quyển sách.

Có người đã nhìn thấy nó.

Kẻ trộm sách đã phản ứng lại. Một cách thích đáng.

Mỗi phút, mỗi giờ đồng hồ trôi qua, tâm trí con bé đều canh cánh một nỗi lo lắng, hay nói chính xác hơn là sự hoang tưởng. Cảm giác cắn rút lương tâm khiến con người ta phải khổ sở, đặc biệt là khi người đó lại là một đứa bé. Chúng hình dung ra nhiều chủng loại của cái gọi là sự bị bắt quả tang. Chẳng hạn như: những người nhảy ra giữa lối đi. Các giáo viên bất ngờ nhận thấy mọi tội lỗi mà bạn phạm phải. Cảnh sát xuất hiện nơi ngưỡng cửa mỗi lần có một chiếc lá rụng xuống hay một tiếng đóng cửa từ xa vọng tới.

Với Liesel, bản thân sự hoang tưởng, cũng như nỗi khiếp sợ đối với việc giao đồ giặt ủi đến nhà ngài thị trưởng, đã trở thành một hình phạt. Tôi chắc là bạn có thể hình dung được rằng đó chẳng phải là lỗi làm gì cả, khi đến thời điểm bắt buộc, Liesel đã tự nhiên bỏ qua ngôi nhà trên phố Grande. Nó đã giao đồ cho Helena Schmidt bị viêm khớp, và nhận đồ ở căn hộ của nhà Weingartner yêu mèo, nhưng con bé đã bỏ qua ngôi nhà của Burgermeister Hainz Hermann và vợ ông ta, Ilsa.

## MỘT DỊCH NGHĨA NHANH KHÁC

Burgermeister = Thị trưởng

Trong lần đầu tiên, con bé nói một cách đơn giản rằng nó đã quên khuấy mất nhà đó -

nếu có khi nào tôi nghe được một lời biện hộ như thế, thì tôi sẽ biết ngay rằng đó là một lời ngụy biện, vì ngôi nhà ấy tọa lạc trên ngọn đồi nhìn bao quát cả thành phố, và bạn không thể bỏ qua nó được. Khi con bé quay lại đó lần nữa và vẫn về nhà với hai bàn tay trắng, thì nó chọn cách nói dối là không có ai ở nhà.

“Không có ai ở nhà ư?” Mẹ tỏ vẻ hoài nghi. Sự ngờ vực khiến chân tay bà ngửa ngáy rồi vớ lấy cái thìa gỗ. Bà vung vẩy nó trước mặt Liesel, đoạn nói, “Hãy quay lại đó ngay đi, và nếu mày không quay về với mớ đồ giặt ủi, thì đừng có thò mặt về cái nhà này nữa.”

“Thật à?”

Đó là câu hỏi của Rudy khi Liesel kể cho thằng bé nghe điều mà Mẹ đã nói. “Cậu có muốn chúng ta cùng nhau chạy trốn không?”

“Chúng ta sẽ chết đói mất.”

“Đằng nào tớ cũng chết đói rồi mà!” Cả hai bật cười.

“Không,” con bé nói, “tớ phải làm việc này thôi.”

Chúng lại đi trên phố, như mỗi lần có Rudy đi cùng. Thằng bé luôn cố tỏ ra mình là một quý ông và đòi mang giúp giỏ đựng đồ, nhưng lần nào cũng vậy, Liesel từ chối. Chỉ có nó mới cảm nhận được mối đe dọa của một trận đòn lơ lửng trên đầu và vì thế chỉ có nó mới đáng tin cậy trong việc mang cái giỏ ấy đúng cách. Bất kỳ ai khác cũng có thể cư xử thô bạo, hay cầm giỏ sai quy cách, dù là theo một cách khó nhận thấy nhất, và điều này không đáng để con bé mạo hiểm. Hơn nữa, nếu con bé cho phép Rudy xách giỏ giúp nó, thì rất có thể thằng này sẽ yêu cầu được đền đáp bằng một nụ hôn, và đây không phải là một lựa chọn hay. Bên cạnh đó, con bé đã quen với trọng lượng của cái giỏ rồi. Nó thường chuyển giỏ từ vai này sang vai kia, để cứ mỗi một trăm bước thì lại có một bên vai được nghỉ ngơi.

Liesel đi bên trái, Rudy bên phải. Hầu như lúc nào Rudy cũng thao thao bất tuyệt, về

trận bóng mới đây trên phố Thiên Đàng, công việc trong cửa hàng của bố nó, và bất cứ điều gì nảy ra trong đầu thằng bé. Liesel cố gắng tập trung nghe mà không được. Điều mà con bé nghe thấy chỉ là sự sợ hãi, đang rung lên từng chập trong tai nó, càng lúc càng ngân vang khi hai đứa tiến gần hơn đến phố Grande.

“Cậu đang làm gì thế? Không phải nhà này sao?”

Liesel gạt đầu khẳng định là Rudy đã nói đúng, vì con bé đã thử bước quá nhà của ngài thị trưởng để níu kéo thêm chút thời gian.

“Cứ vào đi,” thằng bé giục.

Molching đang chìm dần vào bóng tối. Cái lạnh đang trèo lên khỏi mặt đất. “Nhúc nhích đi chứ, *đồ con lợn*” Thằng bé dừng lại ở chỗ cổng vào.

Sau khi đi hết lối vào sẽ có tám bậc thang dẫn lên cửa chính của ngôi nhà, và cánh cửa khổng lồ ấy nom như một con quái vật. Liesel nhăn nhó nhìn tay nắm cửa bằng đồng.

“Cậu đang chờ cái quái gì thế?” Rudy kêu lên.

Liesel quay lại và nhìn con đường. Liệu có cách nào, bất cứ cách nào, để nó tránh được chuyện này hay không? Liệu có một câu chuyện nào, hay nói thẳng ra, là một lời nói dối nào khác mà nó chưa nghĩ đến hay không?

“Chúng ta không có nhiều thời gian đâu.” Lại giọng nói của Rudy vọng lại từ chỗ cổng vào. “Cậu đang chờ cái quái gì thế?”

“Cậu có cảm mồm lại được không hả Steiner!” Đó là một tiếng thét được phát ra dưới hình thức một tiếng thì thầm.

“Cái gì kia?”

“Tớ bảo cậu hãy cảm mồm đi, *đồ con lợn ngu ngốc!*”

Sau câu nói đó, con bé lại đối mặt với cánh cửa, nó nhấc tay đấm bằng đồng lên và gõ vào cửa ba lần, thật chậm chạp. Có tiếng bước chân đang tiến đến gần vọng lại từ đằng sau cánh cửa.

Ban đầu nó không nhìn người đàn bà nọ mà chú mục vào giỏ đựng đồ giặt ủi trong tay bà ta. Bà kiểm tra lại nút buộc giỏ khi đưa nó cho con bé. Tiền được trao tay, và sau đó thì chẳng còn gì nữa. Vợ của ngài thị trưởng, người không bao giờ mở miệng nói câu nào, chỉ đứng nguyên đó trong bộ áo choàng tắm, mái tóc lơ thơ của bà được cột lại thành một chiếc đuôi ngựa cụt lùn. Từ trong nhà vọng ra tiếng ông chồng yêu cầu bà nhớ mang theo vào một ly rượu. Âm thanh đó nghe như hơi thở tượng tượng của một xác chết. Tuy nhiên vẫn chẳng có lời nào được nói ra từ người đàn bà cả, và khi Liesel tìm được đủ can đảm để nhìn bà ấy, thì gương mặt của bà không hề có vẻ gì là kết tội hay chỉ trích, mà là một thái độ hoàn toàn lạnh nhạt. Trong một thoáng, bà nhìn thẳng bé trai đứng ở cổng qua vai của Liesel, sau đó gật đầu và bước lùi lại, rồi đóng cửa.

Liesel đứng đó một lúc, đối mặt với tấm chắn bằng gỗ dựng đứng trước mặt.

“Này, đồ lợn!” Không có câu trả lời.

“Liesel!”

Liesel quay lại.

Một cách thận trọng.

Nó bước lùi vài bậc cấp, tính toán.

Có thể bà ta không nhìn thấy nó ăn trộm quyển sách. Lúc ấy trời đang tối dần. Có thể đó là một trong những trường hợp mà một người có vẻ như đang nhìn thẳng vào bạn trong khi thực ra họ đang nhìn vào một thứ gì khác, hay chỉ đơn giản là họ đang mơ màng giữa ban ngày. Dù câu trả lời có là gì đi nữa Liesel cũng không cố phân tích vấn đề sâu hơn. Con bé đã thoát nạn, và thế là đủ.

Nó quay người lại và bước xuống những bậc cấp còn lại một cách bình thường, rồi nhảy chân sáo xuống ba bậc cuối cùng.

“*Đi thôi, đồ lợn!*” Nó thậm chí còn cho phép mình bật cười. Sự hoang tưởng của một đứa bé mười một tuổi mới mạnh mẽ làm sao. Và cái thở phào nhẹ nhõm của một đứa bé mười một tuổi mới phơn phơ khoan khoái đến nhường nào.

MỘT SỰ VIỆC NHO NHỎ DẬP TẮT

TÂM TRẠNG NHẸ NHÕM ẤY

Con bé chẳng thoát được cái gì cả.

Vợ của ngài thị trưởng đã chứng kiến mọi việc.

Bà ta chỉ đang đợi thời điểm phù hợp mà thôi.

Vài tuần lễ trôi qua.

Bóng đá trên phố Thiên Đàng.

Đọc quyển *Cái nhún vai* từ hai đến ba giờ sáng mỗi ngày, sau cơn ác mộng, hay vào buổi chiều, trong tầng hầm.

Một chuyến ghé thăm nhẹ nhõm khác đến nhà ngài thị trưởng.

Tất cả đều tốt đẹp.

Cho đến khi.

Trong chuyến ghé thăm tiếp theo của Liesel, lần này không có Rudy, cơ hội đã tự xuất hiện. Đó là một ngày con bé đi nhận đồ giặt ủi.

Vợ ngài thị trưởng mở cửa và trên tay bà ta không có cái giỏ đồ như thường lệ. Thay vào đó, bà bước tránh sang một bên rồi cử động cái cổ tay và bàn tay trắng bệch của

mình để ra hiệu cho con bé bước vào.

“Cháu chỉ đến lấy đồ giặt thôi.” Máu trong người Liesel như khô đi. Có cảm giác như máu của nó đã đông lại rồi vỡ vụn ra. Con bé gằn như đã tan thành nhiều mảnh trên mấy bậc cấp.

Sau đó, người đàn bà ấy nói với con bé từ đầu tiên. Bà vươn người tới trước, với những ngón tay lạnh ngắt, rồi nói, “*Warte* - Hãy đợi ở đây.” Khi đã bảo đảm là con bé đứng im, bà quay người rồi vội vàng bước trở vào trong.

“Cảm ơn Chúa,” Liesel thở phào. “Bà ta đang đi lấy *nó*.” Nó ở đây có nghĩa là đám đồ giặt ủi.

Dù vậy, cái mà người đàn bà mang lại thì trông chẳng giống như thế chút nào.

Khi bà đã quay lại và đứng đó với một sự vững chãi và mỏng mảnh đến khó tin, bà đang ôm một chồng sách được tì vào bụng, chất cao từ chỗ rón cho đến tận ngực. Trông bà ta thật dễ tổn thương trên cái ngưỡng cửa kỳ dị ấy. Những hàng lông mi sáng màu, cong vút và một thái độ khó nhận thấy nhất.

Một lời đề nghị.

Lời đề nghị ấy là: *Hãy vào mà xem.*

Bà ta sẽ tra tấn mình, Liesel nhủ thầm. Bà ta sẽ mang mình vào trong, nhóm lò sưởi lên và ném mình vào đó, cùng với những quyển sách. Hoặc có thể bà ta sẽ nhốt mình trong tầng hầm và không cho mình ăn gì cả.

Dù vậy vì lý do nào đó - rất có thể là sức căm dỗi của những quyển sách - con bé thấy mình đang đi vào trong nhà. Tiếng cót két do đôi giày nó tạo ra trên những tấm lót sàn bằng gỗ khiến con bé co rúm người lại, và khi nó bước trúng một vết nứt trên sàn, khiến mặt sàn phát ra tiếng rên rỉ, con bé gằn như đã dừng lại. Vợ ngài thị trưởng vẫn không để ý đến nó. Bà chỉ nhìn về đằng sau một thoáng rồi lại đi tiếp, đến một cánh

cửa nâu màu hạt dẻ. Lúc này gương mặt bà toát lên một vẻ gì đó như thay cho câu hỏi.

Cháu đã sẵn sàng chưa?

Liesel hơi nghển cổ lên một chút, như thể nó sẽ nhìn được từ bên trên cánh cửa đang đứng cản đường nó. Thật rõ ràng, đó là dấu hiệu bảo nó hãy mở cánh cửa đó ra.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và...”

Con bé thốt câu này lên thành tiếng, những từ ngữ như được rải tung tóe vào một căn phòng tràn ngập bầu không khí lạnh lẽo và những quyển sách. Khắp nơi là sách! Trên mỗi bức tường là những chiếc kệ nhét đầy sách nhưng hết sức trật tự. Khó có thể nhìn thấy được lớp sơn tường. Chỉ có những con chữ theo phong cách và kích thước khác nhau trên gáy của những quyển sách màu đen, màu đỏ, màu xám, những quyển sách đủ màu. Đó là một trong những cảnh tượng đẹp đẽ nhất mà Liesel Meminger từng thấy.

Con bé nở nụ cười kinh ngạc.

Kinh ngạc khi biết rằng có một căn phòng như vậy tồn tại trên đời!

Ngay cả khi nó cố gắng lấy căng tay chùi sạch nụ cười ấy đi, thì lập tức con bé nhận ra rằng đó là một việc làm hoàn toàn vô nghĩa. Nó có thể cảm thấy đôi mắt của người đàn bà nọ đang dạo chơi trên cơ thể nó, và khi nó nhìn bà ta, thì đôi mắt của bà dừng lại trên gương mặt nó.

Có nhiều sự im lặng hơn là Liesel tưởng. Sự im lặng ấy được nói rộng ra như một sợi dây cao su, đang chờ bị phá vỡ, bị cắt đứt. Đứa bé gái là người phá tan bầu không khí im lặng ấy

“Cháu có thể chứ?”

Những từ này đứng đó, giữa hàng mẩu đất tro trụi, lát sàn gỗ. Những quyển sách như cách xa nhiều dặm.

Người đàn bà nọ gật đầu.

Được, cháu có thể.

Căn phòng cứ đều đặn co rút lại, cho đến khi kẻ trộm sách có thể chạm vào những chiếc kệ chỉ với vài bước ngắn. Nó lướt mu bàn tay của mình dọc theo hàng kệ đầu tiên, lắng nghe tiếng móng tay quẹt lạo xạo trên gáy của từng quyển sách. Âm thanh ấy nghe như một thứ nhạc cụ, hay như một thứ công cụ để ghi chép lại những bước chân đang chạy. Nó dùng cả hai tay. Nó đua với chúng. Kệ này nối tiếp kệ khác. Và nó cười. Giọng cười của con bé lan rộng ra, vút cao trong cổ họng nó, và cuối cùng, khi nó dừng lại và đứng ngay giữa căn phòng, con bé đã dành ra nhiều phút đồng hồ để nhìn từ những chiếc kệ cho đến những ngón tay của nó rồi lại nhìn trở lại những hàng kệ, cứ thế.

Nó đã chạm vào bao nhiêu quyển sách?

Nó đã cảm thấy bao nhiêu quyển sách?

Con bé lại đi một vòng và lặp lại hành động ấy một lần nữa, lần này chậm hơn rất nhiều, tay nó để xuôi, cho lòng bàn tay nó cảm nhận được từng quyển sách một. Nó có cảm giác như một phép màu, như cái đẹp, như những tia sáng chiếu xuống từ một ngọn đèn treo. Có vài lần con bé đã gần như rút một quyển sách ra mà không dám. Chúng quá hoàn hảo.

Con bé lại nhìn thấy người đàn bà một lần nữa, bên trái nó, đang đứng cạnh một cái bàn lớn, vẫn bê một chồng sách trước bụng. Bà ta đứng đó với một niềm hân hoan khó hiểu. Một nụ cười như đã tê liệt trên môi bà.

“Bà có muốn cháu...?”

Liesel không nói hết câu hỏi nhưng thực ra đã làm cái việc mà nó đang đề nghị, con bé đi tới và nhẹ nhàng đỡ những quyển sách từ tay của người đàn bà nọ. Sau đó nó đặt chúng vào những chỗ trống trên kệ sách, bên cạnh cánh cửa sổ mở hé. Hơi lạnh



bên ngoài đang ủa vào.

Trong một khoảnh khắc, con bé nghĩ đến chuyện khép cửa lại, nhưng rồi lại thôi. Đây không phải là nhà của nó, và trạng thái này không nên bị xáo trộn. Thay vào đó, nó quay lại chỗ người đàn bà đang đứng đằng sau nó, người mà nụ cười giờ đây trông như một vết bầm tím trên mặt, và những cánh tay mảnh khảnh đang buông thõng xuống. Như những cánh tay con gái.

Giờ thì sao đây?

Một sự ngưng ngừng ủa vào căn phòng, và Liesel liếc nhìn qua lần cuối cùng những bức tường đầy sách. Những từ ngữ cứ cựa quậy không yên trong miệng nó, rồi chúng được nói ra rất nhanh, hối hả. “Cháu nên đi thì hơn.”

Phải đến lần cố gắng thứ ba con bé mới rời đi được.

Con bé đợi ở hành lang trong vài phút, nhưng người phụ nữ không ra theo nó, và khi Liesel quay lại nhìn chỗ lối vào căn phòng, nó thấy bà đang ngồi trên mặt bàn, mắt nhìn trùng trùng vào một quyển sách. Con bé quyết định không làm phiền bà ta nữa. Ở chỗ hành lang, nó nhặt giỏ đồ giặt ủi lên.

Lần này, nó đi tránh chỗ gây đau nhức trên những tấm ván lót sàn, đến hết chiều dài của hành lang, ngắm nghía bức tường bên trái. Khi nó khép cánh cửa sau lưng lại, một tiếng loảng xoảng của kim loại vọng đến tai nó, và với đám đồ giặt ủi bên cạnh, con bé vuốt ve những thớ gỗ. “Đi nào,” nó nói.

Ban đầu, con bé đi về nhà trong tình trạng mù mẫm.

Trải nghiệm kỳ dị với căn phòng đầy sách và người đàn bà thảng thốt, cõi lòng tan nát nọ cứ rảo bước đi bên cạnh con bé. Con bé có thể nhìn thấy chúng trên những ngôi nhà, như một vở kịch vậy. Có thể nó cũng tương tự như cách mà Bố đã khám phá về quyển sách Mein Kampf của ông. Dù nhìn nơi đâu, Liesel cũng vẫn thấy vợ của ngài thị trưởng với chồng sách trong tay bà ta. Quanh những góc phố, con bé có thể nghe

thấy âm thanh đôi tay nó lướt đi trên những quyển sách, quấy rầy những cái kệ sách. Con bé nhìn thấy ô cửa sổ mở hé, một ngọn đèn treo tỏa ra ánh sáng dễ chịu, và nó thấy mình bỏ đi, mà không có lấy được một lời cảm ơn.

Không lâu sau, tâm trạng bình thản của nó biến thành sự khó chịu và tự trách mình. Nó bắt đầu quở mắng chính bản thân nó.

“Mày đã chẳng nói gì cả.” Nó lắc đầu quày quật, giữa những bước chân vội vã. “Không một lời chào tạm biệt. Không một lời cảm ơn. Không được lấy một câu rằng đó là cảnh tượng đẹp nhất mà cháu từng thấy. Không gì cả!” Hẳn rồi, nó là một kẻ trộm sách, nhưng điều đó không có nghĩa là nó không biết cách cư xử thế nào cho phải. Điều đó không có nghĩa là con bé không biết cư xử.

Con bé đi bộ trong nhiều phút đồng hồ, đánh vật với sự do dự.

Đến phố Munich, thì tình trạng này chấm dứt.

Ngay lúc nó nhìn thấy tấm biển hiệu đề STEINER- SCHNEIDERMEISTER, con bé quay người lại và chạy đi.

Lần này, không có sự do dự nào nữa.

Nó đâm thùm thụp lên cánh cửa, tiếng vọng của tay đâm bằng đồng như xuyên qua gỗ.

*Scheissel.* (Cút thật – tiếng Đức))

Đó không phải là vợ của ông thị trưởng mà là chính ông thị trưởng đang đứng trước mặt nó. Trong lúc vội vã, Liesel đã không để ý thấy chiếc xe hơi đang đậu trên vệ đường, trước cổng nhà.

Với hàm ria mép và bộ đồ đen, người đàn ông đó nói. “Cháu cần gì?”

Liesel chẳng thể nói được gì cả, vẫn chưa thể. Con bé cúi gập người xuống, hụt hơi, và

may mắn thay, người đàn bà nọ bước ra khi con bé đã phục hồi được ít nhất là một phần sức lực. Ilsa Hermann đứng sau chồng bà ta, nép sang một bên.

“Cháu quên mất,” Liesel nói. Con bé nhấc cái túi lên và hướng về phía người vợ của ngài thị trưởng. Mặc cho hơi thở còn đứt quãng, nó nhồi nhét những từ ngữ qua khoảng trống nơi cửa ra vào - giữa ông thị trưởng và cái khung cửa - đến người đàn bà. Vì những nhịp thở đứt quãng ấy mà những từ ngữ cũng được phát ra đứt quãng vài từ một lần. “Cháu quên mất... Ý cháu là, cháu chỉ, muốn...” con bé nói, “cảm ơn bà.”

Vợ ngài thị trưởng lại tự làm mình thêm tím. Bà tiến về phía trước để đứng bên cạnh chồng mình, uể oải gật đầu, chờ đợi, rồi đóng cửa lại.

Liesel phải mất cỡ chừng một phút mới quay đi được.

Nó mỉm cười ở chỗ những bậc cấp.

## NGƯỜI ĐẤU TRANH, MỞ ĐẦU

Bây giờ là lúc chuyển cảnh.

Bạn tôi ạ, tính cho đến lúc này thì cả hai bên chúng ta đều có một câu chuyện quá dễ dàng, bạn có thấy thế không? Bạn nghĩ sao nếu chúng ta quên Molching đi một lúc?

Việc này sẽ mang lại cho chúng ta vài điều tốt đẹp.

Ngoài ra, nó cũng tốt cho cả câu chuyện nữa.

Chúng ta sẽ đi du lịch một chút, tới một nhà kho bí mật, và chúng ta sẽ thấy điều mà chúng ta thấy.

## MỘT CHUYẾN ĐI ĐƯỢC HƯỚNG DẪN ĐỂ CHỊU ĐỤNG

Bên trái bạn, và có thể là bên phải bạn,

Cũng có thể là ngay trước mặt bạn,

Bạn sẽ nhìn thấy một căn phòng nhỏ màu đen.

Một người Do Thái đang ngồi trong đó.

Anh ta hôi hám. Anh ta đã đói lả.

Làm ơn - cô đừng nhìn đi chỗ khác nhé.

Ở Stuttgart, cách Molching vài trăm dặm về hướng Tây Bắc, cách kẻ trộm sách, vợ ngài thị trưởng và phố Thiên Đàng rất xa, có một người đàn ông đang ngồi trong bóng tối. Đây là chỗ phù hợp nhất, họ đã quyết định như vậy. Người ta sẽ khó tìm ra một người Do Thái trong bóng tối hơn.

Người đàn ông này đang ngồi trên một cái vali, và chờ đợi. Đã bao nhiêu ngày trôi qua rồi?

Mấy tuần qua, thứ duy nhất anh ăn vào chỉ là hơi thở đói khát có mùi vị hôi hám của mình, và đến giờ bụng anh vẫn rỗng không.

Thi thoảng có những giọng nói đi ngang qua, và đã có lúc anh mong chúng sẽ gõ cửa, mở cửa ra rồi lôi anh ra ngoài, vào luồng ánh sáng không thể chịu nổi ấy. Nhưng lúc này đây, anh chỉ có thể ngồi trên vali của mình, tay chống cằm, khuỷu tay như thiêu đốt hai bên đùi.

Có giấc ngủ, những giấc ngủ mơ màng như trêu tức với cái bụng lép kẹp, và sàn phòng là một hình phạt khủng khiếp.

Lờ đi đôi bàn chân đang nhức nhối.

Đừng gãi lòng bàn chân.

Và đừng di chuyển quá nhiều.

Cứ để yên mọi thứ như thế, dù với bất cứ giá nào. Có thể sắp đến lúc phải đi rồi. Có

thể là sắp rồi, thế nên hãy dậy đi. Dậy ngay đi, khôn kiếp thật! Dậy đi.

Cánh cửa mở ra rồi đóng lại, và một bóng người cúi xuống chỗ anh đang nằm. Bàn tay của người này xục vào những làn sóng lạnh giá trên áo quần anh và cơ thể bản thủ bên dưới lớp quần áo ấy. Một giọng nói vọng xuống.

“Max”, giọng nói thì thào. “Max, dậy đi.”

Nếu diễn tả một cách bình thường, thì có thể nói là đôi mắt anh không có bất cứ biểu hiện gì của sự hoảng hốt cả. Không chớp, không háp háy, không nảy đom đóm. Những hiện tượng như vậy xảy ra khi bạn thức dậy để thoát khỏi một cơn ác mộng chứ không phải thức dậy để thấy mình đang ở trong một cơn ác mộng. Không, anh từ từ mở mắt ra, nhận biết từ bóng tối đến ánh sáng nhờ nhờ. Cơ thể của anh phản ứng lại, anh nâng người lên và duỗi một cánh tay ra, để tóm lấy không khí.

Giờ thì giọng nói đã làm anh bình tĩnh lại. “Xin lỗi vì đã bỏ anh lại quá lâu như thế. Tôi cho rằng đã có người theo dõi mình, và cái gã lo vụ thẻ căn cước đã mất nhiều thời gian hơn tôi tưởng...” Giọng nói ấy ngừng lại một lúc. “Bây giờ nó là của anh. Không phải là tốt nhất, nhưng đủ để đưa anh đến được nơi đó.” Người đàn ông này cúi người xuống và vẫy vẫy về phía cái vali. Tay kia anh ta cầm thứ gì đó nặng và phẳng. “Nào dậy đi.”

Max làm theo, đứng dậy và gãi. Anh có thể cảm thấy xương mình đang nghiến răng rắc. “Tám thẻ ở trong này.” Đó là một quyển sách. “Anh nên để tám bản đồ vào đây, cả những hướng dẫn nữa. Ngoài ra còn có một chiếc chìa khóa - dán ngay chỗ bìa lót ấy.” Người đàn ông nọ mở cái vali một cách nhẹ nhàng hết mức, và ném quyển sách vào đó như thả một quả bom. “Vài ngày nữa tôi sẽ quay lại.”

Anh ta để lại một cái túi nhỏ đựng bánh mì, mỡ và ba củ cà rốt nhỏ. Bên cạnh là một chai nước. Không có lời xin lỗi nào. “Tôi đã cố gắng hết sức rồi.”

Cửa mở, rồi lại đóng.

Lại chỉ còn có một mình.

Điều đến với Max ngay sau đó là âm thanh.

Khi anh chỉ còn lại một mình trong bóng tối, mọi thứ đều trở nên vô cùng ồn ã. Mỗi lần anh động cựa đều phát ra âm thanh như một thứ gì đó bị vò nhàu nát. Anh thấy như đang mặc trên người một bộ quần áo bằng giấy vậy.

Thức ăn.

Max chia ổ bánh mì ra làm ba phần và để hai phần sang một bên. Anh vùi mình vào mẩu bánh mì còn lại trong tay, nhai ngấu nghiến rồi trộn trạo nuốt, ép miếng bánh xuống hành lang khô khốc trong cổ họng anh. Miếng mỡ thì lạnh ngắt và cứng như đá, ngày càng bé dần đi, đôi khi lại được anh giữ chặt lấy. Những miếng ngoạm lớn xé nó ra và đưa nó xuống dạ dày.

Sau đó là những củ cà rốt.

Một lần nữa, anh lại để hai củ sang một bên và ngấu nghiến ăn củ thứ ba. Tiếng nhai nghe rất vang. Hẳn cả Quốc trưởng cũng có thể nghe thấy âm thanh ròn rột như vắt nước cam trong miệng anh. Nó làm răng anh như muốn gãy sau mỗi cú cắn. Khi uống nước, anh hoàn toàn chắc chắn rằng mình đang nuốt. Anh tự nhủ, lần sau hãy nhớ uống nước trước.

Sau đó, trong sự thư giãn, khi những tiếng vọng đã rời bỏ anh và anh có đủ can đảm để dùng ngón tay kiểm tra, thì mỗi chiếc răng đều vẫn còn ở đó, y nguyên. Anh cố gắng nở một nụ cười, nhưng nó không đến với anh. Anh chỉ có thể tưởng tượng ra nụ cười hiền lành ấy của mình, và một cái miệng đầy răng gãy nham nhở. Trong nhiều giờ liền, anh đắm chìm trong những cảm giác như vậy.

Anh mở cái vali của mình ra và nhật quyển sách lên.

Anh không thể đọc được nhan đề của quyển sách trong bóng tối, và việc đánh một

que diêm lên ngay lúc này có một sức cảm dỗ thật mãnh liệt.

Khi anh nói, nó có vị của một lời thì thầm.

“Làm ơn đi,” anh nói. “Hãy làm ơn đi.”

Anh đang nói chuyện với một người mà anh chưa từng gặp. Bên cạnh một vài chi tiết quan trọng khác, thì anh biết tên của người ấy. Hans Hubermann. Một lần nữa, anh lại nói với ông ta một người lạ ở một nơi xa xôi. Anh van nài.

“Làm ơn đi mà.”

## NHỮNG THUỘC TÍNH CỦA MÙA HÈ

Vậy là bạn hiểu rồi đấy.

Bạn đã ý thức được rất rõ ràng và chính xác điều sẽ đến với phố Thiên Đàng vào cuối năm 1940 rồi đấy.

Tôi biết.

Bạn biết.

Dù vậy, ta không thể xếp Liesel Meminger vào loại này được

Với kẻ trộm sách, mùa hè năm ấy thật đơn giản. Nó bao gồm bốn thành phần chính, hay có thể gọi là thuộc tính chính cũng được. Nhiều lúc con bé tự hỏi mình rằng thành phần nào là mạnh mẽ nhất.

“VÀ NHỮNG ỨNG CỬ VIÊN LÀ...”

1. Đọc tiếp quyển sách Cái nhún vai mỗi đêm.
2. Đọc sách trên sàn thư phòng của nhà thị trưởng.

3. Chơi đá bóng trên phố Thiên Đàng.

4. Nằm được một cơ hội ăn trộm khác.

Con bé đã quyết định trong đầu rằng *Cái nhún vai* là một quyển sách xuất sắc. Mỗi đêm, khi con bé đã bình tâm lại sau cơn ác mộng, nó nhanh chóng cảm thấy hài lòng vì mình đã tỉnh giấc và có thể đọc sách. “Đọc vài trang chứ?” Bố thường hỏi nó và Liesel sẽ gật đầu. Đôi khi hai bố con sẽ hoàn tất một chương sách vào buổi chiều hôm sau, trong tầng hầm.

Ai là tác giả quyển sách là một vấn đề rất rõ ràng. Nhân vật chính là một người Do Thái, và anh ta xuất hiện trong quyển sách dưới một góc nhìn tích cực. Đây là một điều không thể tha thứ được. Anh là một người giàu có đã chán cuộc sống cứ nhàn nhạt trôi qua hằng ngày - điều mà anh ta xem như những cái nhún vai trước các vấn đề rắc rối cũng như những lúc hài lòng trong cuộc đời một con người trên trái đất này.

Vào phần đầu của mùa hè năm ấy ở Molching, khi Liesel và Bố đọc quyển sách, thì người đàn ông này đang đi công tác đến Amsterdam, và ngoài trời tuyết đang rơi trắng xóa. Con bé rất thích điều đó - tuyết rơi buốt giá. “Đó chính xác là cảm giác mà tuyết mang lại khi nó rơi xuống,” con bé nói với Hans Hubermann như vậy. Hai bố con cùng ngồi trên một cái giường, Bố thì ngái ngủ còn đứa bé gái thì tỉnh như sáo.

Đôi khi, con bé quan sát Bố khi ông ngủ, biết được cả nhiều lần ít điều về ông hơn là cả hai có thể nhận thấy. Nó thường nghe thấy ông và Mẹ bàn luận về việc ông không có việc làm, hay nói chuyện một cách chán nản về việc Hans sẽ đi gặp con trai của họ, chỉ để phát hiện ra rằng gã trai đó đã rời bỏ nơi ở tạm của mình và đang trên đường ra trận.

“*Schlaf gut, Papa,*” những lúc như thế, con bé đều nói. “Chúc Bố ngủ ngon,” rồi nó trườn qua người ông, ra khỏi giường, để đi tắt đèn.

Thuộc tính tiếp theo, như tôi đã nói đến, là thư viện của ngài thị trưởng.



Để làm ví dụ cho tình huống đặc biệt này, chúng ta có thể chọn ra một ngày mát mẻ vào cuối tháng Sáu. Rudy hôm ấy, nói cho nhẹ nhàng, thì đã bị chọc cho phát điên lên.

Liesel Meminger tưởng nó là ai cơ chứ, dám bảo là hôm nay con bé phải đi lấy đồ giặt ủi một mình? Thằng bé không đủ tốt đẹp để đi trên phố cùng với nó hay sao?

“Đừng có làu nhàu nữa, đồ con lợn,” con bé mắng nó. “Tớ cảm thấy không được khỏe, thế thôi. Cậu đang bỏ lỡ trận bóng đấy.”

Thằng bé liếc mắt nhìn qua vai. “Được thôi, nếu cậu đã nói như thế.” Có một nụ cười ranh mãnh. “Cứ chết dí với mớ đồ giặt ủi của cậu đi.” Thằng bé chạy vụt đi và không bỏ phí giây phút nào tham gia ngay vào một đội bóng. Khi Liesel lên đến chỗ cao nhất của phố Thiên Đàng, con bé quay lại nhìn đúng lúc thằng bạn nó đang đứng trước cái khung thành tạm bợ. Thằng nhóc đang vẫy tay.

“*Đồ lợn,*” con bé bật cười, và khi nó giơ tay lên vẫy lại, con bé hoàn toàn chắc rằng thằng kia cũng đang đồng thời gọi nó là đồ con lợn. Tôi cho rằng đó là mức độ tiếp cận gần với tình yêu nhất mà những đứa trẻ mười một tuổi có thể đạt tới.

Con bé bắt đầu chạy, tới phố Grande và nhà của ngài thị trưởng

Hẳn nhiên là sẽ có những giọt mồ hôi rồi, và những nhịp thở hỗn hển, đứt quãng của con bé.

Vợ của ngài thị trưởng, đã để cho con bé vào nhà đến lần thứ tư, đang ngồi ở bàn, đơn giản là ngắm nhìn những quyển sách. Trong lần ghé thăm thứ hai, bà đã cho phép Liesel rút một cuốn ra và đọc lướt một chút, điều này dẫn đến một cuốn khác, và một cuốn khác nữa, cho đến khi đã có một tá sách nằm chồng chất quanh con bé, bị cặp dưới nách nó, hay nằm trong chồng sách đang ngày càng cao hơn trên tay kia của nó.

Lần này, khi Liesel đứng giữa những bức tường bao quanh lạnh lẽo của căn phòng, bụng nó quặn lên, nhưng không có phản ứng nào đến từ người đàn bà tổn thương,

câm lạng nọ cả. Bà lại đang ở trong đồng áo choàng tẩm của mình, và dù bà có quan sát đứa bé gái vài lần, nhưng không bao giờ quá lâu cả. Bà thường dồn nhiều chú ý hơn cho thứ ở bên cạnh bà, một thứ đã thất lạc đâu đó. Cánh cửa sổ đang rộng mở, như một cái mồm hình vuông mát mẻ, thỉnh thoảng lại có vài cơn gió thốc vào.

Liesel ngồi trên sàn nhà. Sách rải rác quanh nó.

Sau bốn mươi phút, con bé ra về. Mọi quyển sách đều đã quay về đúng vị trí của chúng.

“Tạm biệt, Bà Hermann.” Những từ ngữ luôn được nói ra như một cú sốc. “Cảm ơn.” Sau đó người đàn bà trả tiền cho con bé rồi nó ra về. Mỗi cử động đều được quan sát cẩn thận, và kẻ trộm sách chạy về nhà.

Khi mùa hè bắt đầu, căn phòng đầy sách trở nên ấm áp hơn, và với mỗi lần đến nhận hay giao đồ giặt ủi thì sàn nhà không còn đau đớn như trước nữa. Liesel thường ngồi với một chồng sách nhỏ bên cạnh nó, và mỗi cuốn nó lại đọc vài đoạn, cố gắng nhớ lại những từ mà nó không biết để hỏi lại Bố khi nó về đến nhà. Sau này, ở tuổi thiếu niên, khi Liesel viết về những quyển sách ấy, nó không còn nhớ nhan đề của chúng nữa. Không một cuốn nào. Có thể nếu ăn trộm chúng thì con bé đã được trang bị tốt hơn rồi.

Điều mà nó vẫn còn nhớ là có một cái tên được viết một cách vụng về trên trang bìa lót của một trong những quyển sách tranh:

**TÊN MỘT ĐỨA BÉ TRAI**

Johann Hermann

Liesel cẩn mật tự kiểm chế mình, nhưng không được lâu. Từ dưới sàn nhà, nó quay lại nhìn người đàn bà đang mặc áo choàng tẩm rồi đặt ra một câu hỏi. “Johann Hermann,” con bé hỏi, “là ai thế ạ?”

Người đàn bà nhìn xuống cạnh nó, đầu đó kể bên đầu gối của con bé.

Liesel bỗng bối rối. “Cháu xin lỗi. Cháu không nên hỏi những điều như thế.” Con bé để cho câu nói ấy được chết cái chết của nó.

Gương mặt của người đàn bà không chút biến đổi, vậy mà làm thế nào đó bà vẫn cất lên được tiếng nói. “Giờ thì nó chẳng còn là gì trên cõi đời này nữa,” bà ta giải thích, “nó là..”

## NHỮNG GHI CHÉP ĐỀ HỒI TƯỞNG

À, phải rồi, chắc chắn là tôi phải nhớ chàng trai ấy chứ.

Bầu trời hôm ấy u ám và sâu thẳm, như một vũng cát lún.

Có một chàng trai trẻ bị cuốn trong những sợi dây kềm gai, giống như một cuộn gai không lồ vậy. Tôi tháo cậu ra rồi mang đi.

Lên cao khỏi mặt đất, chúng tôi cùng nhau chìm dần, đến tận đầu gối. Hôm ấy là một ngày khác, năm 1918.

“Không vì cái gì khác,” bà ấy nói, “nó đã chết vì lạnh cóng.” Bà đùa với bàn tay mình một lúc, rồi lại nói câu ấy lần nữa. “Nó đã chết vì lạnh cóng, ta chắc như thế.”

Vợ ngài thị trưởng chỉ là một trong số những người giống như vậy trong cuộc đời này. Bạn đã nhìn thấy bà trước đây rồi, tôi tin chắc như thế. Trong những câu chuyện, những bài thơ, những vở kịch mà các bạn thích xem. Những người như vậy có mặt ở khắp nơi, vậy tại sao lại không phải ở đây chứ? Tại sao không phải ở trên một ngọn đồi đẹp để thuộc một thị trấn nhỏ của Đức cơ chứ? Đó là một nơi rất tốt để chịu đựng nỗi đau đớn như bất cứ nơi nào khác.

Vấn đề ở đây là, Ilsa Hermann đã quyết định biến nỗi đau khổ thành chiến thắng của bà. Khi nó không chịu buông tha cho bà, bà không chống lại nó nữa. Bà đã bám víu lấy nó.

Bà đã có thể tự bắn vào đầu mình, cào cấu mình hay đắm chìm trong những hình thức tự hành xác khác, nhưng bà đã chọn cách mà hẳn bà cảm thấy rằng đó là lựa chọn yếu hèn nhất, để ít ra cũng chống chọi được với thời tiết không lấy gì làm dễ chịu. Tất cả những gì mà Liesel biết là bà đã cầu nguyện cho những ngày hè được lạnh lẽo và ẩm ướt. Nói chung thì bà đã sống đúng nơi đúng chỗ.

Khi Liesel ra về vào ngày hôm đó, con bé đã phải nói một điều với sự khó khăn dữ dội. Nói cho dễ hiểu hơn, thì con bé đã phải vật lộn với những từ không lồ ấy, chúng đã đè nặng lên đôi vai nó rồi rơi như một đôi tạ nặng nề lộn xộn xuống chân của Ilsa Hermann. Những từ ấy đã trượt xuống dọc theo hai bên sườn khi con bé loay hoay với chúng và không thể chịu nổi sức nặng của chúng nữa. Chúng cùng nhau rơi xuống sàn nhà, to lớn, âm ỉ, và thô kệch.

## NHỮNG TỪ KHÔNG LỒ

### CHÁU RẤT TIẾC

Một lần nữa, vợ ngài thị trưởng lại nhìn vào khoảng không gian bên cạnh bà. Khuôn mặt bà như một tờ giấy trắng.

“Vì cái gì?” bà hỏi, nhưng lúc đó thì thời gian đã trôi qua rồi. Con bé đã ra khỏi căn phòng. Nó đã gần đến chỗ cửa trước. Khi nghe thấy câu hỏi, Liesel ngừng lại, nhưng nó đã chọn cách không quay lại, và lặng lẽ đi ra khỏi ngôi nhà rồi bước xuống những bậc cấp. Nó ngấm nhìn một lượt quang cảnh của Molching trước khi biến mất và đắm chìm vào đó, và con bé đã cảm thấy hối tiếc cho vợ của ngài thị trưởng trong một thời gian tương đối dài.

Có những lúc, Liesel tự hỏi liệu nó có nên để người đàn bà ấy yên hay không, nhưng Ilsa Hermann quá lôi cuốn nó, và sức hút của những quyển sách quá mãnh liệt. Một lần, những từ ngữ đã cho thấy sự vô dụng của Liesel, nhưng giờ đây, khi con bé ngồi trên sàn nhà, vợ của ngài thị trưởng thì ngồi ở chỗ bàn làm việc của chồng bà, con bé cảm thấy trong nó có một ý thức bầm sinh về sức mạnh của mình. Điều đó xảy ra mỗi

khi nó giải thích được một từ mới hay ghép chúng lại được thành một câu hoàn chỉnh.

Nó là một đứa bé gái.

Ở nước Đức Quốc xã.

Thật là trùng hợp làm sao khi nó khám phá ra sức mạnh của những từ ngữ.

Và đó thật là một cảm giác mới kinh khủng làm sao (và cũng vui vẻ làm sao!) khi nhiều tháng sau đó, con bé giải phóng được nguồn sức mạnh của khám phá mới toanh này đúng lúc vợ của ngài thị trưởng làm nó thất vọng. Sự hối tiếc sẽ rời bỏ nó nhanh ra sao, và nó sẽ hoàn toàn biến thành một con người khác trong thời gian ngắn thế nào...

Dù vậy, vào lúc này đây, mùa hè năm 1940, con bé chỉ có thể nhìn thấy những gì đang chờ đợi nó phía trước diễn ra theo một chiều hướng duy nhất mà thôi. Nó chỉ là chứng nhân cho một người đàn bà đầy hối tiếc với căn phòng đầy sách mà nó rất thích ghé thăm. Thế thôi. Đó là Phần Hai trong sự tồn tại của con bé vào mùa hè năm ấy.

Phần Ba, ơn Chúa, có phần nhẹ nhõm hơn một chút - ấy là những trận bóng trên phố Thiên Đàng.

Hãy để tôi giúp bạn hình dung ra một bức tranh:

Những đôi chân kéo lê trên đường.

Những tiếng thở gấp của bọn trẻ con.

Những từ ngữ được hét lên: *“Đây! Đẳng này cơ mà! Cút thật!”*

Tiếng bóng nảy bình bịch một cách thô tục trên đường.

\*\*\*

Tất cả đều xảy ra trên phố Thiên Đàng, cũng như âm thanh của những lời xin lỗi, khi

mùa hè trở nên khắc nghiệt hơn.

Những lời xin lỗi thuộc về Liesel Meminger.

Chúng được dành cho Tommy Muller.

Vào đầu tháng Bảy, cuối cùng con bé cũng thuyết phục được thằng bé rằng nó sẽ không bị giết đâu. Kể từ trận đòn mà Liesel đã giáng xuống nó từ hồi tháng Mười Một năm ngoái, Tommy vẫn sợ không dám đến gần con bé. Trong những trận bóng đá trên phố Thiên Đàng, thằng này luôn giữ một khoảng cách an toàn với Liesel. “Cậu chẳng bao giờ biết được khi nào thì nó sẽ giáng cho cậu một bạt tai đâu,” nó nói với Rudy, giọng thì thào sợ sệt.

Để xóa tan nỗi sợ hãi đó, con bé không bao giờ ngừng cố gắng để làm thằng kia cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Nó thấy khá thất vọng khi đã dàn hòa thành công với Ludwig Schmeikl, nhưng với thằng Tommy Muller ngây ngô này thì nó lại chịu thua. Thằng này vẫn hơi co rúm người lại mỗi khi nhìn thấy nó.

“Làm sao mà tớ biết được là hôm ấy cậu cười khích lệ tớ cơ chứ?” Liesel cứ hỏi đi hỏi lại thằng nhóc câu ấy.

Nó thậm chí còn tình nguyện làm thủ môn cho thằng kia, đến khi những đứa còn lại van nài Tommy quay về khung thành.

“Hãy quay lại đó ngay!” sau cùng một thằng tên là Harald Mollenhauer đành phải ra lệnh cho Tommy như thế. “Mày thật là vô dụng!” Việc này xảy ra sau khi Tommy đốn ngã nó lúc nó chuẩn bị ghi bàn. Lẽ ra nó đã tự cho phép mình được hưởng một quả phạt đền, nhưng oái oăm ở chỗ chúng lại chơi cùng một đội.

Liesel lại thoát được vị trí thủ môn và làm thế nào đó mà luôn kết thúc với việc kèm sát Rudy. Chúng sẽ lại truy cản, ngáng chân nhau, gọi nhau bằng đủ thứ tên gọi xấu xa. Rudy thường lên giọng bình luận, “*Lần này* thì con nhỏ đó không thể đến gần cậu được đâu, cái đồ lợn ngu ngốc *hay gãi móng* ( <sup>15</sup> ) ấy. Con nhỏ đó không có chút hy

vọng nào.” Thằng nhóc có vẻ rất thích gọi Liesel là *đồ gãi móng*. Đó là một trong những niềm vui của trẻ thơ.

Một trong những niềm vui khác, dĩ nhiên, là ăn trộm. Phần Bốn, mùa hè năm 1940.

Nói cho công bằng, thì có rất nhiều thứ đã mang Rudy và Liesel lại với nhau, nhưng chính việc ăn trộm mới gắn kết bền chặt tình bạn của hai đứa. Nó được mang đến bởi một cơ hội, và được thúc đẩy bởi một mãnh lực không thể thoát được - đó là cơn đói của Rudy. Thằng nhóc này lúc nào cũng như chết đến nơi để có được chút gì đó cho vào mồm.

Trong hoàn cảnh mà mọi thứ đều được phân phối này, thì gần đây công việc làm ăn của bố nó diễn ra không được tốt đẹp cho lắm (mối đe dọa của các đối thủ cạnh tranh Do Thái đã không còn nữa, nhưng những khách hàng Do Thái cũng không còn nốt). Nhà Steiner đang phải thu vén chặt vật để sống qua ngày. Cũng như rất nhiều người khác sống ở phố Thiên Đàng của thị trấn, họ cần phải trao đổi hàng hóa. Liesel cũng có cho thằng bạn chút thức ăn, nhưng không nhiều, nhà nó cũng chẳng dư dả gì. Mẹ thường nấu món súp đậu Hà Lan - và không chỉ nấu đủ để ăn một hai lần. Bà đã nấu đủ súp đậu Hà Lan để ăn cho đến tận thứ Bảy kế tiếp. Và vào Chủ nhật, bà lại nấu một nồi súp đậu khác. Súp đậu, bánh mì, đôi khi là một mẩu nhỏ khoai tây hoặc họa hoàn lắm là một miếng thịt. Bạn ăn hết không đòi hỏi gì thêm nữa, và bạn không hề than phiền.

Ban đầu, hai đứa cố gắng làm nhiều trò để quên đi cái đói.

Rudy sẽ không thấy đói nếu chúng chơi đá bóng trên phố. Hay nếu chúng lấy xe đạp của anh chị nó và chạy đến cửa hiệu của Alex Steiner hay thăm bố của Liesel, nếu ngày hôm đó ông có làm việc. Hans Hubermann sẽ ngồi xuống với chúng và kể chuyện vui cho chúng nghe trong những tia nắng chiều cuối cùng.

Trong vài ngày, trời trở nên nóng bức, và một trò khác để làm quên đi cơn đói là tập bơi trên sông Amper. Nước sông vẫn còn hơi lạnh một chút, nhưng chúng vẫn đi.

“Xem nào,” Rudy dỗ ngọt con bé. “Chỉ ở đây thôi. Ở đây không sâu lắm đâu.” Liesel không thể nhìn thấy được cái hồ không lộ mà nó đang đi vào và thế là chìm thẳng xuống đáy hồ. Những cú đập chân tay kiểu bơi chó đã cứu sống con bé, mặc dù nó đã gần như chết sặc vì mấy ngụm nước nuốt phải.

“*Đồ con lợn*”, nó buộc tội thẳng bạn mình như thế khi buông mình xuống bờ sông.

Rudy bảo đảm mình đã có một khoảng cách an toàn. Thằng bé đã nhìn thấy điều mà con bé đã làm với Ludwig Schmeickl. “Bây giờ thì cậu có thể bơi được rồi, đúng không?”

Điều này không thực sự làm con bé phân chấn hơn khi nó rảo bước bỏ đi thẳng. Mái tóc nó dính bết vào một bên má và nước mũi đang nhỏ rờn rờn xuống miệng.

Thằng nhóc gọi với theo con bé. “Điều này có nghĩa là tớ không được hôn vì đã dạy cậu bơi có phải không?”

“*Đồ con lợn*”.

Thằng bé mới gan góc làm sao!

Đó là điều không thể tránh khỏi.

Món súp đậu tẻ hại và con đoi của Rudy cuối cùng cũng đưa đẩy hai đứa chúng nó tới con đường trộm cắp, và đã truyền cảm hứng cho chúng tham gia vào một nhóm trẻ lớn hơn hay ăn trộm của mấy người nông dân. Nhóm này là những đứa chuyên ăn trộm trái cây. Sau một trận đá bóng, cả Liesel và Rudy đều học được lợi ích của việc giữ cho mắt chúng luôn mở thao láo. Lúc đang ngồi trên bậc cửa nhà Rudy, hai đứa thấy Fritz Hammer - một trong những bản sao của chúng, nhưng lớn tuổi hơn - đang ăn một quả táo. Đó là một quả táo *Klar* - loại táo chín vào tháng Bảy tháng Tám - và trông quả táo ấy thật kỳ diệu trong tay của thằng kia. Có chừng ba hay bốn quả như thế nữa phồng ra từ bên trong túi áo khoác của nó. Hai đứa lân la đến gần hơn.



“Mày lấy chỗ táo này ở đâu ra thế?” Rudy hỏi.

Ban đầu thì thằng này toét miệng cười. “Suýt. Sau đó nó móc túi lấy ra một quả táo và ném cho Rudy. “Chỉ nhìn thôi đây nhé,” thằng này cảnh cáo. “Đừng có ăn đấy.”

Lần kế tiếp hai đứa nhìn thấy thằng nhóc ấy đang mặc vẫn cái áo khoác nọ, một ngày quá ấm để mặc áo khoác, chúng đã đi theo nó. Thằng này dẫn chúng lên thượng nguồn sông Amper. Chỗ đó gần nơi mà Liesel thỉnh thoảng vẫn đến tập đọc với bố nuôi nó, khi con bé mới biết đọc.

Một nhóm năm thằng nhóc, vài đứa cao lêu đêu và ốm nhom, vài đứa lùn tịt và ốm nhom, đang đứng đợi.

Ở Molching thời gian đó có vài băng nhóm như vậy, có nhóm có những đứa nhóc thì chỉ mới sáu tuổi. Thủ lĩnh của bọn trẻ khốn khổ này là một gã tội phạm mười lăm tuổi khá dễ chịu tên là Arthur Berg. Gã nhìn quanh và thấy hai đứa trẻ mười một tuổi đang đứng phía sau. “*Und?*” gã hỏi. “Và đây là?”

“Tao sắp chết đói rồi,” Rudy đáp.

“Và cậu ta rất nhanh nữa,” Liesel thêm vào.

Berg nhìn con bé. “Tao không nhớ là có hỏi ý kiến của mày.” Gã này cao cỡ tuổi một đứa vị thành niên và có một cái cổ dài ngẩng. Những đốm mụn lấm tẩm mọc thành từng đám trên gương mặt gã. “Nhưng tao thích mày.” Gã này có vẻ thân mật, theo một cách rất nhanh nhẩu mồm miệng của bọn trai mới lớn. “Đây có phải là đứa đã cho em mày một trận không, Anderl?” Chắc chắn là từ ngữ đã tìm được đường đi vòng ra sau lưng gã. Một trận đòn ra trò có sức mạnh hơn hẳn sự phân biệt tuổi tác.

Một thằng khác - thuộc nhóm lùn tịt và ốm nhom - với mớ tóc vàng bồm xồm và làn da tái nhợt như băng, nhìn qua. “Tao cho là vậy.”

Rudy khẳng định lại lời nó. “Đúng là con bé này đây.”

Andy Schmeikl bước ra và sẫm soi con bé từ trên xuống dưới, gương mặt nó thoáng vẻ trầm ngâm trước khi mồm nó há ngoác ra cười. “Tuyệt lắm, nhóc ạ.” Thằng này thậm chí còn vỗ vỗ vào lưng con bé, để rồi vỗ phải một miếng xương vai sắc lẹm. “Tao sẽ bị no đòn nếu dám làm như thế.”

Arthur đã tiến lên trước, tới chỗ Rudy. “Còn mày là thằng cứ tưởng mình là Jesse Owens có phải không?”

Rudy gật đầu.

“Rõ rồi,” Arthur nói, “Chúng mày là những tên ngốc - nhưng cùng loại ngốc như chúng tao. Vào hội đi.”

Thế là chúng nhập hội.

Khi chúng đến được chỗ nông trại, Liesel và Rudy được ném cho một cái bao tải. Arthur Berg thì nắm chặt lấy cái bao bố của gã. Gã đưa tay vuốt mái tóc lượn sóng của mình. “Có đứa nào trong bọn mày đã từng đi ăn trộm chưa?”

“Dĩ nhiên rồi,” Rudy khẳng định. “Như cơm bữa ấy mà.” Nghe lời thằng bé có vẻ không đáng tin cậy lắm.

Liesel thì cụ thể hơn. “Tao đã ăn trộm hai quyển sách,” và điều đó khiến Arthur phá lên cười, thành ba tiếng khụt khịt gọn lỏn. Đám mụn của gã đổi vị trí.

“Cung không thể tọng sách vào mồm mà no được, cung ạ.”

Từ vị trí đó, cả bọn đứng thành những hàng dài méo mó và dò xét những cây táo. Arthur Berg ra lệnh. “Một,” gã nói. “Đừng để bị bắt chỗ hàng rào. Nếu chúng mày bị bắt chỗ hàng rào, thì chúng mày sẽ bị bỏ lại. Hiểu chưa?” Cả bọn cùng lúc đưa thì gật đầu, đưa thì đáp “có”. “Hai. Một đứa sẽ leo lên cây, một đứa nữa đứng dưới đất. Phải có ai đó nhặt táo.” Thằng này xoa xoa tay vào nhau. Gã đang tận hưởng điều này. “Ba. Nếu chúng mày thấy có người đến, chúng mày phải hô to đến mức người chết cũng

phải đội mồ sống dậy - và tất cả chúng ta đều bỏ chạy. *Richtig?*” (Đúng không? – tiếng Đức)

“*Richtig.*” Cả bọn đồng thanh.

HAI KẼ LÀN ĐÀU TRỘM TÁO ĐANG THÌ THĂM

“Liesel - cậu có chắc không đấy?

Cậu vẫn muốn làm chuyện này chứ?”

“Nhìn cái hàng rào kẽm gai kia Rudy, nó cao quá.”

“Không, không, nghe này, cậu phải ném cái bao tải qua trước. Hiểu không? Giống như chúng nó ấy.”

“Được rồi.”

“Vậy thì tiến lên nào!”

“Tớ không thể!” Lưỡng lự một chút. “Rudy, tớ...”

“Nhúc nhích đi, đồ con lợn!”

Thằng bé đẩy nó về phía hàng rào, ném cái bao tải rỗng lên đám kẽm gai rồi hai đứa trèo qua, chạy về phía những đứa khác. Rudy leo lên cây gần nhất và bắt đầu ném táo xuống. Liesel đứng dưới, cho mấy quả táo vào bao. Đến khi bao đã đầy thì lại có một vấn đề khác.

“Làm sao trèo qua hàng rào bây giờ đây?”

Chúng có được câu trả lời khi thấy Arthur Berg đang trèo gần trụ hàng rào hết mức có thể. “Dây kẽm ở chỗ đó chắc hơn,” Rudy chỉ tay. Thằng bé ném cái bao tải sang phía bên kia của hàng rào, bắt Liesel leo qua trước, rồi nhảy xuống cạnh con bé ở bên kia, cùng với đám trái cây từ trong bao đổ ộc ra.

Bên cạnh chúng, đôi cẳng chân dài lêu nghêu của Arthur Berg đang đứng nhìn một cách thích thú.

“Không tệ,” giọng nói từ phía trên vọng xuống. “Không tệ chút nào.”

Khi chúng quay lại được chỗ bờ sông, giấu mình giữa những thân cây, gã lấy cái bao tải và đưa cho Liesel và Rudy hơn chục quả táo.

“Tốt lắm,” là câu bình luận cuối cùng của gã về việc này.

Buổi chiều hôm đó, trước khi chúng quay về nhà, Liesel và Rudy đã ngón sạch mỗi đứa sáu quả táo chỉ trong vòng có nửa giờ đồng hồ. Ban đầu chúng thấy rất thích thú với suy nghĩ chia sẻ những quả táo này cho người nhà của mình, nhưng có một mối nguy hiểm khá lớn trong hành động này. Chúng không thích thú gì lắm với viễn cảnh sẽ phải giải thích xem những quả táo này từ đâu mà có. Thậm chí Liesel còn nghĩ rằng nó có thể sẽ thoát tội nếu kể cho Bố nghe, nhưng con bé không muốn ông nghĩ rằng ông có một tên tội phạm bị ấn vào tay mình. Thế là nó ăn sạch chỗ táo.

Ở chỗ bờ sông mà con bé đã học bơi, từng quả táo được ngón sạch. Vì không quen với một thứ xa xỉ như vậy, hai đứa biết rằng có thể chúng sẽ phát ốm.

Dù sao đi nữa thì chúng vẫn ăn.

“*Đồ con lợn!*” Tối hôm ấy Mẹ lại mắng nó. “Sao mà y nôn nhiều thế hử?”

“Có thể đó là vì món súp đậu,” Liesel nói.

“Đúng đấy,” Bố nói vọng xuống. Ông lại đang ngồi chỗ cửa sổ. “Hắn thế rồi, đến tôi cũng cảm thấy sắp phát ốm lên vì cái món ấy đây này.”

“Có ai hỏi ông đâu hử, *đồ lợn?*” Bà nhanh chóng quay lại để đối mặt với con lợn đang nôn ọ. “Sao nào? Cái gì thế? Cái gì vậy hả con lợn hôi hám kia?”

Nhưng Liesel không nói gì cả.

Những quả táo, con bé hạnh phúc nghĩ thầm. Những quả táo, và con bé lại nôn thêm một lần nữa, để được may mắn.

## MỤ CHỦ CỬA HÀNG TẠP HÓA NGƯỜI ARYAN

Con bé đứng bên ngoài cửa hàng của mụ Diller, tựa lưng vào bức tường quét vôi trắng.

Một viên kẹo đang ở trong miệng của Liesel Meminger.

Mặt trời lấp lóa nắng trong đôi mắt của con bé.

Mặc cho những trở ngại này, con bé vẫn có thể nói, và tranh cãi.

## MỘT CUỘC ĐỐI THOẠI KHÁC GIỮA RUDY VÀ LIESEL

“Nhanh lên nào, đồ lợn, đã mười lần rồi đây.”

“Chưa, chỉ mới có tám thôi - tớ vẫn còn hãi lần nữa.”

“Thế thì nhanh lên. Tớ đã bảo là chúng ta phải có một con dao và bỏ nó ra làm đôi...Nào, thế là đủ hai lần rồi.”

“Được rồi. Đây. Và đừng có nuốt nó đây.”

“Trông tớ giống thằng ngốc lắm à?”

Một quăng dưng ngẩn ngui.

“Thật tuyệt, phải không?”

“Hửn rồi, đồ con lợn.”

Vào cuối tháng Tám và mùa hè, chúng tìm thấy một đồng *pfennig* (đồng xu Đức) trên mặt đất. Một niềm hưng phấn thuần khiết.

Đồng xu ấy bị vùi một nửa trên mặt đất, trên đường chúng đi giao và nhận đồ giặt ủi. Một đồng xu mòn vẹt đơn độc.

“Hãy nhìn mà xem!”

Rudy sà xuống bên đồng xu. Có một niềm hưng phấn gần như nhức nhối khi chúng chạy về cửa hàng của mẹ Diller, thậm chí chúng còn không chịu nghĩ rằng đồng xu ấy có thể không phải là cái giá phù hợp. Chúng lao qua cửa, và đứng trước mẹ chủ hiệu tạp hóa người Aryan, người lúc này đang nhìn chúng trừng trừng đầy khinh miệt.

“Ta đang đợi đây,” mẹ nói. Tóc mẹ buộc thành một búi sau gáy và cái váy đen như đang bóp nghẹt cơ thể mẹ. Bức ảnh Quốc trưởng lồng khung trên tường cũng nhìn chúng chằm chằm.

“*Heil Hitler*”, Rudy làm trước.

“*Heil Hitler*”, mẹ ta đáp lại, đứng thẳng người hơn đằng sau quầy hàng. “Còn mi?” mẹ liếc nhìn Liesel, người lập tức cho mẹ câu *Heil Hitler* của mình.

Rudy không mất nhiều thời gian để moi ra được đồng xu từ trong túi và đặt mạnh nó lên mặt quầy. Thằng bé nhìn thẳng vào đôi mắt thao láo của mẹ Diller rồi nói, “Kẹo đủ loại, làm ơn.”

Mẹ Diller há mồm ra cười. Răng mẹ xô đẩy nhau để có chỗ trống trong mồm, và cái thái độ tử tế không mong đợi này của mẹ khiến Rudy và Liesel cười theo. Nhưng không được lâu.

Mẹ cúi người xuống, lục lọi một chút, rồi lại đứng lên. “Đây,” mẹ ta nói, ném một thanh kẹo duy nhất lên mặt quầy. “Chúng mày tự đi mà chia nhau.”

Ra khỏi cửa hàng, chúng mở giấy gói kẹo ra và thử cắn thanh kẹo vỡ làm đôi, nhưng đường kẹo cứng như thủy tinh vậy. Việc này quá khó, ngay cả với hàm răng bén nhọn như răng thú của Rudy. Thế là chúng đành phải luân phiên nhau mút kẹo cho đến khi

viên kẹo tan hết. Mười lần mút cho Rudy. Mười lần mút cho Liesel. Cứ như thế.

“*Đây,*” bỗng Rudy tuyên bố, với một nụ cười toe toét khoe hàm răng xỉn màu kẹo, “*là một cuộc sống tốt đẹp,*” và Liesel không thể phản đối nó được. Khi chúng đã mút xong viên kẹo, mồm cả hai đứa đều đỏ lỏm, và trên đường về nhà, chúng nhắc nhau nhớ là phải để mắt tìm kiếm, nhớ đâu lại tìm thấy một đồng xu nữa.

Dĩ nhiên là chúng chả tìm thấy gì hết. Không ai có thể may mắn đến thế hai lần trong một năm, chứ đừng nói gì đến một buổi chiều.

Dù vậy, với những cái lưỡi và hàm răng đỏ lỏm, chúng bước đi trên phố Thiên Đàng, vừa đi vừa đưa mắt tìm kiếm trên mặt đất một cách hạnh phúc.

Ngày hôm ấy thật là tuyệt, và nước Đức Quốc xã là một nơi thật tuyệt vời.

## NGƯỜI ĐẤU TRANH, TIẾP THEO

Giờ thì chúng ta sẽ chuyển sang một cuộc vật lộn với màn đêm lạnh giá. Ta sẽ để kẻ trộm sách đuổi theo sau.

Hôm đó là ngày 3 tháng Mười một, và sàn tàu hỏa như bám dính lấy đôi bàn chân anh. Trước mặt anh là quyển *Mein Kampf*. Cứu tinh của anh. Mồ hôi túa ra khỏi lòng bàn tay anh. Những dấu ngón tay bầu chặt lấy quyển sách.

## NHÀ XUẤT BẢN KÈ TRỘM SÁCH

### CHÍNH THỨC GIỚI THIỆU

Mein Kampf (Cuộc đấu tranh của tôi)

Tác giả Adolf Hitler

Đằng sau Max Vandenburg, thành phố Stuttgart dang rộng vòng tay với vẻ chế giễu.

Anh không được chào đón ở đó, và anh cố không ngoái nhìn lại trong lúc miếng bánh

mì cũ phân rã trong dạ dày anh. Chốc chốc, anh lại cự mình và nhìn những ngọn đèn chỉ còn nhỏ xíu bằng nắm tay rồi cùng nhau biến mất.

Hãy ra dáng vào, anh tự khuyên mình như thế. Mà không thể trông có vẻ sợ hãi được. Hãy đọc quyển sách. Cười với nó. Đó là một quyển sách tuyệt vời - quyển sách tuyệt vời nhất mà mày từng đọc. Hãy lờ người đàn bà ở bên kia đi. Đẳng nào thì bà ta cũng ngủ rồi. Coi nào, Max, mày chỉ còn cách nơi ấy có vài giờ đồng hồ thôi.

Sau cùng thì lời hứa quay lại căn phòng của bóng tối không trở thành sự thực vài ngày sau đó, mà là một tuần rưỡi. Một tuần nữa trôi qua mới đến lần ghé thăm tiếp theo, và lại một tuần khác nữa, cho đến khi anh đã mất mọi ý niệm về thời gian. Anh được chuyển vị trí một lần nữa, đến một phòng chứa khác, có nhiều ánh sáng hơn, nhiều lần ghé thăm hơn và nhiều thức ăn hơn. Tuy nhiên thời gian vẫn đang cạn dần.

“Tôi sắp phải đi,” người bạn Walter Kugler của anh nói như vậy. “Cậu biết nó thế nào rồi đây - ý tớ là quân đội ấy.”

“Tớ xin lỗi, Walter.”

Walter Kugler, bạn của Max từ thời thơ ấu, đặt bàn tay của anh ta lên vai của người Do Thái. “Mọi chuyện còn có thể tệ hơn.” Anh ta nhìn vào đôi mắt Do Thái của bạn mình. “Tớ đã có thể là cậu.”

Đó là lần gặp nhau cuối cùng của họ. Một cái túi cuối cùng được đặt trong góc phòng, và lần này trong đó có một tấm vé. Walter mở quyển Mein Kampf ra và nhét tấm vé ấy vào bên trong, bên cạnh tấm bản đồ mà anh đã mang theo cùng với quyển sách. “Trang mười ba,” anh cười, “để may mắn, phải không?”

“Để may mắn,” và hai người họ ôm lấy nhau.

Khi cánh cửa đóng lại, Max mở quyển sách ra và ngắm nhìn tấm vé. Từ Stuttgart đến Munich, rồi đến Pasing. Chuyến tàu sẽ khởi hành hai ngày nữa, vào ban đêm, vừa kịp lúc để thực hiện lần chuyển tàu cuối cùng. Từ đó, anh có thể đi bộ. Tấm bản đồ đã



được gấp làm tư và nằm trong đầu anh rồi. Chiếc chìa khóa thì vẫn được dán vào bì lót quyển sách.

Anh ngồi đó độ nửa giờ trước khi bước đến chỗ cái vali rồi mở nó ra. Ngoài thức ăn thì còn có vài món đồ khác trong đó.

## NHỮNG MÓN ĐỒ THÊM VÀO TRONG MÓN QUÀ

### CỦA WALTER KUGLER

Một cái dao cạo nhỏ.

Một cái thìa - thứ gắn nhất với một tấm gương.

Kem cạo râu. Một cái kéo.

Khi anh rời đi, thì căn phòng chứa ấy chẳng còn gì ngoài cái sàn nhà.

“Vĩnh biệt,” Max thì thầm.

Điều cuối cùng mà Max nhìn thấy là một nhúm tóc nhỏ, đang nằm vạt vạ chỗ vách tường.

Vĩnh biệt.

Với một gương mặt đã được cạo sạch dù không cân xứng, mái tóc chải mượt, anh bước ra khỏi tòa nhà đó như một con người mới. Thực ra là anh bước ra khỏi nước Đức. Gỡ một giây đã nào, anh là người Đức đấy chứ. Hay cụ thể hơn, anh đã từng là người Đức.

Trong dạ dày anh là một hợp chất điện phân giữa thức ăn và cơn buồn nôn.

Anh đi bộ đến ga.

Anh trình vé và thẻ căn cước của mình, và bây giờ, anh đang ngồi trong một toa tàu

nhỏ, bị chiếu thẳng ánh đèn pin của sự nguy hiểm vào mặt.

“Giấy tờ”.

Đó là những từ khiến anh khiếp hãi.

Việc anh bị ngăn lại ở chỗ sân ga là đã đủ tệ hại lắm rồi. Anh biết mình không thể chống chọi lại việc này đến lần thứ hai.

Đôi bàn tay run lẩy bẩy.

Mùi hôi - không, mùi thối - của cảm giác tội phạm.

Đơn giản là anh là không thể chịu được nó lần nữa.

May thay, việc này trôi qua rất nhanh và chỉ đòi hỏi ở anh một tấm vé tàu, và bây giờ, tất cả những gì còn lại là một ô cửa sổ của các thị trấn nhỏ, một tập hợp những ngọn đèn, và người đàn bà đang ngáy ở bên kia toa tàu.

Trong gần như cả chuyến đi, anh cầm cúi đọc sách, cố không ngược lên lần nào.

Chữ cứ quanh quẩn trong miệng anh.

Lạ thay, khi anh lật những trang sách và đọc các chương, chỉ có hai từ mà anh nếm được.

Mein Kampf. Cuộc đấu tranh của tôi.

Cái tựa đề cứ lặp đi lặp lại trong đầu anh, khi đoàn tàu lăn bánh, từ một thành phố này đến một thành phố khác của nước Đức.

Mein Kampf.

Trong số tất cả những điều đã cứu sống anh.

## NHỮNG KẺ LỪA ĐẢO

Bạn có thể tranh luận với tôi rằng cuộc sống của Liesel Meminger cho đến lúc này là khá dễ dàng. Đúng là cuộc sống của con bé khá dễ dàng nếu so sánh với Max Vandenburg. Dĩ nhiên rồi, em trai nó đã chết trong tay nó. Mẹ nó thì bỏ rơi nó.

Nhưng đầu sao vẫn sung sướng hơn một người Do Thái.

Trong khoảng thời gian trước khi Max xuất hiện, bà Rosa đã mất một khách thuê giặt ủi nữa, lần này là nhà Weigartner. Màn *schimpfen* (chửi rủa – tiếng Đức) xảy ra trong bếp, và Liesel tự trấn an mình với một thực tế là mẹ nuôi nó vẫn còn hai khách hàng nữa, và thậm chí điều này vẫn còn tốt đẹp chán, vì một trong số đó là gia đình ngài thị trưởng, vợ ông ta, cùng với những quyển sách.

Về những hoạt động khác của Liesel, thì con bé vẫn đi phá làng phá xóm cùng Rudy Steiner. Tôi thậm chí còn có thể nói rằng chúng đang mài giũa những trò quỷ quái của mình.

Hai đứa có thêm vài chuyến đi nữa với Arthur Berg và đám tùng đảng của gã, chúng rất háo hức muốn chúng tỏ giá trị của mình và mở rộng những mục tiêu trộm cắp. Chúng trộm khoai tây từ một trang trại này, trộm hành từ một trang trại khác. Dù vậy, chiến công vĩ đại nhất của chúng thì lại được chúng thực hiện một mình.

Như bạn đã thấy trước đó, một trong những ích lợi của việc đi lang thang khắp thị trấn là có thể bạn sẽ nhìn thấy những thứ đang giấu mình trên mặt đất. Một lợi ích khác là bạn có thể chú ý đến người khác, hay quan trọng hơn, là những con người cụ thể, làm những điều cụ thể hết tuần này sang tuần khác.

Một thằng ở trường, Otto Sturm, là một con người cụ thể như thế. Mỗi chiều thứ Sáu, nó đều đạp xe đến nhà thờ để mang hàng hóa cho vị linh mục.

Chúng dõi theo thằng này trong suốt một tháng, từ lúc thời tiết còn đẹp cho đến khi tiết trời xấu đi, và vào ngày thứ Sáu của một tuần lễ giá rét bất thường thuộc tháng

Mười, Rudy đã quyết định rằng Otto sẽ không thực hiện được chuyến đi này trọn vẹn.

“Mấy lão linh mục ấy,” Rudy giải thích khi hai đứa đi trên phố. “Đằng nào thì bọn họ cũng béo múp đầu cả rồi. Họ vẫn có thể sống được nếu không có thức ăn trong một tuần hay đại loại thế?”

Liesel không còn lựa chọn nào khác ngoài đồng ý. Thứ nhất, con bé không theo đạo Chúa. Thứ hai, bản thân nó cũng rất đói. Như thường lệ, nó đang mang theo đám đồ giặt ủi. Rudy thì mang theo hai xô nước lạnh, hay như cách nói của thằng bé, là hai xô đá trong thì tương lai.

Trước khi kim đồng hồ chỉ hai giờ, Rudy bắt tay vào việc.

Không hề chân chừ, nó rót nước xuống mặt đường ở ngay chỗ góc phố mà Otto sẽ rẽ qua.

Liesel phải thừa nhận điều này.

Ban đầu là một chút cảm giác tội lỗi, nhưng phải thú thực rằng kế hoạch này thật hoàn hảo, hay ít ra là hoàn hảo nhất có thể. Cứ sau hai giờ chiều mỗi ngày thứ Sáu, Otto Sturm lại xuất hiện trên phố Munich với đám hàng hóa đựng trong cái rổ trước xe, ngay chỗ ghi-đông. Và vào cái ngày thứ Sáu đặc biệt này nó chỉ đi được đến đó.

Con đường đã đóng đầy băng giá, nhưng Rudy vẫn thêm vào một lớp băng nữa, và thằng bé không thể không toe toét cười. Nụ cười ấy vắt ngang mặt nó như một vết sước.

“Nào,” nó nói, “lại chỗ bụi cây đằng kia.”

Sau khoảng mười lăm phút, cái kế hoạch ma quỷ đó đã kết trái, có thể nói như vậy.

Rudy chỉ tay qua một khe hở trên bụi cây. “Nó kia rồi.”

Otto xuất hiện chỗ góc đường, mơ màng như một con cừ non. Trong nháy mắt thằng

này đã mất tay lái, trượt dài trên lớp băng rồi ngã đập mặt xuống đường.

Khi thấy thằng này không nhúc nhích, Rudy liếc nhìn Liesel với vẻ hoảng hốt. “Lạy đức Chúa bị đóng đinh trên cây thập ác,” nó nói, “tớ nghĩ là có thể mình đã giết nó rồi!” Thằng bé chậm chậm bò ra ngoài, lấy cái rổ rồi chạy biến.

“Nó có thở không?” Liesel hỏi khi hai đứa đã chạy được một đoạn.

“*Keine Ahnung*,” Rudy nói, tay vung vẩy cái giỏ. Nó cũng không biết.

Đứng trên một ngọn đồi cách chỗ đó khá xa, chúng nhìn Otto đứng dậy, gỡ đầu, gỡ quần rồi dáo dác tìm cái giỏ khắp nơi.

“Thằng ngốc,” Rudy nhoen cười, và chúng xem xét đám chiến lợi phẩm của mình. Bánh mì, trứng vỡ, và thứ tuyệt nhất, *Speck*. Rudy đưa miếng đùi lợn béo ngậy lên mũi rồi hít vào một cách đầy vẻ vang. “Hết xẩy.”

Bên cạnh sức căm dỗ của việc phải giữ lấy chiến thắng ấy cho riêng mình, chúng cũng day dứt không yên với một cảm giác bất trung với Arthur Berg. Thế là chúng đến chỗ trú ngụ tồi tàn của gã ở phố Kempf và cho gã xem những gì chúng đã lấy được. Arthur Berg không thể dừng được cái điều kiện phê chuẩn chiến lợi phẩm của hắn.

“Chúng mày ăn trộm mấy thứ này ở đâu?”

Rudy là đứa trả lời câu hỏi này. “Otto Sturm.”

“Ừm,” gã kia gục gặc đầu, “dù nó là ai, thì tao cũng rất lấy làm biết ơn nó.” Rồi gã đi vào trong và quay trở ra với một con dao cắt bánh mì, chảo rán và một cái áo khoác, sau đó ba tên trộm đi dọc trên hành lang của những căn hộ. “Ta sẽ gọi những đứa khác,” Arthur Berg nói khi chúng ra đến đường lớn. “Có thể chúng ta là những tên tội phạm, nhưng ta không phải là lũ không biết phải trái.” Cũng giống như kẻ trộm sách, ít nhất thì gã cũng đã đặt ra vài giới hạn cho riêng mình.

Thêm vài cánh cửa nữa được gõ lên. Bọn trẻ đứng dưới đường và gọi vọng lên nhà

bạn bè chúng, và chẳng bao lâu sau, toàn bộ tập đoàn ăn trộm hoa quả của Arthur Berg đã lên đường đến bờ sông Amper. Trong lúc bờ bên kia sông được dọn dẹp, một đồng lửa đã được nhóm lên và những gì còn lại của mấy quả trứng đã được tận dụng và đem rán lên. Bánh mì và miếng *Speck* được cắt ra. Với những đôi tay và những con dao, món hàng của Otto Sturm đã được ăn sạch đến mẩu cuối cùng. Không vị linh mục nào lãng vãng quanh đó cả.

Chỉ đến cuối buổi hôm đó thì một cuộc tranh cãi mới hình thành, và việc này liên quan đến cái rô. Đa số bọn con trai muốn đốt nó đi. Fritz Hammer và Andy Schmeikl muốn giữ nó lại, nhưng Arthur Berg, để bày tỏ cái thái độ đạo đức đến phi lý của nó, thì lại có ý hay hơn.

“Hai đứa mày,” hắn nói với Rudy và Liesel. “Có lẽ chúng mày nên mang trả cái rô lại cho cái nhân vật tên là Sturm ấy. Tao có thể nói rằng cái thằng khốn khổ ấy chắc chắn là đáng nhận được chùng đó.”

“Thôi nào, Arthur.”

“Tao không muốn nghe câu đó, Andy.”

“Lạy Chúa ”

“Cả lão ta cũng không muốn nghe thấy câu đó đâu.”

Cả bọn cười phá lên, còn Rudy Steiner thì đành nhặt lấy cái rô. “Tao sẽ mang nó về và treo lên thùng thư của họ.”

Thằng bé mới chỉ đi được khoảng hai chục mét thì bị đứa con gái bắt kịp. Con bé đã có thể về nhà từ lâu cho khỏe, nhưng nó nhận thức được rất rõ rằng nó phải đi cùng Rudy Steiner, đến nông trại của Sturm, ở phía bên kia thị trấn. Chúng đi trong im lặng một lúc lâu.

“Cậu cảm thấy không vui à?” cuối cùng Liesel hỏi. Chúng đang trên đường về nhà.

“Về cái gì kia?”

“Biết rồi còn hỏi.”

“Dĩ nhiên, nhưng tớ không còn đói nữa, và tớ cược là lão ta cũng không đói. Đừng bao giờ nghĩ rằng lũ linh mục sẽ không có thức ăn, trong nhà bọn họ lúc nào chả có lương thực dự trữ” “Nó đập mặt xuống đất mạnh quá.”

“Đừng có nhắc tớ.” Nhưng Rudy không thể ngăn được một nụ cười. Trong những năm tới, nó sẽ là người cho người ta bánh mì, chứ không phải đi ăn trộm chúng - đây lại là một bằng chứng cho thấy sự mâu thuẫn của con người. Rất nhiều điều tốt đẹp, và cũng rất nhiều điều xấu xa. Bạn chỉ cần thêm nước vào và khuấy lên thôi.

\*\*\*

Năm ngày sau cái chiến thắng nhỏ nhoi vừa ngọt ngào vừa đắng cay của chúng, Arthur Berg xuất hiện một lần cuối cùng và mời chúng tham gia vào kế hoạch ăn trộm tiếp theo của gã. Chúng tình cờ đụng mặt gã trên phố Munich, trên đường từ trường về nhà vào một ngày thứ Tư. Gã này đã mặc bộ đồng phục Thanh niên Hitler của mình trên người rồi. “Chúng ta sẽ đi một chuyến nữa vào chiều ngày mai. Chúng mày có hứng thú không?”

Hai đứa không dừng được, “ở đâu?”

“Chỗ có khoai tây.”

Hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau, Liesel và Rudy lại bắt chập hàng rào kẽm gai và chất đầy khoai vào những cái bao tải của chúng.

Vấn đề xuất hiện khi chúng đang thoát ra.

“Lạy Chúa!” Arthur hét lên. “Lão nông dân kia!” Dù vậy, từ tiếp theo phát ra từ mồm gã mới thực sự đáng sợ. Gã kêu lên như thể đã bị tấn công bởi cái từ đó rồi. Mồm gã há hốc ra, và cái từ ấy bay vọt ra ngoài. Từ ấy là “rìu”.

Hắn ròi, khi chúng quay lại, thì lão nông dân nọ đang chạy về phía chúng, vũ khí trong tay giơ cao.

Cả bọn chạy về phía hàng rào và trèo qua. Rudy, đứa ở xa nhất, đã bắt kịp chúng rất nhanh, nhưng không đủ nhanh để tránh việc là đứa cuối cùng đến được hàng rào. Khi kéo chân lên, thằng bé đã bị vướng lại.

“Này!”

Âm thanh của người bị kẹt lại đằng sau.

Cả nhóm dừng lại.

Theo bản năng, Liesel quay lại.

“Nhanh lên!” Arthur gọi. Giọng của gã vọng lại từ rất xa, như thể gã đã nuốt câu nói của mình lại trước khi nó thoát ra khỏi mồm.

Bầu trời trắng muốt.

Những đứa khác vùng bỏ chạy.

Liesel đến nơi và bắt đầu kéo cái quần dài của thằng bạn ra, còn đôi mắt của Rudy thì mở trừng trừng vì sợ hãi. “Nhanh lên,” nó nói, “ông ta đang tới kìa.”

Chúng vẫn có thể nghe thấy tiếng chân đang chạy đi từ đằng xa vọng đến, thì bỗng có thêm một bàn tay nữa nắm lấy dây kềm và kéo nó ra khỏi quần của Rudy Steiner. Một mảnh vải quần bị vướng lại chỗ cái nút gai trên sợi dây, nhưng thằng bé đã có thể thoát ra.

“Bây giờ thì chuẩn thôi,” Arthur bảo chúng, không lâu trước khi lão nông dân đến nơi, văng tục và thở gấp. Cái rìu lúc này được nắm chắc và buông thõng dưới chân ông ta. Ông nói với chúng những câu vô ích của một người vừa bị trộm:



“Tao sẽ bắt được chúng mày! Tao sẽ tìm ra chúng mày! Tao sẽ tìm ra xem chúng mày là ai!”

Đó là lúc mà Arthur Berg đáp lời lão.

“Tên là Owens!” Nói xong gã phóng đi, bắt kịp Liesel và Rudy. “Jesse Owens!”

Khi đã đến được chỗ an toàn, cố gắng hít không khí vào phổi, chúng ngồi xuống và thấy Arthur Berg đến bên cạnh. Rudy không nhìn gã. “Chuyện này xảy ra với tất cả chúng ta,” Arthur nói, cảm nhận được sự thất vọng. Có phải gã đang nói dối không? Chúng không thể chắc là người ta sẽ không bao giờ phát hiện ra chúng được.

Vài tuần sau, Arthur Berg chuyển đến Cologne.

Chúng đã gặp tên này một lần nữa, trong một trong những chuyến đi giao đồ giặt ủi của Liesel... Trên một con ngõ hẹp cách xa phố Munich, gã đưa cho Liesel một cái túi giấy màu nâu đựng chừng một tá hạt dẻ. Gã nở một nụ cười tự mãn. “Một mối liên hệ trong ngành công nghiệp rất nóng.” Sau khi cho chúng biết về việc gã sẽ ra đi, gã cố gắng xoay xở để tặng cho hai đứa một nụ cười đầy mụn và đâm mỗi đứa một cái vào trán. “Và cũng đừng có ăn tất cả một lúc đấy,” rồi chúng không bao giờ gặp lại Arthur Berg nữa.

Phần tôi, tôi có thể nói với bạn rằng rõ ràng là tôi đã gặp gã.

MỘT LỜI NHỎ CHO ARTHUR BERG,

MỘT NGƯỜI VẪN CÒN SỐNG

Bầu trời Cologne có màu vàng và thối rữa,

Phần rìa vẫn còn nhen nhúm lửa.

Gã ngồi đó, dựa vào một bức tường

với một đứa trẻ trong vòng tay. Em gái gã.

Khi con bé ngừng thở, gã đã ở bên cạnh em,

và tôi có thể cảm nhận được rằng

gã sẽ ôm con bé như thế trong nhiều giờ.

Có hai quả táo ăn trộm được trong túi gã.

Lần này thì chúng đã khôn ngoan hơn. Mỗi đứa chỉ ăn một hạt dẻ và gõ cửa từng nhà để bán mớ còn lại.

“Nếu mày có vài xu để trao đổi,” Liesel nói với bọn trẻ ở mỗi nhà như thế, “thì tao có hạt dẻ đây.” Cuối cùng thì chúng có được mười sáu xu.

“Bây giờ,” Rudy nhoẻn cười, “là lúc trả thù.”

Chiều hôm đó, chúng quay lại cửa hàng của mẹ Diller, nói *Heil Hitler* và chờ đợi.

“Lại kẹo đủ loại à?” mẹ giật giọng hỏi, và chúng gật đầu. Tiền rơi vãi lên quầy và nụ cười của mẹ Diller hơi hé lên.

“Đúng vậy, thưa bà Diller,” chúng đồng thanh. “Kẹo đủ loại, làm ơn.”

Bức hình Quốc trưởng được lồng khung có vẻ rất tự hào vì chúng.

Đó là niềm vui trước khi bão đến.

## NGƯỜI ĐẤU TRANH, KẾT LUẬN

Trò tung hứng giờ đã đến lúc kết thúc, nhưng cuộc đấu tranh thì chưa. Tôi đã có Liesel Meminger trên một tay, tay kia là Max Vandenburg. Tôi sẽ sớm chấp họ lại với nhau thôi. Hãy cho tôi thêm vài trang sách nữa.

Người đấu tranh.

Nếu họ giết anh ta tối nay, thì ít nhất anh ta sẽ chết khi còn sống.

Giờ này thì đoàn tàu đã đi rất xa rồi, người đàn bà rất có thể đang rúc vào cái toa tàu mà bà ta đã biến thành cái giường của mình, tiếp tục chuyển đi. Lúc này Max chỉ còn cách sự sống sót bằng những bước chân. Những bước chân và suy nghĩ, và sự nghi ngờ.

Anh lần theo tấm bản đồ trong tâm trí mình, từ Pasing đến Molching. Khi anh nhìn thấy thị trấn này thì trời đã tối. Chân anh đau khủng khiếp, nhưng anh đã gần đến nơi rồi - đó là nơi nguy hiểm nhất trên cả chặng đường. Anh đã đến đủ gần để chạm vào nó.

Theo như mô tả, anh tìm thấy phố Munich, và bước đi trên vỉa hè.

Mọi thứ đều co rút lại.

Những đốm sáng lóe lên của những ngọn đèn đường.

Những tòa nhà tăm tối, thụ động.

Tòa thị chính đứng đó như một tên khổng lồ, một gã thanh niên vụng về hậu đậu, quá to lớn so với tuổi tác của nó. Ngôi nhà thờ biến mất trong bóng tối khi đôi mắt anh lướt nhìn lên.

Tất cả đều theo dõi anh.

Anh run lấy bầy.

Anh tự cảnh cáo mình. “Hãy mở to mắt ra.”

(Trẻ con Đức thì tìm kiếm những đồng xu rơi vãi trên đường. Người Đức Do Thái thì trông chừng để khỏi bị bắt.)

Nhằm duy trì việc sử dụng số mười ba để được may mắn, anh đếm những bước chân của mình theo từng mười ba bước một. Chỉ mười ba bước chân thôi, anh nói với mình. Xem nào, chỉ thêm mười ba bước nữa thôi. Như một thứ ước lượng, anh đã hoàn thành chín lần như vậy, cho đến khi cuối cùng anh cũng đứng ở góc phố Thiên Đàng.

Một tay, anh nắm cái vali của mình.

Tay kia anh vẫn cầm quyển *Mein Kampf*.

Cả hai thứ đều nặng, và cả hai đều được giữ với những bàn tay bài tiết mồ hôi nhẹ nhàng.

Giờ thì anh băng sang con phố ngang, đi đến nhà số ba mươi ba, chống lại cái thôi thúc phải mỉm cười, chống lại cái thôi thúc phải bật khóc hay thậm chí là tưởng tượng ra sự an toàn đang chờ đón anh. Anh tự nhắc mình rằng đây không phải là lúc để hy vọng. Chắc chắn rồi, anh gần như đã có thể chạm vào nó. Anh có thể cảm thấy nó, đâu đó ngoài tầm với. Thay vì nhận biết nó, anh lại quay về với việc quyết định lại xem anh sẽ làm gì nếu bị bắt vào phút chót, hay biết đâu có một người không mong đợi đang đợi anh trong nhà.

Dĩ nhiên là cũng có cả cảm giác hỗn tạp của sự cắn rứt.

Làm sao anh có thể làm được điều này?

Làm sao mà anh có thể xuất hiện và yêu cầu người khác mạo hiểm cuộc đời của họ vì anh. Sao mà anh có thể ích kỷ như vậy cơ chứ?

Nhà số ba mươi ba.

Hai bên đứng nhìn nhau.

Ngôi nhà trông tái mét, gần như là bệnh hoạn, với một cánh cổng sắt và một cánh cửa ra vào màu nâu, đầy những vết nhỏ đã ố.

Từ trong túi mình, anh lấy chìa khóa ra. Nó không lấp lánh ánh kim mà mờ mịt và ảm  
rũ trong tay anh. Trong một khoảnh khắc, anh bóp chặt lấy nó, nửa như muốn nó tuột  
về phía cổ tay anh. Nhưng nó đã không như thế. Miếng kim loại rất cứng và dẹt, với  
một dãy răng đều, và anh đã nắm chặt lấy nó cho đến khi nó như đã đâm thủng anh.

Hết sức chậm rãi, người đấu tranh ngã về phía trước, má chạm vào phần gỗ, và anh  
lấy chiếc chìa khóa ra khỏi nắm tay của mình.

# PHẦN BỐN

\*\*\*

## NGƯỜI ĐỨNG TRÊN NHÌN XUỐNG

Gồm có:

người chơi đàn xép - người biết giữ lời hứa - con bé ngoan -

tay dấm Do Thái - con phần nộ của Rosa - một bài giáo huấn - người ngủ - trao đổi những cơn ác mộng –

và vài trang sách dưới tầng hầm.

## NGƯỜI CHƠI ĐÀN XÉP

(Cuộc đời bí mật của Hans Hubermann)

Có một người thanh niên đang đứng trong nhà bếp. Chiếc chìa khóa trong tay khiến anh có cảm giác như nó đang han gỉ dần vào lòng bàn tay anh. Anh không nói bất cứ điều gì đại loại như xin chào, làm ơn giúp tôi, hay bất kỳ câu nói người ta thường mong đợi nào khác. Anh chỉ đặt ra hai câu hỏi.

## CÂU HỎI THỨ NHẤT

“Hans Hubermann đây phải không?”

## CÂU HỎI THỨ HAI

“Ông vẫn còn chơi đàn xép chứ?”

Trong khi quan sát cái dáng người trước mắt mình một cách khó nhọc, thì giọng nói

của người thanh niên nọ hơi khựng lại, và được chia ra trong bóng tối như thể nó là tất cả những gì còn sót lại nơi anh.

Bố, đầy cảnh giác và khiếp sợ, chậm chạp bước đến gần hơn.

Ông thì thầm với căn bếp, “Dĩ nhiên là tôi vẫn chơi ”

Để hiểu đầu đuôi câu chuyện, chúng ta phải quay lại quãng thời gian cách đó nhiều năm, hồi Thế chiến lần thứ nhất.

Chúng thật lạ lùng, những cuộc chiến tranh ấy.

Đầy rẫy máu me và bạo lực, nhưng cũng rất nhiều những câu chuyện khó hiểu tương tự. “Điều đó là có thật,” người ta vẫn hay lầm bầm như thế. “Tôi không cần biết anh có tin tôi hay không. Chính con cáo đó đã cứu sống tôi,” hay “Người ta chết gục xuống ở cả hai bên sườn tôi, và chỉ còn lại mình tôi đứng trơ ra đó, người duy nhất không hề hấn gì. Tại sao lại là tôi cơ chứ? Tại sao lại là tôi mà không phải là họ?”

Chuyện của Hans Hubermann cũng na ná như thế. Khi tôi tìm thấy chuyện này giữa những câu chữ của kẻ trộm sách, tôi nhận ra rằng hai chúng tôi đã có lần lướt vội qua nhau trong khoảng thời gian đó, dù không ai trong số chúng tôi sắp xếp một cuộc hẹn cả. Phần tôi, tôi có rất nhiều việc phải làm. Còn phần Hans, tôi nghĩ là ông ta đã có hết sức để tránh phải gặp tôi.

Lần đầu tiên chúng tôi chạm trán nhau, Hans mới hai mươi hai tuổi, và ông đang đánh nhau với người Pháp. Hầu hết những chàng trai trẻ trong trung đội của ông đều rất háo hức với việc đánh giết. Hans thì không chắc chắn về điều này lắm. Trong quá trình làm việc của mình, tôi đã rước vài người trong số họ đi, nhưng bạn có thể nói rằng thậm chí tôi còn chưa bao giờ đến gần để chạm vào Hans Hubermann. Hoặc ông quá may mắn, hoặc ông đáng được sống sót, hoặc có một lý do chính đáng nào đó để ông sống sót.

Trong quân đội, ông không ở đầu nào cả. Ông chạy ở giữa, trèo ở giữa, và ông có thể

bắn đi những viên đạn có đường bay đủ thẳng để không làm thượng cấp của mình mất thể diện. Nhưng ông cũng chẳng xuất sắc đến mức được chọn là một trong những người đầu tiên chạy thẳng vào tôi.

## MỘT LƯU Ý NHỎ NHƯNG GIÁ TRỊ

Trong suốt những năm qua, tôi đã nhìn thấy

rất nhiều người trẻ tuổi,

những người cho rằng họ đang chạy

về phía những người trẻ tuổi khác.

Không phải như vậy,

Họ đang chạy về phía tôi.

Tính đến lúc ông đến Pháp, thì Hans đã tham chiến được gần sáu tháng. Đây chính là nơi mà, xét về bề nổi, thì một sự việc kỳ lạ đã cứu sống ông. Tuy nhiên những người có quan điểm khác sẽ nói rằng trong sự phi nghĩa của chiến tranh, thì đây lại là một điều có ý nghĩa đến mức hoàn hảo.

Nói chung, quãng thời gian ông tham gia cuộc Đại chiến đã làm ông ngạc nhiên ngay từ cái khoảnh khắc ông nhập ngũ. Nó giống như một chuỗi những sự việc vậy. Ngày này qua ngày khác. Ngày này qua ngày khác.

Cuộc đối thoại của những viên đạn.

Những con người gục chết.

Những trò đùa như bản tuyệt vời nhất trên đời.

Mồ hôi lạnh - cái anh bạn nhỏ hiểm ác ấy - luôn nán lại lâu quá mức mong muốn ở nách và đũng quần.



Trò mà ông thích nhất là đánh bài, rồi đến vài môn cờ, mặc dù ông đánh cờ rất tệ. Và cả âm nhạc nữa chứ. Luôn là âm nhạc.

Có một người đàn ông lớn hơn Hans một tuổi - đó là một người Đức Do Thái tên là Erik Vandenburg - đã dạy ông chơi đàn xép. Sau cùng thì hai người đã trở thành bạn bè vì một thực tế là không ai trong số hai người thực sự quan tâm đến việc đánh đăm cả. Họ thích vê thuốc lá hơn là vê người mình trong tuyệt và bùn nhão. Họ thích tán chuyện gẫu hơn là bắn đi những viên đạn. Một tình bạn vững chắc đã được xây dựng trên cơ sở những trò bài bạc, thuốc lá và âm nhạc, ấy là chưa nói đến việc cả hai đều có chung một khát khao là sống sót trở về từ cuộc chiến. Vấn đề duy nhất - trong việc này là rồi đây người ta sẽ tìm thấy Erik Vandenburg trong tình trạng đã nát ra thành nhiều mảnh, trên một ngọn đồi cỏ dại mọc đầy. Đôi mắt ông mở trừng trừng, và chiếc nhẫn cưới của ông đã bị ai đó lấy cắp. Tôi xúc linh hồn của ông vào cùng với linh hồn của những người khác, rồi chúng tôi cứ thế trôi đi. Đường chân trời có màu sữa. Lạnh ngắt và vẫn còn tươi. Dòng sữa ấy được rót ra từ giữa những xác người.

Tất cả những gì thực sự còn sót lại của Erik Vandenburg là vài vật dụng cá nhân và cây đàn xép đã được ông ta đánh dấu bằng những vết ngón tay mình. Ngoại trừ món nhạc cụ, tất cả đều được gửi về nhà ông. Người ta nghĩ là cây đàn quá to. Gần như là chìm đắm trong nỗi ân hận, nó nằm đó, trên cái giường tạm của ông ở trại lính rồi sau đó được đưa cho bạn của ông, Hans Hubermann, người chẳng hiểu thế nào đó mà lại là kẻ duy nhất còn sống sót.

## ÔNG ẤY SỐNG SỐT NHƯ THẾ NÀY

Hôm ấy ông đã không ra trận.

Ông phải cảm ơn Erik Vandenburg vì điều này. Hay cụ thể hơn, Erik Vandenburg và cái bàn chải đánh răng của viên sĩ quan.

Buổi sáng hôm ấy, không lâu trước khi họ nhổ trại, Trung sĩ Stephan Schneider xộc vào trại đóng quân đang còn ngái ngủ và bảo mọi người hãy chú ý. Ông ta rất nổi

tiếng trong đám quân lính vì khiếu hài hước cũng như những trò đùa có ích của mình, nhưng hơn cả là nhờ một sự thật rằng ông ta không bao giờ theo sau ai để xông pha vào giữa mũi tên hòn đạn cả. Ông ta luôn là người đi đầu.

Có những hôm ông ta chạy xộc vào trại nghỉ của quân đội và nói điều gì đó đại loại như, “Ai đến từ Pasing?” hay “Ai giỏi môn toán?”, hay trong cái trường hợp định mệnh của Hans Hubermann là, “Ai viết chữ đẹp?”

Không ai tình nguyện cả, kể từ sau cái lần đầu tiên có người tình nguyện đứng lên. Vào ngày hôm ấy, một anh lính trẻ đầy nhiệt huyết tên là Philipp Schlink đã đứng lên một cách đầy kiêu hãnh và nói, “Vâng, thưa ngài, tôi đến từ Pasing.” Sau đó anh ta được đưa cho một cái bàn chải đánh răng và được lệnh lau chùi nhà xí.

Khi viên trung sĩ hỏi ai là người viết chữ đẹp nhất, hẳn bạn có thể hiểu được vì sao không có ai muốn bước ra cả. Họ cho rằng có thể họ là người đầu tiên bị kiểm tra vệ sinh tổng quát hay phải kỳ cọ một đôi ủng dẫm phải cứt của một gã trung úy lập dị nào đó trước khi nhổ trại.

“Xem nào,” Schneider vờn đám lính. Được ép chặt xuống nhờ dầu bóng, mái tóc của ông ta óng lên, dù trên đỉnh đầu ông ta luôn có một lọn tóc nhỏ dựng đứng lên đầy vẻ cảnh giác. “Ít nhất thì phải có *một* người trong đám khôn kiếp các anh viết được cho ra hồn chứ.”

Từ đằng xa vọng lại tiếng súng nổ.

Nó khởi sự cho một phản ứng.

“Này các anh,” Schneider nói, “lần này không giống như những lần trước đâu. Việc này sẽ mất cả buổi sáng, có thể còn lâu hơn nữa kia.” Ông ta không thể ngăn mình nở một nụ cười. “Lần trước Schlink đã phải cọ nhà xí trong khi các anh chơi bài, nhưng lần này thì các anh phải ra ngoài kia đấy.”

Mạng sống hay danh dự.

Rõ ràng là ông ta đang hy vọng một trong những người lính của ông ta sẽ đủ thông minh để chọn mạng sống.

Erik Vandenburg và Hans Hubermann liếc nhìn nhau. Nếu có người nào bước lên lúc này, thì cả trung đội sẽ khiến cho cuộc đời của người ấy trở thành một cái địa ngục trần gian, đến chừng nào mà họ còn sống với nhau trong cùng một đội. Không ai ưa một kẻ hèn nhát cả. Mặt khác, nếu có ai được đề cử thì...vẫn không có ai bước ra, nhưng đã có một giọng nói cất lên và đi thông thả về phía viên trung sĩ. Giọng nói ấy ngòai xuống ngay dưới chân ông ta, chòr được đá một cú thật mạnh. Giọng nói ấy là, “Thưa ngài, có Hubermann đấy ạ.” Nó thuộc về Erik Vandenburg. Rõ ràng là ông ấy cho rằng ngày hôm đó không phải là thời điểm phù hợp để bạn ông chết.

Viên sĩ quan đi xuống rồi lại vòng lên giữa những người lính.

“Ai nói đấy?”

Ông ta là một người đi nước kiệu bậc thầy, cái ông Stephan Schneider ấy – một con người nhỏ bé luôn nói, di chuyển và hành động một cách vội vã. Trong khi ông ta cứ phi lên phi xuống giữa hai hàng lính, thì Hans vẫn đứng đó và quan sát chờ đợi thông tin. Có thể một y tá đã bị ốm và họ cần có ai đó tháo và thay băng cho những cánh tay hay cẳng chân nhiễm trùng của những người lính bị thương. Có thể một nghìn cái

phong bì cần được liếm nước bọt rồi dán lại và gửi đến những căn nhà, bên trong mớ phong bì đó là giấy báo tử.

Ngay khoảnh khắc đó, giọng nói lại được cất lên, kéo theo vài giọng nói khác để khiến người ta nghe thấy. “Hubermann” những giọng nói ấy ngân nga. Thậm chí Erik còn nói, “Không chê vào đâu được, thưa ngài, chữ đẹp *không chê vào đâu được.*”

“Vậy thì coi như xong.” Có một nụ cười tròn xoe, chúm chím xuất hiện trên mặt viên trung sĩ. “Hubermann. Anh được chọn.”

Người lính trẻ bước lên và hỏi xem nhiệm vụ của anh là gì.

Viên trung sĩ thở dài. “Đại úy cần phải soạn khoảng vài tá thư, nhưng ngón tay ông đang bị thấp khớp trầm trọng. Hay là viêm khớp gì đó. Anh sẽ viết những lá thư ấy cho ông ấy.”

Lúc này không phải là thời điểm phù hợp để tranh cãi, đặc biệt là khi Schlink đã bị bắt phải cọ hồ xí và một người khác, Pilegger, đã gần như chết đến nơi với việc liếm phong bì. Lưỡi của anh ta đã chuyển màu xanh lè như bị nhiễm trùng.

“Vâng, thưa ngài,” Hans gật đầu, và vấn đề đến đó kết thúc. Nói cho nhẹ nhàng nhất thì kỹ năng viết của ông khá lơ mơ, nhưng ông nghĩ là mình đã gặp may. Ông viết những lá thư một cách nắn nót nhất có thể, trong khi những người lính còn lại ra chiến trường.

Không ai trong số họ quay về cả.

Đó là lần đầu tiên mà Hans Hubermann thoát khỏi tôi. Cuộc Đại chiến.

Lần tẩu thoát thứ hai vẫn chưa xảy đến, đó là vào năm 1943, ở Essen.

Hai lần thoát chết trong hai cuộc chiến.

Một lần khi còn trai tráng, lần sau khi đã ở tuổi trung niên.

Không có nhiều người may mắn đến mức lừa phỉnh được tôi đến hai lần.

Ông mang cây đàn xếp theo bên mình trong suốt thời gian cuộc chiến tranh diễn ra.

Khi ông lần ra dấu vết của gia đình Erik Vandenburg ở Stuttgart trên đường quay về quê nhà, vợ của Vandenburg đã bảo với ông rằng ông có thể giữ cây đàn. Căn hộ của bà ấy đã ngập ngụa những thứ rác rưởi ấy rồi, và bà cảm thấy vô cùng phiền muộn khi phải nhìn thấy chính cây đàn ấy. Những món đồ khác đã nhắc bà nhớ về người chồng quá cố đủ lắm rồi, vì bà cũng từng chia sẻ cái công việc dạy chơi thứ nhạc cụ ấy với ông.

“Anh ấy đã dạy tôi chơi đàn,” Hans nói, như thể điều đó sẽ giúp ích được phần nào.

Có thể là điều đó đã có ích, vì người đàn bà khốn khổ nọ đã yêu cầu ông chơi đàn cho bà nghe, và bà ấy đã rơi nước mắt khi ông nhấn mấy cái nút và những phím đàn để chơi bản ‘Blue Danube Waltz’ một cách vụng về. Đó là bản nhạc yêu thích của chồng bà.

“Chị biết đấy,” Hans giải thích với bà, “anh nhà đã cứu sống tôi.” Ngọn đèn trong căn phòng ấy rất nhỏ, và không khí trong phòng như bị dồn nén lại. “Anh ấy...nếu chị cần bất cứ điều gì...” Ông thả nhẹ một mảnh giấy có ghi tên và địa chỉ của mình lên mặt bàn. “Tôi là một thợ sơn làm thuê. Tôi sẽ sơn nhà cho chị không tính công, bất cứ khi nào chị muốn.” Ông biết đó là một sự đền bù vô dụng, nhưng ông vẫn đưa ra lời đề nghị ấy.

Người đàn bà cầm lấy tờ giấy, và không lâu sau, một đứa trẻ bước vào phòng rồi ngồi vào lòng bà.

“Đây là Max,” bà ấy nói, nhưng đứa bé ấy còn quá nhỏ và quá nhút nhát nên không nói được câu nào. Thằng bé rất mảnh khảnh, có mái tóc mềm mại, và đôi mắt to, dày đặc bóng tối của nó ngấm người đàn ông lạ mặt chơi thêm một bản nhạc nữa trong căn phòng nặng nề ấy. Thằng bé cứ nhìn hết gương mặt này sang gương mặt kia, trong lúc một người đàn ông chơi đàn và một người đàn bà khóc không thành tiếng. Những

nốt nhạc khác nhau điều khiển đôi mắt của bà. Thật là một nỗi buồn mới ghê gớm làm sao.

Hans ra về.

“Anh ấy chưa bao giờ nói với tôi,” ông nói với Erik Vandenburg quá cố và đường chân trời của thành phố Stuttgart. “Anh ấy chưa bao giờ nói với tôi là anh ấy có một đứa con trai.”

Sau một khắc ngừng lại để tưởng niệm người bạn quá cố, để lắng đầu, Hans quay về Munich, lòng thầm mong sẽ không bao giờ phải nghe thấy tin tức gì của những con người ấy nữa. Điều mà ông không biết là người ta sẽ rất cần đến sự giúp đỡ của ông, nhưng không phải trong công việc sơn phết, và người ta cũng sẽ chẳng cần đến nó cho đến tận hai mươi năm sau.

Vài tuần sau, ông bắt đầu công việc đi sơn thuê của mình. Trong những tháng tiết trời đẹp, ông làm việc rất hăng say, và thậm chí trong mùa đông ông cũng thường nói với Rosa rằng nguồn công việc có thể không được dồi dào, nhưng ít nhất thì nó cũng sẽ đến rải rác lúc này lúc khác.

Trong hơn mười năm, tất cả đều ổn.

Hans Con và Trudy ra đời. Chúng lớn lên và thường đến thăm bố ở chỗ làm, quét sơn lên những bức tường và chùi rửa những cây cọ sơn.

Tuy nhiên, khi Hitler lên nắm quyền vào năm 1933, công việc sơn phết của ông bắt đầu trở nên không được như ý muốn. Hans không gia nhập NSDAP như hầu hết những người khác. Ông đã suy nghĩ rất nhiều về quyết định đó của mình.

## QUÁ TRÌNH SUY NGHĨ CỦA HANS HUBERMANN

Ông không được giáo dục đến nơi đến chốn hay quan tâm nhiều đến chính trị, nhưng ông là một con người biết trân trọng sự công bằng. Một người Do Thái đã từng cứu

mạng ông, và ông không thể quên được điều đó. Ông không thể tham gia vào một đảng phái khiến cho con người ta thù địch với nhau như thế được. Bên cạnh đó, rất giống với Alex Steiner, một số khách hàng thân quen nhất của ông là người Do Thái. Cũng như nhiều người Do Thái khác, ông tin là thái độ thù địch này sẽ không kéo dài lâu, và đó sẽ là một quyết định tinh táo khi không theo chân Hitler. Xét trên nhiều mức độ, thì đó quả là một quyết định dẫn tới thảm họa.

Khi tiến trình khủng bố người Do Thái bắt đầu, thì công việc của ông cứ thưa dần. Ban đầu thì mọi việc không đến nỗi quá bi đát, nhưng chẳng bao lâu sau thì ông đã bắt đầu mất khách hàng. Rất nhiều những câu cách ngôn người ta vẫn thuê ông sơn lên tường có vẻ như đã tan biến vào cái bầu không khí Quốc xã đang lớn dần lên ấy.

Ông tình cờ gặp một ông già mà ông rất tin cậy tên là Herbert Bollinger - một người đàn ông bụng phệ và nói tiếng *Hochdeutsch* (<sup>16</sup>), (ông ta đến từ Hamburg) - trên phố Munich. Ban đầu thì ông này cúi gầm mặt, nhìn qua cái bụng phệ của mình xuống đất, nhưng khi đôi mắt ông nhìn lại người thợ sơn, thì câu hỏi được đặt ra rõ ràng là đã khiến ông ta cảm thấy không thoải mái. Hans không có lý do gì để hỏi cả, nhưng ông vẫn làm như thế.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy, Herbert? Tôi đang mất khách hàng nhanh hơn là tôi có thể đếm được.”

Bollinger không còn lưỡng lự nữa. Đứng thẳng người dậy, ông mang đến cho Hans sự thật dưới hình thức một câu hỏi của chính bản thân ông. “Hans này. Anh có phải là một thành viên không?”

“Thành viên của cái gì kia?”

Nhưng Hans Hubermann biết chính xác người đàn ông nọ đang nói về điều gì.

“Thôi nào, Hansie,” Bollinger vẫn khẳng khái. “Anh đừng có bắt tôi phải đánh vắn nó ra chứ.”

Người thợ sơn cao lớn vẫy tay chào ông ta rồi bước tiếp.

Nám tháng trôi qua, người Do Thái bị khủng bố một cách hù dọa trên khắp cả nước, và cuối cùng, vào mùa xuân năm 1937, với một tâm trạng gần như là xấu hổ, Hans Hubermann đành phải đầu hàng. Ông trả lời vài câu hỏi rồi nộp đơn xin vào Đảng.

Sau khi điền vào tờ đơn của mình ở trụ sở Quốc xã trên phố Munich, ông tận mắt chứng kiến bốn người đàn ông ném vài viên gạch vào một cửa hàng quần áo tên là *Cửa hàng Kleinman*. Đó là một trong số vài cửa hiệu của người Do Thái vẫn còn hoạt động ở Molching. Bên trong, một người đàn ông đang lắp bắp nói điều gì không rõ, vừa dọn dẹp vừa dẫm lên những miếng kính vỡ dưới chân ông. Một ngôi sao có màu nước sốt mù tạt được quét lên cánh cửa ra vào. Câu ĐỒ DO THÁI HÔI HÁM được viết lên cánh cửa ấy một cách nham nhở. Chuyển động đằng sau cánh cửa giảm dần tốc độ, từ vội vã đến chậm chạp một cách đáng buồn, rồi ngừng hẳn.

Hans tiến đến gần hơn và thò đầu vào. “Anh có cần giúp đỡ không?”

Ông Kleinman nhìn lên. Một cây chổi quét bụi được cố định nơi tay ông ta. “Không, Hans. Làm ơn. Hãy đi đi.” Năm ngoái Hans đã sơn nhà của Joel Kleinman, ông vẫn nhớ ba đứa con của ông ấy. Ông có thể hình dung ra khuôn mặt chúng, nhưng không tài nào nhớ ra tên chúng được.

“Tôi sẽ quay lại vào ngày mai,” ông nói, “và sơn lại cánh cửa cho ông.”

Và ông đã làm thế.

Đó là sai lầm thứ hai trong số hai sai lầm của ông.

Sai lầm thứ nhất xảy ra ngay sau sự việc này.

Ông quay lại nơi mình vừa mới rời khỏi và giáng nắm đấm lên cánh cửa ra vào và sau đó là cửa sổ của NSDAP. Tầm kính cửa rung chuyển, nhưng chẳng có ai ra mở cả. Mọi người đều đã gói ghém đồ đạc và về nhà cả rồi. Một đảng viên về sau cùng đang



ở tít đằng xa trên phố Munich. Khi ông ta nghe thấy tiếng kính cửa rung lên bần bật, ông mới nhận ra người thợ sơn.

Ông này bèn quay lại và hỏi xem có chuyện gì.

“Tôi không thể gia nhập được nữa,” Hans tuyên bố.

Người đàn ông nọ lộ vẻ bàng hoàng. “Tại sao lại không?”

Hans nhìn vào những đốt ngón tay trên bàn tay phải của mình và nuốt nước bọt. Ông đã có thể nếm được mùi vị sai lầm của mình rồi, nó cứ như một viên thuốc bằng kim loại đang tan ra trong miệng ông vậy. “Quên đi.” Ông quay người lại và đi về nhà.

Những từ ngữ đuổi theo ông.

“Ông cứ suy nghĩ về việc này đi, ông Hubermann. Hãy cho chúng tôi biết quyết định của ông.”

Nhưng ông đã không cho họ biết gì cả.

Sáng hôm sau, như đã hứa, ông thức dậy sớm hơn thường lệ, nhưng vẫn không đủ sớm. Cánh cửa ở *Cửa hàng quần áo Kleinman* vẫn còn đóng đầy sương mai. Hans lau khô những giọt sương. Ông cố gắng pha màu sao cho tự nhiên nhất có thể và phủ cho cánh cửa một lớp sơn mới thật đặc.

Một người đàn ông đi ngang qua, tưởng chừng như vô thưởng vô phạt.

“Heil Hitler,” ông ta nói.

“Heil Hitler,” Hans đáp.

## BA LƯU Ý NHỎ NHƯNG QUAN TRỌNG

1. Người đàn ông đi ngang qua ấy là Rolf Fischer, một trong những tên phát xít cuồng tín nhất ở Molching.

2. Một câu chửi khác sẽ được sơn lên cánh cửa ấy chỉ trong vòng mười sáu tiếng đồng hồ sau đó.

3. Hans Hubermann không được chấp nhận làm đảng viên đảng Quốc xã. Dù thế nào thì vẫn chưa được chấp nhận.

Năm tiếp theo, Hans đã gặp may mắn khi ông không phải chính thức thu hồi lại đơn xin gia nhập Đảng của mình. Dù có rất nhiều người được kết nạp ngay lập tức, thì tên ông lại được đưa vào danh sách chờ, vì ông thuộc diện đang bị nghi ngờ. Đến cuối năm 1938, khi người Do Thái bị quét sạch hoàn toàn sau sự kiện *Kristallnacht* (<sup>17</sup>), thì mật vụ Quốc xã đã ghé nhà ông. Họ đã lục soát khắp nhà, và khi không thấy thứ gì hay không thấy ai đáng nghi ngờ, thì Hans Hubermann là một trong những người đã gặp may.

Ông đã được phép ở lại.

Điều hẳn đã cứu ông ấy là người ta biết rằng ít nhất thì ông cũng *đang đợi* được chấp nhận đơn xin kết nạp đảng của mình. Vì điều này, ông đã được khoan hồng, nếu không muốn nói là được nhìn nhận như là một thợ sơn giỏi.

Sau đó, có một điều khác xuất hiện, và nó đã cứu ông

Chính cây đàn xép đã cứu ông khỏi việc bị tẩy chay hoàn toàn. Trên khắp Munich, đâu đâu cũng có thợ sơn cả, nhưng dưới một khóa hướng dẫn ngăn của Erik Vandenburg và gần hai thập kỷ luyện tập đều đặn, không ai ở Molching có thể chơi đàn xép được như ông. Đó là một phong cách không hề hoàn mỹ, nhưng rất âm áp. Thậm chí những lỗi mà ông đánh sai cũng mang lại cho người ta một cảm giác thoải mái.

Ông nói *Heil Hitler* khi cần thiết và ông treo cờ vào những ngày quy định. Người ta không nhận thấy ở ông vấn đề gì cả.

Sau đó, vào ngày 16 tháng Sáu (giờ đây ngày tháng cứ đông cứng lại như vữa vậy),

Chỉ hơn sáu tháng sau khi Liesel đến phố Thiên Đàng, một sự việc xảy ra đã khiến cuộc đời của Hans Hubermann thay đổi mà không có cách gì đảo ngược lại được.

Đó là một ngày mà ông có việc làm.

Đúng bảy giờ sáng, ông ra khỏi nhà.

Ông kéo theo chiếc xe đẩy đựng sơn, hoàn toàn không biết là mình đang bị theo dõi.

Khi ông tới chỗ làm, một người thanh niên lạ mặt bước đến chỗ ông. Anh ta có mái tóc vàng, vóc người cao ráo, và trông rất nghiêm trọng.

Hai người nhìn nhau.

“Ông có phải là Hans Hubermann?”

Hans chỉ gật đầu với anh ta một cái. Ông đang với lấy một cây cọ sơn. “Đúng, là tôi đây.”

“Chẳng hay ông có biết chơi đàn xếp không?”

Lần này Hans ngừng lại, để cây chổi sơn ở nguyên vị trí của nó. Một lần nữa, ông lại gật đầu.

Người lạ mặt xoa xoa quai hàm, nhìn quanh và nói rất khẽ, nhưng cũng rất rõ ràng. “Ông có phải là một người biết giữ lời hứa không?”

Hans lấy hai màu sơn ra và mời người thanh niên nọ ngồi xuống. Trước khi chấp nhận lời mời này, anh ta chìa tay ra và tự giới thiệu. “Tên tôi là Kugler. Họ của tôi là Walter. Tôi đến từ Stuttgart.”

Họ ngồi xuống và trò chuyện rất khẽ trong khoảng mười lăm phút, sau đó họ sắp xếp với nhau một cuộc hẹn vào ban đêm.

MỘT CON BÉ NGOAN

Vào tháng Mười một năm 1940, khi Max Vandenburg vào được căn bếp của nhà số 33 phố Thiên Đàng, anh hai mươi bốn tuổi.

Bộ quần áo trên người dường như đang ghi anh xuống và anh mệt mỏi đến mức một chỗ ngứa cũng có thể bẻ anh gãy làm đôi. Anh đứng nơi ngưỡng cửa, người cứ run lên bần bật và lắc lư mãi.

“Ông vẫn còn chơi đàn xép chứ?”

Dĩ nhiên, câu hỏi ở đây thực ra là, “Ông vẫn sẽ giúp tôi chứ?”

Bố của Liesel bước tới cửa trước và mở ra. Ông nhìn ra ngoài đầy cảnh giác, về cả hai phía, rồi quay lại. Ông kết luận, “Không có gì cả.”

Max Vandenburg, một người Do Thái, nhắm mắt lại và gục xuống một chút vào sự an toàn. Cái ý tưởng về sự an toàn ấy là khá lố bịch, tuy nhiên anh vẫn chấp nhận nó.

Hans kiểm tra xem rèm cửa đã được kéo xuống chưa. Không được phép có một khe hở nào để người ngoài nhìn vào. Khi ông làm thế, thì Max đã không còn đủ sức chịu đựng nữa. Anh cúi xuống và siết chặt tay lại với nhau.

Bóng tối trùm lên anh.

Những ngón tay anh có mùi cái vali, mùi kim loại, quyển *Mein Kampf* và sự sống sót.

Chỉ khi anh ngẩng đầu lên thì cái ánh sáng lờ mờ từ hành lang mới tìm được đường vào đôi mắt anh. Anh nhận thấy đứa bé gái đang mặc đồ ngủ, nó đứng đó và quan sát mọi việc.

“Bố ơi?”

Max đứng dậy, như một que diêm được thổi lên. Bóng tối giờ đã căng phồng lên xung quanh anh.

“Mọi việc ổn cả, Liesel,” Bố nói. “Quay lại giường ngủ đi.”

Con bé nấn ná một chút trước khi chân nó lê về đằng sau. Khi con bé dừng lại và tranh thủ nhìn một lần cuối cùng người lạ ở trong nhà bếp, nó đã có thể đoán được đường nét của một quyển sách đang nằm trên mặt bàn.

“Đừng sợ, nó nghe thấy tiếng Bố thì thầm. “Nó là một con bé ngoan.”

Trong suốt một giờ đồng hồ tiếp theo, con bé ngoan ấy nằm tỉnh như sáo trên giường, lắng nghe những câu nói thì thầm không rõ chữ trong nhà bếp.

Một lá bài còn úp vẫn chưa được lật lên.

## TÓM TẮT TIỂU SỬ MỘT TAY ĐÁM DO THÁI

Max Vandenburg sinh năm 1916.

Anh lớn lên ở Stuttgart.

Khi còn nhỏ, điều anh thích nhất là một trận đấm nhau ra trò.

Anh bắt đầu biết dùng đến năm đấm của mình khi lên mười một tuổi, hồi đó anh gây nhặng như một cái cán chổi.

Wenzel Gruber.

Nó là đứa đã đánh nhau với anh.

Nó có một cái mồm khá ma lanh, cái thằng nhóc Gruber ấy, và một mái tóc xoắn tít như dây điện. Bọn trẻ vẫn hay la cà ở khu đất trống trong vùng yêu cầu hai đứa phải đánh nhau, và không đứa nào muốn tranh cãi về việc này cả.

Chúng đánh nhau như những nhà vô địch.

Trong vòng một phút đồng hồ.

Ngay khi mọi việc trở nên đáng xem, thì cả hai bị tóm lấy cổ áo rồi tách ra. Có một vị phụ huynh đã luôn để mắt trông chừng chúng.

Một dòng máu rỉ ra từ miệng Max.

Anh nếm vị của máu, và máu có vị ngon.

Không có nhiều tay biết đánh nhau đến từ khu anh sống, và nếu có ai biết, thì họ cũng không làm việc này bằng nắm đấm của mình. Thời đó người ta hay nói rằng dân Do Thái đơn giản là thích đứng lên và đón nhận tất cả mọi thứ. Họ đón nhận sự ngược đãi một cách thâm lặng để rồi sau đó lại tìm cách ngoi lên. Rõ ràng là không phải người Do Thái nào cũng như thế.

Khi bố anh mất, anh mới chưa đầy hai tuổi. Ông đã bị bắn nát ra thành nhiều mảnh, trên một ngọn đồi cỏ dại mọc đầy.

Khi anh lên chín, mẹ anh hoàn toàn phá sản. Bà đành phải bán phòng thu nhạc đồng thời là căn hộ của hai mẹ con, rồi sau đó chuyển đến sống nhờ nhà cậu anh. Ở đó anh lớn lên với sáu người anh em họ - những người đã cùng đánh nhau với anh, quấy rầy anh và yêu thương anh. Những trận đánh nhau với người anh họ lớn nhất, Isaac, là một phần trong quá trình tập luyện môn đấm nhau của anh. Hầu như đêm nào anh cũng bị đánh cho tơi tả.

Ở tuổi mười ba, bị kịch một lần nữa lại ập đến khi người cậu của Max qua đời.

Cũng giống như những người Do Thái khác, cậu anh không có một cái đầu nóng như Max. Ông thuộc loại người làm việc thâm lặng để nhận được rất ít quyền lợi. Ông không phải là một người giàu có. Ông không lấy đi những cái thuộc về người khác - và ông chết vì có cái gì đó quặn lên trong dạ dày. Cái gì đó giống như một quả bóng gỗ tẩm độc vậy.

Cũng như những gia đình có người hấp hối, cả nhà anh tập trung quanh giường và nhìn ông cậu anh đầu hàng.

Theo một cách nào đó, bên cạnh nỗi buồn và tâm trạng mất mát, Max Vandenburg - người giờ đây đã là một thiếu niên với đôi bàn tay cứng cáp, cặp mắt đen thẳm và một cái răng đau nhức - còn hơi có cảm giác thất vọng nữa. Thậm chí là một thái độ bất bình. Khi anh nhìn cậu mình chìm dần xuống cái giường mà ông đang nằm, anh đã quyết định rằng anh sẽ không bao giờ cho phép bản thân mình chết theo cách như thế.

Gương mặt người đàn ông ấy mới toát lên vẻ cam chịu làm sao.

Gương mặt ấy thật vàng vọt và bình thản, mặc cho cái cấu trúc có vẻ bạo lực của sọ ông...

Đường xương hàm của ông kéo dài tương chừng như vô tận, nó vươn dài ra hàng nhiều dặm, hai xương gò má của ông thì nhô hẳn lên, và ông có một cặp mắt sâu hoắm. Gương mặt ấy bình thản đến mức nó khiến cho đứa con trai mới lớn muốn đặt ra nhiều câu hỏi.

Sức tranh đấu đâu mất rồi? Thằng bé tự hỏi.

Ý chí cố gắng đâu rồi?

Dĩ nhiên, ở tuổi mười ba, Max vẫn còn hơi quá cục cằn. Anh chưa nhìn thấy tận mắt thứ gì đó giống như tôi, vẫn chưa.

Cùng những người còn lại, anh đứng quanh giường và nhìn người đàn ông ấy qua đời - đó là một quá trình hợp nhất an toàn, từ sự sống đến cái chết. Ánh sáng trên ô cửa sổ có màu xám và màu cam, sắc màu của làn da mùa hè, và trông cậu của Max có vẻ như đã tan biến mọi muộn phiền khi ông trút hơi thở cuối cùng.

“Khi thần chết đến bắt ta,” cậu chàng đưa ra một lời thề, “lão sẽ cảm nhận được nắm đấm của ta trên mặt lão.”

Phần tôi, tôi rất thích điều đó. Đó là một lòng can đảm đến ngu ngốc.

Đúng.

Tôi rất thích điều đó.

Kể từ giây phút ấy trở đi, anh bắt đầu đánh nhau thường xuyên hơn. Một nhóm những người bạn cũng như kẻ thù thân thuộc sẽ tụ tập lại với nhau tại một khoảnh đất trống trên phố Steber, và chúng sẽ đánh nhau trong cái ánh sáng ban ngày đang lịm dần. Người Đức chính gốc, dân Do Thái lạc lõng, những thằng nhóc đến từ miền Đông. Chẳng sao cả. Chẳng có gì trên đời này giống như một trận đánh nhau ra trò để giải tỏa năng lượng của tuổi vị thành niên. Ngay cả những kẻ thù không đội trời chung với nhau cũng chỉ cách tình bạn có một xăng-ti-mét.

Anh thích những vòng tròn hẹp vây quanh mình và những người mà anh không biết.

Cái vị đắng cay ngọt bùi của sự bất ổn.

Thắng hay thua.

Đó là một cảm giác trong dạ dày sẽ được khuấy động lên cho đến khi anh thấy mình không thể chịu đựng được nữa. Phương thuốc duy nhất là tiến lên phía trước và tung ra những cú đấm. Max không phải là loại người sẽ chết khi đang suy nghĩ về điều đó.

Giờ đây, khi ngẫm lại, thì trận đánh yêu thích của anh là Trận đánh Số Năm, với một thằng nhóc cao to, rắn chắc và hung hăng tên là Walter Kugler. Hai đứa đều mười lăm tuổi. Walter đã giành chiến thắng trong cả bốn lần chúng đối đầu nhau trước đó nhưng lần này, Max có thể cảm thấy được một sự khác biệt. Có một luồng máu mới bên trong anh - dòng máu của chiến thắng - và nó vừa có thể làm cho người ta sợ, lại vừa làm cho người ta thấy phấn khích.

Như thường lệ, quanh chúng có một vòng tròn hẹp đang xúm đen xúm đỏ. Có mặt đất nhếch nhác. Có những nụ cười thực sự được bọc quanh những gương mặt bàng quan. Tiền được giữ chặt trong những ngón tay bản thủ hồi hám, và những tiếng gọi và kêu la luôn tràn đầy một sức sống mãnh liệt đến mức tưởng như chẳng còn gì khác trên đời ngoài trận đánh nhau này.



Lạy Chúa, ở nơi ấy có một niềm vui và nỗi sợ hãi tột bậc đến như thế, một sự rung động thần tình đến như thế.

Hai kẻ đánh nhau được siết chặt bởi xúc cảm mãnh liệt của khoảnh khắc ấy, gương mặt họ đầy những nét biểu cảm, được cường điệu hóa với áp lực của nó. Họ đều tập trung cao độ, mắt nhìn đối phương chăm chăm.

Sau khoảng một phút thăm dò nhau, cả hai bắt đầu tiến tới gần và đón nhận nhiều nguy cơ hơn. Xét cho cùng thì đây là một trận đánh nhau đường phố, chứ không phải là một trận đấu kéo dài hàng giờ để giành danh hiệu. Chúng không có cả ngày để mà chờ đợi.

“Coi nào, Max!” một đứa bạn của anh kêu lên. Giữa những từ ngữ của nó không có quang nghĩ lầy hơi nào cả. “Coi nào Maxi-Taxi, giờ thì mày đã tóm được hắn rồi, mày đã tóm được rồi anh chàng Do Thái, mày tóm được hắn rồi, mày tóm được rồi!”

Là một thằng nhóc nhỏ nhắn với những lọn tóc mềm, một cái mũi bằm dập và đôi mắt tối đen như hai đằm lầy, Max thấp hơn đối thủ của mình đến một cái đầu. Cách đánh của anh vô cùng thô kệch, anh thường cúi rạp cả người xuống, khuỷu tay thúc tới trước, đồng thời tung ra những cú đấm nhanh vào mặt của Kugler. Thằng kia, rõ ràng là khỏe hơn và có nhiều kỹ năng hơn, vẫn đứng thẳng, tung ra những cú đấm móc thường xuyên trúng vào má và cằm của Max.

Max vẫn lấn tới.

Mặc cho với những cú đấm như trời giáng và những đòn trừng phạt miệt mài, anh vẫn tiếp tục xấn tới. Máu làm đôi môi anh xỉn lại. Rồi máu sẽ nhanh chóng khô đi trên những kẽ răng anh.

Đám đông gầm lớn khi anh bị đánh gục. Tiền cược gần như đã được trao tay.

Max đứng dậy.

Anh lại bị đánh gục một lần nữa trước khi chịu thay đổi chiến thuật. Lần này Max nhờ cho Walter Kugler tiến đến gần hơn mong muốn một chút. Khi Walter đã ở vào vị trí đó, Max liền tung ra một cú đấm tầm ngắn, nhằm vào giữa mặt đối phương. Cú đấm đã trúng đích. Vào ngay giữa mũi của thằng kia.

Kugler, đột nhiên không nhìn thấy gì nữa, loạng choạng lùi lại, và Max nắm lấy cơ hội của mình. Anh bám theo mạng sườn phải của đối phương và tống cho thằng này một quả đấm móc nữa, rồi làm cho nó mất phòng thủ bằng một cú đấm vào mạn sườn. Cú đấm tay phải kết liễu trúng ngay cằm đối thủ. Walter Kugler nằm trên mặt đường, mái tóc vàng của nó lấm tẩm đất. Chân nó dạn ra thành hình chữ V. Những giọt nước mắt trong như pha lê chảy dài trên da nó, mặc dù nó không hề khóc. Nước mắt đã bị đánh bật ra khỏi cơ thể nó.

Vòng tròn bắt đầu đếm.

Chúng luôn đếm, chỉ để phòng hờ. Những giọng nói và những con số.

Thông lệ sau một trận đấu, kẻ thua cuộc phải giơ tay của người chiến thắng lên. Sau cùng, khi Kugler đứng dậy được, nó bất thành linh bước đến chỗ Max Vandenburg và cầm tay anh giơ cao lên không trung.

“Cảm ơn,” Max bảo nó.

Kugler đáp lại bằng một lời cảnh báo. “Lần tới tao sẽ giết mày.

Trong những năm tiếp theo đó, Max Vandenburg và Walter Kugler đã đánh nhau cả thảy mười ba lần. Walter luôn tìm cách trả thù cho chiến thắng đầu tiên mà Max đã lấy đi của anh ta, còn Max thì luôn đấu tranh để đạt đến khoảnh khắc vinh quang của mình. Sau cùng, tỉ số dừng lại ở mức 10-3 nghiêng về Walter.

Họ đánh nhau đến tận năm 1933, khi cả hai đều mười bảy tuổi. Sự tôn trọng có phần miễn cưỡng mà hai người dành cho nhau cuối cùng đã biến thành một tình bạn thật sự, và cái sự háo hức muốn đánh nhau đã rời bỏ họ. Cả hai đều có việc làm cho đến

khi Max bị sa thải cùng với những người Do Thái khác ở nhà máy Cơ khí Jederman vào năm 35. Trước đó không lâu thì Bộ luật Nuremberg ra đời, cấm người Do Thái có quyền công dân Đức, cũng như không cho người Đức và người Do Thái lấy nhau.

“Lạy chúa Giê-su,” một buổi chiều nọ, Walter đã thốt lên như thế khi hai người gặp nhau ở góc phố nhỏ nơi họ đã từng đánh nhau. “Đã từng có một quãng thời gian như vậy, phải không? Không có những thứ điên khùng này tồn tại quanh đây. Bây giờ thì chúng ta chẳng bao giờ còn có thể đánh nhau như thế nữa.”

Max không đồng ý. “Chúng ta có thể chứ. Cậu không thể cưới một người Do Thái, nhưng đâu có luật nào cấm cậu đánh nhau với họ.”

Walter mỉm cười. “Hắn còn có một điều luật *khen thưởng* cho việc này nữa kia - miễn là cậu không thắng.”

Trong vài năm tiếp theo, thỉnh thoảng họ mới gặp được nhau. Max, cùng với những người Do Thái còn lại, luôn bị từ chối thăng thưởng và luôn bị chà đạp, còn Walter thì biến mất trong công việc của anh - một công ty in ấn.

Nếu bạn thuộc người quan tâm đến chuyện này, thì đúng là có, có vài cô gái trong những năm tháng ấy. Một cô tên là Tania còn cô kia tên là Hildi. Không ai trong số họ gắn bó lâu dài với Max được cả. Anh không có thời gian, hầu hết là vì cuộc sống của anh không ổn định và áp lực đè nặng lên vai anh ngày càng lớn dần. Max phải lao đi kiếm việc làm. Anh có thể mang lại cho những cô gái ấy cái gì cơ chứ? Vào năm 1938, cuộc sống của anh trở nên khó khăn tới mức không thể khó khăn hơn được nữa.

Sau đó là đến ngày 9 tháng Mười một. *Kristallnacht*. Đêm kính vỡ.

Đấy chính là biến cố đã tiêu diệt rất nhiều những người Do Thái giống như anh, nhưng nó cũng đã cho thấy rằng đã đến lúc Max Vandenburg phải trốn đi. Năm ấy anh hai mươi hai tuổi.

Đã có nhiều nhà cửa của người Do Thái đã bị phá hủy và cướp bóc khi có một loạt

tiếng gõ cửa vang lên cánh cửa của căn hộ gia đình anh sống. Cùng với dì, mẹ, anh chị em họ và con cái của họ, Max đứng trong phòng khách.

“Aufmachen!”

Cả nhà nhìn nhau. Có một sự cảm dỗ rất lớn là tản sang những phòng khác, nhưng sự sợ hãi là điều lạ lùng nhất trên đời này. Họ không thể nhúc nhích được.

Một lần nữa. “Mở cửa ra!”

Isaac đứng dậy và bước đến chỗ cửa. Mảnh gỗ ấy thật sống động vẫn còn kêu rền rĩ vì cú đánh mà nó vừa bị giáng cho. Anh nhìn lại những gương mặt chẳng còn gì khác ngoài nỗi sợ hãi của gia đình mình.

Như đã biết trước, đó là một tên Quốc xã. Trong bộ đồng phục.

“Không bao giờ.”

Đó là câu trả lời đầu tiên của Max.

Anh nắm chặt lấy tay mẹ mình, và tay của Sarah, người chị họ gần anh nhất. “Tôi sẽ không đi đâu cả. Nếu tất cả chúng tôi không thể đi cùng với nhau, thì tôi cũng không đi.

Anh đang nói dối.

Khi anh bị đẩy ra ngoài bởi những thành viên còn lại của gia đình mình, thì có một cảm giác nhẹ nhõm quay cuồng bên trong anh như một hành động đòi bại. Đó là một điều anh không muốn cảm nhận, nhưng dù thế nào đi nữa, anh vẫn cảm thấy nhẹ nhõm với một sự khoái trá đến mức khiến anh phát buồn nôn. Làm sao mà anh có thể như vậy? Sao mà anh có thể làm như vậy được?

Nhưng anh đã làm như vậy.

“Đừng mang theo gì cả,” Walter bảo anh. “Chỉ bộ quần áo cậu đang mặc trên người thôi. Tớ sẽ mang cho cậu những thứ còn lại.”

“Max.” Đó là tiếng mẹ anh gọi.

Bà lấy từ trong một cái ngăn kéo ra một mảnh giấy cũ và nhét nó vào túi áo khoác của anh. “Nếu có khi nào...” Bà ôm lấy anh một lần cuối cùng, vòng quanh khuỷu tay anh. “Đây có thể là hy vọng cuối cùng của con.”

Anh nhìn gương mặt đã hằn dấu thời gian của mẹ mình rồi đặt lên môi bà một nụ hôn thật mạnh.

“Đi nào.”

Walter kéo anh ra khi cả gia đình nói lời tạm biệt, cho anh tiền và vài món đồ có giá trị. “Ở ngoài đó đang hỗn loạn. Và sự hỗn loạn là điều mà chúng ta cần.”

Họ ra đi, đầu không ngoảnh lại.

Điều đó đã tra tấn anh.

Giá như anh đã quay lại để nhìn một lần cuối gia đình khi anh bỏ ngôi nhà ấy mà đi, thì có thể cảm giác tội lỗi sẽ không đè nặng anh đến thế. Anh đã không nói một lời vĩnh biệt nào với họ cả.

Không có lấy một cái nhìn cuối cùng.

Chẳng có gì ngoài sự ra đi.

\*\*\*

Trong hai năm kế tiếp, anh cứ trốn tránh mãi, trong một phòng chứa rỗng không. Căn phòng ấy thuộc tòa nhà mà Walter làm việc trong những năm trước đó. Có rất ít thức ăn. Có rất nhiều sự nghi ngờ. Những người Do Thái có tiền còn lại trong vùng đang di

tản đi. Những người Do Thái không có tiền cũng đang cố gắng di tản, nhưng không thành công lắm. Gia đình của Max rơi vào loại người Do Thái thứ hai. Walter thường xuyên kiểm tra tin tức về họ, một cách kín đáo hết mức có thể. Một buổi chiều nọ, khi anh ta ghé thăm, thì một người lạ đã ra mở cửa.

Lúc Max nghe thấy tin này, anh cảm thấy cơ thể mình đã bị vo thành một quả bóng, như một tờ giấy vụn chỉ chít những lỗi chính tả. Như một thứ rác rưởi.

Tuy vậy, mỗi ngày trôi qua anh đều cố gắng gỡ ra và vuốt lại cho thẳng thớm con người mình, một cách đầy chán ghét và biết ơn. Tuy nó nhàu nhĩ, nhưng làm thế nào đó mà con người anh không bị rách tan ra thành nhiều mảnh.

Một nửa năm 1939 đã trôi qua, chỉ còn sáu tháng nữa là tròn ba năm Max lẩn trốn, họ đã quyết định phải thực hiện một hướng hành động mới. Họ xem xét mảnh giấy mà mẹ đã đưa cho khi anh ra đi bỏ lại gia đình mình. Đúng vậy, đó là sự ruồng bỏ của anh, chứ không phải là sự trốn chạy của anh. Đó là cách anh nhìn nhận sự việc, giữa cái bức tranh kỳ cục là sự khuây khỏa của anh. Chúng ta đã biết điều gì được viết trên mảnh giấy đó rồi:

## MỘT CÁI TÊN, MỘT ĐỊA CHỈ

Hans Hubermann

Số 33 phố Thiên Đàng, thị trấn Molching

“Mọi việc ngày càng tồi tệ hơn,” Walter nói với Max. “Giờ thì bất cứ lúc nào họ cũng có thể phát hiện ra chúng ta.” Có rất nhiều linh cảm trong bóng rọi. “Chúng ta không biết điều gì có thể xảy ra. Tớ có thể bị bắt. Cậu có thể phải tìm đến nơi đó... Tớ sợ quá không dám đề nghị ai giúp đỡ ở đây cả. Họ có thể tố giác. Chỉ có một giải pháp duy nhất.” Tớ sẽ đến đó và tìm người đàn ông này. Nếu ông ta đã trở thành một đảng viên Quốc xã - một điều rất có khả năng sẽ xảy ra - thì tớ sẽ quay lại đây, ít nhất thì chúng ta cũng biết, phải không?”

Max đưa cho anh đến đồng *pfennig* cuối cùng để thực hiện chuyến đi ấy, và vài ngày sau, khi Walter quay lại, họ ôm chầm lấy nhau trước khi Max nín thở và hỏi. “Thế nào rồi?”

Walter gật đầu. Ông ấy là người tốt. Ông ấy vẫn còn chơi cây đàn xép mà mẹ cậu đã kể cho cậu nghe - cây đàn của cha cậu. Ông ấy không phải là một đảng viên, ông ta đã đưa cho tớ tiền.” Vào thời điểm này, Hans Hubermann chỉ tồn tại dưới dạng một bản liệt kê. Ông ấy khá nghèo, ông đã có gia đình, và một đứa bé.”

Điều này thậm chí còn thu hút được sự chú ý của Max hơn nữa. “Bao nhiêu tuổi?”

“Mười. Cậu không thể đòi hỏi mọi thứ phải như ý mình được.”

“Đúng vậy. Bọn trẻ con to mồm lắm.”

“Như thế cũng đã là may mắn cho chúng ta lắm rồi.”

Họ ngồi im lặng một lúc. Max là người khuấy động sự im lặng đó.

“Hắn là ông ấy đã ghét tớ rồi, phải không?”

“Tớ không nghĩ thế. Ông ấy đã đưa tiền cho tớ, phải không nào? Ông ấy nói rằng một lời hứa là một lời hứa.”

Một tuần sau, một lá thư được gửi đến. Hans báo cho Walter Kugler biết là ông ấy sẽ cố gắng gửi những thứ có ích đến bất cứ khi nào có thể. Có một tấm bản đồ Molching và khu vực Munich mở rộng, cũng như một tuyến đường trực tiếp từ Pasing (một ga tàu an toàn hơn) đến tận cửa nhà ông. Trong thư, những từ cuối cùng được viết rất rõ ràng.

Hãy cẩn thận.

Đến giữa tháng Năm, 1940, quyển *Mein Kampf* được gửi đến, cùng một cái chìa khóa được dán vào bìa lót của quyển sách.

Người đàn ông này là một thiên tài, Max nghĩ thầm trong đầu, nhưng anh vẫn rùng mình ớn lạnh khi nghĩ về việc đi đến Munich. Anh thầm ước, rõ ràng là nếu như có những đảng phái khác tồn tại, thì chuyến đi này không hề cần phải xảy ra.

Không phải lúc nào bạn cũng có được điều mà bạn muốn.

Đặc biệt là ở nước Đức Quốc xã.

Một thời gian nữa lại trôi qua.

Chiến tranh ngày càng lan rộng.

Max vẫn lẩn trốn cả thế giới trong một căn phòng trống.

Cho đến khi điều không thể tránh khỏi xảy đến.

Người ta đã báo cho Walter biết là anh sẽ bị điều sang Ba Lan, để tiếp tục khẳng định quyền ưu tiên của nước Đức đối với cả người Ba Lan lẫn người Do Thái. Giống người này cũng chẳng tốt đẹp hơn giống người kia bao nhiêu. Đã đến lúc rồi.

Đã đến lúc rồi, và Max đi Munich rồi sau đó là Molching, và bây giờ anh đang ngồi trong gian bếp của một người lạ, cầu xin được giúp đỡ, và chịu đựng cái bản án mà anh cảm thấy là mình đáng phải nhận.

Hans Hubermann bắt tay anh và tự giới thiệu.

Ông pha cho anh một chút cà phê trong bóng tối.

Đứa bé gái đã đi được một lúc rồi, nhưng lúc này thì thêm vài bước chân nữa đến. Lá bài chưa được lật.

Trong bóng tối, cả ba người họ hoàn toàn bị cô lập. Tất cả đều nhìn nhau chăm chăm. Chỉ có người đàn bà mở miệng nói.

CƠN PHẢN NỘ CỦA ROSA



Khi Liesel đã ngủ thiếp đi thì cái giọng nói không lẫn vào đâu được của Rosa Hubermann bước vào gian bếp. Giọng nói ấy đã làm con bé giật mình thức giấc.

“Was ist los?”

Sự tò mò đã chiến thắng, khi con bé tưởng tượng ra một bài diễn văn được trút xuống từ con phần nộ của Rosa. Rõ ràng là đã có ai đó hay cái gì đó chuyển động, và tiếng một cái ghế được kéo lê đi.

Sau mười phút tự dẫn vật mình xem có nên phá vỡ những quy tắc kỷ luật không, Liesel mò ra hành lang, và điều mà con bé nhìn thấy đã thực sự làm nó ngạc nhiên, bởi vì Rosa Hubermann đang đứng sau lưng Max Vandenburg, nhìn anh ta nuốt xuống từng miếng lớn món súp đậu đầy tai tiếng của bà. Ánh sáng tỏa ra từ ngọn nến đang đứng trên mặt bàn. Ngọn nến ấy không hề lay động.

Mẹ trông rất nghiêm nghị.

Bà đang lo lắng.

Dù vậy, làm thế nào đó, trên gương mặt của bà vẫn có một biểu hiện của niềm hân hoan, và đó không phải là niềm hân hoan đến từ hành động cứu sống một con người khỏi sự khủng bố. Đó là một thái độ đặc trưng kiểu như, “Thấy chưa? ít nhất thì anh ta cũng đâu có phàn nàn gì.” Bà hết nhìn món súp của mình rồi lại nhìn người thanh niên Do Thái, rồi lại nhìn món súp.

Khi cất giọng nói một lần nữa, bà chỉ hỏi xem anh có muốn ăn thêm không.

Max từ chối, thay vào đó anh lại lao đến chỗ bồn rửa và bắt đầu nôn. Lưng của anh rung lên, còn hai cánh tay anh thì dang rộng ra. Những ngón tay anh bấu chặt lấy thành bồn bằng kim loại.

“Lạy các đấng Maria, Jesus và Joseph,” Rosa cầu nài. “Lại một đống nữa.”

Max quay đầu lại và xin lỗi. Những từ ngữ anh nói ra trơn tuột và nhỏ bé, chúng như

bị axit dồn nén lại. “Cháu xin lỗi. Cháu cho là mình đã ăn quá nhiều. Dạ dày cháu, bác biết đấy, đã quá lâu rồi kể từ khi... Cháu không nghĩ là mình có thể chịu nổi nhiều thức ăn như thế.”

“Dịch ra,” Rosa ra lệnh cho anh ta. Bà bắt đầu dọn dẹp.

Khi dọn xong, bà thấy người thanh niên ấy đang đứng ở chỗ bàn bếp, ỉu xiu. Hans đang ngồi đối diện anh, hai tay ông úp lên mặt bàn gỗ.

Từ trong hành lang, Liesel có thể nhìn thấy khuôn mặt buồn bã của kẻ lạ mặt, và đằng sau khuôn mặt ấy là vẻ lo lắng bồn loạn hiện lên trên gương mặt Mẹ.

Nó nhìn bố mẹ nuôi nó.

Những con người này là ai vậy?

## BÀI GIÁO HUẤN CỦA LIESEL

Chính xác thì Hans và Rosa Hubermann là loại người nào không phải là vấn đề dễ giải quyết. Những người tử tế ư? Những kẻ ngu ngốc đến mức quái gở ư? Những người có vấn đề về thần kinh ư?

Điều dễ xác định hơn chính là tình thế khó khăn của họ.

## TÌNH THẾ CỦA HANS VÀ ROSA HUBERMANN

Thực sự vô cùng bày hầy.

Thực ra là bày hầy đến khủng khiếp.

Khi một người Do Thái xuất hiện trong nhà bạn lúc trời vừa tảng sáng, ở ngay nơi ra đời của chủ nghĩa Quốc xã, thì bạn rất có khả năng sẽ trải qua những mức độ vô cùng nặng nề của cảm giác không thoải mái. Lo lắng, hoài nghi, hoang tưởng. Mỗi trạng thái đều thực hiện vai trò của mình, và mỗi cái đều dẫn đến một sự nghi hoặc thẳm

kín rằng có một hậu quả không mấy tốt đẹp đang chờ đợi bạn. Sự sợ hãi đang tỏa ánh sáng chói lóa. Nó không hề thương xót cặp mắt của chúng ta chút nào.

Điều đáng ngạc nhiên ở đây là, mặc cho cái nỗi sợ hãi sáng lóa mắt này đang lấp lánh trong bóng tối, thì làm thế nào đó mà họ vẫn hết sức bình tĩnh.

Mẹ ra lệnh cho Liesel.

“*Bett, Saumensch.*”<sup>(18)</sup>

Giọng nói ấy rất khẽ nhưng kiên quyết. Đây là một điều vô cùng bất thường.

Vài phút sau Bố vào phòng nó và nhấc những tấm vải bạt che cái giường bỏ trống ra.

“*Alles gut, Liesel? Mọi thứ vẫn ổn cả chứ?*”

“Vâng, thưa Bố”

“Như con thấy đấy, chúng ta có một người khách.” Con bé chỉ có thể nhận ra cái dáng người cao lênh khênh của Hans Hubermann trong bóng tối. “Đêm nay anh ấy sẽ ngủ ở đây.”

“Vâng, thưa Bố.”

Vài phút sau, Max Vandenburg đã ở trong phòng, không gây ra tiếng động nào, và hoàn toàn trong suốt. Người đàn ông ấy không thở. Anh không động đậy. Vậy mà làm thế nào đó, anh vẫn đi được từ chỗ cửa đến cái giường và nằm xuống dưới tấm vải phủ.

“Mọi việc ổn chứ?”

Lại là Bố, lần này ông nói với Max.

Câu trả lời trôi ra từ miệng anh, sau đó tự mình áp lên trần nhà như một vết ố. Đó là

cảm giác xấu hổ của anh. “Vâng, cảm ơn bác.” Anh lại nói câu ấy lần nữa, khi Bố bước đến vị trí quen thuộc của mình là cái ghế bên cạnh giường của Liesel. “Cảm ơn bác.”

Một giờ đồng hồ nữa trôi qua trước khi Liesel ngủ thiếp đi.

Con bé đã có một giấc ngủ dài và khó nhọc.

Một bàn tay đánh thức nó dậy vào lúc tám rưỡi sáng.

Giọng nói ở cuối bàn tay ấy báo cho con bé biết rằng hôm đó nó sẽ không phải đến trường. Rõ ràng là nó đã bị ốm.

Khi đã tỉnh dậy hẳn, nó quan sát người lạ mặt trên cái giường đối diện. Tấm mền đã che kín hết người anh ta, chỉ chừa ra một mớ tóc lòa xòa trên đỉnh đầu, và không có một tiếng động nào, cứ như anh đã tập cho bản thân mình được một phương pháp ngủ không gây tiếng động. Với một sự cẩn trọng cao độ, con bé đi dọc theo chiều dài thân người anh, để theo Bố ra ngoài hành lang.

Lần đầu tiên kể từ khi nó đến ngôi nhà này, gian bếp và Mẹ đang chìm trong im lặng. Đó là một sự im lặng đáng kinh ngạc mở đầu một ngày mới. Và sự im lặng ấy chỉ kéo dài có vài phút, điều này khiến Liesel thở phào nhẹ nhõm.

Gian bếp chỉ có thức ăn và âm thanh phát ra của hành động ăn.

Mẹ thông báo điều quan trọng nhất của ngày hôm đó. Bà ngồi ở bàn và nói, “Bây giờ, Liesel, hãy nghe đây. Hôm nay Bố sẽ nói cho con nghe một việc.” Nghiêm trọng rồi đây - thậm chí bà còn không thèm nói mấy chữ *Đồ con lợn* nữa. Hẳn đó phải là một kỳ công của cá nhân bà trong việc kiêng nói ra từ ấy. “Bố sẽ nói chuyện với con và con phải lắng nghe. Rõ chưa hả?”

Đứa bé gái vẫn đang nuốt thức ăn.

“Đã rõ chưa hả, *Đồ con lợn?*”

Tốt hơn rồi đây.

Nó gật đầu.

Khi con bé quay lại phòng ngủ để xếp quần áo, cái thân người trên chiếc giường đôi diện đã đôi chiều và cong lại. Thân người ấy không còn là một khúc thẳng đơ nữa mà đã thành ra hình chữ z, nằm chéo từ góc giường này sang góc giường bên kia, khiến cho cái giường trông cũng ngoằn ngoèo theo.

Giờ thì con bé đã có thể nhìn thấy khuôn mặt của anh ta, trong luồng ánh sáng ban ngày mỗi mện. Miệng anh đang há ra và da của anh có màu vỏ trứng. Một lớp râu quai nón phủ kín hàm và cằm anh, đôi tai của anh trông rất cứng và dẹt, và anh có một cái mũi nhỏ nhưng vẹo vọ.

“Liesel!”

Con bé quay lại.

“Nhanh chân lên!”

Con bé bước nhanh hơn, đến phòng vệ sinh.

Khi đã thay quần áo xong và đang đi dọc trên hành lang, con bé nhận thấy rằng nó sẽ không đi xa hơn được nữa. Bố đang đứng trước cánh cửa dẫn xuống tầng hầm, ông cười uể oải, thấp ngọn đèn bão lên và dẫn nó xuống.

Giữa những đồng vải phủ tránh bụi và mùi sơn nồng nặc, Bố bảo nó hãy thả lỏng người ra. Những từ ngữ được bố sơn lên tường mà Liesel đã từng học trong quá khứ đang bốc cháy phừng phừng. “Bố cần phải nói với con một chuyện.”

Liesel ngồi trên đỉnh của một đồng tấm phủ tránh bụi cao chừng một mét, Bố thì ngồi trên một thùng sơn dung tích mười lăm lít. Trong vài phút, ông tìm kiếm những từ ngữ để nói với đứa bé gái trước mặt mình. Khi những từ ngữ ấy đến với ông thì ông đứng lên để truyền đạt chúng. Ông dụi mắt.

“Liesel,” ông nói khẽ, “Bố chưa bao giờ chắc là bất cứ việc nào trong những việc như thế này sẽ có ngày xảy ra, thế nên bố chưa bao giờ kể với con, về bố, về người đang ngủ trên lầu ” Ông đi từ đầu này sang đầu kia căn hầm, ngọn đèn bão khuếch đại bóng của ông lên. Nó biến ông thành một gã khổng lồ trên tường, cứ đi tới đi lui mãi.

Khi ông đứng lại, cái bóng ấy đứng lù lù đằng sau ông và quan sát. Luôn có ai đó đứng quan sát.

“Con biết cây đàn xép của bố rồi phải không?” ông nói và thế là câu chuyện bắt đầu.

Ông giải thích về cuộc Thế chiến lần thứ nhất và Erik Vandenburg, và sau đó là chuyện đến thăm nhà vợ người lính tử trận. “Đứa bé trai bước vào phòng ngày hôm đó chính là người thanh niên trên lầu. *Verstehst?* Con hiểu chứ?”

Kẻ trộm sách ngồi đó và lắng “ghe câu chuyện của Hans Hubermann. Câu chuyện kéo dài một giờ đồng hồ, cho đến giây phút của sự thật, và điều này dẫn đến một bài giáo huấn rất rõ ràng và cần thiết.

“Liesel, con phải lắng nghe bố nói đây này.” Bố nâng nó đứng dậy và nắm lay tay nó.

Họ đối mặt với bức tường.

Những hình thù tối tăm và phần thực hành từ ngữ.

Ông nắm những ngón tay của đứa bé gái thật chặt.

“Con có nhớ cái ngày sinh nhật Quốc trưởng – đêm hôm đó, khi chúng ta về nhà từ đồng lửa ấy? Con có nhớ con đã hứa với bố điều gì không?”

Con bé gật đầu. Nó nói với bức tường trước mặt, “Rằng con sẽ giữ kín một bí mật.”

“Đúng thế.” Giữa hai bóng người đang nắm tay nhau, những từ ngữ được sơn lên tường rải ra, đậu trên vai họ, dừng lại trên đầu họ và đu đưa dưới những cánh tay họ. “Liesel, nếu con mở miệng kể cho bất cứ ai biết về người đàn ông ở trên đó, thì tất cả

chúng ta sẽ gặp rắc rối to.” Ông chẳng hề do dự trong việc làm con bé sợ đến quẫn trí, rồi vỗ về nó đủ để làm nó bình tĩnh lại. Ông nhồi cho nó những câu nói và quan sát nó bằng cặp mắt kim loại của mình. Một cặp mắt tuyệt vọng và bình tĩnh, “ít nhất là Mẹ và Bố sẽ bị bắt đi.” Rõ ràng là Hans lo rằng ông đã dọa cho con bé sợ quá mức, nhưng ông đã tính toán rủi ro, và chọn cách lang thang ở bên có rất nhiều nỗi sợ hãi hơn là bên không đủ sợ hãi. Con bé phải tuân theo lời ông tuyệt đối, và không bao giờ được thay đổi.

Để kết thúc bài giáo huấn của mình, Hans Hubermann nhìn Liesel Meminger và chắc rằng con bé đang chú ý đến điều ông nói.

Ông liệt kê ra cho nó một danh sách những hậu quả có thể xảy đến.

“Nếu con nói với bất cứ ai về người đàn ông đó...”

Cô giáo của nó.

Rudy.

Dù là ai đi chăng nữa.

Thì tất cả đều có thể khiến con bị trừng phạt.

“Với những lần vi phạm đầu tiên,” ông nói, “Bố sẽ lấy đi từng quyển sách một của con - và bố sẽ đốt trụi chúng.” Thật là một hình phạt tàn nhẫn. “Bố sẽ quẳng chúng vào bếp lò, hay lò sưởi.” Chắc chắn là lúc đó ông đang cư xử như một kẻ bạo ngược nhưng điều đó là cần thiết. “Hiểu chưa?”

Cú sốc này tạo ra một lỗ thủng nơi con bé, thật gọn ghẽ, thật rõ ràng.

Những giọt nước mắt ứa ra.

“Vâng, thưa Bố”

“Tiếp theo.” Ông vẫn phải tỏ ra cứng rắn, và ông cần phải nghiêm giọng để cho con bé thấy điều này. “Người ta sẽ bắt con đi. Con có muốn điều đó không?”

Lúc này thì con bé bật khóc nức nở. “*Nein*”(Không - tiếng Đức)

“Tốt.” Ông thả lỏng bàn tay con bé ra. “Người ta sẽ bắt người trên lầu đi, và có thể là cả Mẹ và Bố nữa - và chúng ta sẽ không bao giờ, không bao giờ quay về.”

Thế là xong.

Đứa bé gái bắt đầu khóc một cách hoàn toàn mất kiểm soát đến mức Bố rất muốn kéo nó vào lòng và ôm nó thật chặt. Nhưng ông đã không làm thế. Thay vào đó, ông ngồi xuống và nhìn thẳng vào mặt con bé. Ông buông ra những lời nói khẽ khàng nhất của mình. “*Verstehst du nich?*” Con có hiểu những gì bố nói không?”

Con bé gật đầu. Nó khóc, và lúc này, khi nó đã bị đánh bại, đã bị phá hủy hoàn toàn, bố mới ôm lấy nó trong bầu không khí như được vẽ lên và ánh sáng lập lờ của ngọn đèn dầu.

“Con hiểu rồi, Bố ơi, con hiểu rồi.”

Giọng nói của nó bao bọc quanh cơ thể ông, và hai bố con cứ ôm nhau như thế trong vài phút, Liesel với hơi thở như bị nén lại, còn Bố thì xoa lưng cho nó.

Khi hai bố con quay trở lên lầu, họ thấy Mẹ đang ngồi trong nhà bếp, đơ độc và trầm ngâm. Khi bà nhìn thấy họ, bà đứng dậy và ra hiệu cho Liesel đến gần. Bà đã nhận thấy những giọt nước mắt đã khô đọng thành vệt trên mặt con bé. Bà ôm nó vào lòng một cách vụng về và thô kệch. “Mọi việc ổn cả chứ, *đồ con lợn?*”

Bà không cần có câu trả lời.

Mọi việc ổn cả.

Nhưng cũng thật là kinh khủng.



# NGƯỜI NGỦ

Max Vandenburg ngủ li bì suốt ba ngày.

Trong khi anh ngủ, Liesel quan sát anh. Bạn có thể nói rằng, đến ngày thứ ba thì việc này đã trở thành một nỗi ám ảnh với con bé. Nó kiểm tra anh, để xem liệu anh có còn thở hay không. Giờ đây con bé đã có thể thấy được những dấu hiệu của sự sống nơi con người này, từ những cử động của đôi môi, hàm râu đang rậm dần, cho đến những món tóc động đậy rất nhẹ khi đầu anh ngo nguậy trong con ngủ mơ.

Thường thì, khi con bé đứng đó và nhìn anh, nó có một suy nghĩ dằn vặt trong đầu đến khổ sở, ấy là hình như anh vừa mới tỉnh dậy, đôi mắt của anh đã mở hé ra để nhìn nó - để quan sát nó đang quan sát anh. Cái suy nghĩ bị bắt quả tang vừa làm con bé thấy khó chịu vừa khiến nó thấy khoan khoái thế nào đó. Con bé sợ điều này. Chỉ khi Mẹ cất tiếng gọi thì nó mới có thể bỏ đi, với một cảm giác vừa dễ chịu vừa thất vọng khi nghĩ rằng có thể nó sẽ không có mặt ở đó khi người đàn ông này tỉnh dậy.

Đôi khi, vào lúc gần về cuối cái giấc ngủ như một cuộc chạy đường dài ấy, anh cất tiếng nói.

Có những cái tên được làm bầm thành tiếng. Một danh sách.

Isaac. Dì Ruth. Sarah. Mẹ. Walter. Hitler.

Gia đình, bè bạn, kẻ thù.

Tất cả đều đang ở bên dưới tấm đắp cùng với anh, và có lúc dường như anh đang phải vật lộn với chính mình. “*Nein,*” anh thì thầm. Từ này được lặp lại cả thảy bảy lần. “*Không.*”

Liesel, trong khi đang quan sát, đã kịp nhận thấy những điểm tương đồng giữa người lạ này và nó. Cả hai đều đang trong một tình trạng bối rối lo âu khi sống ở phố Thiên Đàng. Cả hai đều có những con ác mộng.

Cuối cùng, anh thức dậy với một cơn rung động khủng khiếp của sự mất định hướng. Mồm anh há hốc ra chỉ một giây sau khi mắt anh mở, rồi anh ngồi bật dậy, người gập lại thành một góc vuông.

“Ồi!”

Một giọng nói thoát ra khỏi miệng anh.

Khi anh nhìn thấy khuôn mặt của đứa bé gái đang xoay ngược lại phía trên mình, đã có một khoảnh khắc bực bội của sự không quen thuộc và cái ôm ghì lấy để cố nhớ lại - để giải mã chính xác xem anh đang ngồi ở đâu và khi nào. Sau vài giây, anh cũng gãi được đầu mình (hành động này phát ra tiếng sột soạt như khi bạn nhóm một đồng lửa), rồi anh nhìn con bé. Những cử động của anh rất rời rạc, và một khi đã mở ra, thì đôi mắt anh đặc quánh lại như một vũng lầy và có màu nâu. Một màu nâu dày đặc và nặng nề.

Như một hành động phản xạ, Liesel lùi lại.

Nhưng con bé đã quá chậm.

Người lạ mặt vươn tay ra, cái bàn tay ấm nóng hơi chần gỏi của anh nắm vào cẳng tay nó.

“Xin hãy làm ơn.”

Giọng nói của anh cũng bám chặt lấy con bé, như những cái móng tay đầy chiếm đoạt. Anh ấn chúng vào da thịt con bé.

“Bố ơi!” Con bé gọi lớn.

“Xin hãy làm ơn!” Max nói thật khẽ.

Lúc đó đã là chiều muộn, xám xịt và mờ ảo, nhưng chỉ ánh sáng có màu bản thiêu mới được phép ủa vào căn phòng. Đó là tất cả những gì mà vải của những tấm màn cho

phép lọt qua.

Nếu bạn là người lạc quan, hãy cứ cho là nó có màu đồng đi.

Khi Bố bước vào, ban đầu ông đứng ở chỗ ngưỡng cửa và nhìn những ngón tay của Max Vandenburg và khuôn mặt tuyệt vọng của anh. Cả hai đều bám chặt lấy cánh tay của Liesel. “Ta thấy là hai người đã gặp nhau rồi,” ông nói.

Những ngón tay của Max bắt đầu lạnh dần.

## TRAO ĐỔI NHỮNG CƠN Ác MỘNG

Max Vandenburg hứa rằng anh sẽ không bao giờ ngủ trong phòng của Liesel nữa. Anh đã nghĩ gì trong đầu vào cái đêm đầu tiên ấy? Thậm chí chỉ nghĩ về điều đó thôi cũng làm cho anh thấy hết sức dần vật.

Anh giải thích rằng mình đã quá hoang mang khi đến nơi cho nên mới để một việc như vậy xảy ra. Căn hầm là nơi duy nhất dành cho anh mà anh có thể nghĩ đến. Hãy quên sự lạnh lẽo và cô độc đi. Anh là một người Do Thái, và nếu trên đời này có một nơi mà số phận đã xếp đặt sẵn cho anh tồn tại, thì đó chính là căn hầm hay bất cứ cái nơi ẩn náu nào tương tự như thế để giúp anh sống sót.

“Cháu xin lỗi,” anh thú tội với Hans và Rosa trên những bậc cấp dẫn xuống căn hầm. “Từ giờ trở đi cháu sẽ ở dưới này. Hai người sẽ không nghe thấy cháu đâu. Cháu sẽ không gây ra một tiếng động nào cả.”

Hans và Rosa, cả hai đều đã bước vào nỗi tuyệt vọng của tình huống khó khăn này, nên họ không có ý kiến gì khác, thậm chí cũng không có ý kiến gì về cái lạnh dưới tầng hầm. Họ trái tấm mền xuống và treo ngọn đèn dầu lên. Rosa thừa nhận rằng sẽ không có dư dả thức ăn, và Max đã đáp lại một cách nhiệt thành rằng bà chỉ cần mang xuống những thứ cơm thừa canh cặn, và chỉ khi không có ai muốn ăn chúng nữa mà thôi.

“*Na na,*” Rosa trấn an anh. “Cháu sẽ được cho ăn, trong khả năng của bác.”

Họ cũng mang tấm đệm từ chiếc giường trống trong phòng của Liesel xuống, để thay thế cho những tấm che bụi - một sự trao đổi tuyệt vời.

Dưới hầm, Hans và Max đặt tấm đệm bên dưới gầm cầu thang và dựng một bức tường chắn bằng những tấm che bụi ở bên cạnh. Những tấm chắn này đủ cao để che toàn bộ lối vào hình tam giác, và bên cạnh đó thì chúng rất dễ di chuyển nếu Max rất cần có thêm không khí.

Bố xin lỗi. “Trông nó thật là thảm hại, bác biết điều đó.”

“Còn hơn là không có gì,” Max cố làm ông yên lòng. “Tốt hơn nhiều so với những gì cháu đáng được nhận rồi - cảm ơn bác.”

Với vài thùng sơn được đặt đúng vị trí, Hans thừa nhận rằng trông cái hốc ấy chỉ như một đống đồ linh tinh được đặt cùng nhau một cách luộm thuộm vụng về nơi góc hầm, để khỏi vướng lối đi. Chỉ có một vấn đề, ấy là người ta chỉ cần dẹp vài cái thùng sơn và dỡ mấy tấm phủ che bụi ra là có thể ngửi thấy mùi của một tên Do Thái.

“Chúng ta hãy hy vọng là thế này đã đủ tốt cho cháu rồi,” ông nói.

“Buộc phải vậy thôi.” Max bò vào trong. Một lần nữa, anh lại nói câu ấy. “Cảm ơn bác.”

Cảm ơn.

Với Max Vandenburg, đó là hai từ đáng thương nhất mà anh có thể nói ra, và hai từ ấy chỉ có thể được cạnh tranh quyết liệt bởi câu *cháu rất tiếc*. Có một thói thúc giục trực trong anh, bắt anh phải nói cả hai câu cảm thán này ra, và chúng được bắt nguồn từ nỗi cắn rứt.

Không biết đã bao nhiêu lần trong những giờ đồng hồ tỉnh táo đầu tiên ấy anh muốn bước ra khỏi căn hầm rồi rời căn nhà đó mà ra đi luôn? Hẳn phải đến hàng trăm lần.

Tuy nhiên mỗi lần như thế, thì ý muốn ra đi ấy trong anh chỉ như một cơn đau nhói lên mà thôi.

Và điều này càng khiến anh thấy tội tệ hơn nữa.

Anh muốn đi ra ngoài - Lạy Chúa, anh mới muốn đi ra ngoài làm sao (hay ít nhất là anh đã *từng muốn* là mình sẽ đi ra ngoài) - nhưng anh biết rằng mình sẽ không làm thế. Đó cũng chính là cái cách mà anh đã bỏ lại gia đình mình đằng sau ở Stuttgart dưới tấm màn che được dệt bằng lòng trung thành giả tạo.

Để mà sống.

Sống là sống.

Cái giá phải trả là cảm giác tội lỗi, và sự xấu hổ.

Trong những ngày đầu tiên Max sống dưới tầng hầm, Liesel không có việc gì dính líu đến anh cả. Con bé phủ nhận sự tồn tại của anh. Mái tóc phớt phớt ra tiếng kêu loạt xoạt của anh, những ngón tay lạnh ngắt, trơn tuột của anh.

Sự hiện diện như tra tấn của anh trong nhà.

Mẹ và Bố.

Giữa họ có một vẻ nghiêm trang khó tả, và rất nhiều quyết định bất thành.

Họ đã nghĩ đến việc chuyển anh đi chỗ khác.

“Nhưng chuyển đi đâu cơ chứ?”

Không có câu trả lời.

Trong hoàn cảnh này, họ chẳng có bạn bè nào để được giúp đỡ cả, và như bị tê liệt. Không còn chốn nào Max Vandenburg có thể dung thân được nữa. Chỉ có họ. Hans và Rosa Hubermann. Liesel chưa từng thấy họ nhìn nhau nhiều như vậy, hay nhìn nhau

với một sự nghiêm trọng đến như vậy.

Họ là người đã mang thức ăn xuống và bố trí một thùng đựng sơn cũ cho Max tiêu tiêu vào đây. Những thứ chứa trong thùng đó sẽ được Hans đem vứt đi một cách cẩn thận hết mức có thể, trong lòng ông vẫn nhen nhúm chút hy vọng là ông sẽ nhận được thuê làm thợ sơn thêm vài lần nữa. Rosa cũng mang xuống cho anh vài xô nước nóng để cọ rửa thân thể. Người Do Thái này đã hơi thối lắm rồi.

Bên ngoài, một dãy núi được hình thành từ bầu không khí lạnh lẽo của tháng Mười một luôn chực chờ trước cửa mỗi lần Liesel ra khỏi nhà.

Những cơn mưa phùn cứ đổ xuống từng chập.

Những xác lá khô rụng đầy đường.

Không lâu sau, đã đến lượt kẻ trộm sách phải xuống tầng hầm. Họ đã buộc con bé phải làm thế.

Nó bước một cách ngập ngừng xuống những bậc cấp, biết rằng nó không cần phải nói lời nào cả. Tiếng chân nó bước loẹt quẹt cũng đủ để làm anh thức dậy rồi.

Giữa căn hầm, con bé đứng đó và chờ đợi, cảm thấy mình như đang đứng giữa một cánh đồng tối om mênh mông bát ngát. Mặt trời trên cánh đồng ấy như đang lặn sau một cụm lúa đã gặt.

Khi Max bò ra ngoài, trên tay anh đang cầm quyển Mein Kampf. Lúc mới đến đây, anh đã đưa trả cuốn sách lại cho Hans Hubermann, nhưng ông bảo anh có thể giữ nó.

Dĩ nhiên là Liesel, khi đang bung bữa tối của anh trong tay, không thể rời mắt khỏi quyển sách đó. Đó là một quyển sách mà con bé đã trông thấy vài lần ở chỗ BDM, nhưng những hoạt động của chúng ở đó không bao gồm việc đọc hay sử dụng trực tiếp đến quyển sách này. Thịnh thoảng người ta lại nhắc đến sự vĩ đại của nó, cũng như những lời hứa hẹn rằng chúng sẽ có cơ hội được nghiên cứu quyển sách ấy trong

những năm sau này, khi chúng được chuyển sang một bộ phận Hitler cấp độ cao hơn.

Max, khi nhận thấy sự chú ý của con bé, cũng xem xét quyển sách.

“Có không?” Con bé thì thầm.

Có một cái gì đó rất lạ trong giọng nói của nó, hoàn toàn ngoài dự kiến và đang loăn xoăn trong miệng nó.

Người Do Thái ghé đầu mình lại gần hơn chút nữa. “*Bitte?* Sao cơ?”

Nó đưa cho anh ta món súp đậu và quay ngược lên tầng trên, mặt đỏ bừng vì xấu hổ và thấy mình thật ngốc nghếch.

“Đó có phải là một quyển sách hay không?”

Con bé luyện tập điều mình muốn nói trong phòng vệ sinh, trước tấm gương nhỏ. Mùi nước đái vẫn vương vất xung quanh nó, vì Max vừa mới dùng đến cái thùng sơn trước khi con bé đi xuống. *So ein G'stank*, con bé nghĩ thầm. Thật là một cái mùi kinh khủng.

Không nước đái của ai có mùi dễ ngửi như chính nước đái của bạn cả.

Ngày tháng tập tễnh trôi qua.

Mỗi buổi tối, trước khi chìm vào trong giấc ngủ, con bé lại nghe thấy giọng nói của Mẹ và Bố trong gian bếp, bàn bạc xem điều gì đã được thực hiện, họ đang làm gì, và điều gì sẽ phải xảy ra tiếp theo. Lúc nào cũng vậy, hình ảnh Max lại trôi lơ lửng bên cạnh nó. Luôn là cái vẻ mặt tổn thương, đầy biết ơn của anh, và cặp mắt tối om như đầm lầy của anh.

Chỉ duy nhất một lần, có một tiếng nói lớn trong gian bếp.

Đó là Bố.

“Tôi biết!”

Giọng của ông nghe thật dữ dằn, nhưng ông đã kịp khiến nó quay trở về thành một tiếng thì thầm nghệt lại trong cổ họng một cách vội vã.

“Dù vậy thì tôi vẫn phải tiếp tục, ít nhất là vài lần một tuần. Tôi không thể ở đây suốt được. Chúng ta cần tiền, và nếu tôi không chơi đàn ở đó nữa thì bọn họ sẽ đâm ra nghi ngờ. Họ sẽ thắc mắc rằng tại sao tôi lại nghỉ. Tuần trước tôi đã bảo họ là bị ốm, nhưng giờ thì chúng ta phải làm mọi việc mà chúng ta vẫn làm.”

Đó mới là vấn đề.

Cuộc sống đã thay đổi theo chiều hướng khó ngờ nhất nhưng họ buộc phải làm như thể chẳng có gì đã xảy ra.

Hãy tưởng tượng ra việc bạn phải nở một nụ cười sau khi bị tát vào mặt. Sau đó hãy nghĩ đến việc bạn phải làm như thế hai mươi bốn giờ một ngày.

Đó chính là sự bần tiện mà việc che giấu một người Do Thái mang lại.

Khi những ngày chuyển sang tuần, thì giờ đây đã có một sự chấp nhận hoàn toàn điều đã xảy ra - tất cả hậu quả của chiến tranh, một người giữ lời hứa và một cây đàn xép. Bên cạnh đó, chỉ trong vòng hơn nửa năm, gia đình Hubermann đã mất đi một đứa con trai và thu về một nỗi nguy hiểm có thể viết thành sử thi được.

Điều làm Liesel bàng hoàng nhất là thay đổi nơi mẹ nó. Dù đó là cách bà chia thức ăn một cách đầy cân nhắc, hay sự im lặng đáng chú ý của cái mồm khét tiếng, hay thậm chí cả vẻ dịu dàng trên gương mặt nhàu nhĩ như giấy các-tông của bà, thì có một điều đang ngày càng trở nên rõ ràng.

## MỘT ĐẶC TÍNH CỦA ROSA HUBERMANN

Bà ta là một người phụ nữ đáng nể khi gặp khủng hoảng.



Ngày cả khi bà Helena Schmidt bị viêm khớp không tiếp tục thuê bà giặt là quần áo nữa, một tháng sau khi Max xuất hiện lần đầu tiên ở phố Thiên Đàng, thì bà chỉ ngồi xuống bàn và kéo cái tô về phía mình. “Món súp tối nay ngon lắm đây.”

Món súp ấy thật là kinh khủng.

Mỗi sáng khi Liesel đến trường, hay trong những ngày nó liêu lĩnh chuồn ra ngoài để chơi bóng đá, hay hoàn thành quãng đường giao và nhận đồ giặt ủi còn lại, bà thường khẽ nói với con bé. “Và hãy nhớ đây, Liesel...” Bà sẽ chỉ tay vào miệng và chỉ có vậy mà thôi. Khi Liesel gật đầu ra ý đã hiểu, bà sẽ nói, “Ngoan lắm, *Đồ con lợn*. Giờ thì đi đi.”

Đúng như những lời mà Bố đã nói, và bây giờ là lời của Mẹ, thì con bé là một đứa bé ngoan. Nó luôn ngậm miệng im lặng bất kể nó đi đến đâu. Bí mật của gia đình nó được chôn giấu rất kỹ.

Con bé đi trên phố với Rudy như thường lệ, lắng nghe những lời huyền thuyên của thằng này. Đôi khi chúng so sánh với nhau những gì người ta bắt chúng ghi chép ở đơn vị Thiếu niên Hitler của mình, và lần đầu tiên Rudy nhắc đến một gã thủ lĩnh trẻ rất ác tên là Franz Deutscher. Nếu Rudy không nói về sự khắc nghiệt của cái gã Deutscher ấy, thì nó cũng bật lại cái cuốn băng ghi âm hỏng nát thường lệ, thao thao bất tuyệt về bàn thắng gần đây nhất mà nó ghi được trên sân vận động bóng đá phố Thiên Đàng.

“*Tớ biết rồi,*” Liesel quả quyết. “*Tớ đã ở đó* mà.”

“Thế thì sao?”

“Thế có nghĩa là tớ đã thấy cảnh đó rồi, đồ con lợn.”

“Làm sao mà tớ biết được chuyện ấy cơ chứ? Vì tất cả những gì tớ biết là có thể cậu đang nằm đâu đó trên mặt đất, liềm láp đồng bùn mà tớ để lại đằng sau khi tớ ghi bàn.”

Có thể chính Rudy là người đã giữ cho con bé tỉnh táo, bằng sự ngu ngốc trong cách nói chuyện của thằng bé, mái tóc như được nhuộm màu vàng chanh và cái tính tự phụ của nó.

Dường như thằng nhóc này luôn cộng hưởng với một suy nghĩ đầy tự tin rằng cuộc sống vẫn chẳng là gì khác ngoài một trò đùa - một chuỗi thành công bất tận được cấu thành từ những bàn thắng, những trò lừa bịp và những tiết mục tán gẫu vô nghĩa.

Bên cạnh đó, con bé vẫn còn có vợ của ngài thị trưởng, và những buổi đọc sách trong thư viện của chồng bà. Giờ thì trong đó rất lạnh, và mỗi lần con bé ghé thăm, căn phòng ấy lại càng lạnh hơn, nhưng Liesel vẫn không thể tránh xa nơi đó được. Nó thường chọn một chồng sách và đọc mỗi cuốn vài đoạn ngắn, cho đến một buổi chiều nọ, con bé tìm thấy một quyển sách mà nó không thể đặt xuống được. Quyển sách ấy có tên là *Người huyết sáo*. Ban đầu con bé bị thu hút bởi quyển sách này vì thỉnh thoảng nó vẫn trông thấy một người huyết sáo trên phố Thiên Đàng - Pfifiikus. Nó luôn nhớ ra hình ảnh con người ấy cúi gập xuống trong áo khoác của lão, và sự xuất hiện của lão tại đồng lửa được đốt lên vào ngày sinh nhật của Quốc trưởng.

Sự kiện đầu tiên xảy ra trong quyển sách là một vụ giết người. Bằng dao. Trên một con đường ở Vienna. Không xa Stephansdom lắm.

## MỘT ĐOẠN TRÍCH NHỎ

### TỪ QUYỂN SÁCH NGƯỜI HUÝT SÁO

Cô nằm đó, sợ hãi, trong một bể máu, một giai điệu lạ lẫm vang lên trong tai cô. Cô nhớ lại con dao, trong và ngoài, và một nụ cười. Như thường lệ, người huyết sáo đã mỉm cười trước khi hắn chạy mất, vào màn đêm tăm tối đầy chết chóc.

Liesel không chắc là những từ ngữ của quyển sách hay là cánh cửa sổ mở đã làm con bé run rẩy. Mỗi lần nó đến giao hay nhận đồ giặt ủi ở nhà ngài thị trưởng, con bé lại đọc ba trang sách và lạnh run lẩy bẩy, nhưng nó không thể chịu đựng mãi được.

Tương tự như vậy, Max Vandenburg không thể chịu đựng căn hầm thêm được nữa. Anh không hề phàn nàn - anh không có quyền - nhưng anh có thể cảm thấy mình đang chết một cách chậm chạp trong căn hầm buốt giá ấy. Như bạn sẽ thấy sau này, việc anh sống sót là nhờ vào bản thân và việc đọc và viết, và một quyển sách có tên là *Cái nhún vai*.

“Liesel,” một đêm nọ Hans nói với con bé. “Đi nào.”

Kể từ khi Max xuất hiện, đã có một sự gián đoạn đáng kể trong quá trình tập đọc của Liesel và bố nuôi nó. Rõ ràng ông cảm thấy rằng bây giờ là một thời điểm thích hợp để quay lại với việc này. “*Na komm,*” ông bảo nó. “Bố không muốn chữ nghĩa của con rơi rụng đi mất. Đi lấy một quyển sách của con đi. Quyển *Cái nhún vai* thì thế nào nhỉ?”

Điều khiến con bé thấy do dự trong việc này là khi nó quay lại với quyển sách trong tay, Bố đã ra hiệu cho nó theo ông xuống phòng học cũ của họ. Tức là căn hầm.

“Nhưng Bố à,” con bé cố gắng thuyết phục ông. “Chúng ta không thể...”

“Sao chứ? Có một con quái vật dưới đó hay sao?”

Lúc đó là đầu tháng Mười hai và thời tiết đã trở lên lạnh giá vô cùng. Căn hầm mỗi lúc một kém thân thiện theo từng bậc thang.

“Dưới đó quá lạnh, Bố ạ.”

“Điều đó chưa từng làm con thấy phiền trước đây.”

“Đúng, nhưng nó chưa bao giờ lạnh *thế này*...”

Khi họ đi xuống, Bố thì thầm với Max. “Chúng tôi có thể mượn ngọn đèn dầu một chút được không?”

Với một cử động, những tấm che và thùng sơn được dịch chuyển Và cây đèn được

đưa ra, chuyển từ tay người này sang tay người kia. Nhìn ngọn lửa, Hans lắc đầu rồi nói. “*Es ist ja Wahnsinn, net?* Chuyện này thật là điên rồ, phải không?” Trước khi bàn tay ở bên trong kịp sắp xếp lại những tấm che, ông đã bắt lấy nó. “Làm ơn đi ra ngoài đi, Max.”

Những tấm che được dời sang một bên một cách chậm chạp, rồi thân thể và gương mặt hốc hác của Max Vandenburg xuất hiện. Trong ánh sáng âm ỉ, anh đứng đó với sự ngượng ngập đến lạ kỳ. Anh run rẩy.

Hans chạm vào cánh tay anh, để kéo anh lại gần hơn.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph. Anh không thể ở dưới này được nữa. Anh sẽ chết chóng mắt.” Ông quay đầu lại. “Liesel. Hãy đổ đầy nước vào bồn tắm. Đừng quá nóng. Hãy giữ cho nước luôn âm ỉ như thế khi nó bắt đầu nguội dần.”

Liesel chạy lên.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph.”

Con bé lại nghe thấy câu đó khi nó đến được chỗ hành lang.

Khi anh đã ở trong cái buồng tắm nhỏ xíu ấy, Liesel đứng lắng nghe ở chỗ cánh cửa buồng vệ sinh, hình dung ra làn nước ấm bốc hơi khi nó hun nóng thân thể lạnh như một tảng băng của anh. Mẹ và Bố đang ở đoạn cao trào của cuộc tranh cãi trong gian phòng vừa là phòng khách vừa là phòng ngủ, những giọng nói im lặng của họ như bị mắc kẹt nơi bức tường hành lang.

“Anh ấy sẽ chết dưới đó, tôi thề với bà đây.”

“Nhưng ngộ nhỡ có ai nhìn vào thì sao?”

“Không, không, anh ấy sẽ chỉ lên đây vào ban đêm thôi. Ban ngày thì chúng ta sẽ mở toang mọi thứ ra. Không có gì phải che giấu cả. Và chúng ta sẽ dùng căn phòng này thay vì nhà bếp. Tốt nhất là tránh xa cửa trước ra.”

Im lặng.

Sau đó là tiếng Mẹ. “Được rồi... Phải, ông nói đúng.”

“Nếu chúng ta đặt cược vào một người Do Thái,” không lâu sau là giọng của bố, “Thì tôi thích đặt cược vào một người còn sống hơn,” và kể từ giây phút đó trở đi, một thông lệ mới đã ra đời.

Mỗi đêm, lửa sẽ được nhóm lên trong phòng của Mẹ và Bố, và Max sẽ xuất hiện trong im lặng. Anh sẽ ngồi ở góc phòng, bị chuột rút co quắp lại và lúng túng, chủ yếu là vì lòng tốt của những con người này, tâm trạng đau khổ dần vặt vì mình đã sống sót và, quan trọng hơn hết, là hơi ẩm kỳ diệu tỏa ra từ ngọn lửa.

Khi những tấm màn đã được khép chặt lại, anh ngủ trên sàn nhà với một cái đệm kê dưới đầu, trong lúc đồng lửa lụi tàn dần và biến thành tro bụi.

Đến sáng thì anh sẽ quay lại căn hầm.

Một con người không có tiếng nói.

Như một con chuột Do Thái quay về cái hang của mình.

Giáng sinh đến rồi đi với mùi của một sự nguy hiểm tột độ. Đúng như đã đoán trước, Hans Con không về nhà (điều này vừa là một điều may mắn đồng thời là một nỗi thất vọng, báo trước điềm xấu), nhưng Trudy vẫn về như thường lệ, và mọi việc cứ diễn ra một cách trôi chảy.

## NHỮNG ĐẶC TÍNH CỦA SỰ TRÔI CHẢY

Max vẫn ở dưới căn hầm.

Trudy về rồi đi mà không mấy may nghi ngờ.

Người ta đã quyết định rằng Trudy, mặc cho bản tính dịu dàng của cô, vẫn không thể

tin được.

“Chúng ta chỉ tin những người mà chúng ta buộc phải tin thôi,” Bố tuyên bố chắc nịch, “và đó là ba người chúng ta”.

Có thêm thức ăn và một lời xin lỗi dành cho Max rằng dịp lễ này không thuộc nghi thức tôn giáo của anh, nhưng dù sao thì nó vẫn là một nghi thức.

Anh không hề phàn nàn.

Anh đâu có lý do gì để phàn nàn cơ chứ?

Anh giải thích rằng anh được giáo dục như một người Do Thái, từ trong máu thịt, nhưng cái gã Do Thái này, hơn lúc nào hết, cũng là một cái danh hiệu - một niềm bất hạnh kinh khủng nhất có thể đến với bạn.

Sau đó anh cũng nắm lấy cơ hội của mình để nói rằng anh rất tiếc khi con trai của gia đình Hubermann không về nhà. Đáp lại, Bố nói với anh rằng những điều như thế hoàn toàn không thuộc sự kiểm soát của họ. “Xét cho cùng,” ông nói, “bản thân cháu cũng nên biết rằng - một người đàn ông trẻ tuổi thì vẫn là một thằng nhóc, và một thằng nhóc đôi khi vẫn có quyền bướng bỉnh.”

Họ kết thúc câu chuyện ở đó.

Trong vài tuần lễ đầu tiên, khi ngồi trước đồng lửa, Max vẫn không nói không rằng. Giờ đây, khi anh đã tắm thường xuyên mỗi tuần một lần, Liesel nhận thấy rằng mái tóc của anh không còn là một nhúm lơ thơ nữa, mà nó giống một bộ sưu tập lông vũ luôn lắc lư trên đầu anh hơn. Vì vẫn còn thấy xấu hổ với người lạ mặt, con bé thì thầm điều ấy với bố mình.

“Tóc của anh ta trông như những sợi lông chim vậy.”

“Gì kia?” Ngọn lửa đã làm những từ ngữ bị nghẹn lại.

“Con nói là,” con bé lại thì thầm, lần này vươn người tới gần hơn, “tóc anh ta trông như những sợi lông chim vậy.”

Hans Hubermann nhìn lên và gật đầu ra hiệu đồng tình. Tôi chắc rằng ông ấy đang mong mình có được cặp mắt như của con bé. Họ không hề nhận thấy rằng Max đã nghe được không sót chữ nào.

Có khi anh mang theo bên mình quyển Mein Kampf và đọc nó bên cạnh đồng lửa, lòng xáo động đến bàng hoàng vì nội dung của quyển sách. Đến lần thứ ba anh mang nó theo, thì sau cùng Liesel cũng có đủ can đảm để hỏi câu hỏi của nó.

“Quyển sách này có hay không?”

Anh rời mắt khỏi những trang giấy, những ngón tay anh thu lại thành hình nắm đấm rồi duỗi thẳng ra. Khi đã quét sạch cơn giận dữ đi, anh mỉm cười với nó. Anh túm mớ tóc như lông chim của mình lên rồi gạt chúng lòa xòa xuống mắt. “Đó là quyển sách hay nhất trên đời này. Anh nhìn Bố, sau đó là nhìn đứa bé gái. “Nó đã cứu sống anh.”

Đứa bé gái tiến đến gần hơn một chút và ngồi khoanh chân lại. Con bé khẽ hỏi.

“Như thế nào kia?”

Thế là một chương trình kể chuyện trong gian phòng khách mỗi đêm bắt đầu. Câu chuyện ấy chỉ được kể với âm lượng vừa đủ để nghe thấy mà thôi. Tất cả những mảnh ghép của bức tranh xếp hình một tay đấm Do Thái được tập hợp lại trước mặt họ.

Đôi khi có cả sự hài hước trong giọng nói của Max Vandenburg, dù xét về vật lý thì sự hài hước ấy có âm thanh của sự ma sát - như một viên đá nhỏ chà nhẹ trên một tảng đá lớn. Có những chỗ nó rất sâu và bị cào xé ra nhiều phần ở những chỗ khác, đôi khi bị bẻ gãy cùng với nhau. Nó sâu sắc nhất ở sự hối tiếc, và gãy nát ở cuối một câu nói đùa hay một lời thể hiện sự phản đối chính bản thân.

“Lạy đức Chúa bị đóng đinh trên cây thập ác,” là phản ứng thường xảy ra nhất với câu

chuyện của Max Vandenburg, và sau đó thường có một câu hỏi được đặt ra.

## NHỮNG CÂU HỎI KIỀU NHƯ

Anh đã ở trong căn phòng ấy bao lâu?

Bây giờ Walter Kugler đang ở đâu?

Anh có biết điều gì đã xảy ra cho gia đình anh không?

Cái người ngáy ấy đi đến đâu vậy?

Thắng ba và thua đến mười lần!

Tại sao anh cứ đánh nhau với anh ấy mãi thế?

Khi Liesel nhìn lại những sự việc đã xảy ra trong cuộc đời mình vào những đêm như vậy, trong phòng khách là một trong những ký ức rõ ràng nhất mà nó lưu giữ được trong đầu. Con bé có thể nhìn thấy ánh sáng lập lòe của ngọn lửa trên gương mặt màu vỏ trứng của Max và thậm chí còn có thể nếm được cái hương vị của con người trong những lời nói của anh. Chuyến đi cứu sống đời anh được kết nối với nhau, từng mảnh một, cứ như thể anh đang cắt mỗi phần ra khỏi bản thân mình rồi bày nó lên một cái đĩa vậy.

“Tôi thật quá ích kỷ.”

Khi nói điều đó, anh dùng cẳng tay để che mặt mình lại. “Bỏ mọi người lại đằng sau. Đi đến đây. Đặt gia đình em vào một tình thế nguy hiểm.” Anh thả rơi mọi thứ ra khỏi mình và bắt đầu biện hộ. Sự buồn phiền hằn sâu lên gương mặt của anh. “Anh xin lỗi. Em có tin anh không? Anh rất tiếc, anh rất lấy làm tiếc, anh...!”

Cánh tay anh chạm vào ngọn lửa, rồi sau đó anh rút tay lại.

Tất cả đều nhìn anh, câm lặng, cho đến khi Bố đứng dậy và bước đến gần. Ông ngồi



xuống bên cạnh anh.

“Cháu có bị bỏng không?”

Một buổi tối nọ, Hans, Max và Liesel đang ngồi trước đống lửa, Mẹ thì ở trong nhà bếp. Max lại đọc quyển Mein Kampf.

“Cháu biết không?” Hans nói. Ông chồm người tới gần ngọn lửa hơn. “Liesel thực sự là một người đọc sách nhỏ tuổi rất cừ.” Max hạ quyển sách xuống. “Và con bé có nhiều điểm chung với cháu hơn cháu tưởng.” Bố kiểm tra để chắc là Rosa không đi vào phòng. “Con bé cũng thích đấm nhau lắm.”

“Bố!”

Liesel, vào cuối năm mười một tuổi và vẫn còn mảnh khảnh gầy guộc như một cái que cời than khi con bé ngồi dựa vào tường, rõ ràng là đã bị tấn công một đòn đau. “Con chưa bao giờ đánh nhau cả!”

“Xì! Bố bật cười. Ông vẫy tay ra hiệu cho nó hạ thấp giọng xuống, và lại nghiêng người, lần này là về phía đứa bé gái. “Này, thế còn trận đòn mà con đã ban cho thằng Ludwig Schmeickl thì sao hả?”

“Con chưa bao giờ...” Con bé đã bị bắt quả tang. Có chối, cũng chẳng được gì. “Làm sao mà bố biết được chuyện đó cơ chứ?”

“Bố đã gặp bố nó ở Knoller.”

Liesel đưa tay ôm mặt. Khi bỏ tay ra, con bé buông ra một câu hỏi quyết định đối với nó. “Thế bố có nói mẹ không?”

“Con đùa đấy à?” Ông nháy mắt với Max và thì thầm trả lời con bé. “Con vẫn còn sống sờ sờ ra đây kia mà, phải thế không?”

Đêm hôm ấy cũng là lần đầu tiên sau nhiều tháng trời ông mới chơi đàn xép. Nó kéo

dài khoảng nửa giờ cho đến khi ông đặt ra một câu hỏi, cho Max.

Gương mặt trong góc phòng nhìn ngọn lửa. “Có ạ.” Có một quãng ngừng như để cân nhắc câu trả lời. “Cho đến năm cháu lên chín. Năm đó, mẹ cháu đã bán phòng thu nhạc và không dạy cháu nữa. Bà ấy chỉ giữ lại có một món nhạc cụ nhưng đã bỏ cuộc với cháu không lâu sau khi cháu khăng khăng không chịu học nữa. Khi ấy cháu thật ngốc.”

“Không,” Bố nói. “Khi ấy cháu chỉ là một thằng bé.”

Trong suốt những buổi tối như thế, cả Liesel Meminger và Max Vandenburg sẽ nói về những điểm tương đồng khác của họ. Trong những căn phòng tách biệt, họ sẽ mơ những cơn ác mộng của mình rồi thức dậy, một người thì với một tiếng thét trong những tấm vải trải giường đang chìm dần, còn người kia thì há miệng đớp lấy đớp để không khí bên cạnh một ngọn lửa đang tỏa khói.

Có những ngày, khi Liesel đọc với Bố đến gần ba giờ sáng, cả hai bố con đều có thể nghe thấy thời điểm mà Max thức giấc. “Anh ấy cũng mơ giống như con vậy,” Bố nói, và có một lần, xáo động vì âm thanh phát ra từ sự mệt mỏi lo lắng của Max, Liesel đã quyết định ra khỏi giường. Từ việc lắng nghe những chuyện trong quá khứ của anh, con bé đã có một ý tưởng khá rõ ràng về điều anh nhìn thấy trong những giấc mơ của mình, nếu không muốn nói là chính nhờ những câu chuyện đã giúp anh có một cuộc viếng thăm mỗi đêm.

Con bé đi khẽ khàng ra dọc theo hành lang, rồi bước vào căn phòng khách kiêm phòng ngủ.

“Max?”

Tiếng thì thầm rất êm, bỗng bành che phủ trong cổ họng trong cơn ngái ngủ.

Ban đầu không có tiếng đáp lại, nhưng anh nhanh chóng ngồi dậy và đưa mắt tìm kiếm trong bóng tối.

Bố vẫn còn ở trong phòng ngủ của nó, Liesel ngồi ở bên kia lò sưởi, cùng với Max. Đằng sau họ, Mẹ đang ngủ một cách âm ỉ. Bà đã cho cái người ngáy trên đoàn tàu thuở nào phải hít khói.

Giờ thì đồng lửa chẳng còn gì ngoài một đám tang của khói, chết và hấp hối, cùng lúc. Vào một buổi sáng nọ, còn có những giọng nói.

## TRAO ĐỔI NHỮNG CƠN ÁC MỘNG

Đứa bé gái: “Hãy nói cho em biết.

Anh đã mơ thấy gì thế?”

Người Do Thái: Anh thấy mình đang quay đầu lại,  
và nói lời tạm biệt.”

Đứa bé gái: “Em cũng có những cơn ác mộng.”

Người Do Thái: “Em mơ thấy gì?”

Đứa bé gái: “Một đoàn tàu, và đứa em trai đã chết của em.”

Người Do Thái: “Em trai em ư?”

Đứa bé gái: “Nó đã chết trên đường em đến đây.”

Đứa bé gái và người Do Thái, đồng thanh:

“Ja - Phải.”

Sẽ hay ho làm sao khi nói rằng sau bước ngoặt nho nhỏ này, thì cả Liesel lẫn Max đều không phải mơ thấy cơn ác mộng của mình nữa. Điều ấy tuy tốt thật đấy, nhưng lại không có thực. Những cơn ác mộng vẫn ập đến như thường, cũng giống như cầu thủ tốt nhất của đội đối phương khi bạn nghe thấy những tin đồn là anh ta có thể bị chấn

thương hay bị ốm - nhưng anh ta kia rồi, đang khởi động với những cầu thủ còn lại, đã sẵn sàng bước ra sân. Hay cũng giống như một đoàn tàu đã được lập thời khóa biểu, đến một chuyến ga đêm, kéo theo đằng sau nó những ký ức bằng một sợi dây thừng. Rất nhiều sự lôi kéo. Rất nhiều những cú nảy vụng về ngược nghịu.

Điều duy nhất thay đổi là Liesel đã kể cho bố nó nghe rằng bây giờ thì con bé đã đủ lớn để đối mặt với những giấc mơ của nó một mình. Trong một khoảnh khắc, trông ông có vẻ hơi bị tổn thương một chút, nhưng như thường lệ, ông vẫn nói ra điều mình phải nói.

“Cảm ơn Chúa,” ông như sắp sửa mỉm cười. “ít nhất thì bây giờ bố cũng có một giấc ngủ đàng hoàng. Cái ghế ấy sắp giết bố tới nơi rồi.” Ông vòng tay ôm đứa bé gái rồi họ đi vào nhà bếp.

Thời gian trôi qua, có một sự phân biệt rõ ràng được hình thành giữa hai thế giới rất khác nhau - cái thế giới bên trong căn nhà số 33 phố Thiên Đàng, và cái thế giới ở bên ngoài nó. Bí quyết ở đây là giữ cho hai thế giới ấy tách rời nhau ra.

Ở thế giới bên ngoài, Liesel đã học cách tìm ra một số điều có ích. Một buổi chiều nọ, khi đang trên đường về nhà với một giỏ đựng đồ giặt ủi rỗng không, con bé nhận thấy một tờ báo thò ra ngoài một cái thùng rác. Đây là bản báo ra hàng tuần của tờ *Tin nhanh Molching*. Con bé nhấc tờ báo ấy ra ngoài và mang về nhà, tặng nó cho Max. “Em nghĩ rằng,” nó nói với anh, “có thể anh sẽ thích giải ô chữ để giết thời gian.”

Max ghi nhận cử chỉ tốt đẹp ấy, và để việc con bé mang tờ báo về nhà không trở thành vô ích, anh đọc tờ báo này từ đầu đến cuối và cho con bé xem ô chữ sau đó vài giờ, đã được anh điền hết ngoại trừ một từ còn sót lại.

“Cái từ khôn kiếp ở hàng dọc số mười bảy ấy,” anh nói.

Vào tháng Hai năm 1941, trong ngày sinh nhật thứ mười hai của mình, Liesel nhận được một quyển sách cũ khác, và con bé rất cảm kích vì điều này. Quyển sách ấy có tên gọi là *Người bùn*, nói về một người cha rất lạ lùng và con trai ông ta. Con bé ôm

châm lấy bố mẹ nuôi của nó, trong lúc Max đứng nơi góc nhà một cách không thoải mái.

“*Alles Gute zum Geburtstag*”<sup>(19)</sup> anh nói với một nụ cười yếu ớt. Đôi tay anh đang đút vào túi. “Anh không biết hôm nay là sinh nhật em, nếu không thì anh đã tặng em một món gì đó rồi.” Một lời nói dối rành rành - anh chẳng có gì để mà tặng con bé cả, ngoài cuốn *Mein Kampf* ra, và sẽ không đời nào anh tặng một thứ tài liệu tuyên truyền như thế cho một đứa bé gái Đức. Việc ấy cũng giống như việc một con cừu đưa cho gã đồ tể một con dao vậy.

Có một sự im lặng không thoải mái.

Con bé đã ôm Mẹ và Bố nó.

Max trông thật đơn độc.

Liesel nuốt nước bọt.

Và con bé bước đến rồi ôm anh. “Cảm ơn anh, Max.”

Ban đầu, anh ta chỉ đứng nguyên đó, nhưng khi con bé ôm anh, thì dần dần đôi bàn tay anh cũng nhấc lên và nhẹ nhàng đặt lên bờ vai của con bé.

Chỉ sau đó nó mới phát hiện ra vẻ vô vọng trên gương mặt của Max Vandenburg. Con bé cũng phát hiện ra rằng ngay khoảnh khắc ấy anh đã kiên quyết sẽ tặng cho con bé một cái gì đó để đáp lại. Tôi thường hay tưởng tượng ra cảnh anh nằm thao thức suốt đêm hôm ấy, suy nghĩ xem anh có thể tặng nó cái gì.

Như sau này bạn sẽ thấy, món quà đó đã được chuyển đến trên mặt giấy, chỉ hơn một tuần sau đó.

Anh sẽ mang nó đến cho con bé khi trời vừa rạng sáng, trước khi rút lui xuống những bậc thang bằng bê tông đến cái nơi mà giờ đây anh thích gọi là nhà của mình.

## NHỮNG TRANG SÁCH DƯỚI TẦNG HẦM

Trong suốt một tuần, Liesel bị ngăn không cho xuống tầng hầm bằng bất cứ giá nào. Mẹ và Bố luôn đảm bảo họ sẽ mang thức ăn xuống cho Max.

“Không, đồ con lợn ” Mẹ nói với nó như thế mỗi lần nó tình nguyện mang thức ăn xuống cho Max. Luôn có những lý do mới. “Sao mà không làm điều gì đó có ích hơn một chút ở trên này, như ủi nốt đám quần áo chẳng hạn? Mà nghĩ rằng mang mớ đồ ấy đi lòng vòng thị trấn là hay hóm lăm rồi đấy à? Hãy thử ủi chúng xem!” Bạn có thể làm mọi điều tử tế mà không để người khác biết khi đã mang tiếng là một người cay độc. Cách ấy hiệu quả.

Trong suốt tuần lễ ấy, Max đã cắt một số trang từ quyển Mein Kampf ra và sơn màu trắng lên chúng. Sau đó anh treo chúng lên bằng những cái mắc áo trên vài sợi dây, được kéo dài từ đầu này sang đầu bên kia của căn hầm. Khi đám giấy đó đã khô đi, thì phần việc khó khăn lúc này mới bắt đầu. Anh đã được giáo dục đến nơi đến chốn để có thể tồn tại trong xã hội nhưng chắc chắn anh không phải là nhà văn, cũng chẳng phải là họa sĩ. Dù vậy, anh vẫn mừng tưng ra những từ ngữ trong đầu mình cho đến khi có thể viết lại chúng mà không mắc lỗi. Chỉ khi đó, trên tờ giấy lợn cợn sơn đã khô, anh mới bắt đầu viết nên câu chuyện của mình. Anh làm việc này bằng một cây cọ sơn nhỏ màu đen.

### Người đứng nhìn xuống

Anh đã tính toán rằng anh cần có mười ba trang, thế là anh đã sơn cả thảy bốn mươi tờ giấy, để phòng khi anh mắc lỗi. Anh thực hiện những bản vẽ nháp trên mấy trang báo của tờ Tin nhanh Molching, cố gắng cải thiện những bức tranh hết sức sơ sài và vụng về để chúng đạt đến một mức độ hoàn thiện mà anh có thể chấp nhận được. Khi làm việc, anh nghe thấy những từ ngữ được thì thầm từ miệng của một đứa bé gái. “Mái tóc của anh ấy,” con bé cứ lặp đi lặp lại với anh câu ấy, “trông như những cái lông chim vậy.”

Khi đã làm xong, anh dùng một con dao rọc mây tờ giấy ra và buộc chúng lại bằng một sợi dây. Thành quả mà anh đạt được là một cuốn sách nhỏ gồm mười ba trang trông như thế này đây:

Suốt cuộc đời mình,

tôi đã sợ



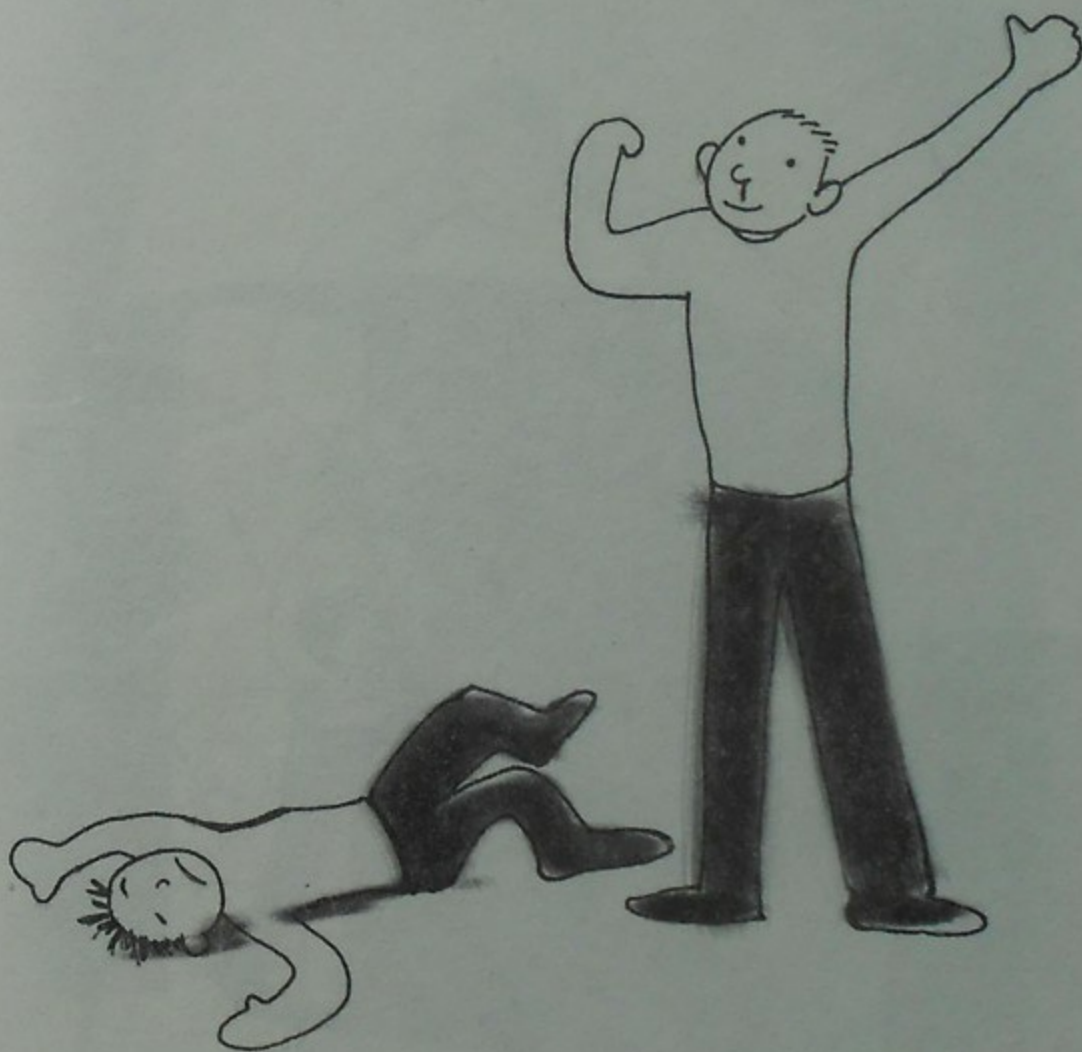
những người đứng nhìn xuống tôi.

Tôi cho rằng người đầu tiên đứng nhìn xuống tôi là cha tôi,



nhưng ông đã biến mất trước khi tôi có thể nhớ được mặt ông.





Vì một lý do nào đó, từ khi còn là một đứa bé, tôi đã rất thích đánh nhau. Rất nhiều lần, tôi đã thua. Một thằng bé khác, đôi khi với dòng máu rỉ ra từ mũi nó, sẽ đứng nhìn xuống tôi.



Nhiều năm sau, tôi phải chạy trốn. Tôi đã cố gắng không ngủ vì sợ cái người sẽ có mặt ở đó khi tôi thức dậy. Nhưng tôi đã gặp may. Người đó luôn là bạn tôi.



Khi tôi đang trốn, tôi đã mơ về một người đàn ông.  
Điều khó khăn nhất là tôi đã phải đi tìm ông ấy.



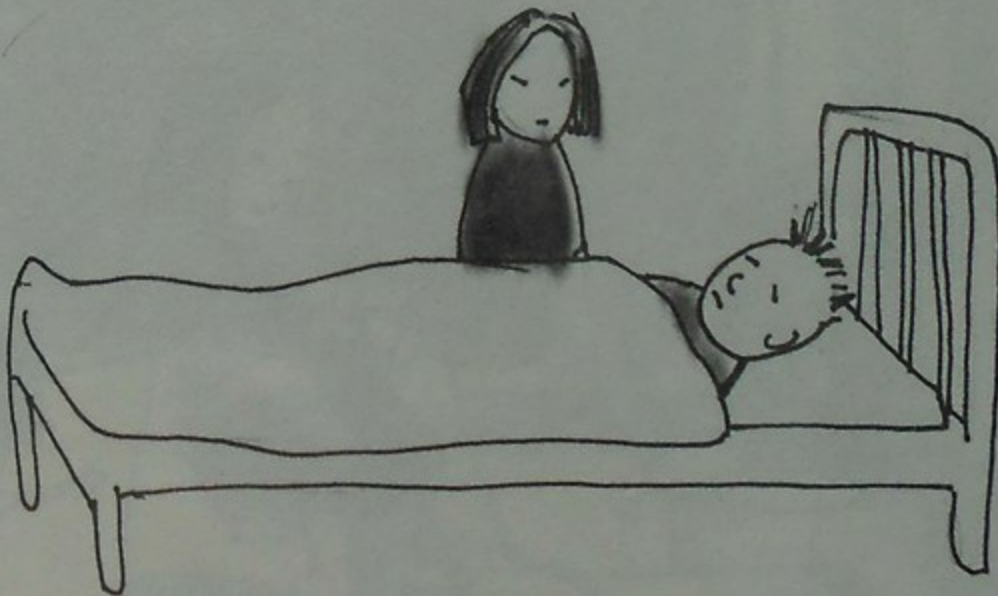
Nhờ may mắn và rất nhiều bước chân,  
tôi đã làm được điều đó.



Tôi đã ngủ ở đó trong một thời gian dài.

Ba ngày, họ nói với tôi như thế...

Và tôi đã tìm thấy gì khi tỉnh dậy? Không phải một người đàn ông, mà là một người khác đang đứng đó và nhìn xuống tôi.



Thời gian trôi qua, cô bé ấy và tôi nhận ra rằng  
chúng tôi có những điểm chung.



Nhưng có một điều rất lạ lùng.

Cô bé ấy nói rằng trông tôi giống như một thứ gì khác người.



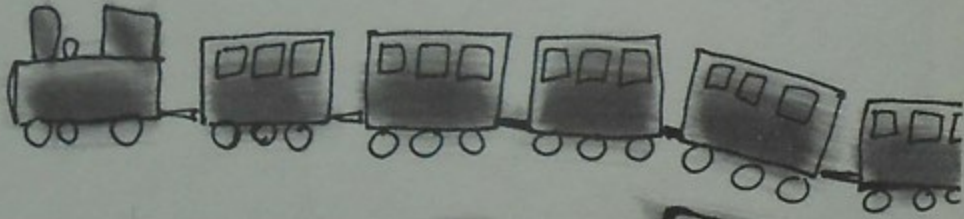


Bây giờ tôi sống trong một căn hầm.  
Những cơn ác mộng vẫn sống trong giấc ngủ của tôi.  
Một đêm nọ, sau cơn ác mộng thường lệ của tôi, một bóng  
đen đứng nhìn xuống tôi. Cô bé ấy nói, "Hãy kể em nghe  
xem anh đã mơ thấy gì."





Và tôi đã kể.



Đổi lại, cô bé kể tôi nghe về những giấc mơ của cô.

Giờ thì tôi nghĩ chúng tôi đã trở thành bạn bè, cô bé ấy và tôi. Vào ngày sinh nhật của cô, chính cô mới là người đã tặng một món quà - cho tôi.



Nó làm tôi hiểu ra rằng người tuyệt vời nhất đứng trên nhìn xuống mà tôi từng biết lại không phải là một người đàn ông.

Vào cuối tháng Hai, khi Liesel tỉnh dậy lúc trời còn chưa rạng, một dáng người đi vào phòng của con bé. Max, như thường lệ, vẫn rất giống một cái bóng không phát ra tiếng động.

Liesel, khi đưa mắt tìm kiếm trong bóng tối, chỉ có thể cảm nhận được một cách mơ hồ rằng người đàn ông nọ đang tiến gần về phía nó.

“Ai đấy?”

Không có câu trả lời.

Chẳng có gì ngoài tiếng bước chân gần như không phát ra tiếng động của Max, khi anh đến gần chiếc giường và đặt những trang sách lên sàn nhà, bên cạnh đôi tất chân của con bé. Những trang sách phát ra âm thanh loạt xoạt. Một tiếng động rất khẽ. Một cạnh của chúng nằm tựa xuống sàn.

“Ai đấy?”

Lần này đã có một câu trả lời.

Con bé không thể nói chính xác những từ ngữ được phát ra từ đâu. Điều quan trọng là chúng đã đến được với nó. Chúng đến và quỳ xuống bên cạnh giường.

“Một món quà sinh nhật muộn. Hãy xem vào buổi sáng. Ngủ ngon.”

Trong một khoảnh khắc, con bé cứ chập chờn trong giấc ngủ, không chắc là nó có mơ thấy Max đang đi vào hay không nữa.

Đến sáng, khi nó thức dậy và nằm nghiêng qua một bên, con bé mới nhìn thấy những trang sách đang nằm trên sàn nhà. Nó nhào người xuống và nhặt chúng lên, lắng nghe tiếng giấy sột soạt trong đôi bàn tay còn ngái ngủ lúc bình minh của nó.

Suốt cuộc đời mình, tôi đã sợ những người đứng nhìn xuống tôi...

Khi con bé lật chúng, những trang sách phát ra âm thanh rất ồn ào, giống như chuyển động xung quanh câu chuyện đã được viết ra vậy.

Ba ngày, họ nói với tôi như thế... và tôi đã tìm thấy gì khi tỉnh dậy?

Có những trang sách đã bị xóa đi của quyển Mein Kampf, bị bịt miệng, nghệt thờ bên dưới lớp sơn khi chúng được lật qua.

Nó làm cho tôi hiểu ra người đứng nhìn xuống tôi vĩ đại nhất mà tôi từng biết...

\*\*\*

Liesel đọc và ngắm nghía món quà của Max Vandenburg ba lần, mỗi lần lại nhận ra một nét cọ hay một từ ngữ khác. Khi đã đọc xong quyển sách đến lần thứ ba, con bé trèo khỏi giường một cách im lặng nhất, rồi đi vào phòng của Bố và Mẹ. Cái vị trí đã được chỉ định bên cạnh lò sưởi giờ trống trơn.

Khi nghĩ lại, con bé mới nhận ra rằng sẽ thật sự *đúng đắn*, hay thậm chí còn tốt hơn - là *hoàn hảo* - khi cảm ơn anh ngay ở nơi mà những trang sách đã được tạo ra.

Con bé bước xuống những bậc cấp dẫn xuống tầng hầm. Nó nhìn thấy một bức ảnh được lồng trong một cái khung tường tượng trên tường - một bí mật mang dáng hình một nụ cười.

Không quá vài mét, nhưng đó vẫn là một chặng đường dài để bước tới những tấm che bụi và mấy thùng sơn làm chỗ che chắn cho Max Vandenburg. Con bé dời những tấm che gần bức tường nhất cho đến khi đã tạo ra được một cái hành lang nhỏ để nó có thể nhìn qua.

Phần đầu tiên của anh mà con bé nhìn thấy là bờ vai, và qua cái khe hở hẹp, con bé từ từ thò bàn tay của nó vào một cách đau đớn, cho đến lúc sau cùng thì tay nó cũng đặt lên vai anh. Quần áo của anh mát rượi. Anh vẫn không thức giấc.

Con bé có thể cảm thấy hơi thở của anh và đôi vai anh cứ nhịp nhàng lên xuống rất nhẹ. Con bé quan sát anh một lúc. Sau đó nó ngồi xuống và ngả lưng ra đằng sau.

Bầu không khí gái ngủ có vẻ như đã cuốn theo nó.

Những từ ngữ được viết nguệch ngoạc để con bé tập đọc cứ đứng sừng sững trên tường, ngay chỗ cầu thang, lờ mờ và ngây ngô và ngọt ngào. Chúng quan sát người Do Thái lẩn trốn và đưa bé gái ngủ, tay người này đặt lên vai người kia.

Họ thở.

Những buồng phổi Đức và Do Thái.

Bên cạnh bức tường, là quyển sách *Người đứng nhìn xuống*, lặng thinh và hài lòng, như một vết ngựa đẹp để nơi chân của Liesel.

END.

Biên tập Ebook: <http://www.SachMoi.net>

Ebook thực hiện dành cho những bạn chưa có điều kiện mua sách.

**Nếu bạn có khả năng hãy mua sách gốc để ủng hộ tác giả, người dịch và Nhà Xuất Bản**

# Chú thích

[←1]

Thiên thực là một hiện tượng thiên văn học khi một thiên thể chuyển động vào bóng tối của thiên thể khác. (Các chú thích trong sách đều của người dịch)

[←2]

Đây là một quyển sách nửa hồi ký nửa trình bày tư tưởng chính trị của Hitler, tựa đề sách dịch ra tiếng Việt có nghĩa là *Cuộc tranh đấu của tôi*.

[←3]

Dachau là một thành phố nằm ở miền Nam nước Đức, và cũng là nơi có trại tập trung Do Thái đầu tiên thời Đức quốc xã. “*Cuộc diễu hành cuối cùng tới Dachau*” chỉ chuyến đi của những người Do Thái bị bắt đến đây để thẩm vấn và chẳng bao giờ trở về nữa.

[←4]

Từ phần này của cuốn sách trở đi, những từ tiếng Đức thuộc dạng này sẽ được ghi thẳng sang tiếng Việt, để thuận tiện hơn cho người đọc.

[←5]

Đàn accordion, hay còn gọi là tiêu phong cầm, một loại đàn mà người chơi một tay bấm bàn phím như phím đàn piano cỡ nhỏ, tay kia bấm các nút, đồng thời kết hợp động tác kéo ra kéo vào của cả hai tay.

[←6]

Đây là một tôn giáo cũng lấy Kinh thánh làm nền tảng, khởi nguồn từ những quan điểm thần học của Martin Luther, một linh mục đồng thời cũng là một nhà thần



học người Đức.

[←7]

Dưới thời Đức Quốc xã, người Aryan được xem là những người Đức thuần chủng nhất, là chủng tộc cao quý nhất.

[←8]

Nguyên văn: the Third Reich (chế độ Quốc xã ở Đức giai đoạn 1933-1945).

[←9]

Có thể hiểu đây là chế độ phân phối áo quần, thực phẩm, hàng hóa, trong thời kỳ thiếu thốn, khó khăn hoặc có chiến tranh.

[←10]

Ngôi sao sáu cánh này là biểu tượng của người Do Thái. Quốc kỳ Israel cũng có ngôi sao này.

[←11]

Tức phố Schiller.

[←12]

Một bản hành khúc nổi tiếng được nhạc sĩ thiên tài người Áo Johann Strauss Sr. sáng tác vào năm 1848.

[←13]

Được rồi, được rồi, tốt lắm, tốt lắm. (tiếng Đức)

[←14]

Ngôn ngữ của người Do Thái.

[←15]



Nguyên văn tiếng Đức: Saumensch Arschgrobber.

[←16]

Một thứ tiếng địa phương Đức.

[←17]

Tức “*Đêm kính vỡ*”: Đêm ngày 10, rạng ngày 11 tháng mười một, năm 1938, hơn 200 giáo đường Do Thái bị phá hủy và hàng nghìn nhà của người gốc Do Thái bị lục soát, cướp bóc. Kết quả là 91 người Do Thái đã chết và khoảng 30.000 người Do Thái khác bị bắt và bị đưa đến những trại tập trung của Đức Quốc xã.

[←18]

Lên giường đi, đồ con lợn! (tiếng Đức).

[←19]

Chúc mọi điều tốt lành vào ngày sinh nhật của bạn. (tiếng Đức)